

DỐC SƯƠNG GIĂNG

TUYỂN TRUYỆN NGẮN

NHIỀU TÁC GIẢ



Table of Contents

Tôi, Em và Lão
Chia Tay
Dốc Sương Giăng
Những Nấc Thang
Mối Tình Đầu
Người Ăn Táo
Cô Gái Hát Bộ
Người Đàn Bà Không Nhan Sắc
Hòn Đá Chén
Trên Tờ Giấy Bạc Bao Thuốc Lá
Nhộng Đầu Xuân
Vé Số
Lời Nói Một Buổi Chiều
Cha Con Người Xích Lô Và Con Nghiện.
Ngôi Đèn Cổ Làng Phủ
Ngôi Đèn Thiêng
Chối Bỏ Cuộc Tình
Con Đốm Hoa
Bút Máu
Cuôi Ba Dùm

Dốc Sương Giăng

Tuyển truyện ngắn

Nhiều tác giả

Tập hợp, làm ebook: Cuibap

Cover: silence00

Nguồn: chimviet.free

Tôi, Em và Lão

Lăng Viễn Xuân

Thế là đã gần một trăm ngày sau cái chết của lão, một cái chết khá đột ngột. Khi lão chết, có người vui, có người mừng và cũng có nhiều người buồn. Riêng đối với tôi, lão chết đã gây nên trong tôi một cái gì đó chống chọi thật khó tả. Bởi giữa lão và tôi có những mối duyên nợ rất sâu đậm ở thì quá khứ mà không thể... Không thể.....!.

oOo

Sân ga. Chạng vạng, tiếng còi tàu hú lên câu tạm biệt một cách hồi hảm. Em nhìn tôi xa vắng, tôi nhìn em lặng buồn. Giờ đây mọi ngôn ngữ đều trở nên vô nghĩa. Con tàu nặng nề hực lên và chuyển động. Khuôn mặt em đã nhạt nhoà lại càng nhạt nhoà mờ ảo hơn khi hần lên sau tấm lưới sắt bảo hiểm với những ô vuông như một bức tranh của trường phái ấn tượng. Chợt phía sau một tiếng gọi thất thanh vang lên: Mai Lê! Tôi ngoái lại theo hướng mắt em nhìn. Lại là lão! Vẫn bộ quần áo nhàu nát bẩn thỉu quen thuộc, vẫn khuôn mặt nhàu nhĩ râu tóc bờm xờm. Chỉ có bông hồng đỏ trên tay lão là sáng rực lên trên nền phong của thân hình lão. Lão lao đến ô cửa sổ của con tàu và lập bập đưa em bông hồng. Con tàu chuyển động nhanh dần, lão lập bập chạy theo... Ôi tấm lưới sắt, tấm lưới tránh cho hành khách khỏi rủi ro khi đi tàu và cũng rủi ro thay cho những kẻ đang chia tay nhau..! Em cũng cập rập để nâng tấm lưới sắt lên nhưng dường như là không thể được, tấm lưới đã bị khoá. Con tàu đang lúc càng chạy nhanh hơn và lão vẫn chạy theo một cách cực nhọc. Với một thân thể nhàu nhò từ bao nhiêu năm nay vì rượu, lão đã không còn đủ sức để chạy đua với mọi sự chuyển động. Sau một cú chúi người, lão đã dừng lại lấy thăng bằng và giơ bông hồng lên vẫy vẫy. Giọng lão lạc đi: Hẹn... hẹn gặp lại!...

Tôi đứng lặng người chẳng giúp được gì cho lão và em. Con tàu khuất dần vào chỗ đường vòng, nhưng tấm bảng “ngược chiều” gắn sau đít toa cuối cùng cứ lắc lư, lắc lư mãi trong mắt tôi đến tận bây giờ... Tôi đã không giữ được em và có lẽ mãi mãi chẳng bao giờ giữ được. Em như là một cái gì đó, có thể là sương, là khói, là một bức tranh, là ảo ảnh nhưng luôn hiện hữu và đặc biệt, trái tim em đã có lúc đập cùng với trái tim tôi một nhịp...

Còn sáu tháng nữa thôi là em đã thành một họa sĩ thực thụ và tấm bằng cử nhân Mỹ thuật không còn là mơ ước của em nữa. Nhưng tại vì sao... tại sao...!... Từ lâu tôi đã quên đi những dấu hỏi ở trong đời, lúc này đây, với địa vị là một giảng viên dạy đại học, dù chưa là “phờ tờ sờ” hay “tờ sờ giết” như một số người khác thì tôi đã có một vị trí đáng để tự hào. Chỉ đợi em tốt nghiệp xong là chúng tôi sẽ thành một gia đình có cùng nghề nghiệp... Vậy mà...!

oOo

Em vốn là một cô bé ngờ nghệch từ quê ra, bằng những nét vẽ ngây ngô nhưng đầy cá tính sáng tạo rất hồn nhiên, em đã trở thành một sinh viên trung cấp Mỹ thuật mà chẳng mấy khó khăn gì. Khi em mới vào trường thì tôi đã học đến năm thứ ba Đại học. Học xong trung cấp, với niềm đam mê, em lại thi tiếp vào Đại học. Còn tôi sau khi học xong thì được trường giữ lại làm giảng viên, quả là may mắn. Phải chăng vì những thuận lợi và may mắn ấy đã dần làm tôi quên đi những dấu hỏi ở trong đầu rồi chẳng!

Quả thật, tôi lớn lên chỉ biết học và học. Mọi việc cứ như là được sắp đặt từ trước. Những nhu cầu về sách vở, quần áo, ăn uống sinh hoạt, rồi khi vào Đại học, cần xe có xe, cần vật tư màu vẽ là có vật tư màu vẽ, tất tật mọi thứ tôi đều được đáp ứng một cách đầy đủ. Bởi tôi là niềm tự hào của gia đình và của cả dòng họ chứ có phải củ khoai củ ráy gì đâu. Nhưng dù sao bản thân tôi cũng vẫn phải nỗ lực hết sức mình mới có được vị trí như ngày hôm nay. Không phải như một vài đứa bạn khác cũng có điều kiện như tôi, ăn rồi chỉ lo làm dáng cho giống “họa sĩ”!

Thực lòng tôi chưa bao giờ bằng lòng với chính mình và cả với những gì mình đang có. Đã học Nghệ thuật ai mà chẳng có những tham vọng chính đáng, làm cái gì lại chẳng mong có ngày thành công. Tôi yêu em

cũng vậy, cũng mong có ngày em vĩnh viễn là của tôi, của riêng tôi như là một điều tất yếu.

Đã có lần em nói: “Nghệ sĩ là những con người ích kỷ nhất trong những người ích kỷ”. Giờ đây khi em đã ra đi một cách quyết đoán, tôi ngẫm lại: Hình như là em Đúng! Có danh nhân đã nói: “Tôi tư duy và tôi tồn tại!” Nhưng với tôi, khi tôi đang tư duy là lúc tôi đang mất em, và chỉ khi còn lại tôi tư duy là khi chỉ còn tôi tồn tại với chính tôi một cách cô độc mà thôi. Con người ta thường hay nghĩ, nhưng nghĩ nhiều quá đâm ra lẫn lộn. Em cũng thế, tôi cũng thế và cả lão nữa cũng thế! Tôi yêu em ai cũng biết, cả trường Mỹ thuật đều biết. Gia đình tôi, gia đình em cũng biết và cả lão nữa, cũng biết! Thế mà giờ đây em về đâu tôi cũng không biết. Lão thì đã..., chỉ còn tôi ngồi đây đối diện với tấm “toan” trắng khổ rộng 1, 2mx1, 2m mà tôi cảm giác như là cả một vũ trụ bao la bất tận. Hơn thế nữa đó còn là một “pháp trường trắng” để tôi đối diện với thực tại...

Một quầng khói thuốc toả ra lấp đầy tấm “toan” trắng trước mặt tôi. Dường như có một lực nào đó hút quầng khói thuốc ấy vào thật sâu, thật sâu trong tấm “toan” nén một chút rồi nhả ra một cô bé mảnh mai như một cánh hoa Phượng, ánh mắt em thật ngỡ ngàng:

- Anh nói vậy thật hay đùa đây!
- Đùa là thế nào. Anh muốn em phải nghiêm túc!
- Thì em vẫn nghiêm túc đấy thôi!
- Cả trường người ta đồn âm lên rồi kia kìa!
- Anh tin vào lời đồn ấy à...
- Lời đồn là lời đồn. Nhưng sáng qua tôi thấy lão từ phòng cô ra rất sớm. Việc ấy là sao...
- Là sao, anh nghĩ gì mà ghê vậy. Em thì cho là rất bình thường.
- Bình thường! Trời ơi, tôi thật không ngờ!

... Một quầng khói thuốc nữa lại loang ra. Tấm “toan” trắng lại hút tất cả vào trong nó, cả em và cả những lời nói vừa rồi...

Tôi lặng buồn, ném điếu thuốc vào góc nhà và đứng dậy đi pha bình trà. Chợt nhìn ra cửa sổ, tôi giật mình, một cái gì giống bàn tay của ai đó đang chìa vào phòng tôi qua song cửa sổ. Định thần nhìn lại, thì ra đó chỉ là một cành cây hoa Quỳnh ngày nào tôi và em trồng để ghi nhớ ngày

chúng tôi mới yêu nhau. Chẳng hiểu sao lúc này hay vì cơn gió, gió lại đẩy một nhánh của nó vào cửa sổ phòng tôi như vậy gọi, như mời mọc tôi cuốn vào trong thời gian của nó, thời gian của ngày hôm qua. Trong cuộc sống, ngày hôm qua và ngày mai đều đẹp như nhau cả. Ngày hôm qua đẹp vì nó là cụ thể, còn ngày mai đẹp vì nó rất trừu tượng. Chỉ có ngày hôm nay là không đẹp vì nó đang phải chuyển động, phải dần vật, phải suy tư để dành tất cả cho ngày hôm qua và để cho cả ngày mai nữa...

Chiu... chiu... chiu, chiu... chiu... chiu! Tiếng một con chim Tử quy đêm bỗng cất lên nghe thật hoang vắng. Từ đâu đó rất xa, một con khác cất tiếng đáp vọng lại, nhưng những tiếng cuối, giọng của nó nghe như bị đuổi đi thê thiết. Ngừng một lúc rất lâu chúng mới kêu lên lại cũng với chất giọng vẫn như thế.

Tiếng chim đêm làm tôi chợt nhớ đến con khướu em đem từ quê ra tặng tôi dạo nào. Nó vẫn còn đây, trong chiếc lồng khá đẹp mà tôi mua tận Đà Lạt đem về cho nó. Đã mấy bữa nay tôi quên hẳn nó bởi bao chuyện dồn dập trong đầu. Tôi vội vã đứng dậy để đi làm bốn phần của một ông chủ, bỏ cho nó một chút thức ăn, một cốc nước uống. Nó ngo ngoe nhìn tôi, tôi huyết gió, nó nhảy lên nhảy xuống rồi lại đứng nhìn tôi ngo ngoe. Chắc nó chẳng hiểu được vì sao đang đêm ông chủ lại thức nó dậy, cho nó ăn và chào mời nó hót...

Tôi đã chẳng giữ được em, tưởng còn lão, nhưng mà giờ đây lão đã ra đi đột ngột làm tôi chơi vơi như tiếng những con chim Tử quy kia vừa rơi vào trong đêm thanh vắng.

Vâng, lão là một người bạn vong niên của tôi. Một nhà thơ, đúng hơn là một thi sĩ lang thang. Lão có nhà mà như không có nhà, có vợ mà như không có vợ, có bạn bè mà như không có bạn bè và lão sống mà như không sống. Tôi nói vậy chẳng phải là ngoa ngôn bởi vì lão là như vậy, lúc nào cũng bênh bồng trong men rượu! Sợi dây neo duy nhất của lão với cuộc đời này là tấm thẻ hội viên Hội văn học nghệ thuật của tỉnh nhà. Nhưng mà lão không ra đi đột ngột thì tấm thẻ đó cũng bị tước nốt bởi vì cách sống của lão.

Tôi quen với lão từ cái hồi tôi mới vào năm thứ nhất Đại Học cho tới bây giờ. Khi ấy lão đang làm người mẫu cho chúng tôi học vẽ. Nhưng rồi vì

rượu nên lão mới bị “truất quyền thi đấu”. Lúc tôi chưa biết gì về nghệ thuật thì lão đã có thơ đăng khắp các báo chí trên cả nước. Phải nói rằng thơ của lão rất hay, nhất là những bài viết theo thể lục bát. Tôi không biết gì về thơ nên không dám bàn về thơ của lão. Chỉ biết rằng, vì thơ nên vợ lão bỏ lão, vì thơ nên lão phải lang thang để sống, bởi mấy ai kiếm sống được bằng thơ.

Chỉ có rượu là chung thủy và không bao giờ bỏ lão mà thôi. Hồi lão còn làm người mẫu trong trường, mỗi lần có nhuận bút về một bài thơ nào đó là thế nào lũ chúng tôi cũng được lão khao cho một chén lúy túy. Khi đó bọn chúng tôi đâu có biết uống rượu, chỉ cần nhuận bút một bài thơ của lão thôi cũng đã đủ xô ngã mấy thằng sinh viên bọn tôi. Lão thân với tôi vì tôi đã ký hoạ lão một bức chân dung thật ấn tượng. Lão thích lắm, mặc dù trong bức chân dung ấy tôi chỉ vẽ lão có một con mắt. Thấy lão nâng niu bức ký hoạ như một bảo vật làm tôi cũng lấy làm hãnh diện.

Kể ra thì cuộc sống của lão cũng khá bầm dập. Nhưng với lão, lão cho là bình thường và còn vui vì được sống như thế. Từ khi vợ lão bỏ lão, lão lang thang khắp chốn, bạ đâu tạt đấy. Bạn bè lão tuy rất nhiều nhưng chẳng mấy ai cưu mang lão mãi được. Đôi ngày, vài bữa rồi cái gì đến cũng đều mang tính tất yếu của nó. Không làm người mẫu lão mất hẳn phương tiện để sinh sống. Tuy sức dài vai rộng nhưng không có nghề nghiệp gì thì làm sao để mà kiếm ra tiền được. Đó cũng là hậu quả của cái danh xưng mà lão mang trên người lão, ai dám thuê một Nhà thơ đi làm một công việc phổ thông nào đó! Vậy là lão cứ phải lang thang, làm được một bài thơ là lão gởi đi bốn năm toà soạn báo chí. Mà có phải bài nào cũng được đăng và tác giả nào cũng được đăng mãi. Ăn uống thất thường, sức khoẻ lão ngày càng xuống cấp. Cuối cùng lão cũng tìm ra được một giải pháp là gặp ai quen lão liền chặn lại, chào hỏi xong là xin vài ngàn, xin mãi cũng thành quen, lão không còn thấy ngại ngùng gì nữa. Lâu rồi thì người quen lão cũng chán lão. Chính bọn tôi đôi lúc cũng mệt vì sự quấy rầy đó của lão.

Phổ phường chán lão thì lão lại đi đâu đó hoặc lên chùa một thời gian. Nhờ có thơ các nhà sư trên chùa cũng quý lão, thậm chí còn động viên lão ở lại chùa, xuống tóc vừa đi tu vừa làm thơ chẳng vương bận gì với mấy miếng ăn hớp uống, đỡ nhọc cho cái thân. Vậy mà chỉ được vài ba ngày là

lão lại lò dò đi về phố. Đường như phố phường mới là nơi chốn đi về náu thân của lão. Chỉ có ở đó lão mới được hít thở hơi thở của lão, được ăn những gì người ta cho và được “hót” lên những lời thơ của lão. Bởi lão nghiện đọc thơ giống như nghiện rượu. Tôi có cảm tưởng lão không được đọc thơ là lão sẽ chết, ở lão được làm thơ và đọc thơ như là niềm hạnh phúc duy nhất của lão. (Chắc còn thêm cả rượu nữa!). Ở trên chùa có lẽ không có ai chịu nghe thơ của lão nên lão mới phải về phố, (e có khi vì thiếu rượu). Phải chăng chỉ trong môi trường quen thuộc con người ta mới được là mình, cho dù môi trường ấy chỉ như là một chiếc lồng. Vì xét cho cùng trái đất này cũng chỉ như là chiếc lồng vĩ đại nhưng lại quá chật hẹp đối với một con người có tâm hồn bông bênh bay bổng như lão. Có một chuyện kể ra chẳng biết là nên vui hay nên buồn. Trong một đêm sau khi đã lang thang khắp phố đọc thơ chỗ này chỗ khác rất nhiều rồi mà đường như lão vẫn thấy chưa đã cơn “nghiện”. Lão đến một cây cầu sắt bắc qua một con sông đào, nhìn lên thấy trời mây mênh mông quá, lão liền cất tiếng đọc thơ một cách thật hào sảng. Cứ như vậy lão đọc to lên những bài thơ lão viết về cuộc đời và thân phận của lão. Bất chấp trên trời dưới nước có ai nghe được hay không lão không cần biết. Nhưng xui cho lão, đêm đó có mấy tay vạ đồ neo thuyền dưới gầm cầu để nhậu nhẹt mà lão không hề biết. Bị lão quấy rầy, mấy tay vạ đồ đó đã mò lên cầu túm lấy lão, dần cho lão một trận bầm tím hết cả người. Thế mới biết, không phải lúc nào thơ cũng có thể cứu rỗi được tâm hồn con người như mấy tay vạ đồ đó....

Thực ra lão cũng có một gia đình đầy đủ tất cả. Một gia đình là dân nghèo thành thị đông con, chỉ mình lão được ưu tiên học hành nên mới có một chút học vấn. Chính vì thế, trong gia đình, những bài thơ của lão chỉ là một trò giải trí vô bổ. Để khỏi phải mang tiếng là ăn bám nên lão mới phải lang thang, cho dù trong gia đình chẳng ai đuổi lão. Vì lão lang thang, đôi khi trong bụng chẳng có một hột cơm, vậy mà ai đó mời ly rượu là lão uống liền, uống vào là say và có thể lăn ra bất cứ đâu để ngủ cũng được. Vì thế cho nên áo quần của lão lúc nào cũng bê bết xộc xệch. Có một lần lão đến phòng tôi chơi, gặp lúc chúng tôi đang liên hoan nhân dịp năm cuối, chúng tôi mời lão vào trong chiếu để cùng uống cho vui. Khi lão cởi đôi dây rách của lão ra thì... ôi thôi!... Bọn tôi ngại lão không dám nói. Đến lúc có đưa

chịu không nổi vừa bịt mũi vừa uống rượu, khi đó lão mới phát hiện. Lão tự giác xin phép ra ngoài, đến lúc lão trở vào, bọn tôi nghe sột soạt nhìn ra thì thấy hai chân lão đã được bọc trong hai bì nilông to dùng trông rất khủng bố... Ở đời là vậy, sướng khổ cũng thành quen, khổ quá thì sẽ không còn thấy khổ nữa, sướng rồi thì lại muốn sướng nữa để mà sướng hơn. Có người bảo, lão ăn một quả trứng gà là no được bốn ngày, ăn hai quả là nhịn được một tuần. Chẳng biết có đúng vậy không mà tôi chưa bao giờ thấy lão ăn một bữa nào cho ra ăn cả. Chơi với lão gần ấy năm, gặp nhau chỉ vài ba cốc rượu, năm bảy điều thuốc, có gọi mời ra thì lão cũng chẳng nhắm. Có lẽ mời của lão là thơ, vì mỗi lúc như thế lão cứ đọc thơ ầm cả lên, ai nghe hay không nghe lão cũng mặc. Sau rồi bọn tôi phải đặt ra một điều luật để ngăn chặn, cứ người nào có nhu cầu đọc thơ thì phải bỏ ra một đĩa mời mới được đọc. Cũng vì cái luật ấy mà có lần thấy chúng tôi đang nhậu ở bãi cỏ trước sân trường, lão lò dò đi đến, tay xách ba túi nilông nhỏ bỏ vào giữa rồi ngồi xuống ngang nhiên đọc luôn ba bài thơ, uống luôn một lúc ba cốc rượu rồi bỏ đi. Lão đi rồi chúng tôi mới mở ba gói nilông ra xem, thì vẫn đúng, mỗi gói đựng một dùm cái món hến xào, có lẽ lão mua ở quán nào đó với giá hai ngàn rồi chia nhỏ ra, tính thành ba đĩa bằng bàn tay...! Mà thực ra cũng rất nhiều người thích thơ của lão, bởi những bài thơ ấy nó có cái gì đó rất là đời thường dễ cảm nhận. Nhưng cũng thật lạ cho người ta, thích thơ đấy, thế mà cứ thấy lão là hay đuổi khéo lão như né tránh xua đuổi một thứ tà ma hắc ám nào đó. Cũng phải thôi, thơ hay mà người bản có ai mà chịu được!...

... Chợt nhiên con khướu của tôi lại cất tiếng kêu “khè... khè” như ai đó đang cười làm tôi giật nảy cả người. Tôi quay sang nhìn con khướu, rồi tự cười mình, một nụ cười buồn. Dẫu là ở giữa lòng phố, hàng ngày con khướu của tôi vẫn hót lên mỗi sớm mai như là một bản phận. Và kỷ niệm của tôi cũng ngân lên mỗi ngày như thế. Công việc, bản phận thường nhật... Giờ đây khi em đã ra đi thì những điều đó trở thành tẻ nhạt. Đêm nay con khướu của tôi lại kêu lên những tiếng kêu thật lạ, không biết ngày mai nó có hót lên như thường khi tôi huýt gió mời nó! Tôi tuy không đủ tài thẩm âm về phân biệt tiếng con khướu hót ở trên núi rừng khác với ở trong phố như thế nào, nhưng tôi cũng phải công bằng mà nói rằng con khướu

của tôi nó hót rất hay, mỗi lần nó cất tiếng là cả dãy phố đều rung lên khiến mọi người đều phải ngẩng nhìn nó một cách thích thú. Cũng vì giọng hót đó mà nó đã sập bẫy người em trai của em và trở thành tên tù binh kiêu hãnh của tôi. Hồi đầu năm, niềm kiêu hãnh của tôi đã đem về cho tôi một tấm bằng khi nó đạt giải A trong hội thi chim của thành phố, một tấm bằng danh dự cho tôi nhưng không biết nó có hiểu được điều đó để mà tự hào hay không nữa. Nhưng đã nói về nó không thể không nói thêm, đã rất nhiều lần trước khi đi dạy, tôi thả nó ra khỏi lồng cho nó tự do đến trưa, lúc trở về tôi đã thấy nó lú lo ở trong lồng, quả là một con chim quý. Thế mà khi tôi khoe với em về điều đó thì em lại bấu môi và khẳng định: “Một ngày nào đó nó sẽ bay đi. Nếu không bay đi thì nó sẽ chết! ”...

Chết! Khủng khiếp quá, một dự cảm! Con khướu còn kia, em đã bay đi và lão...! Mới quên cho con khướu ăn vài bữa mà nó đã “khè khè” vào mặt tôi, huống chi...! Phải chăng tôi đã quá nhấn tâm đối với em, với lão và cả với chính tôi...! Tôi đã không vượt qua được mình, tôi đã là nghệ sĩ kiêu như em nói rồi ư...!...

... Một quầng khói thuốc nữa vừa được thả ra, tấm “toan” trước mặt tôi lại hút quầng khói ấy vào gương mặt em... Bây giờ em lại hiện ra như một đoá hoa Quỳnh. Một đoá hoa có cái cuống thật bậm, trông rất cứng cỏi nhưng không kém vẻ nhu mì bởi những cánh hoa mỏng manh của nó. Em nhìn tôi run run:

- Anh có nhà, em cũng có một căn phòng để trọ, còn anh ấy có gì ngoài thơ và hề phố!

- Nhưng đây là lão muốn thế. Thảo nào mấy bữa nay báo nào cũng đăng thơ của lão tặng cô, thật không thể tưởng tượng nổi cô nữa!

- Anh... anh... anh không thấy từ bữa đó đến giờ anh ấy sạch sẽ hẳn lên à!

- Anh...! Anh...! Tôi không thấy!...

....

Vâng, tôi đã không thấy bởi tôi nhìn lão đã quen mắt từ trước em. Tôi không thấy vì tôi là một giảng viên dạy đại học... Tôi không thấy vì tôi đang.... yêu em!... Hay, tại vì... vì tôi đang bị định kiến gì với lão chẳng!...

Đã có lần tôi nói rõ với em: “ Thơ chỉ là thơ, là mộng mơ mộng mị mà thôi, không thể đồng nghĩa với thực tại được. Em có thấy gương của ông Lê - Vi - Tan họa sĩ người Nga không. Chỉ vì một cô gái còn bé dại đã ngỏ lời yêu ông ta, một ông già, mà ông ta đã tự lấy súng bắn vào đầu để tự sát. Đúng là thiếu nữ chỉ hay ngộ nhận về thơ nên dễ mủi lòng vì thơ!”. Nghe tôi nói xong em lại bĩu môi và nói “ Thiếu nữ như em chỉ mủi lòng vì... Vì ba chấm...!”

Cho nên bây giờ “ ba chấm” ấy của em vẫn còn thách thức tôi, đúng ra là đang hành hạ và dày vò tôi một cách thậm vô lý, để rồi mỗi khi tôi nhắm mắt lại, ba chấm ấy như ba con mắt thô lỗ nhìn tôi một cách vô cảm. Và, cho dù tôi có điền vào đó câu gì, từ gì thì em cũng đã bay đi và... Trong đời sống, có những lúc ta tưởng như là ta đã sáng suốt bởi vì cái vị trí ta đang đứng, nhưng chính lúc đó lại là lúc ta dễ bị ngộ nhận về ta nhất.

Tôi nhớ có lần tôi với lão trò chuyện suốt một đêm khi lão đã không còn có rượu trong người, chỉ có trà và vài ba chiếc bánh ngọt tôi đem ra mời lão. Hết chuyện về thơ, về hội họa, về lẽ sống tôi mới hỏi lão về chuyện riêng tư của lão và cả những chuyện về đàn ông với nhau, nhưng lão chỉ cười hề hề rồi nói lảng sang chuyện khác. Biết lão không muốn nói tôi cũng chẳng tra vấn gì thêm. Đến khi chuẩn bị ra về, lão mới buông ra một câu lòng thông mang đầy hàm ý và có vẻ triết lý: “Nguyên tắc chung, cái cây đơm hoa kết trái nuôi hạt là để duy trì nòi giống, nhưng... nhưng riêng cây Quỳnh thì không làm như vậy. Hoa Quỳnh nở chỉ để mà nở vậy mà thôi, ông biết không, nếu khoe đẹp thì mắc chi nó lại nở về đêm. Nhưng... nhưng dù chỉ là trong khoảnh khắc nó cũng ghi được dấu ấn của nó vào trong không gian này bằng mùi hương tuyệt vời của nó. Chứng tỏ là Quỳnh rất khôn. Ông công nhận không, nở ban ngày với bao sự hỗn tạp làm sao nó chứng tỏ được mình! ”

Nghe lão nói xong, trong tôi lại dội lên một sự liên tưởng khác và từ sự liên tưởng đó đẩy tôi đến vực thẳm của trí tuệ để chôn đi mối tình của mình. Ở đó tôi đã thấy em không còn là của tôi nữa và một sự thật khác cứ trắng phớ ra đến lạnh người mà không còn nghi ngờ gì nữa. Chỉ nghĩ đến đó thôi tôi đã không còn là tôi nữa. Mà cho dù tôi là ai đi chăng nữa thì khi lòng ích kỷ đã trào lên nó sẽ là đám mây phủ mờ trí não khiến cho con

người ta không còn nhận thức đúng sai phải trái gì nữa. Dẫu tôi có là một trí thức hay là cái ông gì đi nữa thì cũng chỉ là vậy thôi...

Bây giờ nhìn lại tôi vẫn không thể biết được ai đã bị ngộ nhận. Em ngộ nhận về thơ, về tôi hay về lão! Hay tôi ngộ nhận về em, về mối quan hệ giữa em và lão! Còn lão có ngộ nhận về tình yêu, về những gì em dành cho lão!... Nhưng có điều chắc chắn mà ai cũng thấy, đó là những bài thơ tình lão làm tặng em vẫn còn đấy. Vẫn hiển hiện trên những trang báo và tạp chí như là một ấn tích cho những gì mà mọi người đánh giá về em. Và... em đã ra đi chỉ vì những điều sàm tiếu đó. Và tôi đang ngồi đây để đối diện với tấm “toan” của chính mình...

Đêm lặng ngắt, hương vị của ly trà Thái đẳng chất cứ tê trên đầu lưỡi. Thỉnh thoảng tiếng đôi chim Tử quy vẫn kêu lên những tiếng kêu hoang lạnh...

Có lẽ đến lúc này, ở vị trí của tôi, sự thách thức lớn nhất vẫn là làm sao để lý giải được những hành động của em trong thời gian qua. Không chỉ tôi mà cả những đứa bạn học cùng khoá với em cũng vậy. Chúng cũng bắt gặp lão ở lại đêm trong phòng trọ của em và rồi khi lên lớp chúng lại nhìn em với con mắt khinh thị. Những lời đàm tiếu xung quanh cứ làm tôi sôi lên như có ai đó đang đốt lửa dưới trái tim mình. Nhưng có cái lý nào có thể giải thích sự thật khi mà một người đàn ông ngủ chung trong phòng với một người con gái qua đêm, không chỉ là một đêm như thế mà có đêm lão còn say rượu nữa mới đáng để nói. Hơn nữa lão còn là một nhà thơ, nhà thơ thì... Ai biết ma ăn cổ...!

Vẫn biết cuộc đời lão gặp nhiều bất hạnh. Vợ lão bỏ lão đã mười lăm năm có hơn và cũng chừng ấy năm lão sống trôi nổi như một chiếc lá trôi giữa dòng đời, chẳng lẽ với một thân thể đàn ông khoẻ mạnh, lão lại không có ham muốn. Bạn bè lão cũng không thấy người đàn bà nào khác đi qua phần đời đó của lão, bởi lão cũng chỉ là một con người mà thôi. Mà thực ra, lão sống vạ vật vậy thì không có người đàn bà nào đủ can đảm để chung sống với lão qua một đêm chứ đừng nói đến chuyện gắn bó với lão...

Vậy mà em...!...

Đã đôi lần lão có nói với tôi về những quy luật của thiên nhiên, của cuộc sống và của con người. Lão nói để mà nói bởi vì tôi thấy lão sống

chẳng theo một quy luật nào cả. Ăn uống thì thất thường, ngủ nghỉ lung tung, chỉ có điều tôi không thể hiểu lão làm thơ vào lúc nào nữa. Gặp lão lúc nào cũng thấy bê bối, vậy mà có lần lão còn nói rằng mấy người đi tu là những người sống trái với quy luật tự nhiên nên cũng khó mà an lạc. Chẳng biết lão nói thế đúng hay sai nhưng tôi lại nghĩ khác, chính cái suy nghĩ này đã dẫn tôi đi đến những sai lầm tai hại. Cuộc đời lão đã chọn thơ làm cứu cánh, vậy thì thiếu gì đối tượng mà lão lại chọn em khi đã biết em là người yêu của tôi, một người bạn của lão, để rồi bây giờ...

Còn em, điều đáng trách hơn không phải là việc em bỏ tôi mà đi. Đáng trách hơn cả là việc em bỏ học, bỏ một cách dứt khoát mà không thể nín lại được. Thì thôi, tôi nhỏ mọn, tôi ích kỷ em bỏ tôi. Nhưng còn học là sự nghiệp của một đời người. Nào có còn lâu nữa đâu, chỉ sáu tháng nữa thôi! Vậy mà em...!

Một quãng khói thuốc nữa lại toả ra. Tiếng chim Tử quy đã ngưng bật từ bao giờ, có lẽ trời đã sắp sáng. Con người ta sống ở trên đời dường như chỉ để làm một cái việc duy nhất, đó là ân hận, ân hận và ân hận. Trẻ ân hận theo kiểu trẻ, già ân hận theo kiểu già. Nhưng theo kiểu gì thì cũng không thể kéo lại được quá khứ. Biết vậy mà mấy ai tránh được để không xảy ra điều đó. Ấu đó cũng là cách để hoàn thiện mình. Cuộc sống luôn đầy rẫy những sự phi lý mà ta vẫn có thể lý giải được nhưng có những điều không bao giờ lý giải được. Dù có lý giải được hay không lý giải được thì sự thật bao giờ cũng cứ là sự thật và cứ trắng phớt ra trước mắt ta làm ta phải day dứt, phải nghĩ suy trong mọi biến cố của cuộc đời. Em ra đi đã để lại trong tôi những mất mát không thể dùng một cái gì đó để mà khoả lấp đi được, đó là một sự thật. Dù là tôi đang cố tìm cách để lý giải về hành động đó của em, thấu đáo hay không có lẽ phải đợi đến thời gian trả lời, nhưng có một điều mà em đã bỏ lại cho tôi đó là bài học về sự dấn thân, dám làm và dám chịu. Một bài học mà từ khi ra trường đến giờ tôi mới được học và sự học này đã phải trả bằng một thứ học phí quá đắt đối với cuộc đời tôi.

oOo

Để khép lại câu chuyện này của tôi, như mọi câu chuyện, tôi sẽ nói về cái chết của lão, một cái chết như muôn vàn cái chết, nhưng cái chết của

lão thật sự chẳng thể nào tin nổi. Một con người chẳng mấy khi được tắm lại chết trong sạch sẽ đến bất ngờ...

Từ ngày em ra đi lão cũng ít khi đến chỗ tôi chơi nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn bắt gặp lão lang thang trên phố với một bông hồng trên tay, một bông hồng tuy đã khô nhưng những cánh hoa vẫn còn nguyên si như đang lúc sắp nở, dấu sắc đỏ của nó đã chuyển sang màu nâu nhạt.

Rồi một hôm, khi trong người lão đã được ướp bằng men rượu, lão lang thang ra bờ một con sông, thấy một đám trẻ con đang nô đùa dưới nước rất vui, lão đã cởi quần áo nhảy xuống tắm và vui đùa cùng bọn chúng. Ham vui, lão đã xía chân ra chỗ sâu, tưởng lão đùa nên tội trẻ đã không kêu người đến cứu, đã vậy bọn chúng còn khen bác ấy lặn tài quá. Và thế là lão đã “lặn” luôn vì lão không biết bơi. Chính vì thế mà có rất nhiều người đã buồn, đã vui và cả mừng cho lão. Lão chết như là một sự giải phóng lão ra khỏi thân xác lão. Nhưng cũng có người còn cho rằng lão chết bởi vì lão lười nhác lao động, vì thực sự ra thì lão cũng biết bơi nhưng vì lười lão không thêm bơi nên mới thế! Khi lão chết, lão chưa biết rằng có bài thơ mới nhất của lão làm tặng em vừa được đăng trên một tờ văn nghệ của một địa phương ở trên Tây Nguyên. Bài thơ có tựa đề: VƯỢT. Xin mạn phép lão được chép nguyên bài thơ đó ra đây như là để tưởng nhớ và để chuộc lỗi. Bởi vì mãi cho đến lúc chết lão không hề biết rằng em ra đi là vì tôi, vì những ý nghĩ ghen tuông ích kỷ của tôi đối với mối quan hệ của em và lão. Và đây là nội dung của bài thơ đó:

VƯỢT

Tặng em!

Vượt lên em là Hoa

Vượt lên thu

Chiếc lá già

Vượt lên nhau

Là Phật

Vượt lên mình là Ta. /.

Vào Hạ 200...

oOo

Trước khi gởi câu chuyện này đi tôi đã làm một công việc mà tôi cho rằng, chỉ có thể tôi mới thoát ra được sự ám ảnh của lỗi lầm trong quá khứ và mở ra một hy vọng mong manh... Em sẽ quay trở về, bởi vì sự ghen tuông ích kỷ của tôi chỉ như là một tia chớp loé lên trong một cơn mưa bất chợt. Sự nghiệp mà em đam mê theo đuổi từ tám năm qua mới là vĩnh cửu. còn tôi và lão chỉ như là sân ga vắng nằm bên đường tàu thời gian mà em phải đi qua mà thôi.

Ba ngày, đó là khoảng thời gian để tôi làm cái công việc tôi cho là có ý nghĩa nhất mà tôi được làm trong đời của mình; Thả con chim khướu, niềm kiêu hãnh của tôi, về với núi rừng của nó. Một công việc thật sự vất vả khó nhọc.

Một ngày để chọn một vùng núi bình yên nhất, khá xa nơi những con người như tôi sống.

Một ngày cho nó làm quen với không gian môi trường mới.

Và một ngày để tôi phá huỷ chiếc lồng xinh đẹp mà tôi đã dành cho nó để nó không còn có cơ hội mà quay trở lại.

Vâng, một hy vọng dẫu mong manh nhưng cũng vẫn là hy vọng.

Huế Thu

Chia Tay

Hàng Uyên Đình

- *M*ình chia tay thôi anh - cô lên tiếng. Không lên giọng xuống giọng, không rào trước đón sau, giống như cô định nói: "Mình về thôi anh" nhưng lại dừng sai từ.

Anh cười. Uể oải đứng dậy.

- Ủ, cũng tối rồi. Để anh đưa em về.

- Không - cô lắc đầu, mắt vẫn nhìn xa xăm ra biển - ý em muốn nói chia tay nghĩa là hết rồi. Mọi chuyện giữa anh và em nên chấm dứt ở đây.

Anh hơi sững lại, vẻ khó hiểu nhưng ngay lập tức đã bật cười, anh nghĩ chắc cô đang hờn dỗi chuyện gì.

- Em đang giận à? - anh kè sát vào tai cô và cố tình nói thật nhỏ giọng. Cô thoáng rùn mình. Anh có một chất giọng rất đặc biệt, nhất là mỗi khi thì thầm, nghe quyến rũ lạ. Cô quay lại nhìn anh, cố mỉm cười thật bình thường, mắt mở to không chớp, cô cần giữ cho tâm hồn mình tĩnh lặng. Cô không muốn anh đọc được điều gì trong đôi mắt cô.

- Anh biết, em chưa bao giờ giận anh. Trước đã như thế, bây giờ vẫn vậy. Chỉ là, em cảm thấy mệt mỏi lắm. Em không muốn tiếp tục nữa. Thế thôi.

Nụ cười trên môi anh tắt hẳn. Anh mím môi, thoáng chút bối rối.

- Cô ấy... ừm... nói gì với em à?

- Không gì cả.

- Thế sao em... muốn chia tay?

Cô thở dài, nhìn thật sâu vào mắt anh. Anh không hiểu ý cô hay giả vờ không hiểu. Trò chơi này đã kéo dài rất lâu rồi. Cô thì muốn có kết quả nhưng anh lại không chịu kết thúc. Anh thoả mãn đứng giữa tình yêu của

hai người con gái. Anh không mất gì, ngược lại, anh được rất nhiều. Lần đầu tiên, cô thấy thắc mắc: "Có phải là ích kỷ không khi anh hành động như vậy?".

- Hay là em... không còn yêu anh nữa? - anh hỏi khi thấy cô im lặng.

Cô thấy xót xa. Yêu? Chính cô cũng không biết mình có yêu anh không. Cô đã đi bên anh suốt năm năm qua, không hy vọng điều gì. Cô hạnh phúc với những gì mình có. Cô đơn giản chấp nhận vị trí của mình mà không một lần suy xét nó có đúng là dành cho cô không.

- Em... thật... không còn yêu anh sao? - giọng anh có vẻ run run. Đôi mắt đã ươn ướt.

Cô luôn bất ngờ trước những phút yếu đuối của anh, mặc dù biết nó sẽ tới. Có lẽ, cô vẫn chưa chấp nhận được những điều hoàn toàn trái ngược cùng tồn tại trong con người anh. Một vẻ ngoài vững vàng rắn rỏi đi chung với một tâm hồn nhạy cảm mong manh. Nghĩ buồn cười. Chính anh cũng không biết tại sao mình lại như thế, vậy mà cô lại hiểu. Cuộc sống bôn ba tự lập từ nhỏ đã tôi luyện anh thành một người đầy bản lĩnh nhưng tình cảm đổ vỡ trong gia đình đã khiến anh yếu đuối đến không ngờ. Cô yêu anh có lẽ một phần là vì vậy. Bởi cái chất cứng cỏi trong anh cho cô cảm giác an toàn và được chở che; còn cái yếu đuối kia thoả mãn sự tự ái và kiêu hãnh rằng cô không là người con gái bình thường như bao người khác.

- Em yêu anh. Anh luôn biết điều đó - cô nói thật nhẹ nhàng và từ tốn. Điều đó đúng. Đúng như đơn giản một với một là hai vậy.

- Thế sao em lại nói chia tay?

- Yêu thì không được quyền nói tiếng chia tay sao?

- Không. Em yêu anh. Anh yêu em. Vậy tại sao phải chia tay cơ chứ?

- Bởi vì ngoài anh và em, còn có cô ấy.

- Cô ấy không là gì hết. - anh hơi cao giọng - Anh không có tình cảm gì với cô ấy cả, em biết điều đó mà.

- Phải. Nhưng mối quan hệ giữa hai người vẫn loay hoay không dứt được. Và em biết, cô ấy yêu anh nhiều lắm.

Anh nhăn mặt tỏ ý bực mình.

- Anh không quan tâm.

- Nhưng em quan tâm. Nhìn cô ấy đau khổ, em thấy mình như mang tội nặng.

- Em đừng vớ vẩn. Tội lỗi gì? Cô ấy biết về em, biết về tình cảm của anh dành cho em nhưng cô ấy vẫn chấp nhận bước chân vào. Đó là do cô ấy quyết định, cô ấy đau khổ với ai chứ?

- Anh không thấy nói thế là tàn nhẫn sao?

- Không. Anh chỉ nhìn thẳng sự thật để nói thôi.

Sự thật? Cô mỉm cười chua chát. Sự thật là anh không muốn lựa chọn. Sự thật là cả cô và người con gái ấy đều đau khổ. Người ấy không đủ can đảm rời xa anh. Vì lý do gì? Chính cô cũng không hiểu nổi. Chỉ biết là trong hai người, phải có một người ra đi. Và cô biết, người ở lại không thể là cô.

- Đúng là cô ấy đã quyết định thế, nhưng chính anh cũng đâu muốn tránh né chuyện này, phải không? Anh để việc yêu em và việc có cô ấy ở bên cạnh cùng đồng hành trong đời như một sự hiển nhiên. Anh có biết cảm giác của em và của cô ấy như thế nào chẳng? Đã bao giờ anh bận lòng?

- Em khó chịu ư? Sao trước giờ em không nói?

- Nói để làm gì?

- Để anh biết.

- Anh biết rồi thì sao?

- Thì... thì... - anh ấp úng.

Cô nhìn anh, thất vọng. Cô quay ra biển, nuốt vội giọt nước mắt đang chực trào khỏi mi.

- Thôi anh, điều đó không còn quan trọng nữa. Em chỉ mong chuyện chúng mình đừng trở nên quá căng thẳng. Em không muốn đưa anh vào thế khó xử, phải lựa chọn hoặc tình yêu hoặc gia đình. Cứ coi như chưa từng xảy ra chuyện gì trong đêm đó cách đây năm năm. Hãy thử trở lại giây phút ấy, chúng mình đang là bạn thân và coi như em từ chối không nhận tiếng "yêu" của anh. Vậy nhé. Mình vẫn là bạn.

- Em thật lòng muốn thế sao ? - anh nức nở.

Cô mỉm cười dịu dàng. Đưa tay lau vệt nước mắt cho anh.

- Anh không thấy như thế là vẹn toàn à? Anh không mất em và anh lại có cô ấy. Ba mẹ anh chắc sẽ vui lắm. Ngoan nào - cô nói kiểu dỗ dành

một đứa bé con, ráng sức làm cho giọng mình như đang bông đùa.

Anh kéo cô lại và ôm thật chặt.

- Anh không muốn. Cứ như bây giờ không được sao em? - anh nhìn thật sâu vào mắt cô và nhẹ giọng hỏi - như thế này, em không hạnh phúc ư?

Cô nhìn vào mắt anh. Mông lung quá. Xa xôi quá. Cô thấy một vật sáng trong đôi mắt ấy nhưng mỗi lúc cô đưa tay với thì nó lại tan ra. Cô bắt đầu tự hỏi, phải chăng vật ấy không hiện hữu và cô đang hoài công bắt ánh trăng trong bóng nước? Cô cúi đầu. Có những lúc người ta tự nhiên chẳng biết phải nói gì và im lặng là cách trả lời hay nhất. Anh rút tay, vẻ ngạc nhiên vẻ đau đớn.

- Vậy là em đã dứt khoát. Em không cho anh được dự quyền quyết định phải không?

- Em không nói vậy. Mọi chuyện chưa hẳn đã hết. Em chỉ muốn anh hãy suy nghĩ về những điều em nói. Rồi mình liệu sau.

Cô đưa tay xắn lại tay áo sơ mi cho anh. Anh không bao giờ chịu cài nút, thích thả cho nó bay lùng thùng. Anh bảo cài nút thì nóng mà xắn lên thì anh không biết làm. Ban đầu vì bực mình thấy anh lơi thôi, cô mới làm giúp. Nhưng sau đó, nói sao anh cũng không chịu học, bảo cô làm đẹp hơn và anh thích được cô "chăm sóc" như thế. Lúc nghe anh lý sự, cô bật cười mà lòng thấy xao xuyến lạ. Rồi cứ mỗi lần hai đứa giận nhau, cái tay áo lại được lôi ra. Cô sẽ im lặng ngồi cẩn thận xếp từng lớp áo, vuốt phẳng phiu để có một đường gấp đẹp. Anh sẽ im lặng ngồi chăm chú ngắm cô. Giây phút ngắn ngủi ấy thường giúp hai người bình tĩnh hơn, sáng suốt hơn. Đó là nói thời gian đầu lúc mới nhận lời yêu anh, càng về sau, cô coi hành động đó như một thói quen. Một thói quen dễ chịu. Tay áo đã được kéo lên gọn gàng và đẹp mắt. Cô thở mạnh:

- Thôi, anh về khách sạn trước đi.

- Em không về ?

- Không. Em muốn được một lần nhìn theo dáng anh từ phía sau lưng.

- Thì bây giờ anh quay lưng lại. Em ngắm đi. Rồi thì... mình cùng về.

Cô vừa cười vừa đẩy.

- Anh lại thế. Không về em... giận à.

Anh gãi đầu, vừa cười vừa bước, chốc chốc quay đầu nhìn như chờ đợi xem cô có theo sau không. Cô phải xua tay dậm chân giả vờ dỗi thì anh mới thật sự quay lưng đi. Khi cái dáng cao cao ngang tàng của anh khuất vào bóng cây cọ phía xa kia, bên trên bãi cát trắng, cô mới thông thả đứng lên và đi ra biển. Cô đứng yên cho từng cơn sóng vỗ nhẹ vào chân như thoa như nắn, nhắm mắt lại cho làn gió mơn man trên da thịt như vuốt như ve. Cô chợt thấy lòng thanh thản. Thanh thản vì sau bao nhiêu năm cô đã gỡ được nút thắt trong lòng mình. Cô biết anh sẽ trở về, ngủ khi một giấc chẳng thềm bận tâm suy nghĩ câu chuyện vừa rồi. Anh sẽ cho rằng cô chỉ hù dọa để dằn vò anh chốc lát thôi. Ừ, chắc anh cũng chỉ cảm thấy đau khổ trong chốc lát thôi, rồi anh sẽ quên nhanh. Nhanh như sự tồn tại của cô trong cuộc đời anh vậy. Mọi chuyện sẽ tốt đẹp thôi. Cô nghĩ. Mọi chuyện sẽ tốt đẹp thôi.

Cô đi thật nhanh ra hướng bến xe, cô cần cho anh thấy sự kiên quyết của mình, có lẽ anh sẽ giận sẽ trách nhưng... chưa bao giờ bước chân cô lại vang lên vui vẻ thế này!

Dốc Sương Giăng

Nguyễn Thu Phương

 chuyện của những người phụ nữ.

Đau đứt ruột nhưng không còn cách nào khác, má chồng chị đành kêu bán căn nhà, luôn đất. Nhà từ đường, mỗi thớ gỗ gỗ, cẩm, mật, mỗi nét chạm rồng phụng, mai lan cúc trúc, mỗi bức liễn vinh hoa phú quý lễ nghĩa, phước lộc thọ, mỗi đầu cột, mộng ghép, rui mè, bức vách cho tới viên ngói lợp, thẻ gạch lát, từng gốc kiếng già nua ngoài sân, từng bờ mô thập thồm giáp mí sông đều ghi đậm kỷ niệm và dấu ấn lịch sử cả một dòng tộc.

- Xin tổ tiên dòng họ ông bà khuất mày khuất mặt xá tội cho con, phận dâu con không kham đựng bốn phận gìn giữ nơi thờ phụng. Xin ông tha lỗi cho tôi, cho con mình. Còn người còn của...

Má chồng chị sụt sùi van vái, khói nhang nghi ngút trước bàn thờ trong căn chòi nhỏ xíu mới lợp góc thẻo đất cũ chừa lại, để ở tạm mấy bà cháu, cũng là nơi có mồ mả bà con dòng họ. Ba chồng chị trong hình thờ ngó ra, cái nhìn vĩnh viễn trẻ trai đượm buồn khảm khắc với nhập nhòa phiêu linh nhang khói. Thằng Út Lớn hốt hơ hốt hải chạy bổ về:

- Bà nội ơi, má ơi, chị hai ơi... ơi... Người ta dỡ hết nhà mình ra để cất nhà lầu kìa...

Kỷ niệm và lịch sử dòng tộc nhà chồng chị nằm ngổn ngang đắp đồng nơi xó vườn. Chạm khắc công phu gỗ dài gỗ ngắn tròn vuông bát giác vô dụng thành củ nẫu. Chị đứng bên bờ mương cùng con Thụy, thằng Út Lớn lỗ mắt dòm theo những chủ nhân mới đang hô hào chỉ dẫn việc phá dỡ. Chân người giầy đạp xéo nát những luống kiếng hoa tàn tạ cuối mùa, mới ngày nào chị còn bỏ công chăm sóc. Mai kia một nọ, tường rào bao quanh cát đá đổ xuống biệt thự mới mọc lên tàn tích lưu niên trở về cát bụi. Ước

nguyện của mấy má con bà cháu là khi chồng chị trở về, biết đâu gầy dựng lại cơ đồ – biết đâu đủ vàng tiền chuộc lại nơi thờ tự nhang khói – coi như tan vỡ. Họ mặc bên chồng chị chẳng còn ai, đặng trông mong bám víu cậy nhờ. Mà nghĩ cho cùng nếu còn ai, chuyện bán nhà bán đất chắc đã gặp vô vàn trắc trở, vướng víu. Tiền vàng người ta đưa tay má chồng chị cầm chưa nóng, đám chủ nợ ngày đêm quần quanh thúc bách rút rĩa hết nhanh như heo con đang tầm lớn bu rúc cạn sữa vú mẹ. Cầm xấp đơn thưa kiện giờ đây người ta đã đồng ý bãi nại cho thằng con trai duy nhất thừa tự thoát được khỏi vòng lao lý, má ngó xa xôi tư lự thở dài không nói năng gì. Nắng tà đỏ xiên hắt trên tóc bà ngậm ngùi từng dề sợi bạc, ứa quá nhanh thời gian mấy năm sau này.

Chị dặn dò Thụy, Út Lớn cả tháng trời đủ mọi chuyện nhỏ lớn trong nhà ngoài ngõ, vẫn cảm thấy chưa yên lòng. Đêm trước hôm lên đường, mấy má con bà cháu gần như thức trắng, má tỉ tê ôn hời ức những chặng đời dài đã trải, còn chị vừa lắng nghe vừa vỗ về Út Nhỏ. Người con gái nhan sắc về làm dâu một gia đình nề nếp nghiêm khuôn có tiếng, tới khi ba má chồng rồi chồng vì bệnh lần lượt qua đời, với bản lĩnh cương cường, bà chèo chống một mình nuôi dạy đứa con trai ăn học nên người, rồi lo dựng vợ gả chồng cho con, sau tiếp lại dang tay bảo bọc dâu, cháu... Má trở mình, vạt giường gỗ lung lờ kêu cọt két, bà ho khúc khắc một chập rồi nghiêm giọng rầy Út Nhỏ:

- Má bây đi kiếm thằng cha bây về đặng đoàn tụ sum vầy, bộ đi luôn sao mà khóc như ai chết.

Út Nhỏ sợ bà nội ráng kèm cơn thổn thức, nhưng vẫn còn nghe hức hức. Chị ôm con vô lòng, hít mùi chua khét thân thuộc trên mái tóc hoe hoe nắng, lòng ngổn ngang trăm mối. Tìm chồng, ở một nơi mà chị quá mơ hồ – theo một địa chỉ hết sức mơ hồ – từ một người có mối quen biết cũng khá mơ hồ, không khác chi mò trăng đáy nước. Nhưng không thể khác, chị phải đi. Má tuổi ngày càng cao, chân chùng gối mỏi như ngọn đèn treo trước gió, chưa biết tắt lúc nào, Thụy con gái lớn của chị đang kỳ trở mã dậy thì, tâm tánh biến đổi khó dò, Út Lớn là thằng nhỏ rần mất, cứng đầu lì câng khó biểu, Út Nhỏ yếu ớt quanh năm suốt tháng quặt quẹo với

đủ thứ chứng bệnh. Chồng chị, anh ấy không chỉ cần cho chị mà còn rất cần cho má chị, cho các con chị nữa.

o O o

Xe đồ chạy tuyến từ V. lên thành phố chật chội như trong rọ chuột đồng, vì ai nấy đều lủ khủ nhiều bao gói. Đi được một thôi đường, người đàn ông ngồi gần bỗng cục cựa rồi nhích lại ngồi sát vô chị. Bà ngồi bên trong mấp lù đã say sưa ngủ, há miệng vô tư ngáy on ót, không còn chỗ để tránh chị gồng mình chịu trận. Lấn thêm chút nữa bằng cách mon men để tay lên đùi chị, kẻ vô duyên cố sửa một bộ mặt vô tình. Chị gật phất bàn tay nhám nhúa. Những chuyện mỗi chài qua đường kiểu vậy, chị biết khó lòng mang lại điều gì hay ho tử tế, hơn nữa nói thẳng ra tên đàn ông ham hố kia khiến chị phát gớm. May mắn sao ở chặng xe dừng, bà mấp xuống và một bác già lớn tuổi mới lên chen vô giữa chị và gã nham nhở. Xe tới xa cảng miền tây lúc gần trưa, chị tắt tuổi đón xe ôm đi tìm mua ngay vé tàu ra Hà Nội...

Chuyến tàu xuyên Việt chị lay lắt qua hơn hai ngày trời. Tuy lần đầu đi như vậy nhưng chị chẳng còn bụng dạ nào ngắm cảnh nước non sông biển trải dọc hai bên đường tàu. Loa phát vang vang từng chập, lời nhắc nhở hành khách cẩn thận giữ gìn tài sản cá nhân. Chị khur khur ôm hai giỏ xách, ngồi phập phồng trên ghế. Trong một giỏ là đồ của chị, còn giỏ kia chị soạn đem theo cho chồng mấy bộ quần áo, hai gói thuốc con ngựa, bịch chà bông, mấy thứ lặt vặt hồi ở nhà anh ư xài, và cả... thuốc ghẻ, thuốc sốt rét (chốn thâm sơn cùng cốc ai biết anh ra sao). Với lưng vốn kinh nghiệm học hỏi cấp tốc từ mấy người chòm xóm dân buôn chuyến đường dài, với cả hồ lô những lời dặn dò của má, sau một vòng dò xét chị định... đưa tất cả mọi đối tượng xung quanh vào diện nghi vấn. Cửa sổ toa tàu vừa buông lưới vừa chặn kiếng vừa chụp lá sách, nhà tàu e sợ nạn ném đá nhưng quên e sợ nạn gió ngược chiều phả ngợp mùi toa vệ sinh nường theo đà bay tới. Lúc qua đèo Hải Vân, trong bóng tối hù của đường hầm và tiếng bánh xích nghiền sầm sập, chị cảm giác đoàn tàu chẳng khác gì mình: có đường ray thì cứ hết sức lao đi, rốt cuộc cũng phải có cái đích để mà tới. Nhớ nhung sầu muộn khắc khoải mấy năm trời, từ lúc ỏ hụi bể ra, hụi lớn hụi nhỏ chết chum, chủ hụi con hụi ngắc ngoải theo, anh đi biển biệt như bóng chim tăm cá.

Giận mà thương, bụng ráng nghĩ lời châm chế. Thuở có tiền với thiên hạ, anh không xênh xang không vung tay quá trán không bê trễ nhà cửa vợ con mẹ già. Sai lầm ở chỗ anh đem trứng giao lầm cho ác: kẻ ở chợ kêu mời đầu tư hứa hẹn lãi suất béo bở, dụng công ăm trợn ổ cao bay xa chạy để nợ nần, tai họa anh gánh hết. Gánh không nổi, anh xoay đường dứt áo, má và chị biết nhưng bưng mặt làm ngơ không dám giữ, đã có kẻ thế cùng dần mặt anh đòi giết. Cửa đổ hốt lại, áp lực của các chủ nợ siết oằn những đôi vai mũi đại lái cực thân rước lấy. Vậy mà trả xong được nợ, chuyện đầu tiên má và chị đồng lòng nghĩ tới là lục kiếm ngay mảnh giấy người quen sơ ghi vụ vợ một dòng địa chỉ...

Cứ như vậy, một hành trình mệt mỏi chị hạn chế ở mức thấp nhất sự giao du, để khi tới ga Hà Nội, không có ai chung toa phải bận tâm hỏi han chị đi đâu về đâu gặp ai nhằm mục đích gì. Nhắm mắt bịt tai để thoát khỏi hàng tá đồ xô những lời xe ôm xích lô xe khách taxi mời chào níu kéo, nhà trọ gần ga hạng rẻ tiền nhất, miễn có chỗ tắm táp thay đồ và bữa cơm bình dân vỉa hè nấu kiểu miền Bắc – hơi khó ăn nhưng đủ no – là tất cả những gì chị tự cho phép mình được phép tiêu xài hoang phí ở đất ngàn năm văn hiến. Chị đi bộ lang thang qua những con đường bàn cờ chẳng chịt dọc ngang, ngắm nghía phố phường. Hà Nội đẹp để thanh thản thâm nghiêm, với rất nhiều hồ rất nhiều những hàng cây xanh rợp bóng, nhưng lòng chị không bình yên không thanh thoi để chiêm nghiệm cho hết vẻ đẹp đó.

Tàu Hà Nội – Lào Cai khởi hành lúc 10h đêm và chị mua vé nằm tầng 3, một sự xa xỉ đành phải bầm bụng do không ngồi nổi nữa. Nằm như một con cá mè ép hộp, mồ hôi đổ ròng ròng dù chiếc quạt gắn trên trần toa nỗ lực quay và nỗ lực kêu ra rả suốt đêm. Giường tầng 3 đối diện là một phụ nữ trẻ da rám nắng, là chủ nhân của ba bao hàng lớn nhét trong khoang hành lý. Cô quạt mồ hôi mướt hai ngàn đồng nhoài người xuống mua của bọn nhóc bán hàng rong hai cái quạt giấy, rồi rất tự nhiên đưa cho chị một cái. Bốn hành khách còn lại của khoang đều là người nước ngoài ba nam một nữ dềnh dàng, người thì râu rìa, xăm hình quần quện xanh đỏ trên khắp cả cánh tay, người tóc quăn, tai đeo hai cọng to như hai nút chai lỗ mũi xỏ khoen, người mắt kiếng dày cộp chúi mũi đọc cuốn sách cũng không kém phần dày cộp dưới ánh đèn trần chớp nhá, người tóc vàng óng ả

cột cao lộ gáy nói lách chách không dứt. "Cold beer", "cold water", "paper fan", "chewing-gum, please"..., bọn nhóc hàng rong lú lo dẹo quẹo tiếng ngoại quốc chào mời; trong khi người nhà tàu tới lui tất bật nhắc đi nhắc lại nhiều lần về nạn chôm chĩa móc túi, nhưng chỉ dùng được tiếng bản xứ – khiến các vị khách Tây ngóng cổ ngơ ngác.

- Chị uống nước không?

Cô gái giương đôi diện mời chị, lòng cảnh giác cao độ khiến chị dù khát vẫn kiên quyết lắc. Cô gái cười uống ực một hơi hết nửa chai Lavie tái chế, đóng nắp lại cất, rồi xoay xở đổi tư thế nằm. Tay phe phẩy quạt giấy.

- Chị đi du lịch à?

Bộ ngó chị thanh thoi dài các giống dân du lịch lắm sao, chị lắc nữa. Cô ta quan sát chị, miệng vẫn cười:

- Em là dân Sapa, nhưng không ở thị xã mà ở dưới bản. Em về Hà Nội bỏ hàng lên bán. Còn chị?

Thoáng trong đầu chị chút toan tính nhờ cậy, cô ta là dân buôn tại chỗ ắt rành rẽ... Liệu đây có phải là một vụ làm quen thông thường dẫn tới một... trò lừa đảo? Cô ta có biết chị chẳng hề là một con mồi béo bở?

- Tôi đi tìm nhà một... người bà con...

- Người họ hàng của chị ở đâu? Tên gì?

Cô gái vồn vã, như thể cô ta quá nhiệt tình muốn giúp đỡ. Chị trái lại rụt rè hẩn đi như con ốc muốn thụt ngay vô vỏ, không nói tên chồng mình, chị lục tờ giấy trong túi đưa ra cái địa chỉ mơ hồ. Chị thấy sợ không muốn trò chuyện với cô ta nữa, chỉ muốn câu chuyện ngay tại đây chấm dứt. Nhưng cô ta đã reo lên:

-Ồ, hay quá. Chỗ người quen của chị hóa ra gần nhà em, vậy là kể như hai chị em mình đi cùng đường đây.

Nghe vậy chị vui, sau đó lo. Ai biết những sự tình cờ kiểu đó có thể xảy ra ngẫu nhiên trong đời dễ dàng tới mức vậy không. Bỗng có tiếng xôn xao ở toa kế bên, càng lúc càng ồn ào hơn làm chị phải nảy tò mò trèo xuống thò cổ ra ngó. Hoá ra một vụ mất đồ. Mất sạch. Giữa khổ chủ Tây ba lô vừa phá sản trong tích tắc và anh công an đường sắt nghiêm nghị mặc cảnh phục vàng là cậu nhỏ bán "Ice-Tea" đang hăng hái đảm trách việc chuyển ngữ.

- Những cảnh như thế này làm xấu những chuyến tàu chở khách lên du lịch Sapa. Tội cho ông Tây quá.

Cô gái giương đôi diện nói giọng cảm thán.

Khoảng sáu giờ sáng chị giật mình tỉnh dậy. Hoá ra vì mệt, chị đã thiếp ngủ được kha khá. Dây đeo hai giỏ xách vẫn còn quấn nguyên ngang mình chị. Cô gái có vẻ đã dậy từ lâu. Không ngờ chỉ với ngoại ngữ bập bẹ và tiếng “tay”, cô đã thuyết phục được bốn vị khách nước ngoài khác nhau như mặt trời mặt trăng đồng lòng quyên góp sự hảo tâm cho quý ông hành khách xấu số mất cắp ở khoang xe kè. Chị lần tay lấy món tiền được lặn kỹ trong túi nhỏ lưng quần, trích một phần tham gia vô cuộc đóng góp. Nghe cô nói mới biết hoá ra cô làm nghề dạy học, giáo viên tình nguyện vùng sâu. Chị khó hiểu liếc qua những bao hàng to kèn của cô – vẫn đang nằm sắp lớp trong khoang hành lý.

Tám giờ sáng tàu tới Lào Cai. Sau khi ăn sáng vội vàng món “cốn sủi” lạ miệng ngay cổng ga, chị theo cô sang bến lên xe tốc hành. Trên xe vẫn người Tây nhiều hơn người Việt, rõ ràng Sapa như một loại nam châm du lịch hút mãnh liệt khách ngoại quốc. Chỉ hơn một tiếng đồng hồ sau xe đã tới nơi, thành phố hây hây lạnh xanh rờn thông kim, nhấp nhô nhà giữa những đường dốc lên dốc xuống. Dù sao chị không cảm thấy bơ vơ khi có được một người đồng hành am hiểu – mà chị bắt đầu thấy hơi tin cậy. Nhà cát ngẫu hứng, cửa hàng cửa hiệu, phòng trọ hotel, dịch vụ du lịch... bóng lộn cửa kiếng khắp nơi, tiếng Anh tiếng Pháp rành rọt từ cái bảng hiệu tới tấm thực đơn – phục vụ tận tình khách tóc hoe mắt xanh da trắng. Người H'Mông đi thành từng tốp, vai đeo gùi miệng đơn đả ngôn nghịu chào bán những kèn môi, những khăn thổ cẩm thêu tay, những áo những mũ hoa văn sặc sỡ. Phụ nữ người Dao da nâu đậm trán cao mắt một mí đội khăn đỏ có tua, trên mình lủng lẳng nhiều trang sức bằng bạc pha nhôm xúng xoảng nặng trĩu. Ngơ ngác giữa đường một thiếu nữ người Giáy mang ô, áo váy rực rỡ dưới nắng. Cô gái nhẹ nhàng hỏi chị:

- Chị mệt lắm không? Cần nghỉ hay đủ sức đi tiếp?
- Còn xa không vậy cô?
- Quãng hơn bảy chục cây.
- Chà... xa dữ! Hồng ấy... thôi kệ, đi luôn. – Chị tặc lưỡi.

Hai chiếc Minsk trời tới. Bao gói kèn càng được cột ràng cẩn thận vô phía đuôi và hai bên sườn xe, nên người ngồi trên nệm sau hai chân phải không ra. Đường dốc xuống, đa phần xe thả tự do không cần nổ máy. Sapa tuyệt vời, dù mệt mỗi chị vẫn phải thăm thót lên. Ruộng bậc thang như những mảng màu xanh non, xanh đậm và vàng mơ xếp lớp, ngon lành tựa những miếng bánh. Từng khoảng đồi núi nối tiếp nhau vầu, tre, nứa, pơ-mu, giàn su su mướt ngợp, bắp vừa thu hoạch xong lá khô đỏ... chập chùng xen kẽ. Phan-xi-păng hùng vĩ ngập ngừng ẩn hiện trong sương giăng. Dưới lòng thung một con suối ngổn ngang đá cuội chảy vắt qua những cụm bản làng. Đường dốc quanh co ngoằn ngoèo càng đi càng thay đổi, người đi lại trên đường càng thưa thớt. Những đoạn ổ gà hay đất trượt xe ủi bánh xích cần nham nhở, xe lồng lên như ngựa buộc chị phải bám chặt lấy cậu lái xe. Nệm mềm đã bị xẹp nên càng ngồi càng ê ẩm bàn tọa. Thêm phần hai chân không được thoải mái. Chịu hết nổi, chị nói với mọi người ghé lại nghỉ chân rìa đường một quán nước phía sau ngó xuống thung lũng. Một nhà người Mông trồng hơ trồng hoác bốn bề gió, phen vách đơn sơ, ngoài cái chõng tre chẳng có của cải đồ đạc gì, đứa con ở trường mặt tèm lem chạy rông, người cha bán hàng tiếng Kinh chưa sôi. Vậy nhưng nơi ô cửa sổ xộc xệch thấy bày xôm tụ đủ loại giải khát lên men, lên ga lẫn lên cơn của một nền văn minh đóng gói...

- Nhà em cũng mở quán, nhưng bán nhiều thứ hơn. Xa xôi thế chứ Tây ba lô cũng lần tìm đến tận nơi.

Cô giáo vui vẻ khoe, lục lấy chai nước suối pha cho chị một viên C sủi bọt uống cho mau lại sức (giờ thì chị uống mà không e ngại nữa). Chị hỏi dò:

- Cô vậy chắc không phải là dân ở đây?

- Em người Hà Nam, lên đây cũng được gần mười năm, dạy tiểu học. Lấy chồng mới ba năm nay được một cháu trai. Vợ chồng em đã quyết định ở lại lập nghiệp luôn không về dưới xuôi nữa, chị ạ. – Cô sỏi sỏi không hề giấu diếm.

Cô giáo dưới xuôi lên vùng cao dạy học vậy là đâu phải chỉ biết mộng mơ, thần thờ, lãng đãng. Cô giáo này ở lâu quen người quen xứ, coi bộ lạnh lợi hoạt bát, dạn dĩ, thực tế lại thức thời. Nghĩ cho cùng, nếu có bán buôn

lượng thiện đắp đổi thêm ngoài giờ dạy học cũng chẳng có gì là sai, là xấu. Như đọc được những ý nghĩ trong đầu chị, cô giáo nói:

- Ở đâu cần đến mình nhất, ở đâu mình có thể sống hữu ích nhất thì nên tính chuyện gắn bó dài lâu, phải không chị.

Đỡ mệt, hai chiếc Minsk lại lên đường. Cô giáo đã cẩn thận xếp áo mưa dày lót nệm xe cho chị, nên ngồi bớt ê ẩm hơn. Nắng quá trưa tỏa hơi nóng. Một vài chỗ thác đổ từ núi xuống chảy tràn lan mặt đường, xe chạy qua văng lên chân vệt nước mát lạnh. Có lúc cặp mé đường một tảng đồi bị xấn ngang lộ ra đỏ au màu đất bazan, lúc khác một mảng núi đá cẩm thạch cháy đen. Đôi má cô giáo đỏ bừng dưới nắng, khuôn mặt cô với nụ cười tươi tắn ngó duyên ưa. Thêm phần chị đã mên.

Hết đoạn đường đi được bằng xe.

- Ta phải đi bộ tiếp chị ạ, hơi vất vả một tí.

Hai chiếc Minsk quay đầu trở lên. Chị đứng bên đường coi chừng những bao hàng, cô giáo thoăn thoắt leo xuống dốc tới chỗ cầu treo bắc qua suối nơi có vài thanh niên người Dao đang lom khom rửa ráy. Khi cô trở lên, ba trong số những thanh niên đó lên theo. Họ vác những bao hàng nặng trên vai, vậy mà bươn đi trước phăm phăm. Rảnh tay, cô giáo xách phụ chị một trong hai cái giỏ. Đường dốc xuống rồi lại dốc lên, có khúc trơn trượt, có khúc phân trâu bò rải rớt ven bờ cỏ thành vệt nông nông, nhiều chặng lổn ngổn đá, oải rã người vì chị vốn đã mệt sẵn. Sẩm tối mới tới bản làng nơi có trường học và nhà cô giáo. Sương đã xuống bảng lảng vây bọc những căn nhà, dịu dàng choàng quanh đỉnh non xanh một tấm khăn voan trắng xám nhẹ nhõm. Cô giáo ngó chị, vẻ ái ngại nói:

- Hay chị về nhà em ở một đêm, tắm rửa ăn uống nghỉ ngơi cho lại sức, sáng mai em sẽ đưa chị đến tận nơi mà chị cần tìm. Cũng gần, chỉ cách đây có vài tiếng đồng hồ đi bộ thôi.

Chị làm sao có thể từ chối lời mời mọc ân cần đó, chị rã rời từng khớp xương. Nhà cô giáo cất cùng kiểu với những nhà trong bản, xinh xắn gọn gàng. Phía trái là quây hàng tám phen nửa dựng lên bằng hai cây chống, kệ gỗ bày biện đủ thứ coi vui mắt. Mấy bộ bàn ghế thấp kê lỏng chỏng nơi thêm ba đắp đất.

- Ban ngày đám học trò của em và người trong bản rất thích loanh quanh tha thẩn ở đây.

Cô giáo nói, rồi gọi lớn giọng trù mền:

- Anh ơi anh, biết em về không ra đón em sao?! Thằng cu ngủ chưa anh? Nhà mình có khách đây...

Chị tò mò ngược lên, người đàn ông từ trong nhà hồi hả chạy ra miệng nở rộng một nụ cười, hỏi âu yếm:

- Em về rồi đó à...

Khuôn mặt yêu thương, dáng dấp mong nhớ thân quen, từng đường nét chị đã thuộc lòng tới tận chi tiết nhỏ... Chưa nghe rõ anh nói gì, chỉ vừa chạm mặt chị phát choáng váng, tay chân chới với, mọi suy nghĩ chùng như đông cứng. Người đàn ông cũng đứng ngay người lúc vừa chạm ánh nhìn chị.

- Vào nhà đi chị, chị cẩn thận đây kéo vấp cái bậc cửa hơi cao... Anh bắc hộ em ấm nước nóng, để khách của em tắm nhé...

Cô giáo vồn vã ân cần. Chị ngáp như cá mắc cạn, đi giống kẻ mắc bệnh mộng du. Dù đã được cảnh báo chị vẫn vấp cái bậc cửa bằng gỗ té ập xuống trên nền đất nện. Đầu chị đụng trúng một trong số những bao hàng đang được mở tung ra dỡ dang, trong đó có những lon cô-ca, bia, "bò húc", nước yến, phô-mai, thuốc lá, dép nhựa, đèn pin, bánh kẹo, đèn cầy, lẫn với tập vở, thước viết, phấn bảng, đồ chơi con nít... Cô giáo vực đỡ chị dậy, xuyết xoa lo lắng. Chồng chị vẫn còn đứng chết trân đó. Đột ngột, từ trong nhà lẫn đấm chạy ra một nhóc trai rắn rỏi da ngăm độ khoảng hơn hai tuổi la ầm lên "mẹ, mẹ..." với một giọng mừng rỡ. Dù đang choáng váng nhưng dưới ánh sáng bóng đèn tròn vàng vọt chị vẫn phải nhận rằng, trời ơi thằng nhỏ sao mà giống Thụy, Út Lớn, Út Nhỏ của chị y như trút ra cùng một khuôn đúc.

Ông bà xưa nói hết cơn bĩ cực tới hồi thới lai, sao với chị cơn bĩ cực qua, chị lại lâm ngay vô cảnh ngộ tấn thối lưỡng nan không biết đâu là đường thoát. Chập chờn hoang mang ký ức gần: quang cảnh ngổn ngang người ta tháo dỡ căn nhà từ đường dòng tộc anh, rui mè kèo cột tường vách mái ngói xiêu đổ ngổn ngang, ánh nhìn tức tưởi những đứa con, mái tóc

mẹ già bạc úa... Sương như từ ngoài dốc tối kéo ùa vô đặc quánh giăng ngang, mờ nhòa mắt chị...

Chuyện của người đàn ông.

Người đàn bà mà vợ tôi hồ hởi giới thiệu là khách của cô ấy bỗng bất ngờ ngã quỵ ngay trước mặt tôi. Cái nhìn xoáy thẳng kỳ lạ như thể trách oán của chị, khiến tôi đâm nổi gai ốc khắp người. Khi vợ tôi đỡ chị lên, cu May từ trong nhà mừng rỡ chạy ra gọi mẹ ầm ĩ, chị quay lại và ngay lập tức ánh mắt trở nên xót xa trên trời chiếu thẳng vào thằng bé. Chúng tôi cứ đứng mãi như thế cho đến khi vợ tôi lay chị ta:

- Kìa chị... Chị làm sao thế?

- Không... chỉ tại...

Giọng người miền Nam, hình như thuộc miền Tây Nam bộ. Tôi cố lấy giọng niềm nở:

- Mời chị vào nhà chơi. Để tôi đi bắc ấm nước...

- A... anh... là... là người... – Chị ta lấp bắp.

- Chị quen chồng em à? – Vợ tôi hỏi dồn.

Chị ta không đáp thờ dãi. Đầu gục gặc chẳng ra gật cũng không ra lắc. Cái nhìn vẫn dán vào tôi, lại đảo qua thằng bé. Trẻ con vốn nhạy cảm, cu May sà vào lòng mẹ ôm cứng mắt nhìn ra người lạ vẻ sợ sệt, không thích.

Vợ tôi tế nhị không gạn hỏi nữa, xăng xái chỉ chỗ cho chị để đồ đạc, sau đó chuẩn bị các thứ để chị tắm. Chúng tôi có sẵn một chiếc giường vẫn để dành cho khách, và trong khi chị ngả lưng nghỉ ngơi đôi chút sau chặng hành trình có lẽ vất vả thì vợ tôi và tôi tranh thủ làm cơm.

Bữa cơm diễn ra sau đó có phần sượng sượng. Thật ra vợ tôi luôn cố ý phá tan bầu không khí khó chịu bằng vài câu chuyện nhỏ hoặc mấy câu bông đùa, song chị ta ít nói quá (trừ vài câu khen về thức ăn ngon và lạ). Tôi vốn vụng về nên cũng không biết phải làm gì, nói gì. Cu con thì loay hoay làm nũng mẹ cho thỏa cơn nhớ, đôi lúc lấm lét e dè liếc sang vị khách. Rõ ràng chị ấy có điều lẩn cán. Khi vợ tôi hỏi tôi về chuyện nhà, chuyện làng bản, chuyện mấy đứa học trò người Dao của cô ấy thời gian cô đi vắng, tôi trả lời. Chị khách có vẻ chăm chú lắng nghe tợn. Nhưng tôi có cảm giác kỳ quặc là chị không nghe nội dung câu chuyện, mà chú tâm nghe lời lẽ, nghe giọng tôi nói. Rồi chị hỏi:

- Anh... là người ở đâu?

- Tôi ở Hà Nội chị ạ. – Tôi đáp.

- Tôi hỏi hơi... "xía" vô chuyện riêng một chút, mong anh hồng phần.

Làm sao hai người... ý tôi nói là hai vợ chồng anh lại quen và lấy được nhau?

- Em "bắt cóc" anh ấy đây chị ơi! – Vợ tôi cười giòn trả lời thay tôi. Cô ấy vốn rất hồn nhiên.

Tôi biết vợ tôi hơn bốn năm trước, lúc đang hành nghề... xe ôm. Dạo ấy là mùa hè, cô ấy về quê thăm nhà xong, tranh thủ ghé ra Hà Nội chơi. Tôi cảm mến ngay người con gái xinh xắn rần rỏi có giọng cười giòn tan, tính tình sôi nổi ân cần hay giúp đỡ người khác. Nhưng tôi mặc cảm thân phận mình, dù sao tôi cũng đã cứng tuổi, từng có một đời vợ, có con cái, bản thân lại đang nợ nần tứ giãng chưa trả hết. Số phận đưa đẩy sau đây tôi gặp lại cô gái đáng yêu kia thêm lần nữa – khi đang chở thuê hàng văn phòng phẩm cho một cửa hàng, còn cô ấy thì đi mua sách vở cho học sinh của mình chuẩn bị vào năm học mới. Nếu nói tôi là thằng đàn ông bản lĩnh (vì đã vượt qua rất nhiều mặc cảm về mình lẫn những định kiến về đàn bà) để theo đuổi được đến cùng người mình yêu thì không thể không nhắc đến những thiện chí của cô ấy đã tạo cho tôi các cơ hội. Sau một năm quen biết tôi ngỏ lời, cô ấy đồng ý và chúng tôi lấy nhau. Lấy tôi cô ấy phải chịu nhiều thiệt thòi. Tôi cần tiền để mỗi tháng chu cấp cho các con, cần tiền để thanh toán những món nợ. Tôi không giấu diếm quá khứ của mình với cô ấy. Trước đây tôi đi bộ đội, xuất ngũ về thất nghiệp tôi nhẩy ra đi buôn. Theo phong trào, tôi đánh hàng áo phông, quần bò, áo jắc-két sang Nga. Thấy tôi làm được, vừa ngỏ ý cần vốn bạn bè người thân, người quen ùn ùn đem tiền đến cho vay hưởng lãi suất. Đang làm ăn trôi chảy thì gặp vận hạn: mất một lúc bốn "công" (= container) hàng áo gió cao cấp. Đau còn hơn bị hoạn, tôi phút chốc thành kẻ tay trắng nợ nần tứ giãng hết đường bám víu. Cùng quẫn, tôi đánh liều theo bạn bè vào miền Trung đi buôn gỗ lậu. Không ngờ, tuy gian khổ và nguy hiểm nhưng chỉ trót lọt vài chuyến toàn gỗ quý tôi đã rủng rinh túi. Trả xong các loại nợ nần, tôi còn dư dả gửi cho vợ con ăn tiêu thoải mái. Tôi đã nghĩ đến chuyện gom góp vốn liếng quay về tìm một nghề lương thiện để sống. Khốn nạn, những thứ nghề chui

lậu không chết trước cũng ngậm ngùi sau, chuyến "đánh lớn" của tôi cũng là chuyến bị kiểm lâm bắt sạch hàng cùng một lượt với mấy tay lái gỗ khác, may mà tôi trốn thoát. "Tài sản" còn lại là căn bệnh sốt rét rừng tôi đã kịp mắc phải. Đúng là ăn của rừng rừng rừng nước mắt.

Thất thiếu mấy chạng tàu xe lết được về Hà Nội, tôi phát hiện thêm một sự thật cay đắng đang chờ mình: vợ ở nhà sẵn của ăn của để nổi cơn động cốn đi tăng tịu với trai. Sự còn khôn nạn hơn nữa khi ra tòa ly dị, không hiểu chạy chọt vận động thế nào thì ta giành được trọn quyền nuôi hai đứa con và hưởng toàn bộ tài sản. Thị ta buộc tội tôi không đủ tư cách làm chồng làm cha, dọa sẽ tố cáo "những việc động trời" tôi đã từng phạm pháp. Mất sạch, tôi đứng nghĩa ra vĩa hè. Vay mượn những người thân quen còn chút từ tâm được một ít để chữa bệnh, qua cơn đau ốm tôi nằm bẹp nơi nhà trọ chưa biết sẽ làm gì ra tiền để sống. Hết tiền, nợ tiền nhà mấy tháng, chủ nhà trọ có ý muốn đuổi nhưng họ còn ngại nên chỉ đơn ren mấp mé. Quần bách đến cùng đường, một chiều chạng vạng đi lang thang thơ thẩn ở khu phía nam cầu Thăng Long (sắp sửa uống thuốc sâu để "giải quyết" cuộc đời), tình cờ tôi gặp lại thằng bạn thân hồi còn quân ngũ, bây giờ đã là đại úy. Hấn lôi tôi về nhà cho ở nhờ, lại bàn với vợ để rả cho tôi chiếc Ci-ti, chấp nhận thanh toán bằng cách trả dần. Người ơn đúng lúc đã gọi lại nơi tôi lòng ham muốn sống. Tôi ra đỗ xe ở Cửa Nam mỗi sáng, hành nghề xe ôm từ đấy.

Sau khi kết hôn lần thứ hai, tôi quyết định rời Hà Nội theo vợ lên đây lập nghiệp. Phải nói lời cảm tạ cuộc đời, cuối cùng cũng cho tôi cơ hội để lật sang một trang đời mới. Tôi đặt tên cho thằng con trai là cu May, hàm ý nhắc nhớ những ơn nghĩa đến kịp thời đúng khi đang bế tắc.

- Cho phép tôi... coi chỗ... bấp tay bên mặt của anh...

Khi câu chuyện của tôi kết thúc, chị khách rụt rè đề nghị.

Dù rất ngạc nhiên nhưng theo cái gật đầu của vợ, tôi... vén tay áo bên phải lên và chìa tay ra. Chị ta nhìn vào rồi lắc đầu, nhưng lại đưa tiếp một đề nghị kỳ quặc khác:

- Còn ở sau cổ của anh, phía bên trái...

Khi chìa cổ ra, tôi hình như làm thất vọng chị thêm lần nữa hoặc trái lại, làm cho chị nhẹ nhõm. Nhìn hai vợ chồng tôi với cái nhìn thật vui vẻ,

chị nói:

- Không ngờ trên đời này lại có người giống hệt chồng tôi tới cỡ đó. Nếu có thêm mấy vết thẹo nữa, chắc chắn má chồng tôi và sắp nhỏ dù có nghe giọng anh nói cũng vẫn bị lầm anh y chang như tôi hồi nãy.

Chuyện của người đàn ông khác.

Tay lơ xe gần như xô đẩy tôi lên xe. Chuyến xe đồ đông ken, đa phần dân miền trong. Tôi ốm và đen đi nhiều. Giỏ xách đeo vai chỉ có hai bộ đồ và vài ba thứ lặt vặt. Rút ra gói thuốc đen trong túi áo, tôi châm lửa rít một hơi dài. Xưa tôi thích hút thuốc Con Ngựa, nhưng sau này cuộc sống khó khăn không cho phép xa xỉ nữa. Năm năm xa nhà xa xứ, không nên cơm cháo gì tôi quyết định trở về. Bỏ đi, trút gánh nặng mình gây ra qua vai vợ con, mẹ già đã là có tội, trở về mình không túi rỗng lại càng có tội hơn nữa. "Cuốn sổ nợ đời" quăn quéo nhàu nhò luôn kè kè bỏ trong giỏ xách, tôi đã lật giở bao nhiêu lần bao nhiêu đêm bao nhiêu ngày, trong đó có những cái tên, những số tiền, vàng, đô mà tôi đã thuộc lòng dù nhắm mắt cũng đọc được chính xác. Của tôi nợ người ta và người ta nợ tôi. Mớ lòng vòng quanh quẩn mà tôi dần thân vô rồi lút đầu lút cổ giấy giũa.

Ngày đó khi ông bà nội mất, rồi ba lâm bệnh nặng cũng qua đời, họ mạc dần dà phân ly tứ tán chẳng còn ai, má ở vậy nuôi tôi khôn lớn. Tôi thi đậu lên thành phố học đại học làm vinh dự nở mày nở mặt cho tôi, cho má. Khi tốt nghiệp ra trường, dù là kỹ sư nông nghiệp – nếu về quê sẽ có đất dụng võ hơn – nhưng tôi vẫn muốn ở lại thành phố xoay sở kiếm việc gì làm, rồi đón má lên. Tôi ưng cuộc sống tiện nghi văn minh và nghĩ má tôi xứng đáng được hưởng những thứ đó. Nhưng bà không đồng ý, nói còn mồm mả và nhà từ đường họ nội, sợ bỏ đi thành ra hoang lạnh không ai nhang khói. Dù vậy, tôi vẫn cãi lời má cố theo đuổi Lan – con gái của một gia đình kinh doanh khá giả ở thành phố.

Lan không đẹp nhưng sành sỏi. Cô nhiều bồ, ăn chơi vung vít coi bộ hết mình. Tôi biết những cô như vậy khó lấy chồng, tôi tính tới nước sẵn sàng chấp nhận lấy cô để đánh đổi với những gì gia đình cô sẽ mang lại cho tôi sau đó (ví dụ như tiền tài, hộ khẩu thành phố, những cơ hội để “thoát xác” anh dân tỉnh lẻ). Nhưng Lan từ chối lời cầu hôn của tôi, cô nói không yêu tôi. Cô chê tôi là loại đàn ông thiếu bản lĩnh, không hấp dẫn, cặp chơi

còn chán đừng nói cưới. Sau đó Lan lấy một chàng là dân đi biển viễn dương hết thời lên cạn. Anh chàng tốt mã, hình như cũng có được lưng vốn riêng trước khi về làm "chuột sa hũ nếp". Đám cưới rình rang một thời là đề tài bàn luận của những kẻ ở không – ưa thọc mũi vô chuyện người khác. Đám cưới làm đau lòng tôi thì ít mà lời chê bai của Lan làm tôi tức tối thì nhiều. (Sau này, khi biết chuyện Lan ly dị chồng vì tên đào hoa "sát gái" đó liên tục có mèo – quay về đánh đập chửi bới để tra tiền vợ, tôi cũng không thấy hả hê trong lòng cho lắm).

Tôi trở về quê, thành anh cán bộ xã. Sau đó nửa năm tôi cưới làm vợ người con gái do má tôi đi coi mắt rồi định đoạt. Thiệt tình tôi không yêu vợ, nhưng cô ấy cũng không làm gì tới nỗi tôi phải phật ý. Khi vợ sanh con gái đầu lòng tôi bỏ việc ở xã, xoay qua mở lò đường. Một thời gian dài tôi cử người đi thu gom mía của dân trong vùng đem về nấu đường, bỏ mối cho lái tỉnh, lái thành phố. Cuộc sống cũng dư dả tuy rằng vất vả, và tôi tự tin rằng ở đâu cũng có thể làm giàu được, miễn mình có chí.

Không ngờ một thời gian sau đường ngoại nhập tràn lan, hột đường đều, mịn, trắng tươi, giá lại rẻ bèo, nghề đường quê tôi cứ vậy mà sa sút dần, cây mía "ngắc ngoải" theo. Công đồn cao hơn tiền bán, mía trồng ra tới mùa thu hoạch, nông dân bỏ mặc cho trở cờ phát phơ trắng xác trên đồng. Lò đường của tôi cũng như nhiều lò khác trong vùng hoạt động cầm chừng thêm được một thời gian thì phải ngừng, bởi càng làm càng lỗ. Mất một thời gian dài nằm queo chờ thời, thằng con thứ hai ra đời, sau đó tôi quay qua trồng nhãn. Hồi đó nhãn tiêu da bò là hàng đặc sản đắt giồng miệt cù lao, giá thu mua rất cao, lớp bán tươi lái mua "bao cây", lớp hái sấy khô xuất qua đường tiểu ngạch. Người người theo nhau phá mía, phá lúa, phá dừa để trồng nhãn. Chưa kịp nở nụ cười lạc quan thì cây nhãn cũng tới hồi mất giá, bán tại chỗ hay xuất đi cũng không còn ngon ăn nữa. Người trồng nhãn tuy không lỗ thê thảm như hồi trồng mía, nhưng thu nhập cũng chỉ còn dư để dành chút chút, chủ yếu tích tiểu thành đa. Mà tôi thì chỉ luôn nung nấu trong lòng khát vọng làm giàu. Giàu nhanh chóng, giàu vinh quang, giàu nứt đổ đổ vách.

Nuôi trồng ở miệt quê cũng như dân thị thành theo đuổi một. Một đối với dân thành thị là tiêu thụ những đồng tiền làm ra để chứng tỏ mình –

dựa trên những quan điểm khác nhau về thời trang, còn với người nông dân là cuộc áo cơm bươn chải, chạy rượt theo bóng dáng ám no dư dả mơ thoát khỏi cơn cơ cực nghèo đói. Hết "môt" nhãn tiêu da bò là tới "môt" đào vuông nuôi tôm. Từng khoảnh đất cặp mé biển của xứ cù lao được tận dụng tối đa để xấn vuông thả tôm sú, miệt giáp sông thả tôm càng xanh. Dân cù lao sôi sục trong cơn sốt mới. Tôi đứng ngoài cuộc bon chen, tôi đã quá mệt mỏi chán chê với những cơn thất thường thời cuộc. Tôi muốn theo đường khác, trăm nghề không nghề gì bằng kinh doanh buôn bán. Tôi quyết định buôn tiền, gọn-nhẹ-chắc ăn. Nói rõ ra là cho vay vốn. Tiền ở đâu cho vay? Cũng dễ thôi, có những người có dư tiền bỏ kết nhưng lại không có máu phiêu lưu, họ muốn chắc cú lời lãi bao nhiêu là bao nhiêu – khỏi hồi hộp theo lao khi vung tay phóng. Tôi làm trung gian, đem của người này cho người khác vay, ăn chênh lệch khúc giữa. Nghề nhàn hạ, dễ kiếm ăn, chủ yếu dựa cơ có cái miệng ăn nói bạo dạn, rành rẽ, và bộ vó bẻ ngoài coi sang trọng, tươm tất. Là dân có ăn có học, lại cũng từng trải nghiệm thực tế mấy phen, tôi sắm vai tuồng mới khá trọn vẹn, trơn trót.

Vụ bể nợ xảy tới sau cú lừa của Ba Dĩnh chủ tiệm vàng ngoài chợ. Y đã gạt của tôi gần hai trăm triệu rồi biến mất tăm mất tích cùng con bồ nhí. Hàng loạt hội lớn hội nhỏ banh tành tiếp đó. Hội viên phần lớn là dân có vuông tôm, gồm luôn tôm nước mặn lẫn nước ngọt. Đó là mùa tôm trúng bệnh hàng loạt, một thứ bệnh quái gở không rõ căn nguyên khiến con tôm chết nổi ngay khi mới nhỉnh hơn đầu đũa. Có thể do nguồn nước bị ô nhiễm, hoặc do dịch lây lan nào đó từ cách nuôi thả thiếu khoa học. Nhưng tôi làm sao có thời gian và đầu óc để nghiên cứu tìm ra giải pháp giúp họ nữa. Tôi lún trong nguy cơ lãnh trọn những cơn thịnh nộ, những viễn cảnh bị dồn đuổi đầy tăm tối. "Chuyện ai làm nấy chịu, xin làm ơn đừng xử ép và làm khó mẹ già, vợ con tôi, tội nghiệp! Nay tôi đi làm ăn xa, hứa kiếm được tiền sẽ quay về trang trả nợ nần cho tất cả...", tôi biên để lại lá thư, từ biệt gia đình ra đi. Thời gian đó vợ tôi đang có bầu đứa thứ ba.

Thân sơ thất sở, kiếm miếng ăn bỏ bụng đã khó đừng nói có dư. Có thời gian tôi trôi dạt về phía Bắc, theo một tốp khai thác gỗ pơ-mu đi dọc Phan-xi-phăng lên tận vùng biên giới, nơi có những bản người thiểu số. Không ngờ ở nơi thâm sơn cùng cốc đó, tôi tình cờ gặp một gã bạn đồng

môn, gã đang cùng với một nhóm các nhà khoa học đi thu thập tài liệu cho đề tài nghiên cứu gì đó, hình như nâng cao sản lượng giống lúa vùng cao. Trò chuyện đôi ba câu để thấy cuộc đời mới đó thôi đã sắp đặt quá khác nhau những số phận người, sau đó chúng tôi chia tay ai đi đường nấy... Chịu cực khổ không nổi sau đó tôi bỏ cuộc, lộn về miền Trung tìm kiếm cơ hội khác.

Gác bỏ tất cả những gì thuộc về quá khứ, tôi đã từng làm đủ mọi nghề có thể: sửa giày dép nơi ngã tư đường, đi bỏ báo, dẫn khách du lịch đi tham quan kiếm hoa hồng... Có một lần chạy xích lô (xích lô tôi đi mượn trả từng ngày) chở một bà sang trọng đi chợ, bà tỏ ra quý mến tôi vì tôi ăn nói lễ độ, mặt mũi coi bộ cũng đáng hoàng. Sau đó khi nghe tôi kể hoàn cảnh mình, cảm động và không hiểu tin tưởng sao đó, bà dám đứng ra bảo lãnh cho tôi vô học nghề ở một hãng taxi. Tôi học lái xe rất mau và do sự can thiệp sao đó của người đàn bà "quối nhân phò trợ", công ty chấp thuận giao cho tôi một chiếc xe. Nghề lái taxi giai đoạn tôi vô làm "trăm hoa đua nở" cạnh tranh khốc liệt không còn ngon ăn nữa. Nhưng tôi một thân một mình, chịu kham khổ nhịn miệng để dành, lại biết cách gây dựng mối ruột, siêng năng móc nối mối mới, tranh thủ tạo quan hệ với các nhà hàng, khách sạn kiếm khách bao chuyển... do đó kiếm ra cũng khá. Có những ngày lễ, trừ xăng xe chi phí tôi còn dư tới bốn năm trăm ngàn.

Ngặt một điều, người đàn bà người ơn của tôi không giúp không. Bà ta có chồng đi công tác nước ngoài quanh năm, chuyển ông ta đang đi là một chuyến dài tới hơn một năm, hai người không con cái trong khi bà thì đang tuổi hồi xuân phơi phới. Tôi xa vợ cũng đã lâu, song tôi không khát tình, không có ý định sẽ phản bội vợ dù chỉ là chuyện qua đường, trăng gió. Nhủ lòng như vậy, nhưng tôi đã không thoát được khỏi vòng tay cám dỗ của người đàn bà trong cơn hưng hực khao khát. Từ chuyện "trả ơn" giúp đỡ ban đầu, tôi lún càng lúc càng sâu trong mối quan hệ thâm lén ma quái. Tới một lúc, tôi bắt đầu cảm nhận tôi không thể sống thiếu bà ta, tôi muốn chối bỏ tất cả những gì thuộc về quá khứ để thanh thân cùng bà ta ngụp lặn trong những cuộc truy hoan, săn tìm những khoái lạc đến tận cùng bản năng yêu đương – thuần túy về mặt thể xác của loài linh trưởng. Sự điều luyện của bà ta đã thức tỉnh trong tôi những khát khao nhục dục bị ép bỏ

đâu đó trong xó lòng suốt bấy lâu nay, khiến tôi tin rằng việc dứt bỏ những đam mê tội lỗi là điều quá khó.

Bi kịch xảy tới khi chồng bà ta hoàn tất chuyến công du trở về. Lý ra, tôi phải coi đó là dịp tốt để chấm dứt với bà ta, thức tỉnh và quay lại với cuộc bươn chải dành dụm ki cóp của mình. Nhưng không, chúng tôi như một thứ nam châm hút chặt lấy nhau bằng thứ mãnh lực bất chấp. Kim trong bọc lâu ngày..., kết cuộc tất yếu là một cuộc chạm trán tại căn phòng trọ của tôi trong cảnh huống không còn lời nào để chối cãi: ông ta bắt quả tang tại trận cuộc thác loạn mây mưa và bình tĩnh đằng hoàng đặt ra một cái giá. Tiền kiếm được từ gần một năm cật lực "cày" taxi của tôi được đặt lên bàn để trả cho ông ta – đổi lấy sự tự do không ồn ào, không tan nát, không sút mẻ. Tôi cay đắng tới mức không nghĩ nổi những sự trừng phạt sau đó bà ta sẽ phải nhận lãnh. Vĩnh biệt từ đây mỗi đam mê tội lỗi.

Hãng taxi đòi lại xe, và thiệt sự tôi cũng chẳng còn hứng thú để làm cái nghề "lượm bạc các hạng sang" đó nữa. Tôi trả xe, xách giỏ ra đi, ngược về gần đầu nam đất nước hơn nữa (cũng là gần quê nhà hơn nữa). Nghề cuối cùng tôi làm trong cuộc bỏ nhà đi biệt xứ của mình là nghề thợ hồ. Tôi nghiệm ra thiệt khó tìm được cơ hội để có thể xài đúng cái nghề canh nông mà tôi đã tiền của công sức mấy năm trời ăn học tốn kém. Sau ba tháng làm thợ hồ để thử sức, do hết lòng cố gắng tôi được chủ thầu tin yêu cất nhắc lên làm cai. Tôi cũng tính sẽ theo đuổi học nghề thầu, nếu không có một sự cố nghiêm trọng xảy ra làm vỡ vụn giấc mơ tôi.

Lúc đó, chúng tôi đang lãnh xây một căn nhà lầu đúc ba "tầm". Sau khi đổ bê-tông đúc tám thứ ba và ô-văng trên cùng được ba tuần rưỡi, chủ thầu cho lệnh dỡ cốp-pha. Không hiểu do hư hỏng nào về phần kỹ thuật, cốp-pha đứt lìa cốt thép, rớt xuống nguyên tám bê-tông nặng – đè chết hai thợ phụ hồ làm công nhựt, còn tôi nhảy thoát kịp trong gang tấc. Cái chết oan uổng và đau đớn của hai thanh niên trẻ mà mọi người ở công trường chỉ biết vồn vện có cái tên đã làm cho tôi mất ăn mất ngủ, bị ám ảnh hoài suốt cả tuần lễ sau đó. Đủ mọi loại trục trặc tiếp diễn, lớp chủ nhà làm khó muốn dứt ngang công trình vì sợ chất lượng thi công kém không đảm bảo, lớp chạy lo tang ma cho hai kẻ xấu số, lớp cày cục tìm hỏi thân nhân của họ, lớp trấn an anh em thợ lấy lại tinh thần để làm việc tiếp... Khi đã tạm

lắng các rắc rối, tôi xin ông thâu thôi việc. Tôi không chịu đựng nổi nữa. Tối bây giờ, nhiều đêm tôi vẫn còn chiêm bao thấy hai thi thể mới cưỡi cọt chọc ghẹo giỡn hốt nhau đó, phút giây sau đã nát bấy, lầy lụa máu me, óc não lẫn với đất cát gạch vụn bê bết, mắt phọt ra, lưỡi thè lè. Tôi đã bao che cho ông thâu trước chủ nhà về chuyện ông ăn bớt "phi" (#đường kính) thép làm cốt, xi-măng trộn bê-tông kém tuổi lại pha quá nhiều cát. Tất cả để né nhà chức trách, nhưng trước vong linh hai người chết bất đắc kỳ tử kia không ai có thể dối trá. "Chuyện đã rồi, dù sao chết là hết. Mong các cậu có linh thiêng thì bỏ quá cho tôi, tôi có tội, nói có trời đất chứng giám tôi ăn năn lắm...", ông thâu đã thành khẩn khấn khứa trước quan tài như vậy, còn chuyện từ rày ông có ăn năn thiệt hay không chắc chỉ trời, đất và ông biết...

Tôi về tới nhà vào buổi trưa. Ở nơi hời đó là nhà tôi giờ mọc lên một căn biệt thự khang trang xinh xắn quét vôi nâu vàng, có tường rào bao quanh ngó sang trọng và xa lạ. Ngạc nhiên quá đổi, tôi kêu cửa. Con chó cao lớn nhảy xổ ra sủa ầm ỹ. Một bà già đẹp lão ăn bận chải chuốt mang kiếng gọng vàng từ tốn chỉ cho tôi lối vòng ra mé sau. Tôi cảm ơn, theo lời bà đi men theo bờ đất. Sân nếp nhà nhỏ vắng vẻ, mấy bờ đất mấp mô làm tôi suýt vấp té vô rãnh nước. Tôi đi vô nhà, bàn thờ của ba tôi trong khung cảnh xác xơ này ngó hiu quạnh, buồn thảm quá. Tôi thấp nhang, đứng hồi lâu khấn khứa, xong xá mấy cái rồi đi thẳng ra sau. Má tôi đang cúi đầu thổi lửa bếp tro mù mịt khói. Tóc má bạc đi nhiều quá. Lưng má thấy đã hơi khòm, vai xuôi rũ. Khuôn mặt dòm nghiêng thấy những nếp nhăn tuổi tác xếp nếp đầy xung quanh miệng, mắt... Có tiếng xôn xao ngoài cửa, tôi ngó ra. Mấy đứa con tôi. Trời ơi, chúng lớn lên nhiều quá. Thụy tóc thả dài, đã ra dáng một cô thiếu nữ – nhưng là thiếu nữ con nhà lam lũ. Thành Út ốm nhách cao lêu đêu đen trùi trùi, tay dắt một con nhỏ mũi kéo dây nước mũi lòng thông – chắc là đứa em nó mà tôi chưa biết mặt. Ý chừng chưa nhận ra tôi, không đứa nào dám xáp tới. Bất đồ tôi nghe sau lưng có tiếng hỏi êm ái:

- Con vợ bây đâu, Hai?

Tôi quay lại với má, ngạc nhiên:

- Ủa, sao má hỏi con. Cổ đâu, sao con biết...

- Trời đất ơi, nó lặn lội đi kiếm bây...

Má kể sơ cho tôi biết ngọn ngành khúc nôi. Trời ơi, cực thân vợ tôi quá. Khi những đứa con ào tới gọi ba và ùa vô lòng tôi... theo "lệnh" của bà nội, tôi ôm chặt lấy chúng trong đôi tay mình. Dường như có những giọt nước bỗng chảy ra từ khóe mắt tôi không thể kềm giữ.

Tháng 09-2001.

Những Nấc Thang

Phan Thanh Nhã

♡ầu thang xoắn ốc ba mươi sáu bậc dẫn lên một văn phòng nhỏ ở tầng hai. Ở bậc thứ hai mươi lăm Hoàng dừng lại, thoáng chóng mặt và nghe tim đập liên hồi. Anh sợ độ cao. Hoàng ngược mặt nhìn lên, hít một hơi thở sâu như để lấy thêm sức mạnh. Những tán lá xanh phủ loà xoà lên tay vịn ở những bậc thang cuối làm cho mắt Hoàng dịu lại. Cô gái đi sau đuổi theo kịp, dừng sát bên Hoàng khẽ hỏi: "Mệt ư?" Hoàng nép sát sang bên trái, cố ý tránh đường để cô ta bước lên: "Vâng, chỉ một chút. Tôi...". Cô gái nhìn Hoàng đang bối rối, có vẻ như anh muốn diễn đạt điều gì đó nhưng nói không thành lời. Vì mệt. Cô nhìn đến bàn tay đang vịn ở thành lan can. Bàn tay xương xương với những ngón dài, gân máu nổi xanh nơi cổ tay. Có lẽ lúc ấy mặt Hoàng xanh rớt. Khi những cơn đau đến một cách bất ngờ, Hoàng có cảm giác máu trong người mình ngừng chảy. Mắt cô gái ánh lên một tia nhìn giễu cợt. Hoàng như sự tỉnh, hấp tấp bước theo. Cái gấu váy mềm mại quệt ngang bàn tay xé rách của Hoàng một cách dịu dàng, tinh nghịch.

Hoàng mới chuyển chỗ làm sau gần ba năm làm trợ lý hành chính cho một văn phòng luật. Một người bạn cũ từng xuýt xoa đầy vẻ ghen tị bảo rằng chẳng mấy người có cơ hội làm việc đúng ngành nghề đã được học. Thế nhưng công việc soạn thảo các đơn khởi kiện, viết những bài bào chữa và đọc các hồ sơ vụ án làm Hoàng thấy ớn chết. Cảm giác cuộc sống này đầy rẫy những điều xấu xa, cạm bẫy giăng giăng mà con người ta chỉ cần bước một bước không thận trọng là có thể vấp phải.

Ông luật sư trực tiếp hướng dẫn lớn hơn Hoàng năm tuổi hay chê những bản thảo bào chữa của Hoàng ngắn gọn quá, khô khan quá và không

có tính thuyết phục. Hoàng cố chấp một cách tàn nhẫn. Ông thuyết giảng cho Hoàng một trận ra trò, cố gắng chấm dứt lối nhìn phiến diện bằng cách lôi Hoàng theo trong những phiên tòa có ông tham gia bào chữa. Hoàng đi theo ông chỉ một lần nhưng đã thấy ngán ngẩm đến tận cổ. Vì có một lần ngồi xem truyền hình, Hoàng thấy người ta bu đèn đỏ để xem hai người đàn ông bị tuột ra khỏi thang máy đang lơ lửng ở độ cao hàng trăm mét khi làm vệ sinh các cửa kính của tòa cao ốc. Cái chết đang đến với họ từng giây mà những người ở bên dưới vẫn không ngớt chỉ trỏ, bàn tán. Hoàng giận dữ tất tivi, cảm thấy không có gì độc ác hơn thế. Trong lòng thoáng nổi lo sợ khi nghĩ đến chuyện có khi mình phải đối diện với cái chết trong một hoàn cảnh tương tự như vậy. Bất ngờ, đau đớn và hoàn toàn tuyệt vọng... Lúc ngồi ở phòng xử án, Hoàng đã thấy mình giống y hệt những con người hiếu kỳ ấy. Lạnh lùng và nhẫn tâm. Ông luật sư hay bảo với mọi người rằng Hoàng không có tư chất của một luật sư, học mãi chẳng có chút tiến bộ. Hoàng ghét nói chuyện đạo đức vì đạo đức nghe lý tưởng và trừu tượng quá. Cái mà người ta cần chỉ là lương tâm. Mà với Hoàng, lương tâm là một điều gì rất dễ hiểu. Như biết việc xấu thì đừng làm, như trong cuộc sống không thích giao du với ai thì đừng chơi với người ấy... Cứ vậy, sự bất đồng đã tạo nên khoảng cách giữa hai người. Hoàng chán việc và cũng chán người. Anh muốn nghỉ. An, bạn thân của Hoàng, cũng chỉ trích anh thậm tệ, bảo rằng Hoàng quá ích kỷ và chẳng biết nhìn xa trông rộng: "Đáng lẽ cậu phải làm một điều gì đó để thay đổi tình thế chứ. Cuộc sống bây giờ cần những người trẻ tuổi như bọn mình để làm một cuộc cách mạng mới!". Hoàng rụt vai, nói một cách yếm thế: "Vấn đề này to tát quá, vượt khả năng của mình". Hoàng biết An chẳng hiểu gì sất nhưng không giải thích thêm.

Hoàng nghỉ làm. Ban đầu còn cảm thấy khoan khoái vì thoát khỏi những ràng buộc của công việc. Nghĩ rằng mình sẽ có thời gian để đọc hết những quyển sách. Bác sĩ bảo đọc sách là một liệu pháp tốt để chữa căn bệnh mất ngủ trầm kha của Hoàng. Như cách khám phá thế giới bằng những chuyến du lịch. Với cách đó, giấc ngủ đến với Hoàng êm ái và nhẹ nhàng hơn, như sau một cuộc hành trình dài người ta kiệt sức và thiếp đi trong giây lát vậy. Nhưng chỉ được một thời gian ngắn, Hoàng đã cảm thấy

tù túng và muốn có việc gì đó để làm. Sách không giúp gì được Hoàng. Chứng mất ngủ vẫn hành hạ. Không có những giao tiếp, Hoàng như mất hẳn sự thư thái. Nằm ở nhà, những suy nghĩ tẻ táo về công việc quay trở về làm bức bách đầu óc. Có thể trước đây Hoàng đã từng chán ghét công việc đơn điệu và vụn vặt, có thể Hoàng đã cảm thấy mình hoàn toàn không phù hợp với nó. Nhưng chính nhờ có nó Hoàng mới thấy được cuộc sống của mình có tí chút ý nghĩa.

Ngược xuôi cả tháng, Hoàng kiếm được một công việc mới, hoàn toàn không dính dáng gì đến chuyên môn anh đã học và những kinh nghiệm thực tế đã trải qua. An bất bình thêm một lần nữa, cậu ta gắt um qua điện thoại: "Chẳng ai như cậu cả. Đang yên lành tự dừng lại nghỉ việc. Trong khi thiên hạ mơ ước một cái bàn làm việc ngon lành trong phòng máy lạnh thì cậu lại bỏ tất cả để bắt tay vào một việc thật vớ vẩn, suốt ngày phơi mặt ngoài đường. Xin lỗi cậu nhé, công việc ấy ở những nơi khác chỉ cần thuê bọn sinh viên làm việc trong hai, ba tuần là xong... Cậu nghĩ gì thế? Tớ thấy uống phí cho cậu quá!".

Hoàng yên lặng, thấy tranh cãi lúc người ta đang bức dọc chẳng có ích gì. Để cho sự sôi nổi của An lắng xuống, Hoàng mới bắt đầu nói. Đầu tiên Hoàng khẳng định sự sai lầm của mình. Thị hiếu về nghề nghiệp và về cuộc sống của Hoàng những năm trước đây rất mập mờ. Sự đắn đo quá tỉ mỉ, sự kính trọng hơi thiếu cận và nhất là sự thiếu kinh nghiệm về những gì mà anh tin là những tiêu chuẩn thực của cuộc sống đã khiến anh phải chịu vài lời bình phẩm không hay và cả những ê chề. Bản thân Hoàng không có gì nổi bật, cả những hiểu biết về cuộc sống cũng nông cạn. Nhưng nhờ thời gian, nhờ công việc và những kinh nghiệm tích lũy được, Hoàng đã nhận thấy đôi lúc cũng cần phải lùi lại một chút trước những tham vọng quá lớn của mình để cho cái gọi là thiên hướng trong con người mình được hình thành một cách chắc chắn và những ham muốn có thời gian để chín... Trong giọng nói của Hoàng hẳn phải có một cái gì đó đủ để thay thế cho những lý lẽ mạnh mẽ nhất, nó dập tắt ý định cắt ngang câu chuyện của người đối thoại. An bực bội và chán nản, giống như đang đôi co với một kẻ gàn dở. Mà sự thật cũng gần như thế, những thay đổi nơi Hoàng chẳng làm An thấy dễ chịu chút nào.

Văn phòng ở tầng hai, bước qua 36 bậc trên một cầu thang xoắn ốc. Mỗi khi bước lên cao, cái cảm giác chóng chệnh trong Hoàng dâng theo và sự thăng bằng dần biến mất. Hoàng có cảm giác mình có thể ngã dúi xuống bất cứ lúc nào. Nhìn những đồng nghiệp phăm phăm chạy lên chạy xuống, Hoàng cảm thấy xấu hổ. Tại sao lại có một nỗi sợ hãi kỳ lạ như thế tồn tại trong con người mình? Và như có một sự sắp đặt tình cờ, cô gái Hoàng gặp ở cầu thang hôm mới đến - tên Vinh - thì thoáng lại bắt gặp Hoàng đứng thở dốc. Cảm giác mất tự chủ lộ rõ từ khi Hoàng biết cô gái nhỏ nhắn chính là trưởng phòng của mình. Anh phỏng đoán những nhận xét, những đánh giá của cô gái ấy về mình và thấy tự ti khủng khiếp. Để bù lại, anh cố gắng làm việc hết mình. Cố gắng xoá bỏ thói quen làm việc trì trệ của công việc hành chính trước đây. Cuối cùng Hoàng đã thuyết phục được mọi người không phải ở tài hùng biện của một luật sư mà ở những thông số, những kế hoạch, chiến lược kinh doanh rút tỉa được sau một thời gian dài tiếp xúc với hàng trăm khách hàng và nghiên cứu hồ sơ. Dĩ nhiên Vinh rất hài lòng về chuyện đó.

Nhờ thời gian và công việc, khoảng cách giữa Vinh và Hoàng được rút ngắn dần và những ác cảm vụn vặt cũng dần biến mất. Họ ngồi chung bàn, thảo luận công việc và chuyện phiếm vào những giờ nghỉ trưa. Vinh bảo: "Anh đen đi nhiều nhưng trông khoẻ mạnh hơn đây!". Hoàng bật cười, chợt nhận thấy thời gian gần đây sức khoẻ của mình có những chuyển biến tốt. Hoàng kể Vinh nghe về chứng mất ngủ của mình. Nó xuất hiện từ lâu và kéo dài suốt những năm anh làm việc ở công ty cũ. Không hiểu sao lại tự dưng mất đi từ khi về làm việc ở đây. "Có lẽ là do công việc - Vinh nói - Cuộc sống đô thị nhiều áp lực. Những vụ án và những công việc đòi hỏi sự tư duy quá nhiều khiến anh cảm thấy nặng đầu. Anh đã bị ám ảnh bởi tất cả những điều đó và sợ gặp lại chúng trong những giấc mơ nên không chợp mắt được!". Hoàng gật gù xác nhận, nhiều khi anh có cảm tưởng như mình làm chuyện ác, làm liên lụy đến nhiều người nên lúc nào cũng lo sợ họ về tìm. Anh muốn trốn khỏi họ mà không sao thoát được vì những quy luật của những giấc mơ là như vậy. Cứ tưởng rằng trong mơ mình được tự do tuyệt đối nhưng thực tế thì lại không có sự ràng buộc nào tệ hại hơn thế. Giấc mơ và những người trong đó! Vinh cười: "Thế còn nỗi ám ảnh hiện

tại?". Hoàng bật cười thành tiếng, nghĩ ngay đến cái cầu thang xoắn ốc. Những vòng xoáy và độ cao. Chúng làm anh chóng cả mặt và bủn rủn chân tay. Vinh đồng tình. "Lúc mới vào tôi cũng giống như anh. Không sao. Rồi sẽ quen thôi!". Vinh chuyển đề tài: "Những lúc rảnh rỗi anh thường làm gì?". Hoàng bảo anh thường nghe nhạc và đọc sách. "Đáng lẽ anh nên dành thời gian cho một môn thể thao nào đó". Vinh gợi ý. Đang lúc câu chuyện có đà, suýt chút nữa Hoàng đã tiết lộ rằng trước đây anh từng là một vận động viên bơi lội, nhưng sau một đợt kiểm tra sức khỏe, người ta bảo anh rằng anh không thể theo đuổi con đường thể thao chuyên nghiệp. Và rồi tự ti và mặc cảm anh đã từ bỏ nó. Chuyện đó đã lâu lắm rồi, có thể Hoàng sẽ không nhớ nếu Vinh không vô tình nhắc đến. Nó như một mũi tên được bắn ngược về quá khứ, xuyên qua tim anh, đau nhói. Hoàng choáng váng. Anh đang có cảm giác của một cơn đau thật sự, từ bên trong lồng ngực. Anh rất ghét cái cảm giác bị người khác phát hiện những biểu hiện bệnh tật của mình. Rồi xa chiếc bàn giấy với những vụ án nặng nề, suy nghĩ rằng mỗi con người dường như đang sống trong sự bủa vây của một màn lưới vô hình nhưng chắc chắn của số phận trong Hoàng cũng mờ nhạt dần. Tuy nhiên, có những khi thức dậy vào nửa đêm, trong cơn đau, Hoàng có cảm giác như cái chết đang lảng vảng xung quanh nhà và chờ đợi anh ngoài kia. Ý tưởng đó như một bàn tay tàn bạo bóp chết tất cả những dự định tốt đẹp.

Nhưng cuộc đời thường hay trêu ghẹo những người yếu tim bằng những câu chuyện bất ngờ. Đầu tiên, Hoàng nhận được quyết định bổ nhiệm làm trợ lý cho trưởng phòng. Một bước trung chuyển lên chiếc ghế phó phòng chưa có ai đảm nhiệm. Mấy đồng nghiệp được thể rỉ tai nhau ngoài giờ làm việc về mối quan hệ "mờ ám" giữa Vinh và Hoàng. Họ bảo hai người không còn đơn thuần là mối quan hệ đồng nghiệp nữa. Vài lần họ bắt gặp Vinh và Hoàng đèo nhau đi ăn cơm trưa rất thân mật. Một cô nhân viên lắm điều còn khăng khăng đã tận mắt chứng kiến hai người "liếc mắt đưa tình" rất chi là tình tứ trong cuộc họp nội bộ của phòng. Rồi một anh lớn tuổi nhất trong phòng một hôm đã vỗ vai Hoàng: "Vinh lớn tuổi hơn mày thật nhưng cũng dễ thương ra phết. Gắng lên. Hai đứa sẽ là một cặp đẹp đôi nhất của công ty đấy!". Hoàng ngượng đỏ cả mặt không biết phải đối đáp ra sao nữa.

Ừ, thì họ có đi ăn cơm chung, thi thoảng cũng có ghé vào quán cà phê sau những buổi công tác xuống các địa bàn. Nhưng thường là vào ban ngày giữa giờ làm việc, còn ban đêm thì... chỉ một lần duy nhất. Đó là lần Vinh trở về Hà Nội sau đợt công tác gần một tháng trời. Cô hẹn Hoàng ra quán H bảo có chút việc cần bàn. Hoàng tìm đến cái quán tối như hũ nút. Ánh sáng từ những ngọn nến được thắp trong những ly thủy tinh bé xíu như những đốm ma trơi không đủ để nhìn rõ mặt người. Hoàng ngạc nhiên khi đã thấy Vinh ngồi chờ sẵn ở đó - bối rối và duyên dáng khác hẳn ngày thường. Hay tại đêm?... Hoàng nghĩ thầm và lúng túng ngồi xuống cạnh cô gái trên chiếc nệm dài nhìn ra khung cửa kính lấp loá ánh đèn đường. Hoàng hỏi về công việc nhưng người ngồi cạnh trả lời lan man, không rõ đầu đuôi. Mắt hướng nhìn những đốm sáng ngoài cửa kính và như đang đắm chìm vào những suy nghĩ khó tỏ bày. Hoàng uống cạn số nước trà còn sót lại trong ly, thấy người run lên vì những điều gì chẳng rõ... Giọng Vinh run rẩy: "Có một chuyện Vinh muốn nói với Hoàng...". Ngừng một lúc, giọng nói ấy bỗng trở nên xúc động dữ dội: "Trong suốt thời gian Vinh ở Hà Nội, sao... anh không một lần gọi điện?...". Trong khoảnh khắc, Hoàng như ngừng thở. Anh muốn giải thích nhưng không nói thành lời. "Vinh không nghĩ có lúc gương mặt anh, giọng nói anh trở nên thân thuộc với mình đến mức không thể thiếu được như lúc này. Vinh đã cố chờ anh... phác một cử chỉ nào đó nhưng giờ thì không thể chờ thêm được nữa!...". Điều bất ngờ này làm tim Hoàng đau nhói. Anh nắm chặt bàn tay nóng như sốt của Vinh trong cơn đau có thấp thoáng hình bóng của cái chết. Nhưng cái chết không hiện diện ở đó. Nó chỉ lảng vảng đâu đây rồi vòng xuống đường và biến mất giữa những khúc ngoặt...

Cầu thang xoắn ốc ba mươi sáu bậc vẫn dẫn lên một văn phòng nhỏ ở tầng hai. Hoàng bước lên và không còn một nỗi sợ hãi nào nữa. Bây giờ anh đã biết rõ vì sao mình có thể làm được điều đó. Hoàng thông thả bước, miệng huýt sáo một bài hát yêu thích. Anh chờ một tiếng chân vội vã đuổi theo sau, một nụ cười rộng mở và tiếng nói quen thuộc. Với anh đó mới là những cảm xúc thật và đẹp.

Mối Tình Đầu

Dương Nữ Khánh Thương

Buổi tối lũ con gái như những con gà mái tơ nhốt chung một chuồng tự đứng khó khé tra hỏi nhau về mối tình đầu. Ừm. Yêu từ bao giờ, cầm tay lần đầu ở đâu? Hôn người đầu tiên là ai, có thích không, bao lâu thì tan vỡ? Dư âm, đại loại là những chuyện vô cùng "dở hơi không biết bơi".

Hương cười phe phé kể yêu chú hàng xóm từ năm lớp mười. Chú hay sang nhà xin mẹ mắm tôm để ăn cà. Nhà có bà con ở vùng biển nên hay biểu cả can mắm tôm đặc sản. Mẹ Hương thơm thảo hôm nào cũng cho, chú hôm nào cũng sang xin, Hương nhìn thấy chú thành quen, bữa cơm nào không thấy cái bát chĩa vào là nuốt cơm không trôi. Hẹn hò đi chơi mấy buổi. Mà đi thì trốn xuôi, trốn ngược mới được. Quy ra cũng tại chú gấp hai rưỡi tuổi Hương. Hương xoe xoe "Nhưng đừng tưởng già, trông chú còn "phong độ" lắm". Chú dẫn Hương đi chơi viện bảo tàng, đến nơi chú làm việc và nhân buổi trưa không ai để ý, định hôn Hương. Nhưng luống cuống thế nào Hương ngã ngời ra đất, đập mông đau quá nên không thể hôn nổi. Hương bảo sau này đi với ai mà cả hai đều có tình ý thì Hương phải chọn một chỗ cố thủ thật chắc chắn, đề phòng rủi ro. Cả bọn nhao nhao "Thế sau có tiếp tục xi-nê-ma gì nữa không?". Hương lắc đầu. Chú vẫn sang xin mắm tôm đều và mấy năm sau cưới một cô goá chồng.

Đến lượt Huế. Nó then thò một lúc mới dám thú nhận là hôn lần đầu ở trong phòng hóa trang sau cánh gà hội trường. Nó với thằng bạn cùng lớp diễn cặp với nhau trong vai đôi bạn cùng tiến. Trong quá trình tập vở chung, hai đứa đã mất la mày lét rồi nhưng thằng kia nhất gái đến nỗi phải diễn cảnh hai đứa tay trong tay rất vui vẻ, hồn nhiên mà hai đứa các có nắm kiểu gì cũng then thò như đôi đang yêu nhau nên cô giáo bắt cầm tay luôn

cho dọn. Đương nhiên cầm lâu thì thích nhưng cái hồi hộp ban đầu cũng mất đi, thực tình cả hai chỉ muốn hôn xem mùi vị nó như thế nào. Diễn xong đám bạn cùng trường hoan hô quá trời, hai đứa chạy vào trong tập hợp để soi cháo gà bồi dưỡng. Đang theo đà chạy vào thì thằng kia giật Huế lại dúi vào sau cánh gà và nụ hôn đầu đời thấm mùi son phấn hoá trang đến nghẹt thở. Đúng ra là thằng kia phải ăn mấy lớp son của Huế. "Thế là ngọt ngào rồi". Đứa khỉ gió nào đó kết luận và nhìn chăm chăm vào môi Huế xem cái môi "hôn" rồi nó như thế nào. Huế ngượng quá dúi mặt xuống đám chăn. Để gỡ lũ tiểu yêu ra khỏi Huế, Hoa quyết định tự kể chuyện mình.

Hoa nổi tiếng là đứa đa tình, giống gien mẹ. Mà mẹ nó có ai là không biết: Trẻ tươi mơn mớn, bỏ bố con nó từ lâu và cặp với không biết bao nhiêu là ông quyền cao chức trọng. Bà có tài "căn" đúng thời điểm ông nào sắp phát lên thì sà đến, đúng lúc nào ông ta sắp sa cơ lỡ vận thì lảng ra, rút lui an toàn. Nó còn xinh hơn cả mẹ. Mới học trung học mặt mũi đã rạng rỡ như hoa đào. Nó tự hào từng là bồ của tất cả đám con trai "có giá" ở trường. "Giá" ở đây là theo nhiều tiêu chuẩn. Một là đẹp trai con nhà giàu, hai là học giỏi có khả năng, ba cũng là cậu ấm con quan. Hạng bét nhất cũng phải có chút tài vật như hát hay, đánh bóng chuyền giỏi hay mồm mép tép nháy... Nó làm cho khối đứa con gái dè chừng vì sợ nó cướp bồ nhưng với bạn bè vô tư thì Hoa quả là một đứa rất đáng quý, thẳng thắn và nhiệt tình. Thế mà nụ hôn đầu đời của nó thật thảm hại. Một lần mẹ Hoa tổ chức sinh nhật cho nó ở nhà hàng. Khi nó đến nơi thì cả một bàn tiệc toàn các ông tai to mặt lớn và có mỗi mình mẹ nó là phụ nữ. Nó lịch sự cũng nâng ly với các chú nhưng chỉ được vòng đầu mặt mày đã xây xẩm. Ai đó dìu nó vào phòng. Chú ngồi cạnh lúc nãy vào theo và đặt tay lên hông Hoa, gắn vào môi nó một cái hôn nồng nặc mùi bia, rượu, gỏi cá sống. Hoa bảo chính nhờ mùi tanh ghê tởm ấy mà nó tỉnh trí ra được mấy phút để kịp tát bốp vào mặt ông ta và vùng chạy. Hoa ghen ngào "Sau này dù tao đã hôn rất nhiều, đã vung vãi nhiều thứ hơn cả hôn nhưng giá như ai cho tao một cái hôn đầu đời thật thanh khiết thì có lẽ tao đã không như bây giờ".

Cả lũ tự dưng trầm lắng xuống và bất giác đều thở dài theo tâm trạng của cô bạn đáng thương. Riêng Châu, Châu thấy mình thật hạnh phúc. So với tất cả những gì lũ bạn vừa kể, Châu không biết đây đã phải mỗi tình đầu

của mình chưa, nhưng rõ ràng bảo đó chỉ là một trò trẻ nít thì Châu không đồng ý. Bởi vì đó là một "mối tình tay ba" hắc hoi.

Hồi ấy Châu học lớp hai. Vào lớp cô giáo bầu Châu làm quản ca. May làm lớp phó. Hùng làm lớp trưởng. Bộ ba ấy đã gắn bó với nhau suốt năm lớp hai do cô Hoài chủ nhiệm. Cô Hoài cũng là một cô giáo mà Châu nhớ nhất trong suốt thời đi học của mình. Có lẽ là do những kỷ niệm đầu đời bao giờ cũng như lúa ngậm bông. Hương sữa thơm thoảng thoát trên tay người cầm dẫu sau này hạt lúa có mấy căng đến bao nhiêu nữa. Nhưng chuyện về cô Hoài nói sau vậy. Còn lúc này đây, mặc cho lũ con gái kêu toang toác, cười xoe xoe trên một cái giường chật chội, Châu im lặng sống lại với kỷ niệm thơ dại của mình.

Lớp trưởng chịu trách nhiệm chung về mọi mặt từ quân số, vệ sinh đến hoạt động phong trào, lớp phó như May chỉ chuyên về học tập. Châu làm quản ca, học rất giỏi, thêm nữa là con gái nên chữ viết đẹp và tròn trịa vô cùng. Trẻ con chưa biết chú ý nhiều đến xinh đẹp, nhà giàu hay những tiêu chuẩn như về sau này. Đơn giản đứa nào học giỏi sẽ là thống soái. Châu chẳng có một chức vụ gì đáng kể nhưng lại nắm quyền chỉ huy cả hai "ông tướng". Ngoài học, lũ Châu còn có bao nhiêu trò vui, như đi hái trộm me, xoài của những lâm trường ở gần trường. Đi học hồi đấy cũng không có nhiều hàng rong và lũ trẻ con cuối thời bao cấp làm gì có tiền mà tiêu vặt như bây giờ. Mỗi đứa được nhà chuẩn bị cho một chai sáu lăm đựng nước lọc, đứa nào "xuya" hơn thì có cái biđông cũ của bố. Nhưng ở trường chạy nhảy chơi bao nhiêu trò, chỉ một loáng cả nước lẫn các thứ quả để dành đều cạn kiệt. May hay đi múc nước lã ở cái giếng trên đỉnh dốc để đổ đầy lại cho Châu. Nước lã lại còn ngọt, mát hơn cả nước đun sôi nên lắm lúc chỉ mong nước đun sôi hết để uống nước lã. Hùng ghen tị với May vì điều đấy, và cả hai đứa con trai ngồi trong lớp chỉ chăm chăm nhìn chai nước của Châu đã sắp hết chưa để còn giành nhau đi lấy. May gần nhà Châu hơn Hùng, nhưng bù lại, Hùng hay được đi "hợp" cùng Châu hơn chứ lớp phó chả bao giờ được đi hợp dù vẫn "có chức". Hùng rất "tâm lý", mỗi lần có dịp đi đâu cùng lại để dành cho Châu mấy quả me chín. Hùng khoái nhìn cảnh Châu bóc từng lớp vỏ đã khô rộp sau đó nhả mặt nuốt từ từ cả quả me dài ngoằng vào miệng. Mặt Châu rất yêu. Trắng hồng như búp bê, mỗi tội toàn

bị các bạn bắt chấy từ đầu mình bỏ lên đầu Châu nên bố Châu bực lắm. Mẹ tìm hạt na giã ra gội đầu cho Châu còn bố thì sắm cả bộ dao kéo và nghĩ ra bất cứ kiểu tóc nào ngắn, gọn nhất để thực hành ngay trên đầu Châu. Thành ra cái mặt xinh xắn ấy có hôm vác nguyên cả mớ đen đen ngắn um ừm như cái nồi đất úp lên, hôm lại ba tầng xiên xẹo. Châu cứ khóc hết trận này đến trận khác rồi lại phải mang kiểu tóc đấy cho đến lúc nào bố Châu nghĩ ra kiểu tóc mới. May không bao giờ trêu Châu như các bạn khác. May dẫn Châu, bảo vệ Châu về đến tận nhà. Hôm nào trời mưa May sang tận nhà đón Châu, hai đứa cùng đi chung một mảnh áo mưa nhà binh của bố May. Mẹ Châu dạy cùng mẹ May nên hai bà mẹ rất hay tâm sự về con cái. Thâm tâm Châu quý Hùng hơn dù Hùng không quan tâm được đến Châu nhiều như May. Thậm chí trong quyển vở ô ly, Châu còn tập viết thư gửi Hùng. May từ đấy ghét Hùng ra mặt và khi Hùng giao công việc hay cô giáo cử hai đứa đi đâu May không bao giờ chịu đi chung với Hùng. Ngược lại Hùng cũng luôn khó chịu mỗi lần May về chung với Châu. Nhưng rồi mùa xuân năm đấy làm đảo lộn tất cả. Học sinh được nghỉ tết thì May tích cực sang nhà Châu rửa lá, tía cây, quét dọn cùng Châu. Nhà May có một cây mận trắng, mẹ May rất quý thế mà May dám bẻ một cành to sang cho Châu. Mẹ May giận nhưng không dám mắng con vì sợ đến tai mẹ Châu. Cả tết năm ấy nhà Châu ngào ngạt trong hương mận. Châu quên hẳn Hùng. Rồi bố Châu được điều đi công tác ở vùng khác và đưa cả hai mẹ con Châu đi. Mọi việc diễn ra nhanh chóng, Châu không kịp tạm biệt cả cô giáo Hoài, lớp 2A lẫn Hùng và các bạn.

Buổi chiều hôm ấy, May và Châu đứng dưới gốc cây mận trắng nhà May đầy lưu luyến. May nắm bàn tay xiu xiu của Châu hẹn hò "Sau này mình nhất định gặp lại Châu. Mình sẽ đưa Châu ra tiệm cắt tóc chứ không để cho bố Châu cắt và... và mình... nhất định sẽ... lấy Châu làm vợ". Châu cũng gật đầu. Hoàn toàn không phải là một cái gật đầu thơ trẻ mà ngay cả bây giờ Châu vẫn gật nếu May xuất hiện. Sự thực thì Châu có gặp lại "mối tình đầu" ấy một lần. Hôm ấy, bố Châu đang ở cơ quan đột nhiên có một người đàn bà cùng thằng bé trạc tuổi Châu xuất hiện. Lúc đó Châu đã học lớp sáu. Bố Châu đến trường đón Châu về. Hai đứa đứng ngây ngơ ngắm nhau và cả thẹn thùng nữa. Châu chỉ dám liếc trộm May. May đã cao hơn

Châu rất nhiều và không giống như trong tưởng tượng của Châu. Chỉ một loáng mẹ May đã kéo May đi. May dặn với theo "May nói gì hồi lớp hai Châu vẫn nhớ chứ? Luôn luôn là thế. Bao giờ mình lớn...". Châu lại gật đầu. Suốt cả mỗi tình đầu, hai lần người ta nói những câu quan trọng thì hai lần Châu đều gật gật. Cả hai đều còn bé quá để biết hôn nhưng dấu sao cái nắm tay rụt rè dưới cây mận Châu vẫn nhớ như in. Và mỗi lần như thế Châu lại mỉm cười. Rõ ràng mình yêu từ rất sớm. Từ lớp hai đã biết yêu và hẹn ước rồi. Ghê thật.

Châu ngoảnh lại đã thấy lũ gà mái ngủ hết rồi. Đầu đứa nọ ở dưới chân đứa kia. Mông cái Hoa đặt ngang mũi cái Huế. Cái Hằng xoạc chân ngang như cầu thủ chuẩn bị sút bóng, còn cái miệng "chi-ca-vâu" của cái Lan phô hết lợi. Cái Bông ngủ ngoan nhất, hai tay khép trước ngực, mặt rất duyên, rõ là một đứa con gái ý tứ kể cả trong giấc ngủ. Châu mãi vẫn chưa thu xếp được một góc cho mình đành ngồi bó gối trong bóng tối mờ dịu phủ khắp căn phòng.

Tám đứa con gái, tám mỗi tình đầu, tám nụ hôn đầu, tám kiểu hẹn hò. Dấu chua chát, buồn khổ, êm đềm, trong trẻo hay bi hài đến cỡ nào đi chăng nữa, những kỷ niệm đầu đời vẫn như một giọt nước từng làm lay động cả một lá khoai xanh mượt, non tơ...

Người Ăn Táo

Phan Hồn Nhiên

1.

Tĩnh không một vệt gió. Ngoài xa, mặt biển tựa tấm kính khổng lồ bị bể cong, hắt sắc xanh bất biến lên nền trời trơn nhẵn. Ánh nắng chói chang bọc kín các thanh vịn cầu thang hồ bơi, nung nóng chúng thản nhiên, đến mức sắc trắng kim loại gần như chuyển sang trong suốt, rồi tan chảy vào làn không khí oi ả.

Một phần hồ bơi hình cánh cung cũng rực lên dưới thứ ánh nắng ma quái, nhưng nửa mặt nước còn lại chỉ thuần một màu xám xanh im lìm. Anh bật điện thoại. Nó không làm việc đã năm ngày. Pin còn đầy. Nhiệt độ bên ngoài 34 độ Celcius.

Với tay nhặt chiếc kính râm lẫn trong mấy tờ tạp chí, đeo lên mắt, anh đổi một tư thế thoải mái hơn trên ghế phơi nắng. Gần bên, những chiếc ghế rải rác quanh hồ bơi, mấy đôi khách Bắc Âu tóc vàng nhạt vẫn nằm bất động, mí mắt khép hờ, cơ thể râm nắng của họ mỗi lúc một sẫm đen, tựa các vật thể còn sót lại, treo lơ lửng trong cái khung cảnh đang phai hết màu sắc.

Một bóng đen xuyên qua nắng, đi về phía anh, đặt xuống chiếc bàn nhỏ một cốc nước trắng có mấy lát chanh. Tiếng nói vẳng đến: “Ông có cần đặt trước taxi?”. Anh nhìn lướt màn hình điện thoại, gật đầu: “Cảm ơn. Hai tiếng nữa tôi phải có mặt ở sân bay!”.

Người phục vụ của resort vừa quay bước, anh tức khắc nối tiếp dòng suy nghĩ bị đứt đoạn. Hình ảnh Vinh ngồi một mình trong căn phòng mờ tối, bên mặt bàn rộng không để đồ vật, im lặng gọt một quả táo, cắt thành khoanh cẩn thận và ăn chậm rãi lại choán đầy tâm trí anh. Ngay cả giữa các

giấc ngủ ngắn, gương mặt nhìn nghiêng của Vinh, đường nét hoàn hảo dù hơi gầy, vẫn cứ hiện ra, rõ ràng, với sự buồn rầu bí hiểm không sao giải thích. Cách đây hai tuần, anh gọi điện thoại cho Vinh.

Như thường lệ, họ nói chuyện lâu. Mẫu chuyện phiếm về một đời máy ảnh mới, vài loại chứng khoán cần mua, và thông báo cho nhau biết mấy dự định công việc sắp tới. Tất cả được họ nói bằng giọng giễu cợt nhẹ nhàng. Trước khi gác máy, Vinh chợt bảo có lẽ anh ta đóng cửa văn phòng một thời gian, vì đến lúc cần nghỉ ngơi.

Điều này đôi khi họ cũng từng đề cập. Mọi thứ chẳng có gì khác thường. Không hiểu sao, ý định tạm ngưng công việc cũng nảy ra trong anh thành hình. Sau khi tìm kiếm trên net vài địa chỉ resort, anh gửi đơn xin nghỉ phép và bay thẳng ra đảo. Một bungalow riêng biệt, mọi cánh cửa hướng ra biển. Trong túi du lịch có vài quyển sách. Anh không đem theo laptop. Không dẫn đo, anh tắt luôn di động. Một kỳ nghỉ hoàn hảo, đứt lìa hoàn toàn với thế giới anh vừa rời bỏ.

Tuy nhiên, suốt năm ngày qua, ý nghĩ về Vinh không ngừng lảng vảng, như thể từng phân tử không khí bao quanh anh đều dính chặt một hình ảnh nào đó, bị thu nhỏ, của người bạn thân.

Chuông điện thoại đột ngột đổ chuông. Hoan, cô gái sống cùng anh gần hai năm. Họ vừa đính hôn tháng trước. Có lẽ cô đã kinh hoàng với sự biến mất của anh. Khoảng cách giữa các hồi chuông ngắn hơn, như phát điên. Suốt mấy ngày qua, anh chẳng hề nhớ đến sự tồn tại của cô. Không thể nói gì lúc này, anh bấm nút từ chối trả lời.

Hơi nhóm dậy đặt điện thoại lên bàn, hình ảnh hồ bơi với hai nửa phân định kỳ dị lại đập vào mắt, khiến anh rùng mình. Tựa một ảo giác đe dọa. Ánh phản quang từ các tay vịn kim loại rất giống lưỡi dao lóe lên trên tay Vinh, khi anh ta chậm rãi gọt vỏ táo trong căn hộ thiếu sáng.

2. Đoạn đường từ resort ra sân bay của đảo gần 10km. Nhiệt độ bên ngoài là 36 độ. Con đường trải nhựa có thể chạy sáu làn xe, sâu hút, không một bóng cây. Ở các khúc quanh, biển hiện ra đôi khi. Người lái xe thì thoảng liếc nhìn hành khách qua kính chiếu hậu. Máy điều hòa phả từng luồng hơi lạnh vào ngực nên anh chỉnh lại khuy áo. Tài xế hơi nghiêng người, vươn tay điều chỉnh máy lạnh. Một cái xe đạp thành hình hiện ra phía

trước, băng ngang. Taxi thắng gấp. Hai bánh xe đạp cao lênh khênh đổ vật xuống mặt đường xám trắng, không tiếng động. Anh chúi mạnh vào lưng dựa ghế trước nhưng chống tay kịp. Người tài xế mở cửa bước ra ngoài, đỡ dậy đứa trẻ và chiếc xe. Mọi việc giải quyết chóng vánh.

Xe chạy tiếp. Người tài xế hỏi anh có bị sao không. Anh lắc đầu. “Nếu bắt buộc mọi người trên xe phải đeo dây an toàn thì tốt hơn!” – Tài xế phản nản. “Đúng vậy!” – Anh gật đầu, thử nhìn qua kính phía sau. Đứa bé không cưỡi xe đạp nữa mà ngồi trên đụn cát ven đường, lưng còng xuống. Nó nhỏ dần thành cái chấm rồi biến mất. Tài xế nói: “Không sao đâu. Nó chỉ sợ đôi chút!”. “Ừ!” – Một lần nữa anh đồng ý.

Một số người luôn thắt dây an toàn. Nhưng số đông còn lại không thể, hoặc không bao giờ biết đến sự hiện diện của loại dây đó, anh nghĩ. Chiếc taxi như cái hộp kín lao xuyên qua bầu không khí nóng bức. Bên trong, hai con người không có gì để nói, nên im lìm.

Đưa anh đến sát cửa vào ga đi, người lái xe đưa cho anh danh thiếp: “Gọi cho tôi, nếu cần!”. Anh gật đầu. Nhưng anh tin sẽ không lần nào nữa quay trở lại đảo. Sau khi check in, anh ngồi ở băng ghế gỗ, đợi nửa giờ sau lên máy bay.

Cách đây 15 năm, hoặc có thể nhiều hơn, anh thường ngồi ở băng ghế công viên gần nhà. Một thằng bé trạc tuổi đến ngồi bên cạnh. Chúi mũi vào một quyển sách dày, nó đọc say mê đến mức anh tin rằng trong các mặt giấy kia, có gì đó mê hoặc thật sự, hơn hẳn quang cảnh máy bay thử nghiệm đang nhào lộn trên không trung, để lại hai làn khói trắng cắt đôi bầu trời. Khi anh hỏi tên quyển sách, thằng bé thản nhiên đưa ngay nó cho anh. Lướt qua vài dòng, anh cũng bị hút luôn vào bên trong câu chuyện. Kể từ đó, hai thằng bé kết thân.

Vinh sống cách nhà anh hai dãy phố. Họ cùng đi bơi, xem phim cuối tuần, mua chung nhiều đĩa nhạc và có sở thích giống hệt nhau về các quyển sách. Ở người bạn này, có một điều gì đó khiến anh, và những đứa trẻ khác phải ngưỡng mộ. Có thể là trí thông minh đặc biệt, vẻ điềm tĩnh trước tuổi, hoặc bởi thái độ công bằng của Vinh.

Ngay cả khi đã trưởng thành, các phẩm chất ấy nơi Vinh cũng không mất đi. Đơn giản là chúng biểu hiện theo cách khác, kín đáo và khắc kỷ

hơn. Đôi khi gần như lạnh lùng. Sự nghiệp của cả hai khá nhanh và đi theo đường thẳng. Anh tin rằng họ chia sẻ với nhau hết thảy mọi thứ mà bọn con trai cùng quan tâm. Phải nhiều năm sau này, anh mới hiểu thực ra chỉ có tác động từ một phía. Anh đã luôn tự nguyện làm theo quyết định của Vinh. Không có chiều ngược lại.

Bí mật ấy được phát hiện vào lần họ thay nhau lái xe đến một thành phố biển. Đó là chiếc xe Vinh mua ngay năm đầu tiên mở văn phòng riêng. Vinh cầm lái, bảo anh mở đĩa Tom Martin. Bản nhạc When I'm 64 chơi trên contrabass đượm vẻ khôi hài u sầu, hòa với động cơ xe rầm rì, thờ ơ. “Tụi mình từng nghe bài này hàng chục lần ở nhà cậu, trong một cái đĩa LP” – Khi ấy anh nói vui vẻ. Vinh lắc đầu: “Nhà tớ không có LP của The Beatles. Chưa bao giờ tớ chịu nổi họ!”. “Nhưng cậu đã ghi lời tiếng Anh. Và tớ còn mượn quyển sổ ấy để chép lại” – Anh ngạc nhiên. Vẫn chăm chú vào tay lái, người bạn bình thản: “Cậu nhớ nhầm rồi!”. Anh đành chấp thuận: “Có thể vậy!”. Trí nhớ mình thật tồi tệ, anh tự nhủ.

Xe chạy qua ngã ba, bên phải xuất hiện con đường mới trải nhựa. Anh nhắc Vinh rẽ. Đường ấy ra biển ngắn hơn một nửa thời gian. Nhưng cậu bạn vẫn cho xe đi thẳng. Vào khoảnh khắc ấy, anh nhận ra vết nứt vỡ, rất mờ, đã xuất hiện trong mối gắn kết chặt chẽ của họ...

Điện thoại lại đổ chuông. Nhưng không phải là Hoan. Một nhân viên làm việc cùng phòng ở công ty cho biết có một bưu phẩm gửi bảo đảm, đề tên anh. “Cậu ký nhận hộ tôi. Cảm ơn!” – Anh yêu cầu. Trước khi tắt máy, anh chợt hỏi thêm: “Ai gửi?”. Người nhân viên mất mấy giây tìm kiếm gì đó, rồi nói: “Một người tên Vinh. Không thấy địa chỉ. Nhưng dấu bưu cục gửi đi cũng trong thành phố”.

Một món quà từ Vinh. Thật kỳ lạ. Họ thân thiết đến mức chưa bao giờ có ý nghĩ phải tặng quà cho nhau, kể cả dịp sinh nhật. Anh gọi cho Vinh. Không có trả lời. Đầu máy bên kia đã bị khóa.

Tiếng loạt roạt vang lên trên loa. Thông báo cho biết máy bay về thành phố trực trực kỹ thuật. Sẽ có máy bay vào sáng hôm sau. Đành quay lại resort trong đảo. Anh sực nhớ cái danh thiếp. Chiếc taxi hiện ra gần như tức khắc. “Sao anh biết tôi sẽ gọi anh lần nữa?” – Anh hỏi khi ngồi vào xe. Người tài xế nhếch môi cười: “Tự nhiên biết vậy thôi!”.

Anh phóng mắt nhìn ra bên ngoài. Một thế giới trống trải, thừa thãi ánh sáng. Lúc ngang qua mấy đụn cát, anh thoáng giật mình. Đứa trẻ cùng chiếc xe đạp không còn. Dấu hằn của người và vật cũng biến mất. Có lẽ cát khô trượt xuống xóa hết vết tích.

3. Anh nằm trên sofa, trong bungalow ban sáng anh vừa rời đi. Ánh sáng ngoài rèm cửa dịu xuống. Gió chạy trên những đỉnh cây sát mé biển. Gần 6 giờ. Nhiệt độ giảm xuống còn 28 độ. Anh đã ngủ khoảng ba tiếng. Màn hình điện thoại trống không.

Nhấc máy bàn, anh gọi phục vụ mang bữa chiều. Sau đó anh pha trà. Tìm hộp đường nhưng không thấy. Anh mở tủ lạnh. Chỉ có nước đóng hộp và vài quả cây nhiệt đới màu sắc kỳ dị. Có lẽ chúng bị bỏ quên từ rất lâu. Anh vứt chúng vào sọt rác, cầm tách trà ra ngoài hàng hiên, nhìn biển. Chuông điện thoại vang lên. Hoan gọi. Sau giấc ngủ, đầu óc anh mềm lại và tỉnh táo. Giọng Hoan run nhẹ, như vọng đến từ một thế giới khác:

- Khi nào anh về?
- Trưa mai anh có mặt ở thành phố.
- Khi đến nơi, anh gọi ngay cho em!
- Em không cần ra đón. Anh có thể tự bắt taxi về nhà.
- Không phải chuyện ấy. Một việc quan trọng khác em cần nói với anh.
- Sao em không nói luôn lúc này?
- Thôi được – Một thoáng ngần ngừ lướt qua – Vinh chết rồi. Ba hôm trước. Em đã gắng liên lạc với anh, nhưng không thể được.

Mặt biển và khoảng trời trước mặt đột nhiên đỏ sẫm, như nhúng vào thứ nước quả dầm kinh hoàng, điên rồ. Lý do cái chết anh chưa biết. Nhưng anh không thể nói gì hơn. Cổ họng bị nung khô, rát bỏng, như sắp vỡ tung thành từng mảnh nhỏ. Tiếng đập thành thạch cuồn cuộn trong lồng ngực. Chưa bao giờ anh thấy sợ hãi ghê khiếp đến thế. Các sự kiện và hình ảnh của ngày hôm nay, và cả các ngày trước đó, dường như đang rơi tự do, lẫn lộn, trước khi tách ra, bắn đi những hướng khác nhau.

Anh ngồi bệt trên sàn gạch, tựa lưng vào bức tường thô ráp. Từng mảnh trí nhớ quay trở lại, lộn xộn, ráp nối với nhau thành cuộc trò chuyện cuối cùng giữa họ.

Sáng hôm ấy họ ngồi café dưới chân cao ốc, nơi Vinh có một căn hộ rộng. Trời mát. Đám chuồn chuồn chao đảo trong khoảng không hút gió. Vinh uống hết cốc cà phê, neho mắt nhìn sự chuyển động hỗn độn của xe cộ và những con chuồn chuồn. Từ lúc nào đó Vinh đang gầy đi, như thể anh ta điều chỉnh, tự cắt giấu mình vào khoảng không vô hình.

Họ nói chuyện về cái dự án vừa hoàn tất của Vinh. Anh gợi ý với bạn dùng số tiền vừa kiếm được cho vài cuộc đầu tư có triển vọng. Vinh chợt hỏi: “Vì sao chúng ta làm tất cả các việc này, cậu biết không?”. “Nếu không làm chúng, thì không biết làm gì khác!” – Anh đáp thành thật. Vinh gật nhẹ, cười. Lần đầu tiên anh ta đồng ý với anh dễ dàng. Nhưng, đó cũng là khi anh nhận ra một tia buồn thảm thoáng qua Vinh, rất nhanh.

Chúng ta không đi đến đâu cả. Chúng ta cũng chẳng biết đang tìm kiếm điều gì. Hệt như chúng ta không ngừng chạy trên đại lộ trống trải, bất tận, chẳng hề có một cột mốc nào. Dù họ không nói thêm một điều gì, nhưng anh biết, Vinh đã truyền cho anh ý nghĩ tuyệt vọng sáng rõ ấy, bằng thứ năng lực chỉ riêng anh ta nắm giữ.

Bóng tối len vào khoảng không giữa trời và mặt nước biển, căng phồng lên. Gió mạnh. Vài hạt nước lớn rơi từ mái ngói bungalow xuống tay vịn lan can. Anh loạng choạng đi vào bên trong, cài chặt các cánh cửa.

Trái với dự đoán, anh vẫn ăn hết bữa tối, bật TV xem một bộ phim trên HBO. Nỗi đau đớn và sự sợ hãi không can dự vào các thói quen tầm thường, anh ngạc nhiên nhận ra. Trước khi nhắm mắt ngủ, giữa vô số mảnh ký ức về Vinh, bỗng anh ngồi nhồm dậy. Vì lẽ gì khi thông báo cho anh cái chết của Vinh, giọng Hoan là của một người hoàn toàn kiệt sức?

4. Người tiếp viên nhắc anh cài dây an toàn. Máy bay đảo và rung. Nhưng điều này khiến ý nghĩ trong anh liên tục, rõ nét hơn. Cơ trưởng thông báo nhiệt độ bên ngoài 32 độ. Điện thoại di động đã tắt. Từ hôm qua, Hoan không gọi lại. Anh bồn chồn co chặt bàn tay. Mọi quan hệ giữa cô và Vinh mờ nhạt. Lần đầu khi anh giới thiệu Hoan với bạn thân, cô không ngần ngại phơi bày thái độ dè dặt, ác cảm và giữ khoảng cách.

- Em không cần tỏ ra lạnh nhạt như thế. Vinh gần như ruột thịt, một người anh em của anh, em hiểu không? – Anh nói, khi chỉ còn họ với nhau.

- Em biết. Nhưng không thể không sợ hãi.

- Cậu ấy thông minh, không dễ gần. Nhưng cậu ấy chưa bao giờ làm ai tổn thương.

- Không. Anh ta có gì đó gợi cảm giác đặc biệt nguy hiểm – Hoan nói khẽ, phân vân – Có thể vì vẻ cô độc quá rõ của anh ta...

Sau lần ấy, bằng cách sắp xếp nào đó, họ không bao giờ gặp nhau ba người. Dường như Vinh cũng không mấy bận tâm sự hiện diện của Hoan, ngoại trừ một lần anh nói với Vinh về việc thiết lập một đời sống ổn định sau tuổi 30, có gia đình, yêu thương và có trách nhiệm với một ai đó. “Cậu có tin Hoan mang lại bình yên cho cậu suốt quãng đời còn lại không?” – Vinh nhìn thẳng vào anh.

Anh bật cười: “Có lựa chọn khác nếu không tin điều ấy sao?”. Vinh cười to. Tuy nhiên, anh nhận ra bạn thân chưa bao giờ có người yêu hay tình nhân, dù là mối quan hệ ngắn hạn. Đôi khi Vinh ôm. Anh ghé qua thăm. Một lúc như thế Hoan từ chối lên căn hộ của Vinh. Cô ngồi ở quán cà phê dưới chân cao ốc, kiên nhẫn chờ anh bao lâu cũng được.

Máy bay hạ cánh. Từ đường dẫn, anh đi thẳng ra cổng. Một người ngồi ghé trên hàng rào kim loại, gương mặt nhìn nghiêng cúi xuống, rất giống đứa bé bên đụn cát.

Nhận ra anh, Hoan đảo mắt đứng dậy. Hốc hác, trắng xanh, cô bước đi khó khăn, tựa xuyên qua một làn nước cứng. Anh ôm nhẹ vai cô. Tóc, da, lớp vải áo, tất cả tỏa ra hương vị khô lạnh. Cô lắc đầu khi anh hỏi cô có ốm không.

Họ lên băng sau chiếc taxi vàng. Anh hỏi ngay về Vinh. Anh ta mất vì cancer, metastasis giai đoạn cuối. Ba năm vừa qua rất đau đớn. Nhưng ngày cuối cùng anh ta hoàn toàn bình thản. Hoan trả lời nhát gừng, sử dụng vài từ tiếng Anh, thói quen khi cô lảng tránh sự sợ hãi hoặc cảm xúc khó kiểm soát. Anh khó thở khò khè.

- Anh không biết gì bệnh tật của Vinh! – Anh cất tiếng, sau quãng bất động.

- Anh ấy giấu. Không ai biết. Kể cả gia đình.

- Em biết hết những bí mật của Vinh? Từ lúc nào? – Anh hỏi, lạnh toát.

- Gần hai năm nay. Với em, Vinh không che giấu. Anh ấy và em dựa vào nhau.

- Tại sao anh không biết nó? – Rõ ràng anh đang rơi vào khoảng không tối đen.

- Tại anh không bao giờ muốn biết. Anh luôn lảng tránh hết thấy những gì khiến anh cảm thấy không an toàn... - Hoan thì thầm.

- Em thương yêu anh ta?

- Vâng.

5. Anh đến căn hộ của Vinh từ sáng sớm. Im ắng. Anh kéo rèm, mở các cửa sổ.

Chuồn chuồn bay lượn dày đặc trong khoảng trời xanh lơ. Anh tự hỏi đã bao nhiêu lần Vinh đứng đây, lặng lẽ nhìn các vệt mây trôi dạt, những con chuồn chuồn điên cuồng vì mất phương hướng, các vòm cỏ thụ dưới kia như các cụm khói lay động?

Khi quan sát tất cả chuyển động bất tận ấy, Vinh đã nghĩ gì? Những câu hỏi dai dẳng, chẳng chạm vào điều gì rõ ràng nhưng lại khiến anh cay đắng hơn hết. Sau khi Vinh mất, căn hộ đóng kín. Anh mượn chìa khóa người nhà Vinh, đến vào hai ngày cuối tuần. Chẳng ai cản trở. Hình như với tất cả, giai đoạn này không có gì quan trọng nữa.

Anh mang đến gói bưu phẩm Vinh gửi. Phía sau anh, nó nằm im, nguyên vẹn, hắt bóng trên mặt bàn gỗ. Rời cửa sổ, anh bật sáng các ngọn đèn, đến ngồi bên bàn.

Dùng con dao gọt táo, anh cắt đứt các mối dây, tháo nắp hộp. Anh lấy ra từng món. Một quyển sách sờn gáy đầu tiên họ đọc chung ở băng ghế công viên. Những đĩa 33 vòng cũ xưa vẫn giữ được bao giấy ố vàng. Đĩa "The Beatles" nằm trên cùng. Đúng như anh nhớ, "When I'm 64" là bài thứ năm. Dưới đáy hộp còn một phong bì dán kín.

Anh rọc nhẹ nếp gấp. Những bức ảnh chụp Hoan, lơ đãng và thanh mảnh, lang thang trong căn hộ anh đang hiện diện. Ánh sáng rất mạnh. Anh chậm chậm soi chúng lên đèn, từng bức một. Ý định thâm nhập bên dưới bề mặt vật thể và sự kiện trong anh tan biến đột nhiên. Chỉ còn lại cảm giác thất lạc sâu xa. Không một ai trong chúng ta đủ giỏi hay thận

trọng để có thể sống mãi, phải không? Không ngẩng lên, anh thì thầm hỏi Vinh.

Anh chạy như điên trên thang bộ, lao ra khỏi tòa cao ốc. Anh gọi điện cho Hoan khi dừng trên vỉa hè. Cô khóc lặng lẽ: “Anh đang ở đâu?”. “Không sao. Gắng chờ anh!” – Anh đáp. Phía trước, một bảng điện chạy chữ cho biết không khí đang 30 độ. Gió thốc mạnh. Anh lại chạy tiếp, rất nhanh, xuyên qua đám đông ngược chiều.

Cô Gái Hát Bộ

Tôi được tòa soạn báo phân công đi viết bài phóng sự về đời sống các bệnh nhân ở trại phong Qui Hòa, nhưng khi ghé Qui Nhơn, thấy tấm bảng quảng cáo Nhà hát tuồng Đào Tấn trình diễn vở Hộ sinh đàn, tôi quyết định không bỏ lỡ dịp may tìm hiểu về tuồng. Đến đất tuồng mà không xem tuồng, không khác gì đến xứ biển mà quên... ăn hải sản.

Mặc dù buổi tối cuối năm trời lạnh căm, tôi cũng xếp hàng mua vé vào rạp xem như một khán giả “ghiền tuồng” lâu năm. Vở tuồng đã thật sự làm tôi say mê bởi các diễn viên diễn quá hay. Nhất là người đóng vai Kỷ Lan Anh khi gặp người chồng Tiết Cương sau bao năm lưu lạc. Kèm theo điệu bộ chăm sóc chồng, nàng vừa khóc vừa hát:

Sao mà trông hư (gầy gò) lắm vậy anh ơi!

Trăng rẽ vẫn em có hay ở mô mà

Gió đã tạc, mưa đã phai

Phu quân ơi!

Tôi tự trách mình đã quên mang theo khăn tay, nếu không tôi đã có dịp khóc mùi mẫn.

Sau buổi trình diễn, tôi tìm gặp giám đốc Nhà hát tuồng để phỏng vấn. Ông nói nếu tôi muốn tìm hiểu sâu xa về nghệ thuật tuồng, nên đến gặp “thầy tuồng” Nguyễn Phổ – người đã đạo diễn vở tuồng tôi vừa xem. Và ông ghi cho tôi một địa chỉ kèm vài dòng giới thiệu.

Suốt ngày hôm sau tôi phải làm việc với ban giám đốc bệnh viện Qui Hòa. Đến 5 giờ chiều, tôi mới tìm đến nhà ông thầy tuồng. Nhà ông ở bên đầm Thị Nại. Trên bờ đầm đầy những quán ăn hải sản. Tôi nghĩ sẽ mời ông thầy vào quán nhậu, như vậy tôi sẽ tha hồ khai thác vốn hiểu biết về tuồng của ông.

Thật đáng buồn, ông thầy tuồng đang bị bệnh cúm, nằm đắp chăn đến tận cổ và rên hừ hừ. Hiểu mục đích của tôi đến viết bài về tuồng để đăng báo Xuân, ông nói:

- Tôi mệt không nói được (hừ hừ). Nhưng con gái tôi sẽ nói thay tôi (hừ hừ). Nó đang đóng vai Kỷ Lan Anh (hừ hừ). Nhưng khi đăng hình màu lên báo, cậu nhớ đăng hình tôi (hừ hừ). Ngọc Hân ới (hừ hừ), Ngọc (hừ hừ)... ới!

Cô con gái từ nhà dưới đi lên. Hai người nói to nhỏ với nhau điều gì đó, tôi chỉ nghe loáng thoáng. Rồi cô gái mời tôi ra ngoài phòng khách. Cách chỗ ông thầy đang nằm chỉ có một tấm màn nhung màu rêu đã cũ. Tôi vừa ngồi xuống chiếc ghế, cô gái hỏi:

- Ông có thắc mắc gì về tuồng?

Nghe tiếng ông thầy tuồng rên hừ hừ vọng ra, tôi nói:

- Nếu không ngại, tôi mời em qua quán hải sản bên kia đường. Chúng ta nói chuyện thoải mái hơn và không làm phiền bác đang cần nghỉ ngơi.

Cô gái gật đầu đứng dậy.

Đây là một quán ăn lộ thiên, bàn ghế kê sát bên đầm Thị Nại. Gió từ mặt đầm thổi lên làm tôi ớn lạnh. Nhưng sau khi ăn vài con ốc nhảy vừa luộc nóng hổi, người tôi đã “nóng” lên, tôi hỏi:

- Em có thể cho tôi biết chút ít về nghệ thuật hát tuồng được không?

Ngọc Hân vừa ăn xong một con ốc nhảy nên lưỡi em cũng nhảy theo:

- Ba em dạy: miền Bắc gọi là hát tuồng vì hát theo tuồng tích đã có trong truyện Tàu. Miền Trung gọi là hát bộ vì vừa hát vừa diễn bằng điệu bộ. Miền Nam gọi là hát bội do chữ bội trong “gia bội, bội nhị” có nghĩa là thêm bằng hai, bằng ba, phải diễn cường điệu lên. Riêng em thích gọi là hát bộ hơn. Nghệ thuật hát bộ dựa vào các nguyên tắc cách điệu, ước lệ, tượng trưng. Ví dụ: trung thân vẽ mặt đỏ, gian thân vẽ mặt trắng mốc... Nhờ đó, người xem nhìn mặt diễn viên là biết ngay đó là vai trung hay vai gian.

Tôi nói:

- Ước chi ở ngoài đời nhìn mặt ai, người ta cũng biết ngay là trung hay gian thì đỡ khổ biết mấy!

Ngọc Hân cười:

- Như vậy em đâu dám ngồi chung bàn với ông?

- Sao vậy?

- Vì mặt ông trắng mốc.

- Hãy đợi đây, chỉ cần uống xong một ly bia, mặt tôi sẽ trở thành trung thần ngay.

Tôi uống cạn ly bia và mặt tôi từ từ đỏ lên. Tôi cũng chứng tỏ mình rành về sân khấu nên nói:

- Tối qua tôi xem em diễn vai Kỷ Lan Anh. Em đóng rất hay lúc em can đảm giành cây roi mây trong tay người chồng, để ông ấy khỏi đánh em.

Ngọc Hân cười sằng sặc:

- Ông phê bình hát bộ như vậy là “giết” em rồi! Cái roi mây khi Tiết Cương sử dụng là cây roi thúc ngựa ra trận. Nhưng sau đó qua điệu bộ của anh ấy, cây roi mây lại là con ngựa. Khi em giằng cây roi là em diễn như mình đang giữ chặt dây cương ngựa, để níu kéo chồng lúc chia tay.

Tôi cảm râm:

- Vậy ai mà hiểu nổi khi nào là ngựa, khi nào là roi?

- Xem hát bộ quen rồi, ông sẽ hiểu tính tượng trưng đó. Hay tính ước lệ trong động tác khoa tay: hất mu bàn tay lên là nói đi. Hất mua bàn tay rồi hất lòng bàn tay lên là gọi quay lại. Cũng động tác đó nhưng chỉ làm hai ngón tay có nghĩa là đuổi đi gấp gấp.

Ngọc Hân vừa nói vừa dùng tay diễn tả, tôi nhìn theo lắc đầu.

- Rắc rối quá! Vậy ai mà hiểu nổi mấy người hát bộ!

- Hát bộ nếu cố gắng tìm hiểu, người ta sẽ hiểu được dễ dàng. Chỉ có “giả bộ” mới khó hiểu mà thôi.

- Em theo nghề hát bộ được bao lâu rồi?

- Mười tám năm.

- Xạo!

- Em nói thiệt mà. Em vừa đầy tháng, má em đã bồng em ra diễn trên sân khấu. Em chỉ hát độc nhất một câu: oa oa!

Tôi bật cười:

- Vậy em thích diễn vai nào nhất?

Ngọc Hân trầm ngâm rồi nói:

- Trên sân khấu em đã diễn các vai bà mẹ, bà tiên, người vợ, tiểu đồng, tráng sĩ... nhưng chưa bao giờ diễn vai con gái. Vì mấy vở tuồng ba em đạo

diễn không có vai đó. Cho nên vai diễn em mong ước nhất là vai “con gái”.

Tôi nghĩ em đã nói thật. Em đi diễn hát bộ quá sớm, nên đã sống với tâm trạng của những nhân vật không thích hợp với tuổi của em. Những chiếc mặt nạ hát bộ đã che đi khuôn mặt thật của em. Để khỏi buồn tiếng thở dài, tôi nhanh tay để vào chén của em một con ghẹ nướng to nhất. Em nói:

- Tối nay, em diễn tiếp hồi hai vở Hộ sanh đàn, mời ông đi xem, ông sẽ hiểu hát bộ hơn.

Tối đó tôi xem Ngọc Hân diễn, dù không mang theo khăn tay tôi vẫn không tự ngăn được nước mắt lăn trên má. Khi tấm màn nhung vừa khép lại, tôi chạy vào hậu trường tặng em một bó hồng đỏ thắm.

- Cám ơn em đã giúp tôi hiểu được hát bộ. Thật đáng tiếc vở tuồng còn hồi ba, nhưng sáng mai tôi phải có mặt ở sân bay Phú Cát 7 giờ để đáp máy bay về Sài Gòn lo công việc. Tôi mong một dịp khác sẽ xem em diễn vai trọn vở tuồng.

7 giờ sáng ở sân bay Phú Cát. Tôi vừa cân hành lý xong, chuẩn bị bước vào phòng cách ly. Ngọc Hân nhảy xuống từ một chiếc xe thô và chạy ùa vào.

- May quá! Em còn kịp tặng ông một món quà.

Ngọc Hân đưa tặng một cây roi mây mà em đã dùng để diễn trong vở tuồng. Tôi nói đùa:

- Về Sài Gòn tôi đi xe Honda được rồi, đâu cần phải đi “ngựa”.

Ngọc Hân cười:

- Nó sẽ là “cây roi” nếu ông quên viết thư cho em.

Tiếng loa phóng thanh gọi hành khách gấp rút lên máy bay. Tôi bước đến cửa phòng cách ly rồi quay lại vẫy tay chào em lần cuối. Ngọc Hân hát mua bàn tay rồi hát lòng bàn tay lên, tôi nghĩ em muốn gọi tôi trở lại để dặn dò một điều gì đó. Tôi chạy thật nhanh về phía em. Em nói:

- Ông lại hiểu sai rồi. Em làm động tác đó với “hai ngón tay” có nghĩa là mong ông hãy ra đi gấp gấp. Nếu không em sẽ... khóc.

Người Đàn Bà Không Nhan Sắc

Trần Lê Thường

Thơm đứng bên cửa sổ, tóc buộc ở sau gáy bằng một sợi dây thun màu vàng. Trong ngày, hễ có lúc nào thuận tiện chị lại đứng bên cửa sổ nhìn ra khoảng sân xi măng rợp bóng cây bàng. Gió đưa những chiếc lá xào xạc, lá nào vàng thì lìa cành rơi xuống sân. Hoàng hôn với những bóng râm sẫm lại giữa những cây bàng trong khi bầu trời vẫn còn giữ được một màu nhôm đánh bóng. luồng ánh sáng lấp lánh cuối ngày ví như tia hy vọng mỏng manh ở trong chị.

Đến tháng bảy mưa dầm thì chị về đây làm việc đã mười năm. Trước đó chị công tác ở một cơ quan hành chính sự nghiệp trong thị xã. Quê ở vùng nông thôn sâu, bên dòng sông nước đục ngầu sáng chiều vẫn chở những mảng lục bình xuôi ngược. Khi chiến tranh kết thúc, mái nhà của gia đình chị chỉ còn là một hố bom khuất sau hàng dừa nước xanh rì. Cô bé Thơm lúc ấy mười ba tuổi, người gầy nhom đen đúa với đôi bàn tay, bàn chân thô kệch lại thêm tật lãng tai sau lần hụt chết vì một quả bom nổ rất gần - chẳng còn ai thân thích ngoài một người chú họ xa. Thơm được chú đưa về thị xã nuôi nấng và bắt cô phải học văn hoá dù cô đã qua tuổi tiểu học. Dù sau Thơm cũng qua được lớp năm phổ cập và đậu tiểu học. Năm Thơm hai mươi tuổi, chú Thơm xin cho cô vào làm việc ở một cơ quan hành chính. Cô làm tạp vụ, tiếp phẩm và vô số công việc khác. Ban ngày, lặng lẽ chăm chỉ với công việc. Tối đến, lúi lúi về căn hộ chật hẹp ở khu tập thể, Thơm nằm co quắp trên chiếc giường gỗ cứng, mắt mở thao láo nhìn lên nóc mừng, cô cố vận dụng đôi tai bệnh tật của mình để lắng nghe tiếng gió thổi bên ngoài cửa sổ. Sáng ra, chưa sáu giờ, Thơm đã dậy nấu cơm, quét sân với đôi mắt trũng sâu vốn có trông trắng nhiều hơn trông đen.

Sau, nghe nói có làng trẻ mồ côi Thơm xin chuyển về đó. Ở đây, công việc có bận rộn hơn nhưng những đứa trẻ hình như khiến chị vui lên. Cùng với chị có hai người phụ nữ khác cũng làm công việc nuôi trẻ. Mẹ Hai, mẹ Tươi ngoài ba mươi tuổi có gia đình và con cái. Vì công việc đòi hỏi nên thỉnh thoảng cả hai mới về thăm nhà. Họ có một mái nhà riêng và một hạnh phúc riêng. Đôi lần chị thở dài khi chị nghĩ về họ rồi nhớ đến mình. Chú chị giờ đây đã về hưu sống với vợ chồng người con trai duy nhất, hoá hoàn một năm có hai lần chú đến thăm chị, mặc dầu từ thị xã đến đây chỉ hơn hai mươi cây số. Lặng lẽ, cô đơn, đêm đêm ngồi đom những chiếc cúc áo đứt như người thư ký ngồi mân mê những chiếc đinh ghim mà mong cho đến giờ tan sở. Gần bốn mươi tuổi, chị chưa bao giờ nghe được một lời tỏ tình, một câu hò hẹn, nào đâu một bài thơ đẹp, nào đâu những cánh bướm ép khô trong quyển vở học trò. Và chị chưa bao giờ nhỏ được một giọt nước mắt dỗi hờn trong một lần ai lỗi hẹn. Có lần xem phim truyền hình “Hoa Phong Lan” chị cứ bồi hồi day dứt. Giá mà có ai đó tặng cho chị một giò phong lan như vậy có lẽ chị hạnh phúc lắm. Thời gian cứ qua, mỗi ngày tóc chị mỗi ít đi, xơ xác, đôi vai gầy nhô lên qua lần vải áo rẻ tiền. Tự biết mình, một người đàn bà không nhan sắc, nên chị chẳng màng soi gương, không bao giờ quan tâm đến thân thể áo quần. chị chỉ cặm cụi với công việc và tìm vui trong tiếng cười của các đứa trẻ. Rồi bỗng dưng một tối ẵm thằng bé quấy khóc trên tay chị nảy ra ý nghĩ có một đứa con riêng của mình. Thật hạnh phúc! Đó sẽ là niềm an ủi vô biên của chị! Và chị chọn đứa trẻ mà chị yêu mến nhất. Nó được mang đến đây khi vừa mở mắt chào đời được hai ngày, bây giờ đã qua tuổi thôi nôi. Trước tình cảnh của chị, ban giám đốc bằng lòng để chị nhận nuôi đứa bé. Mọi sinh hoạt chẳng có gì thay đổi, duy có điều nó sẽ được khai sinh mang tên Lê Minh Nhựt, mẹ là Lê Thị Thơm.

Cũng chẳng có gì khiến cho chị phải ngóng trông khắc khoải nếu như không có một người trong đoàn từ thiện thường đến thăm trẻ muốn nhận nuôi bé Nhựt. Chẳng phải chú Sáu giám đốc đã cho anh ta biết bé Nhựt không phải là trẻ mồ côi đó hay sao... Nhưng anh ta vẫn tỏ ra quỵn luyến bé, quan tâm đặc biệt đến nó làm như thằng bé bụ bẫm vừa biết nói bập bẹ này có sức thu hút đặc biệt đối với anh ta. Qua cô Huế y sĩ chị cũng biết

đôi điều về anh ta. Tên là Phạm Văn Quân, đã từng đi bộ đội, có một mối tình dang dở trong chiến tranh. Hoà bình rồi, cuộc sống ổn định, anh ta có một cửa hiệu bán tạp hoá bên chợ Ba mươi tháng tư, sống với mẹ và một cô em gái... tất cả những chuyện về Quân chị không hề quan tâm. Huế nói thì chị làm ra vẻ chú ý, đầu gật gật. Những điều Huế được biết về Quân là qua những người cùng đi với Quân nói lại chưa biết thực hư thế nào. Cho dù có thực hay hư thì chị cũng không màng đến, cả đến dáng đi khập khểnh của Quân, nếu Huế không nói thì chị cũng không biết. “Anh ta là thương binh, bị thương ở chân trái”. Điều chị lo lắng là bé Nhựt rất mến Quân. Trẻ con được ai thương yêu chiều chuộng cũng đều quyến luyến người đó. Nào đồ chơi, nào quần áo, nào quà, nào bánh... Nó thường cười nắc nẻ mỗi khi Quân nhắc bổng nó lên cao. tiếng cười của cả hai làm vỡ toang không gian yên tĩnh của buổi trưa êm ả và muốn làm vỡ tung lồng ngực chị. Những lúc ấy Thơm từ trong cửa sổ nhìn ra rất khó chịu. bản tính ích kỷ của người phụ nữ trở dậy ở trong chị, chị không muốn ai đụng vào một sở hữu của chị dù rằng họ không làm mất mát một thứ gì. Thêm nữa đó lại là lẽ sống của đời chị. bởi vậy chị thường tìm cách giữ rịt lấy thằng bé ở trong nhà mỗi khi thoáng thấy Quân đi vào hay đang đứng nói chuyện với ai đó cạnh cây bàng. Còn bé Nhựt vừa nhắc thấy Quân đã vứt bỏ cả đồ chơi, bỏ dở chén cơm đang ăn tất tả chạy ra ngoài “Ba! Ba Quân! ”. Nó hét to lắm. Thật là ghét! Thơm bị lãng tai mà còn nghe nó hét inh ỏi. mỗi lần nghe như vậy chị lại thấy tức tưng, mặc dù tất cả trẻ ở đây đều gọi Quân là “Ba Quân”. Có lần Quân đến vào lúc bé Nhựt đang ngủ trưa. Thật may! Trưa nó ngủ dậy muộn. Chị khắp khởi mừng thầm. “Nó ngủ rồi”. Chị nói ngay khi Quân vừa bước vào. “Vậy à! ” Quân đưa mắt nhìn về phía thằng bé đang nằm ngủ như để yên tâm về những lời chị vừa nói. Thơm hả hê trong lòng khi thấy Quân có vẻ ngượng ngập, tay cầm một món gì đó trong chiếc hộp giấy. Chị vội chăm chú xếp quần áo. “Nó mới ngủ thôi. Đừng đánh thức nó”. “Ồ! ” “Mà nè! ” Hôm trước nó ăn sôcôla của anh cho nó đau bụng cả đêm. Lần sau đừng để phần cho nó nữa, cứ chia hết cho mấy đứa kia đi”. Không ngẩng lên nhưng Thơm biết Quân đang nhìn chị khó chịu. “Tôi có bắt mất nó đâu mà chị ghét tôi quá vậy... ” Quân hỏi lớn tiếng, nhưng không phải vì đang bực mình mà vì anh biết chị bị lãng tai. Anh toan đi ra

cửa nhưng chưa đi vội mà đưa chiếc hộp về phía chị. “Đưa bé hộ tôi”. Chẳng biết chị có nghe hay không nhưng chị vẫn bình thản gấp chiếc áo trên tay và không buồn ngẩng lên. Quân thở ra, đặt chiếc hộp trên đầu giường rồi khập khểnh ra khỏi phòng. Tiếng chân của anh vang lên không đều và chị cũng không nghe thấy.

Lại một buổi chiều, mọi sinh hoạt đang dần đi vào buổi tối, tất cả trẻ đều đã tập trung vào nhà sau bữa ăn chiều vậy mà Quân còn bé bé Nhựt ngồi trên thành xi măng ở gốc cây bàng. Những người cùng đi với Quân chờ anh không được đã đi về trước. Đã vậy, đến lúc anh lên xe bảo nó vào nhà để anh đi về nó cứ lắc đầu “hổng chịu! hổng chịu!” và khóc đòi theo. Thơm bồn chồn từ nãy giờ, không nén được chị ra nắm phát nó vào còn phát vào mông nó mấy cái ngay trước mặt Quân. Anh nhìn theo cả hai một lúc lâu với vẻ mặt buồn bã. Đợi hai mẹ con khuất hẳn trong nhà, anh mới nổ máy xe chạy đi. Nghe tiếng xe nổ bé Nhựt càng khóc dữ dội hơn, nó dỗi không thèm nhìn chị mà úp mặt xuống gối đến khi ngủ thiếp đi. Đêm hôm đó chị mấy lần đến giường thăm chừng như thể sợ nó có thể bất ngờ biến mất, như sợ có ngọn gió lạ ùa vào phòng cuốn nó đi. “Tôi có bắt mất nó đâu mà chị ghét tôi quá vậy”. Câu nói của Quân như là tiếng chuông gõ vào đầu Thơm từng hồi, từng hồi khiến chị vô cùng hoang mang lo sợ. Liệu có một lúc nào đó Quân sẽ thực hiện lời nói ấy không... Và bé Nhựt, tự nó sẽ bỏ chị mà về với Quân. Chị không có thời gian dành riêng cho nó, ăn thì ngồi xếp hàng như các trẻ khác, ngủ cùng đồng loạt trên giường như nhau. Với chị chỉ có sự khác khe và hình phạt còn Quân luôn mở rộng vòng tay đón với bao vuốt ve trìu mến, cả đến những sự nuông chiều có khi quá đáng. Chị cứ ngồi bó gối trên giường thảnh thơi cho đến sáng. Phải biết giành giật lấy những gì mình đang có. Chị quyết tâm nghĩ như vậy nên sáng hôm sau chị lên văn phòng gặp chú sáu giám đốc. “Cái gì... Nghỉ việc à...” Chú sáu muốn nhảy chồm lên trên ghế khi nghe nguyện vọng của chị. “Rồi hai mẹ con sẽ sống ra sao... Đâu cần phải trốn tránh như vậy...”. “Cháu phải đi chú à...”. “Chắc! Thôi để chú nói với Quân đừng đến đây nữa để cho cháu yên tâm. Chú hứa như vậy. Nhớ! Không được lén lút bỏ đi đâu. Nghe chưa...”.

Quân không đến thật! Một ngày, hai ngày, rồi ba ngày... chị thở phào nhẹ nhõm như người vừa cất được gánh nặng khỏi vai. Chị không còn lúc nào cũng để mắt đến thằng bé nữa. Có lẽ vì vậy nên chị không thấy nó buồn và ngơ ngác. Một tuần, hai tuần, rồi ba tuần... một đoàn xe gắn máy chạy vào sân chưa kịp dừng lại bé Nhựt đã chạy ra ngoài hét to: “Ba Quân! Ba Quân!” Thơm ôm một chồng quần áo trẻ em. Vừa bước vào nhà trẻ, trông qua cửa sổ chị thấy nó xẻn lẻn đứng nhìn những gương mặt lạ hoắc vừa mới đến. Một người cúi xuống bế nó lên nựng nụi. Nó buồn thiu sụp mắt nhìn xuống đất. Thơm quay mặt đi che giấu nỗi xót xa và cũng như chị trốn tránh không muốn nhìn nhận lòng cảm thấy trống vắng. Như Huy Cận “Vây đó tự nhiên mà họ lớn”. Cái “tự nhiên” sao mà thật “tự nhiên”. Đã hơn nửa đời người lẽ nào vẫn còn “tự nhiên” đến vậy. Lần đầu tiên trong đời chị cảm nhận một nỗi nhớ da diết dày vò tâm tư chị. Một sự tiếc nuối tưởng chừng như khiến chị ngạt thở. Thằng bé mỗi ngày càng bơ phờ thấy rõ, biếng ăn, lười chơi, đêm ngủ hay giật mình. Chị chợt nhận ra mình đã quá ích kỷ. Có lẽ không nên giành giật những gì không thể giành giật được. Về với Quân tương lai nó sẽ tốt đẹp hơn. Quân sẽ cho nó một mái nhà riêng và những gì nó mong muốn. Thơm muốn ứa nước mắt khi nghĩ đến lúc chị phải mất nó. Nhưng chị không thể vì chị mà không nghĩ đến tương lai của nó. Chị thậm chí mong Quân trở lại, lần này thôi, chị sẽ nói: “Tôi thua anh rồi!” và để Quân mang thằng bé đi càng xa càng tốt. Chị sẽ khóc, sẽ đau khổ lắm nhưng rồi chị sẽ quên, sẽ lại sống như những ngày tẻ nhạt trước đó. Không có bé Nhựt và không có cả Quân. Hôm trước, thằng bé ôm con gấu nhồi bông ngồi ở bậc thềm thì chú Sáu đến, thấy chú nó hỏi: “Ba! Ba Quân đâu...” Chú cười xoa đầu nó: “Bỏ rồi! Bỏ Nhựt rồi!” Rồi chú nhìn Thơm đang đứng cạnh đó. “Con có mẹ Thơm rồi”. Vẻ đắc ý của chú khiến Thơm phải nhìn xuống đất. Chị chỉ muốn nói với chú “Cháu đã sai rồi chú ạ!”

Hai mươi chín ngày rồi Quân vắng bóng. Mẹ Hai và mẹ Tư nói như vậy còn Huệ y sĩ thì nói ba mươi ngày. Thơm thì cho là ba mươi một ngày. Chị tin là mình chính xác nhất. Từ buổi chiều Quân mặc chiếc áo sơ mi màu xanh dương và chiếc quần xám xám đứng vịn con ngựa gỗ cho thằng bé Nhựt cười với vẽ mặt nặng trĩu. Chị biết, hôm đó chú Sáu đã nói những

gì chú đã hứa với chị. Chú đâu biết là giờ đây chị cảm thấy thiếu thiếu một cái gì đó. Hình như là tiếng cười của Quân và thằng bé, hình như chiếc bóng của Quân ngã dài trên mặt sân, hình như... mọi cái đều hình như thoát ẩn thoát hiện ở trong chị, ở nơi người đàn bà không nhan sắc đã đi quá xa tuổi dậy thì. Chị bỗng đứng khắc khoải từng ngày, mong chờ từng phút mà hy vọng thì như ánh hoàng hôn sắp tắt ở cuối ngày.

Thơm vén mấy sợi tóc loà xoà trên má, nghe tiếng trẻ nhón nháo chị biết chúng sắp sửa từ nhà ăn đi lên. Thơm định rời cửa sổ thì bỗng nhiên chị trông thấy Quân xuất hiện trên khoảng sân đã râm mát. Chị nhìn đắm đắm không chớp mắt như sợ chỉ cần chớp mắt một cái thì đáng người vừa xuất hiện kia sẽ biến mất như ảo ảnh. Trên sân Quân đang hồi hả đi vào, về phía nhà trẻ, một tay xách vali, tay kia xách mấy túi nilon nặng trĩu. Anh có vẻ bơ phờ như vừa qua một chặng đường dài. Sau phút lặng người, Thơm như sức tỉnh quay đi toan tìm thằng bé thì nó đã cùng bọn trẻ chạy vào phòng. “Nhựt! Lại đây! Ba Quân! Ba Quân!” Chị gọi nó và chỉ tay ra cửa. Thằng bé ngẩn người ra nhìn chị một chút rồi chột hiểu, nó ù chạy ra khỏi phòng. Bọn trẻ chạy theo nó nhưng đến cửa thì cả bọn dừng lại trở mắt nhìn nó đang lao vào vòng tay của Quân. “Ba! Ba!” Các thứ trên tay Quân bị vứt xuống sân. Anh nhấc bổng nó lên miết cằm vào mặt vào cổ nó. “Ôi! Nhớ quá! Nhớ quá!” Thằng bé cười nắc nẻ. “Bỏ! bỏ rồi!” “Bỏ à! Ai bỏ... Bỏ ai...” “Ba! Bỏ! Bỏ Nhựt!” Quân bật cười. “Không bao giờ! Không bao giờ ba Quân bỏ Nhựt”. Thơm đứng bất động bên cửa sổ với đôi mắt vô hồn. Cuối cùng thì ánh sáng le lói cuối ngày cũng tắt. Cuối cùng thì Quân cũng trở lại. Chị sắp mất tất cả rồi. Có ai như chị, đợi chờ để bàn giao lẽ sống của đời mình. Có cái gì đó dâng lên ngực chị đầy ứ, tức uất. Chị bỏ đi như chạy trốn ra phía sau nhà, đứng tựa vào bồn chứa nước, úp mặt vào hai bàn tay chị khóc nức nở. Khóc thật to như ngày nào người ta cho chị hay bom rơi ngay nhà của chị mà mẹ chị còn ở trong đó, như lúc người ta đưa cho chị chiếc nón tai bèo và chiếc khăn rằn của ba chị. Những giọt nước mắt đã từ lâu lắm rồi không thoát ra khỏi đôi mắt khô khốc của Thơm giờ như nguồn nước có muốn ngăn cũng không được. “Mẹ Thơm!” Tiếng gọi của thằng bé loi khuôn mặt đầy nước mắt của chị ra khỏi đôi bàn tay, Quân đang bế nó trên tay đứng trước mặt chị. Thơm nhìn cả hai như qua một

tầm kính phủ hơi sương. “Xin lỗi!”. Quân có vẻ bối rối. “Tôi thăm thằng bé một lát... tôi biết chị phiền. Xin chị thông cảm! Tôi đi thành phố vừa về đến đây thì ghé lại. Tôi ... có quà cho hai mẹ con”. Quân đặt bé Nhựt xuống đất để nó chạy đến với thơm. Chị bế nó lên, úp mặt vào vai nó thỏn thức. “Anh mang nó theo đi. Nó nhớ anh lắm... Nó rất cần anh...” Rồi chị sụt sùi khóc. Những tiếng nấc bị nén lại trong lồng ngực khiến đôi vai chị run lên. Tai chị lùng bùng nhưng chị vẫn nghe được tiếng Quân rõ ràng, chậm rãi. “Đi xa lâu ngày tôi cứ nôn nóng, linh cảm có người đang chờ đợi tôi. Không phải là bé Nhựt! Vì thằng bé, tôi biết nó nhớ tôi lắm, nó rất cần tôi. Và nó cũng rất cần chị” Quân bước tới một chút như sợ Thơm không nghe được lời anh. “Tôi cũng rất cần chị, nhưng... tôi không biết chị có cần tôi hay không?”

Thơm không trả lời, người người như nhẹ hẫng lâng lâng và chị như thấy trước mặt một giò phong lan thơm ngát.

Hòn Đá Chèn

Lý Như

Nhìn chăm chăm, nhìn chăm chăm, chiếc khăn tay hoa màu đỏ buộc chặt đằng sau ót bông tung lên như lưới lửa liếm vào tim, rồi quăn chặt đến nỗi anh phải hít một hơi gió lạnh, trong óc như có cái thanh la bằng đồng thật to và có người đang đánh.

"Phèng, phèng", tiếng thanh la khiến mắt nổ đom đóm, bông hoa đỏ đại đoá liền tan nhoà thành sương mù màu đỏ lan khắp trời.

"Tổ tông cả vạn đời mày này!"

Bỏ thức nước gị đó từ đám mây mù đỏ kia ứa ra, chảy vào khoé mắt, mặt.

Dây thừng hãm xe quăn trên cổ tay bỗng giật mạnh một cái, người chao đảo rồi "bộp" một tiếng, anh ngã lộn xuống đường núi rấn chắc như chiếc đẩy đựng đầy, trên thân hình mặc lộn trái chiếc áo da dê, lông dê đen bắn thủi rung lên bần bật, trông chẳng khác gì một con dê chết bị lôi đi. Trên cổ xe lớn, người phụ nữ ngồi trên đỉnh đồng vôi kinh hoàng thất sắc kêu lớn:

- Bố nó ơi, bố nó ơi!

Những hòn đá lớn nhỏ cửa dưới thân người như dao cắt, rìu chặt. "Đù mẹ nó, lôi cho chết đi, lôi cho chết đi cho nhẹ xác!". Ý nghĩ này vừa loé ra, cơ bắp toàn thân đã căng cứng, đùi cong lên, người theo đó cũng rướn lên. Nhưng anh trượt theo xe nhanh quá, cổ cứng lại cũng không được, nên người anh lại bị kéo thành một đường thẳng. Chiếc áo da dê đen bám đầy đất cát, lăn qua lăn lại thành một đồng, trông phát khiếp, hai chiếc giày mũi vuông cái trước, cái sau lăn ra vệ đường.

Trong lúc hoảng loạn, tay lái xe đang vung roi ở đằng trước gò chặt tay hãm, kéo mạnh dây thừng. Một hồi la hét cuồng loạn qua đi, chặt vật lắm rồi cũng hãm được chiếc xe lớn dừng lại ở giữa dốc. Lũ la kéo xe miệng sùi bọt trắng, chân sau cong oằn dưới bụng, chúng dùng sức của cả thân mình, chống chọi cho chiếc xe chở nặng khỏi lao xuống. Tay lái xe giận dữ kéo căng dây hãm, ngoảnh lại chửi mắng người phụ xe giữ tay hãm phía sau:

- Chết mẹ mày đi! Đồ chó đẻ, dám chắc mày chưa bao giờ giữ dây hãm xe hả? Đường đất này mà xảy tay đâu phải trò chơi? Ngồi trên xe này chẳng phải là vợ con mày hay sao? Cả nhà mày, đúng là gặp ma rồi!

Đồng lòng dè dặt trên đất cựa quậy rồi đứng lên, đi trở lại nhặt giày xỏ vào chân, không ho he lời nào trở về chỗ, nắm chặt dây hãm. Tay lái xe quát:

- Kéo cho chặt vào!

Hắn vừa thả tay hãm cho thừng nổi ra vừa quát dữ ngọn roi trước mắt con la, nhẹ nhàng bảo:

- Đi thôi, la đồ của ta!

Chiếc xe lớn lắc lư, bánh xe caosu nghiêng vào một cạnh đá sắc nhọn nhô ra bên đường, văng phụt một tiếng trầm đục, tiếp đó một làn khói trắng sặc sụa phụt ra từ trên xe vừa nảy thành xuống đường. Nghe tiếng xe này, tay lái xe xót ruột nói với cái xe:

- Trời ơi, bánh xe cao su của ta!

Chiếc khăn tay hoa buộc chặt sau ót lại rung lên, trước mắt chỉ có những khối đỏ nhảy múa và con đường núi trắng loá.

Theo con đường núi ngoằn ngoèo uốn lượn, vách đá dựng đứng, khiến ai nhìn thấy cũng hoa mắt đang vòng vèo tiến theo, lúc ở bên trái, lúc ở bên phải. Dưới vách đá dựng đứng là con sông đang xô sóng bạc đầu, sóng tiếng sóng vang đến lại nghe xa xa dường như cách bức cái gì đó. Tay lái xe lòng dạ tham lam, xe chắt quá đầy, đã dựng ván xung quanh lại còn chắt thành ngọn, trên ngọn ấy phủ một tấm chăn rách, trên tấm chăn là một thiếu phụ mặc áo hoa lắc lư như hư như thực. Thiếu phụ ôm trong lòng đứa bé đang ngậm vú, hễ xe lắc lư là dưới dưới vạt áo căng cứng lại để lộ một mảng bụng trắng ngần. Nhưng đêm qua, làn da bụng đó đã bị người ta sờ nắn...

"Tổ tông cả vạn đời nhà mày! Toàn là giả dối, toàn là giả dối... Cả vạn đời tổ tông nhà mày!".

Cái thanh la bằng đồng to tướng trong óc lại gõ vang: "Phèng! ", sương mù lại dâng lên ngập mắt. Trong tay chẳng có súng, nếu có súng thì cái ốt hoa đỏ buộc căng kia đã nát từ lâu rồi.

"Giả dối! Tổ tông cả vạn đời mày!".

Người thiếu phụ kinh hoàng sợ hãi lắc lư trên chóp xe nhìn thấy sát khí hầm hầm trên mặt chồng, có cảm thấy ngày tận thế đã đến rồi. Từng đợt hơi lạnh từ trong lòng dâng lên, tay chân chẳng biết làm gì, cô chỉ còn cách ôm con - thằng bé được đổi bằng ngày tận thế - mỗi lúc một chặt. Nếu sớm biết chồng hôm nay như thế, đêm qua cô thà liều chết chứ không cam chịu. Đàn ông đều là súc vật!

Anh cảm thấy người mình đang run rẩy, dường như là lạnh. Sương mù trước mắt lắng xuống thì cái ốt buộc khăn tay hoa chặt căng kia lại hiện ra. Đêm qua, trong căn phòng nhỏ của trạm xe Đông Quan trong thành, tên chó đẻ ấy đã chụp chiếc khăn tay hoa lên đầu...

Rượu uống rồi, mặt hai người đàn ông đều đỏ tía như miếng gan lợn. Anh không chống nổi sức rượu, hơi say. Vợ anh vẫn còn đứng bên cạnh khuyên mời ân nhân:

- Anh Hai uống nữa đi! Lần này may có anh nộp đủ cho tám chục, nếu không, thằng con em bị giữ lại bệnh viện. Chúng em phải hậu tạ anh mới được!

- Lấy gì hậu tạ đây!

Người đỡ lấy bát rượu cười hề hề, thuận tay lột chiếc khăn tay hoa buộc trên đầu xuống một cái. Bộ ngực mềm mại nở nang của thiếu phụ chạm phải bàn tay nóng hơi hổi.

Thằng bé ốm, phải nằm lại bệnh viện, vợ anh cũng phải ở cùng con. Nửa tháng trôi qua, không có tiền trả bệnh viện, người ta giữ thằng bé không cho về. Anh tức quá nhảy lên gào thét ở cổng bệnh viện, may mà có tám chục tệ tiền cứu mạng ấy. Tay lái xe ngang nhiên sai bảo hơn hẳn mọi ngày:

- Đi đi, trộn thức ăn bỏ thêm cho la, ra giếng múc ít nước chuẩn bị cho chúng uống, sau đó ra phố mua cho tôi bao thuốc lá.

Anh đi mà đầu còn văng vát, chỉ đành thông thả làm xong từng việc một. Khi anh mua được thuốc lá trở về, thì cửa phòng cài trái. Cái thanh la bằng đồng to tướng trong óc bắt đầu đánh lên từ lúc đó. Anh bị sự việc đột ngột này làm cho hoảng sợ đến ngất người. Định phá cửa, nhưng lại sợ mất thể diện, bấy giờ mới sực nhớ ra vẻ mặt hỉ hả khi người ta sai anh đi khỏi. Khi người ta cho anh vay tiền, vẫn cái vẻ mặt hỉ hả đó.

Quanh năm làm phụ xe cho người ta, cả ngày đều bị người ta nắm trong lòng bàn tay, trước mắt còn nợ tám chục đồng bạc ân tình. Chân cẳng nhũn ra, anh dựa vào tường rồi ngồi thụp xuống. Tiếng động trong phòng cách một lần giấy dán cửa truyền ra, mọi chi tiết của tiếng động đó có thể tưởng tượng mà thấy hết. Thanh la bằng đồng to tướng trong óc đánh liên hồi, "phèng, phèng, phèng...".

Không biết qua đi bao lâu.

Khi tên lái xe mở cửa bước ra, hấn đang chụp chiếc khăn tay hoa đỏ buộc lên đầu. Thấy anh, hấn ngạc nhiên rồi cười, quăng lại một câu:

- Tớ tìm chỗ khác ngủ đây! Đêm nay đằng ấy trông coi la, còn tiền, trả hay không tùy đằng ấy!

Nói xong, đi thẳng...

Rượu đang bốc lên, đầu càng văng vát. Anh nhào vào buồng, lột trần vợ ra, đánh cho một trận như tử, sau đó lại vô lấy như sói đói.

Anh hối hận đã vay của hấn tám chục tệ nhưng hối thì đã muộn.

Dưới ánh nắng, con đường này vừa dốc lại vừa dài, trắng xóa đến loá mắt. Anh cảm thấy càng ngày càng không chế không nổi bản thân, chỉ muốn giết người, muốn thấy máu. Không có súng thì đã có đá.

"Tổ tông cả vạn đời mày! Hảo hán đã làm thì hảo hán chịu nhận! Không giết thằng con hoang này thì ta không còn là ta nữa!".

Đường hóa ra quá ngắn, chớp mắt sáu mươi dặm chỉ còn lại một nửa. Anh không có súng, không có đá, không có cơ hội và dường như cũng còn thiếu chút dũng khí. Cái đầu to đùng buộc trong chiếc khăn tay hoa, cái cầm như dao đeo mà không cần quay người lại cũng thấy, lại còn thân hình vạm vỡ rắn chắc bọc trong chiếc áo lông cừu cộc tay, lại còn cái roi buộc lụa đỏ đang oai phong lẫm liệt vụt qua vụt lại trên đầu vai. Tự tin, oai nghiêm, cao ngạo, người ta bao giờ cũng thống soái cỗ xe này, thống soái cả bốn con

la, hễ ruỗi xe là còn thống soái cả anh là người giữ tay hãm phía sau nữa. Nhưng tiếng động mà nửa đêm hôm qua khi ngồi xổm dưới chân tường nghe thấy lại vang lên, thanh la đồng to tướng lại đánh lên trong óc, trong sương mù màu đỏ lại có nước ứa ra, rất nóng và rất mặn.

"Tổ tông cả vạn đời nhà mày!".

Con đường trắng lóa vươn lên lưng chừng trời, bánh xe cao su đè lên con dốc hiểm trở nhất trong sáu chục dặm đường núi - dốc Con Beo - như một tay chơi nham hiểm giữa lưng chừng trời mà cười nhạt. Lũ la cúi đầu gò lưng bám chắc móng, đá vụn bị móng sắt của la đạp phải bắn tứ tung. Tay lái xe nắm chặt dây hãm, tay kia vung ngọn roi cho nổ giòn như pháo, đầu roi rít lên, ngày một tàn nhẫn áp sát lũ tai dài đang chuyển động. Những lời tục tằn ngày thường dồn nén trong lòng lúc này tuôn trào ra:

- Đồ la chết giẫm, chuyến này chớ có dám cho xe của ông mày tụt dốc đấy! Con la xám kia, lúc này mà mày còn trượt chân à? Mẹ đồ con hoang nhà mày! Con la xanh kia, tiến lên, lên! Lên đi! Cẩn thận chót hãm đằng sau! Đồ chó đẻ, chớ có lại gặp ma đấy nhé!

Thiếu phụ vốn lắc lư như hư như thực trên chóp xe nhìn trộm một cái xuống dưới vách đá dựng đứng sâu thăm thẳm, gân thịt khắp người lập tức căng cứng, một tay vớ vôi sợi chảo to tướng ở bên người rồi nắm chặt lấy. Tiếng nước réo dưới dòng sông từ xa vọng đến như gọi hồn.

Xe và la, thân xác và con tim đều treo trên mấy sợi dây chảo hãm xe răng rắc như muốn đứt và men theo mép vách đá thẳng đứng mà lên cao.

- Bớ nó ơi!

Thiếu phụ gọi một tiếng như rên lên. Không có tiếng đáp. Tiếng gọi mãnh như tơ bay đến cạnh môi thì đứt phụt.

Trên trời xanh màu ngói lam, một con chim ưng đang bay. Con mắt sắc bén của nó nhìn thấy ngay đám người và vật đang vật lộn trên mép vực chẳng khác nào lũ kiến mang nặng. Đột nhiên trong sự vật lộn đó nảy sinh một trận co giật vì sợ hãi, tiếp đó là sự dừng lại tuyệt vọng rồi tiếp theo là tiếng thét xé ruột xé gan:

- Tụt dốc rồi, hãm xe lại, hãm xe lại!

Người giữ tay hãm bật người lên theo bản năng rồi nhảy tới cạnh xe, nghiêng chặt răng liềm chết kéo dây chảo hãm xe về phía mình. Lập tức

thanh hãm và trục xe ma sát kịch liệt với nhau, nhựa thông hàng ngày vẫn trôi vào trục trong cú chạm đécc tai xì xì bốc khói xanh. Nhưng cái núi vôi mà tay lái xe tham lam chấc lên xe quá nặng, còn đường núi thì quá dốc. Nó phải kéo bốn con la, bốn mạng người và trong độ nghiêng ấy đang sắp lán xuống vực.

Trong nỗi tuyệt vọng, tay lái xe lại gào lên:

- Chèn xe, mau lấy đá chèn bánh xe, mau lên!

Động tác đã tập luyện hàng ngày nên không cần nghĩ ngợi, người giữ hãm chỉ trong nháy mắt đã quấn chặt được chảo hãm vào cái móc sắt rồi phi thân nhảy xuống ven đường, ôm một hòn đá xanh to bằng cái gối nhấc lên. Trong giây phút ấy, anh trông thấy tay lái xe bị xô ngã, không hiểu sao cái áo của hắn lại móc vào cán tay hãm, thân thể đã bị bật rế ấy va bên này chúi bên kia trong tốc độ tụt dốc rất nhanh, không làm sao gượng dậy nổi. Xem ra hắn sắp lán vào dưới móng sắt của lũ la, sắp cùng với "núi đá vôi" của hắn vùi xác dưới đáy sông. Người giữ hãm vụt nở một nụ cười lạnh lùng tàn nhẫn:

- Tổ tông cả vạn đời nhà mày, trời báo ứng đấy nhé! Lán xuống đi, lán cả xuống cho ta! Ta chịu thua rồi, chịu thua rồi!

- Bớ nó ơi, mau chèn đá vào bánh xe đi!

Thiếu phụ đang gọi chồng cứu, nhưng chính mình lại không biết nhảy xuống đường.

"Chết mẹ mày đi! Giả dối cả!".

Thanh hãm và trục xe cọ sát nhau kịch liệt, phát ra tiếng ken két rất lớn và thê lương, bánh xe cao su bị đá vụn như răng thú cắn xé điên cuồng, cả thân xe đang rên rỉ rãc rãc như xương tan gân đứt. Đột nhiên, trên chóp xe vang lên tiếng đứcc bé khóc thét... Người giữ hãm chồm tới bánh xe như bị điện giật. Ầm một tiếng, lưng chừng dốc bốc lên một làn mây trắng như ai đó thả khói mù ra. Tiếp đó, tất cả đều ngừng lại, tiếp đó một người trắng xoá lồm cồm đứng dậy trong đám mây trắng, máu đỏ thắm nhỏ giọt từ thái dương; tiếp đó, người trắng xoá này chồm tới đầu xe, lôi kẻ thù từ dưới càncc xe ra rồi gầm lên:

- Tổ tông cả vạn đời nhà mày! Lẽ ra tao phải cho đồ con hoang là mày rơi xuống dưới vực! Tao cho đồ con hoang là mày rơi xuống vực mới phải!

Một tảng đá bị bánh xe xô mạnh từ từ, từ từ rơi xuống vực sâu, nhưng còn lắc lư trên mép vực như vẫn quyến luyến sâu nặng điều gì, sau đó mới rơi tuột tự do xuống. Trong phút chốc, một ánh chớp màu xanh bổ thẳng xuống theo sau.

Đến tối, sau khi đã dỡ xong hàng ở trạm xe, Khăn Tay Hoa ghé vào tai:

- Sau nửa đêm tới nhà tớ, tớ để cửa cho đằng ấy!

Anh ngơ ngác không hiểu

Khăn Tay Hoa cười cười:

- Cậu đang bận lòng phải không? Anh em mình sống chết có nhau, việc gì phải giận dữ vì đàn bà? Đêm nay coi như tớ đền bù cho cậu!

Anh đã hiểu ra, tim hồi hộp đập từng trận.

Khi đêm khuya người vắng, anh đến đấy. Quả nhiên, Khăn Tay Hoa để cửa cho anh. Việc xong, khi anh thỏa mãn bước ra khỏi cửa, Khăn Tay Hoa đang ngồi xỏm dưới chân tường, chẳng khác gì anh đêm qua. Bất giác, anh sững người, rồi cười, sau đó quăng lại một câu khô khốc:

- Tiền tôi sẽ trả lại!

Về đến nhà mình, khi ra mở cửa, vợ anh chỉ khoác cái áo vải. Không hiểu sao lòng anh bỗng trào lên niềm hưng phấn. Anh ôm choàng lấy vợ đưa lên giường. Thiếu phụ dịu dàng vâng chịu không nói lời nào, rõ ràng cô đã cảm thấy luồng sát khí không còn trên người anh nữa. Anh đã trở lại đúng như người chồng trước đây của cô.

Trong màn đêm, trên giường có hai cái bóng trắng trắng đang lay động. Trăng đã lặn, trên trời có vô số vì sao.

Phạm Tú Châu dịch

Trên Tờ Giấy Bạc Bao Thuốc Lá

Bảo Long

Nhà này, hành trang vào đại học của tôi là những bài thơ được viết bằng mực tím. Những khó khăn, khốn khó của cuộc đời sinh viên nghèo túng dường như làm cho những bài thơ mang nhiều tính triết lý, tâm linh hơn.

... Trước cổng ký túc xá có một quán cà phê nhỏ với dăm chiếc ghế con. Đèn trong quán lúc nào cũng mờ mờ, ảo ảo. Hai vợ chồng người chủ quán cũng là SV tốt nghiệp ra trường, không tìm được việc làm nên thuê mặt bằng trước ký túc xá để mở quán. Họ trở thành những anh chị lớn tuổi đáng kính của bọn SV chúng tôi ngày đó.

... Ngoài giờ học là chúng tôi ngồi quán. Bên tách cà phê đen, chúng tôi tán đủ chuyện trên đời. Một trong những chủ đề hấp dẫn nhất là thơ ca và em. Chúng tôi tự hình thành nên một nhóm nhỏ và thường xuyên gặp gỡ để nghe những "tác phẩm" của nhau.

... Em, Thảo, cô bé phụ bán quán với cặp mắt to, đen tròn luôn chăm chú nghe những lời tán hươu tán vượn của chúng tôi. Với tuổi hai mươi đầy nhựa sống, trong mắt chúng tôi em là một đóa hoa xinh đẹp nhưng hơi có chút kiêu kỳ. Chính vì vậy, nhiều chàng SV đã bỏ hàng giờ ngồi quán chỉ để được thấy em cười. Tôi cũng là một trong những chàng trai si tình đó. Tôi tôn vinh em là nàng thơ của mình, kiêu diễm và bí ẩn.

... Một lần, tôi viết một bài thơ tặng em trên tờ giấy bạc bao thuốc lá và đặt dưới ly cà phê, trả tiền rồi ra về. Hôm sau trở lại, em chào tôi với nụ cười e thẹn. Khi mang ly cà phê cho tôi, em nhẹ nhàng đặt bên dưới một tờ giấy bạc. Thế là đêm về, tôi thao thức làm những bài thơ cho em, để sáng hôm sau hý hoáy ghi nó lên trên tờ giấy bạc mà em đã dành sẵn.

... Một lần, tôi mời em đi nghe đêm thơ nhạc tiền chiến. Đêm về, em nói: "Em chỉ thích những bài thơ viết trên giấy bạc bao thuốc lá của anh thôi". Chúng tôi nhìn vào mắt nhau và tôi tin em đã nói thật. Trong đêm đó, tôi đã ngỏ lời yêu. Nụ hôn đầu đời đã để lại trong tôi ấn tượng sâu đậm đến giờ.

... Qua đầu năm học thứ hai, tôi được cử đi du học. Ngày tôi đi, em không khóc. Em dúi vào tay tôi một lá thư với những lời lẽ yêu thương trên tờ giấy trắng tinh khiết. Hai tháng sau, tôi nhận được thư của thằng bạn thân. Nó kể về em, với những câu chuyện buồn. Hai vợ chồng người chủ quán đã trả lại mặt bằng và nghỉ bán. Em về quê và nghe đâu đã lấy chồng. Hèn gì, tôi viết cho em ba lá thư mà chẳng nhận được hồi âm. Thế là hết, Thảo ơi!

... Mười năm sau, có dịp đi công tác vào thành phố, ghé lại ký túc xá, tôi chỉ còn quen mỗi bác bảo vệ già. Ra trước cổng ký túc xá, ngồi lại quán xưa, tôi kêu một ly cà phê đen như ngày nào. Cô bé bán quán, trạc tuổi em ngày trước, nhẹ nhàng đặt trước mặt tôi ly cà phê tí tách. Đâu rồi những tờ giấy bạc bao thuốc lá của em ngày xưa.

Nhộng Đầu Xuân

Vũ Hạnh

Cặp mắt hiền lành của bác Sáu Kỷ bỗng hóa tinh quái khi cố nhú lại soi tìm vào trong quá khứ, rồi với một vẻ ngượng ngùng nào đó bác bắt đầu kể:

- Tôi lái xe đò gần bốn mươi năm, đi nhiều tuyến đường, gặp đủ loại người, chứng kiến bao nhiêu vụ việc nói ra không xiết. Nhưng có một không chắc mấy ai đã gặp ở trong đời mình, và cũng không thể nào ngờ tới được.

Hồi đó dưới thời Pháp thuộc, đi qua hai nước Miên-Lào có vẻ dễ dàng vì thuộc trong khối Đông Dương do nó thống trị. Tôi lái chiếc Đờ-la-hay, loại xe ấy đã xưa rồi giờ không còn ai nhắc tới, chở khách đi từ Nam Vang về ngã Châu Đốc để lên Sài Gòn. Chuyến đi hôm đó là chuyến khởi hành đầu năm, ngày mùng bốn Tết. Không nhớ năm Chó hay là năm Heo gì đó... Giữa Tuất với Hợi, tôi cứ lộn hoài. Mà suy theo cái chuyện này, thì chó hay heo cũng đều hợp cả.

Xe tôi "đề ba" rất sớm, hành khách trên ba mươi người. Còn là ngày Tết - hồi đó mình ăn Tết suốt tháng giêng - nên ai ăn mặt cũng bánh bao lắm. Phần tôi ngoài cái quần đen bằng lãnh Mỹ-A, áo bà ba lụa Tân Châu trắng, còn khoác một cái áo "vét" nỉ xanh nước biển, đội mũ "Phờ-lê-sê" màu xám lợt, mang đôi bốt-tin đen bóng, phì phèo xì gà. Ngày thường thì tôi mang guốc lái xe cho đỡ nóng chân. Đa số là các thương gia ở Nam Vang, rảnh rỗi ngày xuân trở về thăm quê, một ông nghe nói là công chức bự, mập mập, ôm cái cặp da phòng cứng, và một ông đeo kiếng trắng gọng vàng, còm-lê chững chạc, hút cái ống vố to kèn, có vẻ là đại trí thức. Khoảng mười hai người đàn ông và trên hai mươi người đàn bà sang trọng

với ba đứa nhỏ ở tuổi bồng ẵm, nói cười vui vẻ, giống hệt như xe đám cưới đầu xuân.

Còn cách biên giới khoảng năm cây số thì trời rạng sáng. Tôi vừa cho xe chạy vào một vùng rậm rạp, hai bên là rừng, thì thấy mấy người lố nhố giữa đường. Tôi liền bóp còi, cái còi hồi đó giống như quả bóng cao su, to hơn một trái cam sành cỡ lớn trong có lưỡi gà, gắn gằm tay lái, bóp đầy cả tay nghe kêu từng tiếng khá to ồm ộp như tiếng của ếch ương mẹ gặp trời mưa lớn.

Nghe còi đám người không muốn dẫn ra nên tôi phải lo rà thắng cho xe chậm lại. Đến gần nhìn thấy bọn họ tôi bỗng đâm hoảng, muốn vọt lẹ luôn nhưng lại không dám, đành phải thắng gấp. Chết mẹ mình rồi, gặp phải bọn cướp! Gần đây nghe nói có bọn cướp cùng băng với Đơn Hùng Tín từng ngang dọc vùng biển Hồ tách xuống ở mạn biên giới dựa chỗ lằn ranh hai nước để chạy qua chạy lại cho dễ ẩn náu. Người ta nói rằng tên đầu nậu này trước kia là một công tử nhà giàu, học hành làng hoàng, nhưng sau ăn chơi luông tuồng, cờ bạc, hút sách, đĩ bợm, nên bị gia đình từ bỏ rồi đi ăn cướp. Trên con đường đời mà không vững vàng tay lái, không biết rà thắng kịp thời thì lao xuống hố, đó là cái chắc.

Một tiếng quát to:

- Tất cả xuống xe mau lên! Không thì tao bắn bể sọ!

Mọi người thất sắc, riu riu bước xuống. Tên đầu nậu với bộ ria mép, đầu tóc bờm xờm xoa xuống bờ vai, vận đồ màu sẫm, tay cầm súng ngắn đứng trước đầu xe ra lệnh cho đám thủ hạ chừng năm sáu đứa. Bọn này có thằng cầm dao, có thằng cầm súng - chắc là súng giả - nhưng ở trong tay của kẻ quyền lực thì thật với giả nhiều khi là một.

Trong lúc vài tên lên xe hỏi hủ gom các hành lý vào những bao bố thì bọn ở dưới xục xạo trong túi quần áo từng người, móc hết bạc tiền. Tên đầu nậu nói, giọng:

- Tết này bọn tao thì đói thất ruột còn bọn tụi bay thì no nứt niềng lại còn dong chơi sướng thấy mỡ tổ. Đừng có kêu ca gì ghen. Lo về làm ăn, bóc lột kiếm bạc, nay mai có dịp gặp lại tao sẽ mượn thêm để xài.

Rồi gã quát hỏi đồng bọn:

- Xong chưa ?

- Thừa đại ca, xong !

Tên trả lời có lẽ thuộc về cấp phó, mặt mũi dữ dằn, cũng cầm súng ngắn. Y toan quay đi bỗng nhìn cái ông có vẻ là đại trí thức, gật gù:

- Thằng này có bộ côm-lê ngon ta, tao mặc chắc vừa. Cởi lệ lên mày!

Ông này bỗng nổi giận lên:

- Các người đã lột sạch tiền còn muốn gì nữa?

Tên cướp đáp lại, lạnh lùng:

- Tao muốn bộ đồ, hoặc cái mạng mày.

Rồi y chĩa súng lăm lăm tiến tới, lạng lẽ giật cái áo vét và ra dấu cho ông này cởi quần. Dĩ nhiên ông này ngoan ngoãn làm theo vì sợ khẩu súng, cho dù đó là súng giả. Ông công chức bự đứng bên bỗng dựng cất giọng run rẩy thúc giục người bạn đồng hành:

- Lệ lệ lên anh, kéo mấy ổng giận.

Ông kia vừa cởi quần xong (thôi, thế là tốt đẹp) nghe nói, lại nổi sùng lên:

- Cái gì mà anh bảo lệ? Chẳng lẽ còn muốn lột truồng tôi sao?

Cơn giận của ông có vẻ chính đáng nhưng không hợp thời. Bởi nghe nói thế, tên đầu nậu trợn mắt lên quát to:

- Lại còn thách thức nữa à? Thì lột truồng đi! Lột truồng tất cả cho bọn mày biết. Đứa nào chậm trễ thì ăn kẹo đồng!

Gã vung cây súng, tiến tới. Cả bọn thủ hạ hùng hổ xông vào bắt từng người một cởi hết áo quần. Phụ nữ sụp xuống van xin nhưng chúng không tha. Ông công chức bự và mấy thương gia cũng quì xuống lạy nhưng thật vô ích, vì những kẻ xấu không đủ khả năng rút lại ý kiến của mình. Giữa cảnh bàng hoàng như thế, bỗng có tiếng trẻ khóc thét. Tên đầu nậu lại ra lệnh:

- Tha cho lũ trẻ, khỏi lột đồ chúng!

Rồi gã quay đi, nhìn về phía bên kia rừng như vọng về một hình ảnh trong quá khứ. Một phút, gã ra lệnh tiếp:

- Mụ nào có con, cho giữ lại cái quần lót!

Hồi đó thiên hạ chưa biết xài món xì-líp. Xì-líp được kể vào loại trang bị hiện đại. Một tên thủ hạ tiến lại gần gã:

- Thừa đại ca... Một mụ không có quần lót...

Vẫn không quay lại, gã nói một cách giận dữ khác thường:

- Thì hãy cho nó cái quần!

Mới biết, không mặc đồ lót có lúc cũng thuận lợi thực. Tôi mong cho sớm kết thúc cái mànng thoát y bất đắc dĩ này để quay về lại Nam Vang, bỗng nghe đầu nậu quát bảo:

- Lên xe!

Chúng tôi riu riu leo lên, bây giờ không ai còn mặt mũi nào để nhìn nhau nữa. Dù không được sự sắp xếp nhưng theo phản ứng của những con người văn minh, trong trường hợp này tất cả đàn ông đều tự động lên các ghế trước, dành các băng sau cho phụ nữ ngồi. Tôi vừa nổ máy đã nghe đầu nậu ra lệnh:

- Cầm xe trở đầu! Đi tới!

Hắn gã còn muốn đón xe từ Nam Vang xuống. Tôi rồ mạnh ga, rồi cho vọt đi, đầu óc hoang mang cùng cực trước tình thế này. Ông công chức bự và ông trí thức cùng lên ngồi ghế với tôi, và tôi không thể không nhìn thấy họ. Làm cho tai nạn hóa ra bị thảm một cách quái gở thế này là do lỗi ở hai ông. Nhưng phiền trách họ, ích gì? Họ cũng y hệt chúng tôi, là cũng trần truồng! Có lẽ họ chỉ hơn tôi chút ít về mặt tư thế, vì còn ngồi tréo mảy được-đó là khả năng tự che kín bớt phần nào về con người mình-nên còn cố giữ một vẻ đạo mạo hết sức buồn cười. Một ông trí thức mắt kiếng và một ông công chức mắt cặp, coi cũng buồn thảm như là con dê bị mất râu cằm.

Còn tôi, với chức năng phải một chân đạp ga, một chân giữ số, tôi đành phơi bày hơi quá lộ liễu về cơ thể mình. Nghề nghiệp luôn luôn quyết định cho cách giới thiệu con người chúng ta ngoài xã hội. Quả thực tôi chưa bao giờ dự liệu có lúc lại phải trình làng trong tư thế này. Riêng tôi, với nền giáo dục đã được hưởng thụ từ cha ông mình, tôi không bao giờ quay nhìn lại sau, đầu chỉ một lần, và lúc nổ máy để cho xe chạy tôi đã bẻ kiếng chiếu hậu sụp xuống cho khỏi vô tình nhìn thấy phía sau. Con người ít nhiều vẫn có khuynh hướng về sự tò mò một cách bất lương, và tốt hơn hết là nên dẹp bỏ mọi thứ điều kiện giúp khuynh hướng ấy tồn tại. Nhưng đầu không được quan sát rộng khắp, chỉ cần xuyên qua hai ông cùng ngồi băng trước, tôi cũng đoán hiểu được tình trạng chung. Thật không có một tiếng nào chính xác để mà đặt tên cho tình huống này. Thiếu vắng quào áo,

ông trí thức lớn chỉ là bộ xương lép kẹp, bên cạnh ông công chức bự là một khối mỡ nhão nhề. Văn minh con người trước hết hẳn là văn minh bao bì. Nhiều món sản phẩm được nghe quảng cáo rầm rộ, đến khi cởi bỏ bao bì chỉ là một thực tại hết sức nản lòng.

Bây giờ tôi không biết mình phải nên chạy chậm hay là chạy mau. Quần áo cũng có quan hệ đến cả tốc độ. Thà là ăn mặc bảnh bao, phóng xe vi vút, coi nó ra trò. Còn như thế này... thật là khác gì một bọn sinh vật nào đó từ nơi xa lạ lạc xuống địa cầu, tò mò chiếm đoạt một chiếc xe đồ để thử du xuân trong một đoạn trường. Nhưng rồi sau đó họ có thể biến mất đi trong cõi không gian vô tận, còn lũ chúng tôi sẽ phải lưu diễn về sự trần truồng này giữa người thiên hạ như thế nào đây?

Tôi cũng tự hỏi những người trong xe đang có tâm trạng ra sao, họ đang tự cười hay đang khóc thầm? Có lẽ họ đều nhận thấy cuộc đời không phải luôn luôn diễn tiến một cách khôn ngoan, nghiêm túc, mà vẫn có thể dẫn dắt chúng ta đến những tình huống lạ thường, thậm chí là quái dị nữa. Như thế, kẻ biết điều nhất là phải an ủi lấy mình vì đã chấp nhận làm những hành khách trong một chuyến xe... định mệnh. Riêng tôi là người lao động xưa nay, sống đời hiền lành, tôi chỉ tìm riêng cho mình được mỗi kết luận, là không nên chạm tự ái những người quyền lực. Đó là ông quan, ông tòa, ông thầy, ông cảnh sát, ông chủ báo, ông chủ nợ, kể luôn các loại thủ trưởng và cả ông tướng cướp nữa. Chạm vào tự ái của họ có thể ta bị lột truồng như chơi, nghĩa là bị trả ngược về điểm khởi đầu. Và như vậy đó, tất cả những người hiền lương có chút suy nghĩ trên thế gian này, thấy đều có thể đồng ý rằng cái quyền lực chân chính-thực sự chân chính-phải là quyền lực không có tự ái.

Khi xe chậm lại, tới gần ngã chợ Châu Đốc, tôi nghe tiếng nói vang từ băng sau:

- Anh Sáu! Coi có chỗ tiệm nào bán đồ cũ thì dừng lại nghen! Giọng nói của chị Tư Lành, chỗ bạn hàng quen. Chị là chủ vừa trái cây ở chợ Nam Vang.

- Chị định mua chịu được sao?

Giọng chị rành rọt:

- Khỏi lo. Lúc thấy bọn cướp tôi đã nhét liền dưới ghế được một xấp bạc, bọn nó lên xe lo quơ gấp đồ hành lý, dễ gì mà thấy. Mua ít đồ cũ cho bà con dùng đi anh Sáu ơi!

Không phải trong đời chúng ta đều được nhiều lần nghe những câu nói quý giá vào loại như thế. Câu nói giải tỏa nỗi lo âu chính đè nặng lòng mình, câu nói thiết thực bổ cứu cho một thực trạng ê chề, đủ đầy ý nghĩa đùm bọc của kẻ sớm biết lo xa, giúp cho mỗi người như tìm thấy lại giá trị của mình.

Hồi đó, chợ Châu Đốc còn vắng vẻ nên sự thu gom đồ cũ bắt phải đợi chờ. Tôi phải cho xe di động để tránh khỏi sự tò mò của những đám người chỉ chực vây quanh. Cảnh tượng chiếc xe lạ lùng như vậy ngàn năm để có một lần. Chính cũng nhờ thế người ta nhìn thấy đậm ra sững sốt, đỡ gây nên những ồn ào. Hình như do các chùa chiền Núi Sam ảnh hưởng, đa số bà con ở tại vùng này đều có tâm lòng mến đạo, và bọn chúng tôi dễ gọi cho họ ý niệm về một giáo phái tân kỳ vừa kịp hạ sơn hơn là một lũ chúng sinh vô phúc mới bị bọn cướp trần lột.

Nhận được mớ đồ cũ xong, chị Tư trao hết số tiền giữ được, và tôi vội phóng xe đi. Cuộc phân phối y trang diễn ra một cách thật sự kỷ luật vì không có chuyện chen lấn, tranh giành. Cuối cùng kết quả như cuộc sổ số mà chị Tư Lành là thần định mệnh. Mọi người đón nhận phần mình theo cái phúc phận mà chị dành cho, qua mỗi gói vải từ sau ném tới. Tôi được một áo thun trắng với ba lỗ rách, một quần đùi xanh không có dây lưng. Đúng là y trang của một cầu thủ về vườn. Hồi ấy, dây thun không phải là chuyện dễ tìm, nhưng một tài xế đâu thiếu các sợi dây kẽm, dây đồng ở chỗ mình ngồi. Tôi vừa lái xe, vừa tròng quần vào rồi làm một cái móc thép khâu hẹp lưng quần cho nó khỏi tụt những lúc xuống lên. Bởi vì, kể từ lúc ấy, con người có thể xoay trở nhiều chiều. Bao bì vẫn có khả năng định hướng cho các cử động.

Hai ông hàng xóm của tôi thì trời hại thật. Về phần bên dưới, mỗi ông nhận được một quần phụ nữ đen ố, điểm các mảnh vá và lại khá chật. Còn về bên trên thì ông công chức được một áo vét ca-rô có lẽ sản xuất từ thời Âu-Lạc, tròng vào cùn cốn chưa đến nửa người-bởi lẽ sự mập của ông ra

ngoài khá xa ni tắc quen thuộc ở trong đời sống. Phần ông trí thức, được chiếc áo xắm, vào loại giẻ lau đã quá hạn kỳ.

Bây giờ đã có quần áo, mọi người có thể nhìn nhau và đủ tư thế để cười một cách thông cảm để xóa bớt sự ngỡ ngàng vừa qua. Rõ ràng không ai được mặc như mình chờ đợi, và cũng không có một nhà thời trang tài ba nào dám nghĩ tới những kiểu ăn mặt lạ lùng như vậy. Cuộc đời mãi mãi vẫn là một tay đạo diễn hết sức cừ khôi.

Sau tai nạn ấy, tôi có ấn tượng không mấy tốt đẹp đối với tuyến đường nên bèn tìm cách chuyển về miền Tây, chạy ngã Cần Thơ-Sóc Trăng. Chừng ba tháng sau, tôi nghe tên cướp bị bắn chết. Một cuộc phục kích phối hợp giữa cảnh sát Việt và Miên ở vùng biên giới đã xóa bỏ hẳn được băng nhóm ấy. Thực tình, tôi cảm thấy thương cho tên đã trấn lột mình. Có lẽ vì tôi nhớ lại y không lột đồ mấy đứa trẻ thơ, và y cũng biết tôn trọng ở cái mức độ cướp bóc- những người làm mẹ. Con người có chút hiểu biết ở trong xử sự với người, dầu là kẻ cướp, vẫn làm cho ta động lòng.

Dầu sao đó cũng là một kỷ niệm khó quên. Tôi bảo nó thuộc năm Chó hay năm Heo là vậy đó, vì mình bị cướp quất nạt như đối với chó và còn bị lột trần truồng như heo.

Tôi góp lời với bác Sáu:

- Người ta vẫn nói "*trần truồng như nhộng!*"

- Ủ, thì như nhộng. Mà nhộng đầu xuân!

Bác bật cười lên ha hả, tiếng cười thay thế cho lời kết luận về câu chuyện cũ, của một thời xưa.

Vũ Hạnh

1 - 1988

Vé Số

Vũ Hùng

Mỗi lần xuống quận 13 hoặc tới khu Belleville, đi ngang một tiệm phở, hấn lại nghĩ đến con gái hấn những ngày còn ở quê nhà. Ngày xa xưa ấy, cô gái còn bé tí...

"Phở" gắn bó với hấn cũng như với người Hà Nội. Nhưng mỗi thời "Phở" mang một ý nghĩa. Chẳng hiểu từ đâu, ngày nay nó mang một nghĩa khác hấn ngày xưa. "Phở" bây giờ là "người tình".

"Cơm là vợ, phở là bồ!" Ở Hà Nội lúc này, rủ nhau đi ăn phở có nghĩa là trốn nhà để đi gặp người tình chốc lát. Ngày nay, có người Hà Nội nào không đi ăn "phở" ?

Thời hấn còn trẻ, ngày chiến tranh đang ác liệt, phở chỉ có nghĩa đơn thuần là bồi dưỡng. Nhàng nhàng thì bồi dưỡng một bát phở "không người lái" (không thịt). Chỉ khi nào túi có tiền, một hai ngày sau kì lương hoặc có tiền nhuận bút, hấn mới biết đến phở "có người lái".

Nếu vẫn sống ở Hà Nội, không biết hấn có còn thích "Phở" hay không, nhưng hồi chiến tranh ác liệt, khi "Phở" chỉ mới có một nghĩa duy nhất, thì hấn thích lắm. Hấn và các bạn văn của hấn vẫn kéo nhau đi ăn phở mỗi lần ai đó có tiền nhuận bút.

Một bữa, một bạn văn của hấn, nhân dịp ra đời cuốn "Gánh xiếc lớp tôi"*, một cuốn sách đã một thời được nhiều trẻ em yêu thích, mời hấn đi phở Mậu dịch phố Thuốc Bắc. Cửa hàng này đông nghịt, nổi tiếng khắp Hà Nội, không phải vì ngon, chỉ vì rẻ. Người ta bảo nhau: mậu dịch viên ở đây không ăn bớt của khách hàng, bát phở nơi này đầy đặn gấp rưỡi bát phở nơi khác. Tuy vẫn là Mậu dịch nhưng phục vụ lịch sự hơn: người bán hàng

tươi cười, bát đĩa không nhờn mỡ, khách không bị nghi ngờ là kẻ cắp nên thìa không bị đục lỗ và buộc dây vào bàn...

Bạn hấn, tiền đang rủng rinh, hỏi: Cậu mấy, để mình xếp hàng? Hấn thương cái túi tiền của bạn và ngập ngừng: Nếu cậu nhiều tiền thì... hai.

Bạn hấn đã mua cho hấn không phải chỉ hai mà tận... ba. Hấn vốn có một thân hình cao lớn, lực lưỡng cần nuôi dưỡng. Các bạn hấn vẫn gọi hấn là "người đói rách vĩ đại", nhân vật của một bộ phim nào đó đã từng chiếu ở Hà Nội nhiều lần, mà ngày nay hấn không còn nhớ tên.

Nhưng với hấn, phở không chỉ là những kỉ niệm vui vui như thế. Nhiều lần, phở gợi lại những kỉ niệm buồn.

Lần ấy, bốn bố con hấn về quê. Hấn đeo đứa con nhỏ trên chiếc ghế buộc đằng trước xe đạp, hai đứa lớn ngồi ôm sát lấy nhau trên "poóc бага" phía sau. Khi đi qua hàng phở, đứa con nhỏ của hấn thèm thuồng, kêu khe khe: mùi phở thơm quá!. Hấn nghe rõ vì hấn đang gò lưng đạp, đầu hấn cúi thấp, sát ngay đầu con hấn. Hấn kiểm ngay trong đầu số tiền mang theo. Hấn chỉ có đủ tiền cho ba bát. Hấn vẫn ngừng xe lại, đưa tiền cho con gái:

- Con cho các em vào ăn. Mỗi đứa một bát. Ăn phở có thịt nhé! Đừng "không người lái"!

- Bố không vào?

- Bố trông xe. Ăn nhanh rồi đi. Lỡ máy bay nó đến, chạy không kịp, chỗ này ít hầm.

Ăn xong, các con hấn đi ra. Đứa con gái đưa lại cho hấn mấy hào.

- Sao lại còn thừa thế này, con gái? Hấn hỏi.

- Con với em ăn chung một bát. Con không đói.

Đứa con trai lớn mách:

- Chị ấy nói dối đấy bố ạ. Chị ấy không ăn đâu.

Hấn là con gái hấn đã biết vì sao hấn không vào cùng ăn với các con. Chắc chắn không phải chỉ vì hấn ở ngoài để trông xe. Hấn không mau nước mắt nhưng hình như lần ấy mắt hấn đã ướt, hấn nhìn cái gì cũng thấy lẫn lộn và nhạt nhòa.

*

Cuối năm ấy, hấn gặp may. Cuốn sách hấn nộp bản thảo từ đầu năm ngoái được xuất bản. Gần hai năm chờ đợi, hấn sốt ruột lắm.

Sáu tháng trước, khi có tin sách được duyệt, hấn đã xôn xang nghĩ đến ngày sách ra đời, được đến nhà xuất bản nhận những cuốn sách bản quyền thơm mùi giấy mực, buộc một chồng sau xe đạp để mang đi tặng bạn bè. Và hấn nghĩ đến nhuận bút, tuy hấn biết nhuận bút cũng sẽ chẳng là bao.

Sách của hấn chưa khi nào được xếp loại nhuận bút cao dành cho những cuốn phục vụ các vấn đề nóng bỏng của đường lối chính trị. Lĩnh vực đó rất được khuyến khích. Nhưng hấn vốn không ham chính trị vì biết chỉ tình người và tình yêu mới tạo nên nghệ thuật. Hấn lại khiếp sợ những nền chính trị nghiệt ngã, hay thay đổi bộ mặt, "sớm nắng chiều mưa"!

Đi lính, ở rừng suốt thời trai trẻ, hấn trở về khi mái tóc đã bắt đầu nhuốm bạc. Hấn chỉ có khả năng và lòng thiết tha với thiên nhiên, với muông thú. Sách của hấn toàn viết về mây trời, sông núi, hươu nai, voi ngựa... Những cuốn sách như thế, có cũng được mà không thì cũng chẳng sao.

May cho hấn, lần này hấn được lĩnh nhuận bút vào những ngày giáp Tết. Hấn ghi ra giấy những món phải tiêu: chút quà biếu bố mẹ già, phần nào đưa cho vợ hấn để mua những gói hàng Tết phân phối, để sắm sửa quần áo cho lũ trẻ (vài năm mỗi đứa mới được một bộ đồ mới), để dành cho những lúc khó khăn (sang giêng, trời ẩm ướt, lũ trẻ rất hay đau ốm), phần nào giữ lại để đãi bạn bè: hộp mặt có chút "vật chất" mỗi khi có cuốn sách mới để còn bàn luận chuyện văn chương.

Ngoài những khoản tiền thường lệ, lần này hấn nghĩ nhiều đến con gái hấn. Cô gái năm nay mười tám tuổi. Cô học ngoại ngữ ở một trường đại học.

Như các bạn ở lứa tuổi của cô, chiến tranh khiến cô chưa bao giờ biết đến mỹ phẩm, đến thời trang. Ngay cả đến phương tiện di chuyển của cô cũng không ra hồn: cô tới trường xa nhà trên mười cây số bằng chiếc xe đạp Trung Quốc đã cũ, hiệu Phượng Hoàng, nặng như cái cùm và suốt ngày tuột xích.

Cách đó mấy năm, nhân một chuyến vào Nam, hấn mua được cho cô một chiếc xe Cady cũ. Mấy ngày ở trong đó, hấn dùng thử, cái cái xe chạy thật ngon lành. Hấn vừa lòng và tự hào lắm. Nhưng ra đến Bắc, xe bỗng giở chứng. Cứ chạy vài cây số là nó đứng ì: khi thì tắc xăng, khi mất lửa,

khi thì bắn bugi. Nó tàng quá rồi. Trên quãng đường mười cây số đến trường, cô gái chỉ đi xe được dăm cây, dăm cây còn lại phải dắt bộ. Cô luôn đến lớp muộn. Hấn đành bán xe và con gái hấn trở lại với chiếc Phụng Hoàng suốt ngày tuột xích.

*

Những ngày Hà nội bị B52 đánh phá, con gái hấn mới mười tuổi. Sau cô là một em trai bảy tuổi và một em trai nữa mới chập chững biết đi.

Vòng vây như đang xiết lại, mục tiêu ngày một gần nhà: Khâm thiên chết cả ngàn người, rồi bệnh viện Bạch Mai, chỉ cách nhà vài trăm thước. Đêm khuya, khi thành phố báo động, mẹ gọi, cô vùng ngay dậy, lấy chiếc mũ rơm lúc nào cũng đặt sẵn bên chỗ ngủ. Chúng ném bom bi vào giữa những phố xá đông đúc để giết được nhiều người. Một quả bom lớn vỡ thành hàng trăm quả bom nhỏ, một quả bom nhỏ nổ ra hàng nghìn viên bi thép, phải có mũ rơm đội đầu cho em. Đầu là chỗ quan trọng nhất cần che chắn, các chỗ khác đành phó mặc may rủi.

Rồi mẹ dắt một em, cô dắt một em, gia đình chia thành hai nhóm ra trú ở những hầm xa nhau. Nhiều khi máy bay đến gấp, cô bế em chạy cho mau, vẹo lệch một bên sườn.

Mẹ bảo chẳng khi nào bom trúng cả hai hầm. Nếu mẹ và một em có chết, cô và một em vẫn sống sót, chờ ngày bố về. Không bao giờ mẹ để cô và các em cùng trú một hầm. Mẹ bảo làm thế là tuyệt vọng, không thương bố, lỡ có thế nào, khi bố về, gia đình chẳng còn ai. Giữ gìn để không chết bom cũng đã là làm xong nhiệm vụ.

Bảo vệ toàn vẹn một gia đình nheo nhếch trong cái thời kì tồi tệ bởi bom đạn ấy là một việc vượt khỏi sức người. Công lao của vợ và con gái hấn, hấn không bao giờ quên.

Nghĩ đến sự cố gắng và những thiệt thòi mà con gái phải chịu suốt thời thơ ấu, hấn quyết định lần này dành cho cô một phần tiền nhuận bút.

Hấn nghĩ: làm thế nào để con gái hấn vui vẻ nhận món tiền hấn cho. Yêu thương bố mẹ và các em, sẵn sàng chia sẻ mọi khó khăn, thuận lợi, mọi vui buồn của gia đình, hấn chắc cô gái sẽ từ chối. Nếu có nhận thì cũng chỉ là để hấn vui lòng và khi vắng mặt hấn, cô sẽ lại đưa cho mẹ.

Cuối cùng hắn đã nghĩ ra: tạm lỗi hẹn với bạn bè, lui bữa chiều đãi đến cuốn sách sau, dành cho cô một phần tư số tiền hắn lĩnh được. Và hắn mua thêm cho cô một vé số.

Ngày đầu năm, hắn đưa tấm vé cho con gái:

- Mừng tuổi con. Chúc con may mắn. Không hiểu sao bố cứ tin chắc chắn là thế nào con cũng trúng. Con cầm lấy may, qua ngày mừng hai đưa lại cho bố đi xem kết quả.

*

Chuyện vu vơ, ấy thế mà cũng đã làm hắn hồi hộp! Biết đâu trúng thật thì sao?

Ngày mừng ba, từ sớm, hắn đã ra sở Tài chính, chờ xem niêm yết kết quả sổ số đầu xuân.

Người tụ họp đông nghịt. Ngày thường, giống các mật dịch viên và nhân viên gác cửa các cơ quan, chị thường trực khinh khỉnh, tự coi mình là đại diện cho Nhà nước, cho Quyền lực. Nhưng ngày đầu xuân, chị rất vui và cởi mở. Chị cười với đám đông:

- Đồng chí, đồng bào ơi! Đông quá là đông! Nhưng từng này người trúng thì Nhà nước chỉ có mà lỗ!

Nhưng trong mọi việc, Nhà nước có thua lỗ bao giờ! Người ta hăm hở, tìm kiếm, đối chiếu. Niềm hăm hở ban đầu nguội dần. Mãi mới thấy một tiếng đàn ông kêu lên:

- Ới giờ ời! Chỉ sai với số độc đắc một số! Suýt nữa thì tôi trúng to!

Mọi người cười ầm. Ai đó nói:

-Đánh bạc với Nhà nước thì chỉ có được hoặc thua, không có "suýt nữa" thì được, "bố nào" đấy ời!

Rồi mọi người dần dần tản đi. Hắn cũng xé cái vé số cầm trong tay và ra về. Nhưng trong đầu, hắn đã có một ý định. Từ xa ngoài cửa hắn đã xăm xăm đi vào và mừng rỡ gọi to:.

- Con gái của bố ơi! Con trúng rồi! Trúng rồi!

Cô gái chạy ra. Cô sột ruột từ lúc hắn đi.

- Thật hả bố?

- Người ta trả toàn tiền mới, còn sột soạt, vừa rút ở Ngân hàng.

- Đâu? Con xem nào. Được bao nhiêu hả bố?

- Năm mươi đồng! Tuyệt vời: toàn tiền mới!

Cô gái hơn hở cầm món tiền. Mắt cô sáng bừng. Cô đếm đi đếm lại rồi quyết định:

- Con biếu bố mười đồng. Biếu mẹ mười đồng. Mừng tuổi mỗi em năm đồng.

Hắn vội gạt đi:

- Thế thì hết, còn gì cho con!

- Con vẫn còn hai mươi đồng cơ mà! Con có tiêu gì mấy đâu. Bố giữ để ăn phở dần. Thỉnh thoảng bố mời chú Viết Linh. Chú ấy vẫn hay mời bố.

Mọi người nói nói, cười cười. Chẳng mấy khi nhà hắn vui như thế.

*Gánh xiếc lớp tôi: Truyện thiếu nhi của Viết Linh

Lời Nói Một Buổi Chiều

Vũ Hồi Nguyên

Những người đàn bà đó bây giờ ngồi trước mặt hắn, tóc đã cắt ngắn, cách trang điểm khác bảy năm về trước, cái nhìn lời nói đã đầy đủ ý tứ. Chỉ có Thúy và hắn trong căn phòng, giữa hai người là cái bàn ăn tròn phủ tấm vải nhiều hoa, chiếc quạt trên trần quay như không đều, một mỗi hay bất cần, nhà nằm sâu trong ngõ hẻm vẫn không thoát được cái inh ỏi của xe gắn máy. Phòng chật chội những thùng hàng chồng chất lên nhau: máy truyền hình, đầu video, máy nhạc và nhiều loại hàng linh tinh. Ở ngoài, mùa hạ cháy âm ỉ trên thành phố, buổi chiều chưa tỉnh ngủ hắn đã có tiếng chu chóc của hàng xóm cãi nhau trong điệu nhạc xập xình của một băng Paris by night mới về. Thúy tìm ra cách để thằng bé đừng quấy rầy mẹ, băng hoạt họa Nhật Bản sẽ giữ nó yên ở phòng trong. Nàng mang ra hai ly thạch đen có đá và ngồi cắt cam sành.

- Anh về mùa này Hà Nội không có nhiều hoa quả.

Hôm trước hai người tình cờ gặp nhau ngoài đường, hắn đang đi bộ trên hè phố, Thúy ngừng xe lại bên cạnh. Vẫn tình cờ, như lần gặp nhau ở Paris, không ai tránh được những tình cờ. Ngõ ngàng, huyệt hắng, đến cách xưng hô cũng phải một lúc họ mới tìm được, những câu hỏi luyến quỳnh chồng chéo lên nhau, những câu trả lời rời rạc bỏ lửng, những im lặng vô duyên. Giữa đường phố tấp nập, họ vừa thiếu thì giờ vừa không biết kéo dài trao đổi. Họ chỉ loay hoay được một lúc rồi hắn khách sáo:

- Chắc Thúy đang bận, anh không muốn giữ lâu. Gặp lại nhau sau bao nhiêu năm thật là bất ngờ. Thế nào mình cũng còn dịp khác.

Hai người cười cười gật gật, mắt không chịu đi theo lời chào. Khi xe đã rồ máy Thúy bất chợt nói:

- Thôi thế này nhé, mời anh đến nhà em hôm nào anh rảnh. Anh Quân đi Hồng Kông chưa về, nhưng nhất định bác Dũng phải nhìn thấy thằng cu con của em. Năm nay nó đã 4 tuổi. Anh định ngày giờ đi, lúc nào em cũng thu xếp được.

Hắn chẳng biết nghĩ sao, nhận lời.

Hắn do dự cho đến ngày hẹn. Không có lý do gì phải gặp lại một quá khứ đã làm hắn mất bao nhiêu năm mới ra khỏi. Chuyện cũ lạc lõng giữa hiện tại ở nơi này, trong cái thành phố đang hồi hải sống, không có đầu óc để hoài niệm. Bảy năm trời, những thay đổi đã cộng vào nhau như kết quả chắc chắn của thời gian, có những tháng ngày mất đến cả sự thật của chúng. Hắn bỏ hẹn không sao, đâu còn lần khác. Nhưng cuối cùng hắn vẫn đến, không biết vì tò mò hay tự ái, không chừng cuộc gặp gỡ sẽ xóa được những gì chưa chịu rời trí nhớ.

- Nhà cửa bừa bộn quá. Em đang chờ chuyển qua cửa tiệm mới. Đây anh nhìn những loại hàng em bán. Thiên hạ bây giờ thi đua nhau mua sắm những thứ này. Anh về nông thôn đã thấy, ăng-ten ti-vi mọc cả trên những mái nhà tranh. Dân mình quen rất nhanh với văn minh tiêu thụ. Nước ta sắp thành rồng anh ạ, các cụ nhà mình quả quyết như vậy. Cái cửa hàng làm em bận lu bù. Em phải lo một mình, anh Quân không có thì giờ giúp vào. Em đã ngừng hẳn nghề dạy Pháp văn. Tiếng Pháp thời buổi này chẳng ai thèm học, người ta học tiếng Anh tiếng Tàu, thậm chí tiếng Nhật, thì mới làm ăn được chứ.

- Cũng có lý. Thôi Thúy cất món tiếng Tây vào tủ lạnh. Lâu lâu lấy nó ra đọc thơ sùng nước của Lamartine hay chuyện kiếm hiệp ly kỳ của Alexandre Dumas. Hai năm thực tập ở Pháp coi như là một chuyến du lịch không mất tiền.

Thúy cười:

- Anh vẫn cái giọng mỉa mai hồi nào. Việt kiều như anh không bao giờ thấm được thực tế ở đây.

Nàng biết hắn không ưa chút nào nhãn hiệu "Việt kiều", kể cả thời còn "Việt kiều yêu nước".

Hắn không chú tâm đến những gì Thúy kể sau đó về đời sống ngày hôm nay, chuyện nhà cửa đất đai, chuyện phát triển du lịch, chuyện ngoại

quốc đầu tư, chuyện chọn lựa những trường học chưa xuống cấp, những nhà thương còn bảo đảm... Thời gian ở đây, kinh tế thị trường hẳn nghe đã tạm đủ. Nếu Thúy hỏi về tình hình ở Pháp, hẳn sẽ nói về nạn thất nghiệp, những cuộc biểu tình đình công, người ăn mày trong métro Paris, không khí hận thù một số cộng đồng nhập cư... Nhưng nàng không hỏi, và hẳn ngồi nhìn nàng, tìm những nét còn lại của cô thực tập sinh trước đây.

- Còn chồng Thúy bây giờ làm gì?

Thúy lúng túng:

- Thú thật dạo sau này em cũng không rõ. Anh Quân làm phó giám đốc một cơ quan xuất khẩu. Họ xuất nhiều loại hàng như đồ nhựa, giày dép, bàn ghế bằng mây... Làm ăn nhiều với các nước trong vùng. Anh Quân hay đi Singapore và Bangkok. Em chỉ biết vậy thôi.

Thúy vẫn thuộc một thành phần ưu đãi. Lúc trước, bố có chức vụ cao trong chính quyền, tuổi trẻ nàng là một tuổi trẻ được bảo vệ và chiều chuộng. Vừa xong đại học là được học bổng qua Pháp. Về nước lấy một anh phó tiến sĩ tốt nghiệp ở Đông Âu. Hiện nay vợ chồng mỗi người một chỗ tốt để làm giàu. Hẳn có thể yên tâm cho nàng, cho mình. Không lẽ hẳn chờ đợi gì khác?

Người đàn bà không muốn nói thêm về chồng. Nàng đứng dậy, đi đến cửa vào phòng trong, đứng nhìn con. Khi quay ra, nàng đột ngột:

- Em tiếc cho chuyện gia đình anh hồi đó.

- Anh và Loan đã ly dị. Không lâu sau khi Thúy về nước.

- Tại sao chị Loan không chịu tha thứ?

- Thúy không có quyền hỏi câu đó.

Họ ngừng lại, có lời đã lỡ. Sau một lúc, nàng nói nhỏ:

- Em xin lỗi anh.

Loan không tha thứ. Suốt hơn 10 năm, Loan đã phục vụ chồng con, không đòi hỏi gì ở hẳn, kể cả một tình thương lâu bền, gia đình là nơi hy sinh của nàng, và sự hy sinh này là tất cả giá trị của bản thân nàng. Những nguyên tắc đạo đức đã làm Loan khắc nghiệt với chính mình, làm sao đòi hỏi nàng khoan dung với người khác? Loan không thể tiếp tục phục vụ một người chồng đã phản bội, sống với hẳn không còn ý nghĩa.

- Hai đứa con anh chắc lớn lắm rồi. Nếu em không làm, thằng Kim năm nay đã vào đại học.

- Tụi nó vẫn còn giận anh, không gặp anh. Tụi nó đứng hẳn về phía mẹ. Bây giờ lại đến tuổi muốn tự lập, càng không cần bố.

- Em nghĩ rồi có ngày tụi nó sẽ trở về với anh.

"Bố phải để mẹ yên, đừng gọi về nhà nữa", hẳn nhớ cái thời gian ngóng chờ điện thoại vào mỗi cuối tuần, rồi con My gọi đến nói bận học thi, thằng Kim phải lo việc cho mẹ. Hẳn không muốn người đàn bà ngồi trước mặt biết những gì xảy ra sau đó: Loan và hẳn giành giật của cải, kiện cáo nhau đủ thứ chuyện, hẳn mất con, mất bạn bè, bỏ công ăn việc làm, sức khỏe suy yếu, sống lang thang như một kẻ chạy trốn.

- Anh đã qua khỏi giai đoạn khó khăn. Đời sống ổn định trở lại. Việc làm không được như trước đây, nhưng còn hơn là thất nghiệp. Chỉ chưa tìm lại được vợ. Thúy có cô bạn nào góa chồng hay chán chồng, giới thiệu cho anh. Cô nào muốn trăm năm hạnh phúc ở một nước văn minh, với một Việt kiều có quốc tịch Pháp hẳn hoi nhưng vẫn thích nước mắm Phú Quốc.

Thúy cười qua loa, ý nghĩ ở nơi khác:

- Qua người này người nọ em vẫn hỏi han về anh. Nhưng mỗi lần lại phải nghe người ta phê phán anh. Làm như chỉ an ủi được em bằng cách đổ mọi lỗi cho anh. Chẳng ai hiểu được chúng mình đâu anh ạ.

- Chúng mình hiểu nhau được tới đâu mà đòi người khác hiểu mình?

- Anh có cần nói vậy không?

- Hồi đó anh cứ nghĩ người ta hiểu nhau hơn trong khó khăn.

- Nếu chỉ là những khó khăn...

- Biết rồi, Thúy khỏi cần nhắc lại, mơ mộng quá hóa điên. Sống phải thực tế, phải biết điều, mơ một lúc rồi phải mở mắt ra. Có đúng không?

- Chuyện chúng mình không có tương lai.

- Cái hay là trong hoàn cảnh nào Thúy cũng sáng suốt, biết nhìn gần nhìn xa.

- Anh Dũng, ngày hôm nay anh có thực sự nghĩ chúng mình có thể làm khác?

- Không. Dĩ nhiên là không. Mình không cùng giới. Hai môi trường khác nhau như hai thế giới không có gì để chung. Ai cho phép vượt những ranh giới đã được định? Người nào phải trở về chỗ người này. Thúy về với cái giới có quyền lực ở Việt Nam. Anh về với những người Việt lập cư ở Pháp. Một kết cuộc hợp tình hợp lý, như người ta thường nói. Chỉ có thể như vậy thôi.

- Em tưởng vấn đề gia đình anh với thời gian cũng giải quyết được.

- Đó lại là chuyện khác! Phần sau không còn liên quan đến Thúy, Thúy khỏi thắc mắc làm gì.

- Tại sao không? Em không có trách nhiệm gì trong sự đổ vỡ của gia đình anh? May thật! Tất nhiên như vậy thì phải tránh ra xa, không được nhòm ngó vào cái riêng tư của anh.

- Thúy còn muốn gì? Muốn tội nghiệp cho anh hả? Thôi thôi, anh xin gởi trả lại những thương hại của người khác. Anh cảm ơn, nhưng xin phép được một mình thương hại lấy chính mình.

- Ít nhất tự ái của anh còn nguyên vẹn.

- Có khi cần tự ái để có sức mà sống.

- Anh quá phức tạp, em không hiểu.

- Thúy có hiểu cũng không có gì thay đổi.

- Chắc anh tưởng mọi chuyện ở em đều dễ dàng? Vì thấy em lấy chồng, em đẻ con, em làm giàu. Anh tưởng chuyện cũ em chỉ cần đập nắp lại, phủ khăn lên là xong? Là chấm hết, phải tay bước sang chuyện khác! Anh yên trí, không chỉ có anh mất mát. Có cần chúng mình kê khai những mất mát của mỗi người để so sánh hơn thua? Để biết có bao nhiêu tình cảm đã bị phí phạm? Có bao nhiêu ước mơ sẽ không bao giờ trở lại? Chẳng ai nguyên vẹn được sau khi bị nhục nhã. Anh đòi hỏi quá sức của em. Hồi đó anh muốn em coi thường con mắt của thiên hạ. Cho dù mang tiếng là cướp chồng, phá hoại hạnh phúc gia đình người ta, chạy theo Việt kiều đến mất cả nhân cách... Anh muốn em chống cự lại gia đình, bạn bè, những người chung quanh mình. Nhưng em quá tầm thường. Em yếu hèn. Không đủ can đảm đối đầu với xã hội, trút bỏ cái an phận ra khỏi mình. Em đã sợ. Em đã đầu hàng. Cuối cùng em chỉ lo chạy cho thân mình, để anh ở lại một mình nhận những hậu quả. Đây, con người thật của em như vậy, biết

làm sao bây giờ? Em nhận hết mọi lỗi. Nhưng còn bao nhiêu lỗi nữa cho vừa?

- Thúy, có những lời nói làm đau.

- Chưa xong, còn phải kể đời sống của em khi về đây. Anh có biết tại sao em lấy chồng chỉ một thời gian ngắn sau đó? Vì phải tẩy sạch một vết nhơ cho gia đình. Vì phải chuộc tội. Lúc đó, vấn đề sống còn đối với em là vào lại những khuôn mẫu của xã hội càng sớm càng tốt. Em chấp nhận người đàn ông đầu tiên vừa ý gia đình. Là anh Quân hay bất cứ ai khác cũng thế thôi. Anh Quân thấy rõ điều đó, em không có thêm sức để giả dối. Mục đích đã hoàn toàn ích kỷ, em còn phải lo dẹp những kháng cự ở trong mình, đầu óc nào để tìm hiểu chồng, nói gì đến tình thương. Rồi em tự hỏi tại sao anh Quân chịu lập gia đình với một người đàn bà vừa tai tiếng, vừa đứng đưng với mình như vậy. Sự thật giản dị. Ở anh ấy chẳng có gì khác ngoài ý muốn lợi dụng địa vị của bố em, của cả gia đình em. Sống chung không bao lâu vợ chồng đã nhìn nhau bằng con mắt khinh miệt và ngờ vực. Mỗi ngày lại thêm những tranh chấp nhỏ nhen, những đụng chạm tự ái, những thái độ hằn học, những mầm mống hận thù. Ý muốn có con làm hai người thỏa hiệp được một thời gian chung chạ. Sau đó thành bé nhanh chóng trở thành một cái cớ cho những mâu thuẫn mới. Em tìm trong hôn nhân một nơi ẩn trú, em gặp ở đó một thứ địa ngục hàng ngày. Lần này phải chịu đựng đến cùng, không thể tai tiếng một lần nữa. Tới một lúc hai vợ chồng đều kiệt sức, mỗi người chỉ còn cách xóa đi sự hiện hữu của kẻ chung sống với mình. Anh Quân đi kiếm những người đàn bà khác. Nói thật với anh, cuộc sống của em cũng dễ thở hơn từ đó. Xã hội thay đổi, những chuyện ngoại tình bây giờ cũng thường. Một ông phó giám đốc xí nghiệp sống công khai với cô nhân tình trẻ đẹp còn là một hình ảnh của sự thành công trong xã hội mới. Anh cũng đừng lo cho em, thời buổi này không ai có thì giờ ngồi chê cười kẻ khác. Vả lại danh giá của em sẽ tùy thuộc vào tiền tài vật chất kiếm được... Anh Dũng, chưa có ngày nào em biết được đời sống bình thường giữa hai vợ chồng... Tại sao cái hồng nó cứ lan từ chuyện này qua chuyện khác? Làm như em chưa trả nợ đủ...

Hắn ngừng nhìn người đàn bà. Mắt cũng không chịu nổi những đốm màu sắc quá nhiều trên chiếc khăn bàn. Những lời của nàng dần dần bị

chặn lại. Hấn tìm kiếm những tiếng động chung quanh thay thế cho lời nói đang tắt lịm. Nhưng quá trễ, chỉ còn im lặng cho một tiếng khóc nhỏ. Thúy khóc như hồi nào, những giọt nước mắt vẫn thế, thời gian đã chẳng làm được gì.

Khi hấn ngẩng mặt lên, thằng bé đã đến cạnh mẹ, nhìn mẹ không hiểu. Thúy ôm con vào lòng, môi nàng lạc trong tóc nó, hai bàn tay run rẩy trên thân thể đứa bé. Hấn muốn những giây phút đi qua thật chậm để tiếng nấc bớt đi, nhịp thở đều trở lại. Hấn ra đứng cửa sổ, nghe sau lưng người mẹ thủ thủ với con. Cu thấy mẹ khóc xấu không, mỗi lần cu khóc cũng vậy, mắt nhòe, mồm mếu máo, mũi xẹt xẹt, ai mà thương được, thể nào bác Dũng cũng cười, làm như thời con gái, đựng một tí là nước mắt nước mũi tuôn ra, mẹ khóc cu ngạc nhiên, lâu lắm rồi mẹ không khóc phải không, tại lỗi bác Dũng, không, tại lỗi mẹ, trước đây mẹ làm bác Dũng buồn lắm, bác Dũng buồn ra sao thì mẹ con mình không đoán được đâu. Một lúc sau thằng bé vào lại phòng trong, hấn trở về chỗ ngồi.

- Bây giờ tháng tám, ở Paris chắc dễ chịu lắm anh nhỉ. Xe không còn kẹt trên đường phố, chỗ đậu xe không mất tiền, các xí nghiệp cơ quan vắng người làm việc tà tà.

- Tháng này bên đó những kẻ ngủ đường ngủ chợ bị đuổi ra khỏi trung tâm thành phố, để du khách Mỹ, Nhật, Đại Hàn có chỗ chụp hình. Rạp xi nê và chương trình ti-vi chỉ toàn phim Mỹ hạng bét, đã chiếu cả chục lần.

- Anh đúng là ông Tây, lúc nào cũng cầu nhàu.

- Thúy hồi đó cũng chê nước Pháp. Đứng dưới tháp Eiffel ngụy nga thì hỏi "Chỉ có vậy thôi à?" Ngồi trước những món ăn tinh tế, rượu nổi tiếng của Pháp lại thêm rau muống xào và nước mía. Đi thuyền ruỗi trên sông Seine thơ mộng cứ ngáp ngáp dài và hỏi giờ.

- Đó là để chọc tức anh đấy! Chứ nước Pháp của anh cũng không đến nỗi nào. Paris của anh là thủ đô văn hóa của cả thế giới. Ở đó, anh đã dẫn em đến những mảnh đất nghệ thuật em chưa từng biết. Em không biết chọn giữa cái lãng mạn của nhạc cổ điển và cái huyền ảo của nhạc jazz. Em theo anh đi từ hội họa ấn tượng vào trừu tượng. Em kéo anh vào các nhà thờ cho anh thấy khác biệt giữa những thời đại kiến trúc roman, Renaissance và baroque mới học được. Em chưa khám phá xong các vở

opéra muôn thuở thì đã bị quyến rũ bởi những cái đẹp lạ lùng trong lãnh vực múa hiện đại...

- Nhưng ở phố Tàu của Paris nước phở nhạt thêch. Món ăn nào cũng thiếu đủ thứ gia vị.

- Đâu cần, chúng mình có thể đi ăn pizza của ý, couscous của ả Rập, paella của Tây Ban Nha, hưởng chút hương vị của những góc trời xa lạ với em. Paris là một địa cầu thu nhỏ, em nhớ khu Belleville đầy màu sắc, nơi chung sống của người Tàu, người Do thái, người ả rập, người Phi châu...

- ở thành phố đó suốt ngày thần kinh mình căng thẳng. Đến giờ tan sở phải chọn lựa: hoặc ra đường hít vào người không khí ô nhiễm của rừng xe hơi, hoặc chui xuống đất lấy métro với nỗi sợ có bom khủng bố.

- Anh cứ nói vậy! Em còn nhớ chúng mình đón mùa hoa nở ở Jardin des Plantes. Có buổi chiều chúng mình bước theo nắng hạ dọc con kênh Saint-Martin. Khi lá cây đổi màu là lúc đi hái nấm trong rừng Senart. Mùa đông vừa ngồi nhìn tuyết rơi vừa ăn những trái marrons nóng hổi.

Người thiếu nữ hồi đó đến với hấn như một mùa mới lạ. Không gian thu lại ở hiện diện của một người, thời gian ngừng bám vào bước chân của từng ngày. Mùa đó, có lời nói êm dịu hơn im lặng, có đôi mắt dẫn về một vùng trời trong sáng, có những ngón tay biết làm rung động làn da. Quê hương theo Thúy đến tận chỗ sống của hấn, một người khách bất ngờ đã lâu hấn không còn chờ. Đã qua rồi những năm hấn gửi hết đam mê về một đất nước sôi động. Việt Nam chỉ còn ở trong hấn như một ký ức. Một nơi cất giữ tuổi trẻ, những giấc mơ và vết tích của một lý tưởng. Rồi với Thúy, Việt Nam chợt gần gũi như cái giọng con gái Hà Nội gần bao nhiêu tuyệt vời vào câu nói. Việt Nam thực tế như vui buồn của những con người chung một thân phận. Việt Nam đẹp như một sự thật xác xơ nhưng tinh nguyên ở giữa đất lạnh lẽo của văn minh. Thúy đã vào đời hấn bất ngờ. Nhưng chắc gì cuộc gặp gỡ này là một nhầm lẫn trong sắp xếp của những số phận. Biết đâu ngày đó đã được định từ đầu trong hành trình của hấn. Như những giòng máu trong người từ khi bắt đầu chảy đã tìm lối trở về nơi ra đi.

Người đàn bà và hấn nhắc lại những tháng ngày tưởng như một hạnh phúc. Thời gian độ lượng, trả lại một vài hình ảnh cũ để họ ngồi cười với

nhau. Họ giành nhau những câu chuyện chưa quên, mỗi lần lại ngạc nhiên về trí nhớ của người nghe. Họ cười những gì đầu đầu. Hồi đó làm sao con gái trưởng giả của thủ đô Hà Nội mà lại quê mùa như vậy! Và cái anh chàng điệu bộ sành đời sao lại vụng về đại gái đến thế! Ai tham lam đòi cả Paris cho riêng hai người? Ai vô ý để mặt trời quê hương chan hòa vào những giấc ngủ đêm?

Những chuyện để vui thôi. Không có những lần buồn bất chợt, thất vọng, giận ghét, chán đời. Không có cái đêm người thiếu nữ chạy khóc ngoài đường phố. Không có nỗi đau làm người đàn ông một hôm ngồi bất động cả giờ trong xe. Coi chừng đừng ai nhớ những niềm vui từ đâu đến, có một tình cảm ngày hôm nay không được quyền nhắc tới. Cười quá khứ đi để giữ nó xa hiện tại. Bảy năm rồi, Thúy và Hấn đã là hai con người khác, chỉ nên vẽ lại một đóa kỷ niệm chọn lọc.

Dù sao, im lặng sau đó có gì như một sự thông cảm giữa hai người đối diện. Một hồi sau người đàn bà nói:

- Có người tả đời sống như một cuộc chạy đua về hạnh phúc. Trong cuộc đua này anh và em khó mà theo kịp số đông! Chúng mình trễ lắm rồi, bỏ cuộc lúc nào không hay.

- Vẫn còn may mắn hơn nhiều người. Đất nước này đã có biết bao nhiêu thảm họa. Có những mất mát tính bằng máu xương, bằng nhân phẩm. Có những tàn tật vĩnh viễn trên thể xác và trong đầu người. Chúng mình đã thoát được tất cả những cái khổ đó.

- Nhưng, anh Dũng, làm cách nào để quen được với ý nghĩ hạnh phúc ở ngoài tầm với?

- Anh không biết. Có lẽ những niềm vui nhỏ kết vào nhau cũng mang lại một ý nghĩa nào đó cho những tháng ngày. Hay những ước muốn khiêm nhượng. Anh nghĩ lúc nào cũng cần tìm cho mình một cái gì để chờ đợi.

Chiều đã muộn, ánh sáng không còn đủ trên khuôn mặt người đàn bà. Hấn nói trước khi về:

- Thúy, chúng mình không hiểu những chuyện đã xảy ra. Có gì dữ dần ở trong đó. Nhưng nhất định phải tự nhắc nhở một điều, chỉ một điều thôi. Đừng sợ cuộc sống.

Thúy đứng lâu ở cửa khi hấn ra đi. Con ngõ đầy mùi xào nấu, người ta đã bắt đầu chuẩn bị bữa cơm tối.

tháng 1 năm 1997

Vũ Hồi Nguyên

Cha Con Người Xích Lô Và Con Nghiện.

Văn Tiền Sinh

✧ Có người nói "Tình yêu có thể đem đến điều kỳ diệu" bạn nghĩ sao?.

Hắn đứng trong bóng tối nhìn ra ngoài đường, đôi mắt đang chăm chú theo dõi. Con đường vắng ngắt không một bóng người vào lúc khuya khoắt này. Hắn đứng đã lâu nên chân hơi mỏi, sau khi ngáp một cái đến muốn sái cả quai hàm thì hắn từ từ ngồi thụp xuống. Con nghiện đã bắt đầu kéo tới hành hạ hắn. Cả người hắn trở nên bứt rứt, tay chân hắn bỗng run lẩy bẩy, có cảm giác như đang có con gù ngọ nguậy trong xương vừa ngứa ngáy vừa nhột nhột khó chịu vô cùng. Hắn cảm thấy lạnh khi sương đêm đang rơi nhẹ nhẹ, lúc này trong lòng hắn như có lửa đốt bồn chồn không yên.

Hắn vốn là con nhà tử tế được cho học hành堂堂 hoàng. Cha mẹ hắn tuy không khá giả gì cho lắm, nhưng vẫn cố chăm lo vun bồi cho hắn thành tài. Chỉ vì đua đòi theo đám bạn hư hỏng và cố tỏ ra là một tay chơi, hắn đã trở thành con nghiện, sau vài lần thử cảm giác bồng bênh với ma túy. Dần dần thì lượng ma túy hắn xài càng nhiều. Cha mẹ của hắn bị hắn làm xiếc vài lần lấy sạch hết tiền tiết kiệm, vì cứ nghĩ là lo cho con mình ra đời kinh doanh làm ăn với người ta. Cha hắn nổi điên lên từ bỏ hắn, coi như đã không sinh ra đứa con trai hư hỏng này và vứt hắn vào đời như bỏ đi một cái giẻ rách.

Hắn lang thang khắp nơi và gia nhập chung với bọn nghiện cũng giống như hắn. Để có thể kiếm tiền thoả mãn cơn nghiện, hắn buộc phải đi trộm hoặc cướp của người khác. Nhiều lúc tỉnh táo sau những cơn phê thuốc, hắn muốn làm lại cuộc đời. Hắn ước gì thời gian có thể quay trở lại, để cho hắn có thể làm lại từ đầu. Hắn ước gì có một bàn tay yêu thương có thể kéo

hắn ra khỏi vũng bùn mà hắn đã tự lao đầu vào. Cứ mỗi một ngày qua thì đám bùn này lại ngày càng kéo hắn xuống sâu hơn.

Bàn tay đó cuối cùng cũng đã xuất hiện. Trong một chiều mưa buồn đường xá vắng tanh, hắn đang ngồi co ro nơi góc hiên của một ngôi nhà đóng cửa không có chủ, với cái bụng đói meo đã hai ngày chưa có gì ăn. Những giọt mưa thỉnh thoảng theo cơn gió tạt vào người hắn, làm cho hắn rét run lên từng chập. Người bình thường rét một thôi thì hắn rét tới mười vì vốn dĩ hắn rất sợ nước. Vào lúc đó hắn bỗng nghe tiếng kéo kẹt của chiếc đòn gánh và bước chân đang vội vã đến gần. Một cô gái bán hàng rong đang khoác trên người chiếc áo mưa, hạ quang gánh xuống trước mặt hắn. Một mùi thơm nức mũi, từ chiếc nồi bún riêu đang nóng sôi trên bếp than hồng đã được che xung quanh một cách khéo léo để tránh mưa, làm bụng hắn muốn nổ tung lên vì đói. Cô gái ngược nhìn trời một cách buồn bã. Trời vẫn cứ mưa đều. Cô ngồi xuống kéo 2 cái gánh xê vào trong và nhìn ra ngoài đường không lý gì đến hắn. Được 1 lúc, hắn chịu không nổi nữa liền khẽ kêu cô gái:

- Bé ơi?

- Gì bé ông? Tui vậy mà bé hả? - Cô gái cau mặt nhìn hắn chĩnh.

- Ờ thì...em ơi. Bán dùm cho anh tô bún đi. - Hắn nhìn thấy đôi mắt cô gái trong veo phẳng phát hình ảnh của một gã đàn ông gầy còm, bệnh hoạn và bẩn thỉu.

- Ông có tiền trả không đó. - Mắt cô gái ánh lên vẻ nghi ngờ, cô lại nói tiếp giọng khinh bỉ:

- Tui biết mấy loại người như ông chỉ có ăn quýt thui, làm gì có tiền để mà trả. Với lại tui chưa có bán mở hàng mà ông không trả tiền là coi như tui ôm nồi bún dzia nhà ăn luôn đó.

Hắn tính nổi nóng nhưng nhìn vẻ mặt buồn của cô gái, hắn bỗng nhiên xiu xuống. Hắn im lặng không nói nữa, nhưng cái bụng hắn cứ réo sôi sùng sục. Được một lát, hắn lại kêu:

- Em ơi...

- Gì? - Cô gái hỏi cộc lốc.

- Em có thể làm phước...- Hắn mở giọng năn nỉ.

- Hông. - Cô gái biết hắn muốn nói gì nên chặn luôn.

- Bữa sau anh có tiền trả em hàng hoàng. - Hấn hứa liền.

Cô gái im lặng nhìn ra đường không trả lời. Cô thừa biết hấn hứa đại nên làm lơ hấn luôn. Hấn tức quá nhưng hấn biết lúc này mà tự ái là không xong. Hấn cố làm ra vẻ thảm thiết:

- Cả hai ngày nay anh chưa có gì vào bụng em ơi. Em bán thiếu cho anh đi. Em còn trẻ sao mà không có lòng từ bi...Giúp cho anh đi em...Anh đói quá...giúp...

Hấn thều thào như sắp hết hơi, mà cũng có lẽ hấn sắp hết hơi thật. Lòng cô gái bỗng nhiên mềm ra khi hấn nói tới hai chữ "từ bi", làm cô chợt nhớ đến những hôm đi lễ chùa. Cô quay lại nhìn cái dáng thảm nảo của hấn hồi lâu rồi chặc lưỡi:

- Thôi được. Coi như là tôi làm phước. Nhớ bữa sau mà có tiền thì trả cho tui đó nghen. Tui cũng nghèo lắm đó.

Hấn như chết đi được sống lại, vớ lấy tô bún cô đưa mà hấn ăn nghẹn tới hai ba lần. Chỉ loáng một cái, tô bún hấn vét sạch trơn không thừa cái gì, còn lại ít rau thừa hấn xin cô thêm tý nước và tiếp tục làm sạch. Bụng hấn giờ đã hơi lửng lửng, nhưng hấn vẫn nhìn nồi bún một cách thèm thuồng. Cô gái biết tổng ý của hấn nên nhẹ nhàng nói:

- Thôi ông à. Tui có lời lãi bao nhiêu đâu? Tha dùm cho tui đi ông.

Hấn thu ánh mắt về và nhìn cô gái. Hấn tự nhiên thấy cô thật là dễ thương. Hấn nở nụ cười nói:

- Cảm ơn em rất nhiều. Nhất định là anh sẽ trả cho em. Em hay thường bán ở đâu dzậy?

- Tui bán ngay ngã tư trên kia kia. Từ đây lên đó còn một đoạn nữa. - Cô gái giơ tay chỉ lên phía trên.

Mưa đã ngớt. Lòng đường nước ngập lại láng đầy những chất dơ bẩn. Những tiếng ồn hỗn độn quen thuộc lại vang lên. Tiếng xe chạy, tiếng còi xe, tiếng kêu í ới... báo hiệu sự hoạt động sau cơn mưa đã trở lại bình thường. Cô gái ghé vai gánh nồi bún riêu đi lên trên ngã tư để chuẩn bị bán. Chiếc đòn gánh oằn cong xuống trên vai cô và nảy lên nảy xuống nhịp nhàng sau mỗi bước đi thoăn thoắt của cô. Hấn nhìn theo cô gái lòng bỗng nhiên cảm thấy ấm áp lạ thường...

Kể từ hôm đó hấn trở thành mối của cô gái bán bún riêu. Khi có tiền tức là khi đã ăn trộm hoặc trán lột của ai đó, hấn liền trả nợ cho cô sòng phẳng và ngược lại khi hấn không có tiền, cô cũng vui vẻ bán thiếu cho hấn và sau đó nguệch ngoạc ghi nợ của hấn vào một cuốn sổ lăm lem đầy dầu mỡ.

Có nhiều lúc hấn không đói, nhưng vẫn ghé lại chỗ cô chỉ để thấy và nói chuyện với cô dăm ba câu vu vơ và tự nhiên hấn cảm thấy trở nên yêu đời hơn. Nhưng những cơn ghiền ma túy của hấn lại như đám bùn đen, cứ níu chân hấn không cho hấn thoát ra. Những lúc tỉnh hấn cố quyết tâm lần này sẽ là lần cuối hấn sẽ làm lại từ đầu, nhưng rồi hấn vẫn không có đủ nghị lực để thoát ra. Đêm nay hấn lại lên cơn ghiền và hấn phải kiếm một "con mồi" để thỏa mãn cơn nghiện của hấn. Mãi nghĩ miên man bỗng hấn giật mình khi nghe thấy tiếng động đang từ xa vọng tới...

Ngồi lọt thỏm trong chiếc xích lô cũ kỹ, đưa mắt nhìn những ngôi nhà cao tầng khang trang vừa mới mọc lên, ông nghĩ lan man. Sao cuộc đời của nhiều người sướng thế, cũng cùng là một kiếp người mà kẻ ăn không hết người làm không ra. Ông bà già xưa nói " Không ai giàu ba họ, chẳng ai khó ba đời" có lẽ là chỉ muốn an ủi kiếp người nghèo. Giàu ba họ hay không thì ông chẳng biết, nhưng khó hơn ba đời thì ông thấy quá nhiều rồi. Ngay chính bản thân ông đây, từ đời ông bà cho đến cha mẹ của ông suốt đời vất vả một nắng hai sương, rồi cho đến ông lên thành phố lập nghiệp long đong hơn nửa đời người, cũng chưa có được một mái nhà yên ổn và đến đời con ông cũng thế, quanh năm vất vả chạy ăn hàng ngày.

Ngày còn trẻ, khi ông gom góp tiền được mấy chỉ vàng mua chiếc xích lô, những tưởng chỉ là bước đệm ban đầu trên con đường xây dựng sự nghiệp. Vây mà thâm thoát như chớp mắt đã mấy chục năm trôi qua, tóc ông nay đã bạc gần hết, con ông nay cũng đã lớn khôn, mà ông vẫn hàng ngày lăm lũi kiếm tiền cùng với chiếc xích lô. Nó vừa là bạn ông mỗi khi ông chưa đầy tâm sự, nó vừa là cái giường khi ông mệt mỏi muốn kiếm một giấc ngủ trưa, nó vừa là cái cần câu cơm khi giúp ông kiếm tiền hàng ngày. Theo thời gian thì nó cũng đã quá già cỗi như ông qua mấy lần chấp vá, dù

sao thì nó cũng đã cùng ông chia xẻ những vui buồn trong cuộc sống qua bao tháng ngày.

Sức ông đã càng ngày càng yếu đi. Nhiều khi đẩy xích lô chở người lên dốc cầu, người đi xe cũng ái ngại cho ông khi ông cứ ho lên sù sụ và thở hổn hển. Một vài người khách tốt bụng thấy vậy bắt nhả xuống xe, còn những kẻ vô tâm thì cười chê lão già sức yếu, chẳng xứng đáng chút nào với đồng tiền họ bỏ ra. Giờ đây, ông còn nghe phong phanh đâu là nay mai nhà nước sẽ cấm chạy cả xích lô, ba gác thì ông chưa biết phải xoay sở sống ra làm sao?

Hôm nay là một ngày ế khách. Nhìn trời thấy đã quá khuya, ông từ từ nhóm dậy mệt mỏi leo lên đạp chiếc xích lô về nghỉ. Chiếc xe xích lô già nua rên lên cọt két không ngừng. Lúc này ông đang chạy trên đường vắng, bỗng dưng một bóng đen bất ngờ nhào ra chặn xe của ông, tưởng là khách cần đi xe nên ông liền thắng nhanh lại. Bóng đen bây giờ đang cầm lăm lăm con dao trong tay, chìa thẳng vào người ông quát:

- Xuống ngay.

Ông giật nảy mình vội vàng rời khỏi yên xe bước xuống đất, còn chưa hiểu chuyện gì đã xảy ra, thì bóng đen đạp vào bụng ông luôn một đạp, làm cho ông té chúi nhủi trên đường. Hắn vội vàng leo lên xe xích lô của ông đạp thẳng luôn một mạch. Khi ông vừa hoàn hồn mới hiểu ra là mình bị cướp xe, liền lồm cồm bò dậy thì chiếc xe lúc này đã chạy tới ngã tư đường, bỏ ông một khoảng xa. Ông còn chưa kịp la lên, thì bỗng thấy một chiếc xe máy chạy từ xa lao tới, đụng luôn vào chiếc xích lô vừa chạy ra ngã tư. Chiếc xe máy đổ kèn ra đường, bánh nó xoay tròn vòng vòng trong khi vẫn nổ máy, người trên xe lộn đi mấy vòng và nằm yên bất động trên đường. Lúc đó bóng đen vội nhảy từ trên chiếc xe xích lô xuống, nhìn chiếc xe máy và người đàn ông một chập rồi bất ngờ dựng xe máy lên và rô ga biến mất.

Ông chợt như nhận ra điều éo le vừa mới xảy ra. Trong một thoáng, trên mặt ông biến diễn nhiều tâm trạng. Ban đầu, là sự căm phẫn khi bị cướp đi phương tiện sinh sống hàng ngày, mà cái bọn chó chết, cái xe có đáng giá bao nhiêu đâu mà nó cũng cướp, tiếp theo, là sự kinh ngạc lúc chứng kiến tai nạn xảy ra, sau đó là sự mừng rỡ khi thấy tên cướp bỏ lại

chiếc xích lô và cuối cùng là buồn cười, khi thấy hấn bỗng nhiên vớ được một món bằm từ trên trời rơi xuống.

Ông lại gần thấy người đàn ông bất động nằm trên vũng máu, mắt anh ta nhắm nghiền và cả người bốc lên nồng nặc mùi rượu vẫn còn đang thở thoi thóp. Nhìn tới nhìn lui thấy đường vắng ngắt, ông phân vân không biết phải làm sao? Ông vội lay lay và kêu người đàn ông, nhưng người đàn ông vẫn nằm im bất động không có phản ứng. Ông quay lại xe xích lô tính bỏ đi vì cảm thấy cái vụ này nếu dính vào thì thật là phiền phức, song ông nghĩ tới nghĩ lui, chợt nhớ tới câu "Cứu một mạng người hơn xây mấy cái chùa" chi chi đó ông bèn tắc lưỡi:

- Thôi đành làm phước dzậy.

Ông bế người đàn ông lên xe và mau chóng chở anh ta tới bệnh viện.

Đã mấy ngày nay hấn lượn lờ quanh ngã tư, nhưng hấn vẫn không thấy cô gái bán bún riêu đâu hết. Hấn thấy bồn chồn bâng khuâng trong dạ, không biết cô gái bị bệnh hay sao mà không thấy. Tay hấn rút trong túi nắm chặt cái hộp tròn nhỏ, trong đó có một vật mà hấn muốn tặng cho cô. Trong một lần nói chuyện vu vơ với cô hấn hỏi:

- Sao thấy tai em có lỗ mà lại không đeo bông tai.

- Ui dào. Lo ăn còn mệt đừ đừ cả người, tiền dư đâu ra mà mua. - Cô nhăn mặt trả lời.

Hấn để câu đó của cô trong lòng.

Chiều nay hấn ăn mặc bảnh bao, lại ra ngã tư để kiếm cô và chợt mừng rỡ khi thấy bóng dáng gánh hàng rong quen thuộc. Nhưng hấn chợt thất vọng náo nê, khi không thấy cô gái mà thấy một phụ nữ tuổi trung niên đang ngồi bán. Hấn ghé lại kêu một tô bún vừa ăn vừa bắt chuyện:

- Bác gái ơi. Cái cô hay bán ở đây đâu rồi nhỉ?

- À. Cháu hỏi con gái bác đó hả? Nó phải đi lo thăm nuôi ba nó trong trại giam. - Giọng người đàn bà chợt buồn.

- Bác nhà bị làm sao vậy bác? - Hấn hỏi giọng tò mò.

Người đàn bà mắt chợt đỏ hoe, đưa tay lấy vạt áo chậm chậm vào mắt rồi từ từ trả lời:

- Người ta nghi ông nhà tui ăn cướp xe của họ, nên họ tạm giam ông để điều tra. Cả đời ông chưa từng táy máy của ai một ngàn, làm sao lại đi làm chuyện tà trời như dzậy được. Trời ơi ngó xuống mà coi! Oan ức quá...- Người đàn bà như được khơi gợi nỗi đau thương liền khóc sục sịt.

- Bác nhà sao lại bị nghi là ăn cướp vậy bác. - Hấn hỏi vẻ quan tâm.

- Chuyện là như dzậy. Đêm đó ông nhà tui trên đường về, bị một thằng nhảy ra ăn cướp chiếc xích lô. Nó cầm dao dọa ông rồi đập ông một đập té lăn chiêng. Nó lái chiếc xích lô lại đựng một thằng say rượu, làm thằng đó té bị thương. Thấy cái xe máy nó liền đổi ý, nó bỏ chiếc xích lô lại và lấy chiếc xe máy. Ông nhà tui tính thương người, chở thằng say đó tới bệnh viện rồi ông để địa chỉ lại. Một hôm sau cánh sát tới nhà, mời ông lên điều tra về chiếc xe máy. Họ nghi ông âm mưu cùng đồng bọn cướp chiếc xe máy của người ta. Thiệt là làm phước mà lại mang họa vào thân... - Người đàn bà nức nở.

Đầu hấn lúng búng khi nhớ lại đêm đó, nhớ lại cảnh hấn đập té người đàn ông già, nhớ lại cảnh khi thấy chiếc xe máy đổ kênh dưới đất còn rú ga...

Hấn nằm trên ghế đá công viên nhìn trời, đầu óc đan đầy ý nghĩ. Chưa bao giờ nội tâm hấn lại kích động như lần này. Có lúc hấn thấy mình thật ghê tởm, có lúc hấn lại thấy chỉ là chuyện bình thường như bao lần hấn vẫn làm. Hấn chẳng đau xót gì ông già lái chiếc xích lô, nhưng mỗi lần hấn nghĩ tới đôi mắt trong veo của cô gái, hấn lại thấy hấn thật là một con người bỉ ổi, mất nhân cách, độc ác, vô lương tâm. Hấn lại nghĩ tới tô bún trong chiều mưa buồn, nghĩ tới những chữ viết nguyệt bạch ngoặc trên cuốn sổ đầy dầu mỡ, nghĩ tới quyết tâm thoát khỏi đám bùn đen đang níu chân hấn. Hấn chợt cười buồn bã, hấn còn có thể làm lại sao, có thể sao? Hấn lại thò tay vào túi, chiếc hộp tròn nhỏ như nóng lên trong tay hấn. Hấn chợt ngồi dậy cầm chiếc hộp mở ra run run, trong hộp là một đôi bông tai nhỏ xinh xắn, là món quà từ lâu hấn ấp ủ sẽ tặng cho cô gái. Mắt nhìn trân trân vào đôi bông tai, hấn đang mừng tượng cô gái đang đeo đôi bông tai, đang nhìn hấn mỉm cười...Hấn cắn chặt môi đến tê tái và sau đó một lúc lâu hấn đứng dậy.

- Bác ơi. - Hấn gọi người phụ nữ bán bún riêu và ngập ngừng nói tiếp:

- Bác...bác...đưa cái này dùm cho con gái bác. Bác nói là cái anh hay ăn thiếu gửi cho con.

Người đàn bà đón lấy chiếc hộp tròn và hỏi về nghi ngại:

- Cái gì trong này vậy cháu?

- Không có gì quan trọng đâu bác. Bác cứ đưa dùm cho cháu là được rồi. - Hấn nói giọng van lơn.

Người đàn bà nhìn hấn một lát định hỏi tiếp, nhưng thấy ánh mắt cầu khẩn của hấn, bà gật đầu bỏ chiếc hộp vào túi.

Hấn quay xung quanh nhìn đường phố, nhìn trời mây bao la thật lâu. Hít một hơi không khí trong lành thật sâu và nhắm hờn ngắm cảnh sát, hấn mạnh chân bước tới.

Lời Thề Bội Bội Phản

Xuân Tuynh

Đã hơn mười một giờ trưa, mặt trời mùa hạ lên ngang đỉnh đầu, ông Thiện vẫn còn loay hoay xếp đặt lại những thùng hàng nhỏ, to mới nhập về bỏ bệ bộn trong cửa hàng. Ở tuổi thất thập, lại là thương binh, sức khỏe yếu phải làm những công việc khuân vác nặng nhọc, miệng ông thở phì phò, mặt mũi đỏ phừng, mồ hôi tuôn ra chảy từng hàng trên khuôn mặt gồ ghề, nhăn nheo của ông trông rất tội nghiệp. Cái cửa hàng tạp hóa của nhà ông mở ra tính đến nay tròn một năm. Mọi công việc tính toán, bán mua hàng ngày trong cửa hàng do một tay ông xoay sở. Vợ con phó thác cho ông. Ngoài việc trông coi nhà cửa, bán hàng, ông Thiện còn phải đi chợ, nấu ăn cho cả gia đình. Vợ, con gái, con rể hàng ngày đi làm công sở, trưa, tối về chỉ việc ngồi vô bàn ăn uống no nê rồi ngủ nghỉ, đến giờ đi làm. Vợ con không phải bận tâm bất cứ công việc gì trong gia đình, kể cả những công việc nhỏ nhặt như quét dọn nhà cửa, rửa chén bát sau mỗi bữa ăn... Từ lâu ông Thiện đã biến thành một "ô sin".

- Ông làm cái quái gì mà giờ này bếp núc còn lạnh tanh, cơm nước chưa có. Bộ ông cho cả cái nhà này bữa nọ nhịn đói sao? - Điếm mang một vẻ cau có, giận dữ quát mắng ông Thiện:

- Hôm nay hàng về nhiều, bố phải xếp đặt cho gọn gàng nên chưa rảnh tay nấu ăn. Các con nghỉ ngơi uống nước chờ bố một lát, bố đi nấu ngay đây.

- Chờ, chờ đến bao giờ. Đúng là kẻ ăn hại. - Ông Thiện nghe con gái buông ra những lời nói hỗn xược, ông giận lắm! Nhưng với bản tính hiền lành ông cố nén cơn bực tức, ôn tồn nói:

- Bố nhận lỗi, bố đi nấu ngay đây. - Ông Thiện quơ vôi chiếc rá treo trên tường bếp, mở thùng lấy gạo. Điếm chạy lại, giặt rá gạo trên tay ông

hất toẹt ra nền nhà, gạo bắn tung tóe, trắng xóa khắp nhà, chỉ tay vào mặt ông Thiện:

- Khỏi cần ông nấu. Bữa nay vợ chồng tui đi ăn quán. Ông là một kẻ vô dụng, lười biếng. - Đến lúc này thì ông Thiện không nín nhịn được:

- My nói với bố my như vậy được sao? - Ông tiến lại, đứng trước mặt Điểm, giơ tay tát nhẹ vô mặt Điểm một cái. Điểm đã bù lu bù loa:

- Á, á! Ông đánh tui hả? - Điểm tóm ngay lấy chiếc ghế đầu đặt ở góc nhà lia mạnh vô người ông Thiện. Bị một cú đánh mạnh vô chân, ông Thiện ngã gục xuống sàn nhà, nằm sóng xoài, đau đớn. Hiền, chồng Điểm vội chạy lại ôm lấy ông Thiện: "Bố ơi, bố có sao không? Hiền vội bế bố vợ đặt lên giường. Quay về phía vợ, nghiêm mặt nói:

- Sao em lại hỗn láo, dám đối xử với bố như vậy? Điểm tỉnh bơ:

- Ông ấy không phải bố tui. Mẹ con tui từ lâu đâu còn có tình cảm chi với ông ấy.

Nấn nấn hai ống chân ông Thiện, Hiền phát hiện ống chân phải của ông đã gãy, xương kêu lạo sạo. Hiền hoảng sợ liền gọi xe cấp cứu đưa ông vô bệnh viện.

Ông Thiện được các bác sĩ chuyên khoa săn sóc tận tình. Nhưng vết thương quá nặng, chân phải của ông đã từng bị thương trong chiến tranh, cú va đập mạnh lần này xương ống chân gãy vụn, không thể cứu chữa. Giải pháp tối ưu là phải loại bỏ chân phải.

Ông Thiện nằm viện suốt ba tháng, bà Sảo, vợ ông chỉ vô thăm một lần. Bà vô mang cho ông được hai hộp sữa quá đắt, vỏ hộp đã rỉ vàng và một ký cam, ngồi chưa đầy ba mươi phút bà đã vội ra về, viện lý do bận tiếp khách của công ty. Sữa quá đắt, cam héo lại đáng ông Thiện không ăn, để lăn lóc trên mặt tủ. Việc thăm nuôi ông Thiện những tháng ngày nằm điều trị trong viện đều do Hiền, con rể ông và đồng đội ông. Đồng đội của ông như ông Thành, ông Hồng, bà Cửa... thay phiên nhau hàng đêm có mặt trong bệnh trò chuyện với ông.

Ngày ra viện, ông Thiện trở về nhà cùng với cặp nặng gổ. Vừa bước vô vỉ hè, nhìn lên thấy cửa nhà đóng kín, khóa hai chiếc khóa bự. Trên cửa treo một tấm bảng đen, chữ viết bằng sơn trắng: "Nhà cần bán gấp. L.H. số điện thoại...".

Nhìn hai chiếc khóa bự cùng tấm bảng giao bán nhà, lòng Thiện quặn đau, ông ngồi bệt xuống vĩa hè, vẻ mặt rầu rĩ, nước mắt ứa ra, "Thế là hết, hết cả rồi!" ông lẩm bẩm nói với chính mình.

Đồng đội hay tin ông Thiện không còn nhà để ở, vợ con đã bỏ rơi. Ông Thành, một người bạn thân thiết, người cùng tiểu đội với ông khi hai người còn sống trong quân ngũ, ông Thành đưa ông Thiện về sống trong gia đình mình một thời gian ngắn, sau đó cùng với Hội Cựu chiến binh phường lên làm việc với Sở Thương binh Xã hội đưa ông Thiện vô sống trong trại điều dưỡng của tỉnh.

*

Sau giải phóng miền Nam, Thiện về quê, là thương binh loại 1/4. Thiện đau lòng nhìn thấy cả khu phố đổ nát hoang tàn, nhà cửa của gia đình mình bị bom đạn máy bay Mỹ thiêu trụi từ giữa năm 1972, cha mẹ và anh chị em đều chết trong trận bom ngày ấy. Không nhà cửa, không cha mẹ, anh chị em ruột thịt, Thiện khoác ba lô từ giã Hà Nội, nơi chôn nhau cắt rốn của mình, lên tàu vô Đông Hà, nơi chiến trường Thiện cùng đồng đội từng sống chiến đấu suốt mười năm, kiếm tìm đồng đội, nhờ đồng đội giúp cho một nơi để làm bến đậu. Được chính quyền địa phương tạo điều kiện giúp đỡ, Thiện vào làm trong một xưởng cơ giới của thị xã. Là thương binh, sức khỏe yếu nhưng Thiện làm việc rất chăm chỉ. Vốn là một thợ sửa chữa xe máy trong quân đội, Thiện đã phát minh, cải tiến làm ra được nhiều máy móc nông cụ hữu ích cho nhà nông, được bà con nông dân tin dùng. Sản phẩm của xưởng bán được nhiều, đời sống của anh chị em công nhân ổn định. Cựu chiến binh Lê Đức Thiện được mọi người quý mến. Thiện là một chàng thanh niên Hà Thành, đẹp trai lại có tài, tính nết hiền hòa, chân thật, nhiều chị em công nhân trong xưởng muốn bày tỏ tình cảm với Thiện. Thiện biết mình bị thương, theo bác sĩ cho biết, Thiện không còn chức năng làm bố, Thiện định bụng ở độc thân suốt đời. Nhưng anh em đồng đội khuyên Thiện cần phải xây dựng gia đình để sau về già có chốn nương tựa. Không có con thì xin con nuôi, cốt sao có người thương yêu mình là mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Đồng đội giới thiệu Võ Thị Sảo, cán bộ phòng Thương nghiệp thị xã cho Thiện. Sảo là một cô gái sống độc thân, cha mẹ mất sớm, anh chị em trong gia đình đã yên bề gia thất. Sảo nhan

sắc ở vào bậc trung bình. Làn da trắng, mịn màng, gương mặt tròn, sắc sảo. Ở tuổi "băm" gặp được Thiện, Sảo ưng ngay. Anh chị em trong xưởng, cùng với đồng đội đã xúm lại, tổ chức đám cưới cho Thiện và Sảo. Một đám cưới đời mới đầu tiên ở một thị xã vừa giải phóng được tổ chức ngay trong trụ sở của xưởng. Bạn bè, đồng đội đến dự rất đông.

Thiện và Sảo sống với nhau một năm đầu rất hạnh phúc. Khi cuộc sống gia đình đã ổn định, vợ chồng Thiện tính đến chuyện xin con nuôi. Thiện bàn với vợ:

- Em à, cuộc sống của vợ chồng mình giờ đã đi vào nề nếp, có nhà cửa khang trang, thu nhập của hai vợ chồng đã có của ăn, của để. Chúng mình nên xin một đứa con về nuôi cho ấm cửa, ấm nhà. YÙ em thế nào? - Sảo không thích xin con nuôi. Sảo nghĩ con nuôi nó không mang dòng máu của mình, lớn lên nó không chung thủy, bỏ mình thì công cốc. Khác nào công dã tràng.

- Em không muốn xin con nuôi. Em muốn con của chính em sanh ra cơ.

Ở thập niên tám mươi của thế kỷ trước, ngành y học của nước ta chưa phát triển, công nghệ thụ tinh trong ống nghiệm chưa có. Thiện đồng ý cho vợ đi tìm kiếm một đứa con bên ngoài.

- Anh bằng lòng cho em đi tìm một đứa con mang dòng máu của em. Nhưng em phải hứa với anh một điều: tuyệt đối giữ kín chuyện, không tiết lộ cho bất kỳ ai hay. Sau này đứa con lớn lên nó sẽ vĩnh viễn không biết tên tuổi, gốc gác cha đẻ của nó.

- Em không hứa, lời hứa không có sức nặng bằng lời thề, em xin thề! Lời thề danh dự của một người vợ thủy chung. Anh bằng lòng chưa? - Sảo gục đầu vô vai chồng, lòng bồi hồi, xao xuyến!

Ít lâu sau Sảo mang bầu và sanh ra một cô con gái bụ bẫm. Anh em trong xưởng, bà con lối phố và anh em đồng đội của Thiện ai cũng phấn khởi tới chúc mừng cho Thiện và Sảo.

Đứa con sanh ra có sự chăm sóc chu đáo của cả hai vợ chồng, lớn rất nhanh, càng lớn càng xinh đẹp, thông minh. Hai tuổi đã biết bi bô gọi bố, gọi mẹ. Thiện mừng lắm! Hàng ngày đi làm, chiều về cứ quần quýt bên con không rời nửa bước. Thiện đặt tên cho con là Điểm, Lê Thị Mộng Điểm,

Thiện đặt tên cho con như vậy là muốn con lớn lên học giỏi, bài vở luôn được điểm cao.

Mộng Điểm lớn lên trong tình yêu của bố mẹ, của các chú, các bác, bạn bè của bố mẹ. Mộng Điểm được mang một lý lịch hồng, là con của thương binh, cựu sĩ quan quân đội nhân dân, việc học hành ở trường, ở lớp được các thầy cô chăm sóc tận tình. Học xong phổ thông trung học, Điểm thi đỗ vô trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh. Năm năm trời Điểm học trong thành phố, vợ chồng Thiện dành dụm chăm lo chu cấp cho con không thiếu một thứ gì. Thiện đã bỏ các thói quen sinh hoạt hàng ngày như cà phê, thuốc lá, uống trà... dành tiền cho con ăn học. Sự chăm lo của bố mẹ dành cho Điểm, làm chúng bạn trong khoa phải ghen tị. "Khiếp, con Điểm được ông bà lo cho như vậy thì sướng quá đi rồi. Hỏi trong khoa ai bằng. My chỉ còn thua con vua quan thôi đấy!" - Bọn bạn của Điểm thường nói vậy.

Tốt nghiệp đại học, nhờ có sự quen biết rộng của bố, giám đốc Ngân hàng tỉnh là bạn cùng chiến đấu của bố, Điểm được nhận vô làm việc ở Ngân hàng tỉnh. Cũng thời điểm này Sảo được bổ nhiệm lên chức trưởng phòng công thương của thị xã. Ở tuổi ngũ tuần nhưng nhìn Sảo vẫn còn mỡ màng, ăn diện vô trông còn trẻ như thời xuân sắc. Sảo tỏ ra không còn mặn mà với Thiện, Sảo thường xuyên vắng nhà, chiều nào cũng đi tiếp khách, bỏ chồng ở nhà lủi thủi ăn cơm một mình. Điểm cũng chẳng mấy khi ăn cơm ở nhà.

Ngày đi làm ở công sở, tối về Sảo chui vô phòng riêng đóng kín cửa, bật máy vi tính lên chát chít với bạn bè, không đếm xỉa chi đến Thiện, coi như Thiện không có mặt trong nhà. Sảo đã phản bội lời thề với Thiện, nói cho con gái biết rằng Thiện không phải là bố đẻ. Từ đó, con Điểm cư xử với bố có phần lạnh nhạt. Ngày Điểm đi lấy chồng, mẹ con Sảo không cho Thiện đến nhà hàng dự tiệc cưới. Họ hàng, bạn bè thắc mắc: "Sao hôm nay cưới con gái ông Thiện vắng mặt". Sảo tỉnh bơ trả lời: "Ông ấy bệnh nằm liệt trên giường không đến được!".

Tan tiệc cưới, về nhà hai vợ chồng Thiện cãi nhau một trận:

- Mẹ con bà tệt quá. Tôi không có công đẻ, cũng có công nuôi. Các cụ xưa đã dạy: "Cha sanh không tây mẹ dưỡng" nỡ lòng nào bà... đối...

Thiện chưa nói dứt lời, Sảo đã lồng lộn tuôn ra hàng trang, những lời lẽ phũ phàng như gáo nước lạnh hắt vô mặt Thiện:

- Ông nuôi nó được ngày nào? Cái đồng lương công nhân còm cõi của ông nuôi mồm chưa đủ hỏi nuôi được ai. Tui cho nó mang họ của ông, cho nó kêu ông bằng bố chẳng qua tui muốn nó có một cái lý lịch trong sạch là con thương binh để có chút ưu đãi khi học hành, xin việc làm... Giờ nó tự lập được rồi, mẹ con tui cóc cần đến ông nữa. Ông tính đi, tiền của và cả cái mác thương binh của ông đáng giá bao nhiêu, ông ra giá đi, tôi trả sòng phẳng.

Nói xong, Sảo lên phòng mở két riêng lấy ra một sấp tiền, chạy xuống ném trước mặt Thiện, vội vã lên xe phóng đi trong đêm khuya khoắt. Thiện không nói được điều gì, ngồi bệt xuống sàn nhà, đưa tay sờ lên ngực thấy tim mình đau nhói!.

*

Sống trong trại điều dưỡng, ông Thiện được cán bộ, nhân viên trong trại phục vụ tận tình. Ông thấy người nhẹ nhõm, khỏe khoắn. Hàng ngày ông say sưa ra vườn tưới rau, làm việc cùng với mọi người. Một buổi tối mùa đông, ông đang ngồi xem tivi ở phòng khách cùng với bạn bè thì thấy Hiền, chồng của Điểm phóng xe máy vào tận sân trại điều dưỡng, hốt hải chạy vô tìm ông Thiện. Vẻ mặt buồn rầu, Hiền quỳ trước mặt ông Thiện:

- Bố, con xin bố bỏ qua mọi chuyện trước đây. Bố về với mẹ đi. Mẹ bệnh nặng lắm; mẹ bị ung thư gan ở giai đoạn cuối. Bệnh viện đã trả mẹ về nhà. Giờ mẹ đau quằn quại, vợ con lại sắp tới ngày sanh, không có người chăm sóc mẹ. Bố về với mẹ đi!... Hiền là thằng rể, con người đồng đội của ông Thiện. Vốn con nhà có giáo dục, được ăn học cao, Hiền sống rất lễ độ, xử xữ với cha mẹ, họ hàng nghĩa tình thủy chung. Từ lâu nay ông Thiện rất quý cậu con rể, coi nó như chính con đẻ của mình.

Ông Thiện đứng dậy, ôm lấy Hiền, hai hàng nước mắt ông ứa ra. Ông vỗ vỗ nhẹ vô vai Hiền: "Con chở bố về nhà với mẹ kéo đêm khuya, trời rét. Mẹ con là người yếu chịu rét. Hàng năm cứ về mùa đông bà ấy lại ho. Những trận ho kéo dài suốt đêm". Anh chị em trại viên tiễn bố con ông Thiện ra tận cổng. Vẫy tay chào lưu luyến.

Nha Trang, cuối thu 2011

Ngôi Đình Cổ Làng Phủ

Xuân Tuynh

Từ ngày ngôi đình cổ làng Phủ được Bộ Văn hóa cấp bằng chứng nhận Di tích Văn hóa cấp Quốc gia, có nhiều khách du lịch, nhà sử học, nhà báo, nghệ sĩ nhiếp ảnh, nhà điêu khắc, họa sĩ... đến thăm. Ông thủ từ đình làng Phủ bận rộn suốt ngày. Hết đón đoàn này lại đón đoàn khác. Cái âm nhòm bự sư nấu nước phục vụ khách của ông sôi sùng sục trên bếp suốt ngày giống như một chiếc máy phát điện nhỏ chạy hết công suất. Cô cháu gái mười tám tuổi của ông bận rộn với công việc nấu nước pha trà, quét dọn đình, tiếp khách mồ hôi ướt đầm mặt mày, hai má cô lúc nào cũng đỏ ửng như hai quả bồ quân. Cô là nhân vật được nhiều du khách để ý bởi nét đẹp hồn nhiên, mộc mạc của một cô thôn nữ vùng quê kiểu đồng bằng Bắc bộ; các vị "phó nháy" thì luôn lấy cô ra làm người mẫu.

Trong số đông các họa sĩ về vẽ đình làng Phủ, người làng Phủ đặc biệt chú ý đến ông Họa sĩ tuổi trạc ngũ tuần, tóc muối tiêu, gương mặt chữ điền, phúc hậu. Ông Họa sĩ này có mặt thường xuyên ở đình làng Phủ. Ông mang chiếc cặp đen to như chiếc va ly. Bên trong đựng đầy giấy cùng bút, cọ vẽ đủ loại. Ông miệt mài vẽ đình làng Phủ ở mọi góc độ, không bỏ qua bất kỳ một chi tiết nào của ngôi đình. Nhiều ngày ông vẽ quên ăn, quên uống, vẽ như chạy đua với thời gian. Các bậc trung niên trong làng Phủ nhìn ông thấy quen quen nhưng không nhận ra ông là ai, tên gì. Trong làng duy nhất chỉ có anh em ông Ngạn, thủ từ đình làng Phủ là biết rõ về ông Họa sĩ này. Vào ngày rằm, tháng tám năm Tân Mùi, tròn một năm, đình làng Phủ được công nhận Di tích Quốc gia, bà con trong làng tề tựu đầy đủ cúng đình. Khi mọi người ngồi quây quần bên mâm cỗ, có mặt đầy đủ các

chức sắc trong làng, ông Ngạn mới phân bua về sự có mặt của ông Họa sĩ ở làng Phủ trong suốt một tháng qua, gây sự chú ý của cả làng.

Nâng chén rượu lên, chúc mọi người, ông Ngạn cạn ly rồi chậm rãi nói:

- Thừa các bậc cao niên trong làng, thưa bà con cô bác. Bà con cô bác còn nhớ Tiểu đoàn 18, Quân khu 3 không? - Mấy ông già, bà già gật gù nói: "Có, có nhớ. Đơn vị này năm một ngàn chín trăm sáu chín về đóng quân ở làng ta". Ông Ngạn nói tiếp:

- Đúng rồi. Tiểu đoàn 18 về đóng ở làng Phủ cả năm trời. Ông Họa sĩ thường lui tới về đình làng ta thời gian qua. Đó chính là anh Họa sĩ họ Lê, Lê Hùng. Anh Hùng ngày ấy là cán bộ trẻ Tiểu đoàn 18, quê ở Phú Thọ. "Có phải cái nhà anh Hùng, người yêu của cô Hường, con gái ông Quý Thiên không?" - mấy bà ngồi phía sau lưng ông Ngạn hỏi.

- Đúng. Đúng là anh Hùng đó. "Mối tình của cô Hường và anh Hùng, một mối tình buồn mà đẹp như trong phim ảnh, bậc trung niên ở làng Phủ ai chẳng biết". - Một bác ngồi cùng mâm với ông Ngạn, nói.

Mối tình của Hùng và Hường được các ông bà trong làng Phủ kể:

Mùa xuân năm một nghìn chín trăm sáu chín, đơn vị Hùng về đóng quân ở làng Phủ luyện tập để bổ sung cho chiến trường miền Nam, Hùng là cán bộ trung đội trưởng, ở trong nhà của Hường, ngày ấy cô Hường là tiểu đội trưởng, tiểu đội dân quân làng Phủ. Hùng là một sĩ quan trẻ, đẹp trai, vui tính, nói chuyện có duyên, hát chèo, hát dân ca Quan họ rất hay. Hùng còn có khiếu vẽ. Anh vẽ khá đẹp. Hùng áp ủ sau này hết chiến tranh trở về, theo học mỹ thuật. Hùng biết nhiều làn điệu chèo. Hường cũng là người mê chèo, hát chèo cũng ngọt ngào. Ngoài giữ chức tiểu đội trưởng dân quân, Hường còn tham gia trong đội chèo của làng. Một cô gái có gương mặt trái xoan, đôi má lúm đồng tiền, miệng cười có duyên. Trong đội chèo của làng, Hường thường đóng các vai nữ chính như Thị Kính trong tuồng Quan Âm Thị Kính; Thúy Kiều trong Truyện Kiều. Qua những đêm giao lưu văn nghệ giữa đơn vị của Hùng với thanh niên, dân quân địa phương, Hùng và Hường say mê tiếng hát chèo của nhau. Nhiều đêm văn nghệ Hùng và Hường cùng lên hát song ca. Trong hoạt cảnh chèo: "Đường về trận địa" Đội văn nghệ làng Phủ mời Lê Hùng thủ vai anh bộ đội (vai cô

dân quân do Lê Hường đóng). Hai người diễn với nhau rất "ăn ý". "Con sông lâu vẫn chảy i nay con cá i nó vẫn lội. Rằng sông ơi tôi hỏi đơn vị chuyển về i hi đâu...". Làn điệu đường trường Vị Thủy Hùng cất lên làm thổn thức con tim bao cô gái làng Phú. Riêng Lê Hường, giọng hát của Hùng đã ngấm vào trong từng mạch máu của cô. Hai người yêu nhau từ đấy.

Hường và Hùng sau mỗi ngày luyện tập, tối về hai người lại kéo nhau ra ngồi dưới mái hiên đình làng tâm sự, bàn luận về cái hay cái đẹp của các làn điệu chèo. Nhiều đêm họ ngồi với nhau đến khuya, mái đầu ướt đẫm sương đêm. Hường nói với Hùng:

- Anh Hùng này, chúng ta yêu nhau, đợi khi nào đất nước thống nhất, anh từ chiến trường trở về, chúng ta sẽ làm lễ cưới. Chúng ta phải sống chung thủy với nhau trọn đời, anh có dám hứa với em điều đó không? - Hùng vuốt nhẹ lên mái tóc mềm mại, óng mượt của Hường. Nói nhỏ vào tai Hường:

- Anh hứa, anh hứa. Lời hứa của một người lính có ánh trăng kia chứng giám. - Hường gục đầu vào bờ vai Hùng, nước mắt trào ra, nói nhỏ:

- Dù phải chờ đợi anh bao lâu em vẫn chờ, vẫn đợi!

Đêm rằm tháng tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi, một đêm đáng nhớ, một đêm sâu đậm nhất của Hùng và Hường. Hùng ngồi tâm sự với Hường để sáng hôm sau chia tay nhau, Hùng cùng đơn vị lên đường vào Nam chiến đấu. Dưới ánh trăng rằm vàng vạc, trong làn gió thu se lạnh, hai người ngồi sát bên nhau trò chuyện. Chuyện về gia đình, chuyện đất nước, chuyện hiện tại, tương lai... cứ thế như kéo dài cho đến khi gà trong xóm gáy vang, người trong làng đã thức dậy ra đồng, hai người mới chia tay. Trước lúc chia tay Hùng đặt một nụ hôn khế khàng lên môi Hường. Đây là nụ hôn đầu tiên Hùng hôn lên môi Hường sau bao ngày tháng dài yêu nhau. "Em sẽ nhớ suốt đời cái giây phút này, cái nụ hôn ấm nồng này". Hường xúc động.

*

Sau ngày miền Nam giải phóng, Hùng trở về. Trên đường từ Sài Gòn ra, Hùng không về quê mà khoác ba lô đến thẳng làng Phú, về với Hường. Vừa tới đầu làng, Hùng hay tin Hường đã hy sinh từ giữa năm một ngàn

chín trăm bảy một, sau cái ngày hai người chia tay nhảy tròn một năm. Bao nhiêu hy vọng, ấp ủ những năm sống ở chiến trường, ngày thống nhất đất nước sẽ về gặp lại người yêu, cùng dắt tay nhau bước lên xe hoa trong ngày hợp hôn đã vụt tắt. Hùng đau khổ tột cùng, đứng chết lặng giữa sân đình làng Phủ.

Dân làng Phủ kể: "Cuối năm một ngàn chín trăm bảy một, một đêm rét buốt, máy bay giặc Mỹ điên cuồng bắn phá dữ dội xuống cầu Đuan Vĩ, cách làng Phủ chừng hai cây số. Tiểu đội nữ dân quân 12 ly bảy của Hường phối hợp với đơn vị pháo cao xạ bộ đội chủ lực bắn trả quyết liệt suốt một giờ đồng hồ. Chúng phát hiện trận địa 12 ly bảy của Hường, lao thẳng xuống bắn róc kết, cả khẩu đội hy sinh. Xác của Hường văng xa cách trận địa năm trăm mét, hai ngày sau đồng đội và bà con cô bác trong làng mới tìm thấy, mang về an táng trong nghĩa trang của xã.

Thương nhớ người yêu, Hùng đã tự tay kết một vòng hoa lớn mang ra nghĩa trang, đặt lên mộ người yêu và lần lượt đốt từng cây nhang một cho đến khi hết một bó nhang lớn cắm lên phần mộ Hường, Hùng ngồi ở đó suốt nửa ngày trời mới ra về. Nước mắt của Hùng ướt đầm đầm cỏ trước mộ Hường.

*

Trở lại với ngôi đình làng Phủ. Một ngôi đình có cách đây ngót hai trăm năm, một ngôi đình được những bàn tay tài hoa nhất trong vùng kinh Bắc xây dựng. Những nét trạm trổ tinh xảo tỉ mỉ, khéo léo đến từng chi tiết nhỏ khiến người xem phải bái phục. Đình làng Phủ được các nhà điêu khắc đánh giá vào loại bậc nhất, nhì trong số các đình, chùa ở vùng đồng bằng Bắc bộ. Vào những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đình làng Phủ là nơi ẩn náu, hoạt động bí mật của Việt Minh. Dân làng Phủ sống chất phác, giàu lòng yêu nước. Nhưng làng Phủ lại là một làng nghèo nhất trong vùng. Dân làng Phủ sống chủ yếu bằng nghề nông. Một năm cày cấy hai vụ lúa nhưng chỉ thu hoạch một vụ, còn một vụ ngập chìm trong nước, thu hoạch chẳng là bao. Bởi nơi đây là vùng đồng chiêm trũng. Từ ngàn xưa, làng Phủ có câu:

"Làng Phủ khổ lắm người ơi
Sống thì ngâm thối, chết thì ngâm xương".

Ông tổ của làng Phủ, người có công lập làng là cụ tiên sinh Nguyễn Hữu Lợi. Cụ Lợi xuất thân trong một gia đình khoa bảng. Cụ có vàng trán cao, rộng. Tính tình điềm đạm, giàu lòng thương người.

Cạnh làng Phủ là làng Viêng. Làng Viêng diện tích rộng gấp đôi làng Phủ. Dân làng Viêng có cuộc sống khá giả. Ngoài làm nông, còn có các nghề phụ như trồng dâu nuôi tằm, dệt lụa, nghề mộc, nghề rèn... Dân làng Viêng nhiều người học cao, đỗ đạt ra làm quan to trên huyện, trên tỉnh.

Đầu thế kỷ hai mươi, thấy làng Phủ hàng năm, vào mùa tháng tám đường xa đi lại ngập lụt, việc giao thương trong làng gặp trở ngại, ông Lý Văn Đợi thủ từ làng Viêng là bạn chí thân của ông Nguyễn Hữu Lợi. Ông Đợi nói với ông Lợi, làng tôi khá giả hơn làng ông. Tiền công đức hàng năm dân làng đóng góp rất lớn. Tôi muốn giúp làng Phủ xây một con đường kiên cố từ tỉnh lộ về làng để bà con đi lại bớt khổ. Đổi lại, làng Phủ cắt nhượng cho làng Viêng một trăm mẫu ruộng nằm kề làng Viêng để làng Viêng xây nhà xưởng mở rộng các ngành nghề. Nghe ông Đợi nói vậy, ông Lợi tính toán một chặp rồi gật gù đồng ý. Hai ông làm giấy giao kèo. Trong giấy giao kèo ghi rõ: "Làng Phủ cắt nhượng cho làng Viêng một trăm mẫu ruộng ở phía bắc làng, liền kề với làng Viêng, làng Viêng cho làng Phủ vay số tiền mười vạn đồng Đông Dương, đủ để xây con đường dài hai nghìn mét, từ làng Phủ lên tỉnh lộ. Khi nào làng Phủ hoàn trả đủ số tiền trên, làng Viêng trả lại ruộng đất cho làng Phủ". Bản giao kèo được lập thành hai bản, mỗi bên giữ một bản.

Cầm bản giao kèo về, ông thủ từ Nguyễn Hữu Lợi họp làng, công bố bản giao kèo, những tưởng bà con trong làng vui mừng, không ngờ bà con lại không mấy mặn mà. Bà con chất vấn ông thủ từ. Vay món nợ lớn như vậy biết đến bao giờ làng Phủ chúng ta mới trả được. Vả lại một trăm mẫu ruộng của làng là vùng đất tốt "bờ xôi, ruộng mật". Cắt cho họ khi nào mới đòi lại được. Cắt đất nhượng cho bên ngoài là có tội với tổ tiên. Ông thủ từ phân trần:

- Thừa bà con, món nợ của làng Viêng cho làng ta vay xây đường là vô thời hạn. Đòi ta không trả được thì đòi con chúng ta trả. Cái lợi trước mắt làng ta có con đường lớn, đi lại bớt khổ. Còn về một trăm mẫu ruộng họ chỉ mượn chứ không phải chiếm hữu.

Một vị cụ già, gương mặt quắc thước, chòm râu bạc phơ, một người có uy tín trong làng đứng lên cất vắn ông Lợi:

- Thừa ông thủ từ. Ông nói món nợ của làng Viêng, đời ta không trả được thì đời con chúng ta trả. Nhưng nếu họ bội ước thì làng ta mất trắng đất đai à?

- Mất là mất thế nào. Đôi bên đã giao kèo, giấy trắng mực đen làm bằng sao có thể mất được. Ông Lợi nói chắc như đinh đóng cột.

Cuộc họp diễn ra căng thẳng, kéo dài chừng hơn một canh giờ vẫn chưa hết ý kiến. Cuối cùng, ông Nguyễn Hữu Lợi lấy quyền là thủ từ, người cao nhất trong làng quyết. Buộc dân làng phải nghe theo. Ai phản đối sẽ xử theo hương ước của làng.

Thấy chồng mang một khoản tiền lớn về nhà cất giữ. Bà Lã, vợ ông Lợi nẩy lòng tham, nói với chồng:

- Ông này, tiền nhiều như vậy, mình lấy ra một ít để sắm đồ đạc trong nhà và chu cấp cho con nó ăn học. Ai biết đây là đâu.

- Không được. Đây là tiền của làng, tiền làm đường. Mình không thể lấy được. - Ông Lợi thẳng thắn trả lời vợ. Bản chất ông xưa nay là người tốt, người thủ từ được dân làng kính trọng.

Không lay chuyển được chồng, bà Lã làm mặt giận, bỏ bê không chăm lo cơm nước, nâng khăn sửa túi cho đức ông chồng, tối không cho chồng lên giường. Cuối cùng buộc ông Lợi phải nhượng bộ.

Con đường bị cắt xén kinh phí, chất lượng công trình kém, chỉ sau vài năm đã xuống cấp. Ông Ngân mất tín nhiệm với dân làng.

*

Năm một ngàn chín trăm chín mươi của thế kỷ trước, đình làng Phủ được Bộ Văn hóa cấp bằng Di tích lịch sử, dân làng mở hội đón nhận bằng Di tích, con đường từ tỉnh lộ vào làng vẫn gập ghềnh, ổ trâu, ổ bò. Xe ô tô của lãnh đạo tỉnh, huyện về chồm chồm như cóc nhảy trong vườn. Dân làng Phủ đời sống có khấm khá hơn, nhiều gia đình đã có nhà xây, có ti vi... Tuy vậy, làng Phủ vẫn còn là làng nghèo của xã, của huyện.

Ông Lợi có mắc sai lầm trong vụ cắt đất nhượng cho làng Viêng, cắt xén tiền làm đường, nhưng bà con làng Phủ với tấm lòng vị tha, giàu tình nhân ái đã bỏ qua mọi khiếm khuyết của ông; kính trọng ông là người có

công lập làng Phủ. Khi ông Lợi qua đời, dân làng vẫn tổ chức tang lễ linh đình. Lãng của ông được dân làng góp tiền, công xây dựng khang trang, trên một thửa đất rộng đối diện với đình làng. Hàng tháng, vào ngày mùng một, ngày rằm, sau khi cúng đình xong, bà con lại ra thắp nhang cho ông Lợi.

*

Họa sĩ Lê Hùng, sau nhiều ngày miệt mài vẽ đình làng Phủ, anh cho ra đời vài chục bức tranh sơn dầu, đủ kích cỡ. Bức nào cũng sống động. Vẽ tranh phong cảnh về đề tài làng quê là sở trường Hùng. Anh tổ chức một cuộc triển lãm tranh về làng Phủ, nhiều bức tranh đình làng Phủ được giới hội họa cả nước đánh giá cao. Các nhà sưu tập tranh trên thế giới, khách du lịch tìm đến mua tranh của anh. Họa sĩ Lê Hùng từ một chàng họa sĩ nghèo trở nên giàu có. Tên tuổi của anh nổi lên như cồn. Anh được mời đi du lịch khắp đây đó. Họa sĩ Lê Hùng tâm sự:

- Mình có được thành công trong triển lãm cá nhân đầu tiên, bán được nhiều tranh là nhờ có Lệ Hường, người yêu cũ của mình phù hộ.

Lê Hùng dành toàn bộ số tiền bán tranh vẽ về đình làng Phủ, ngót một tỷ đồng tặng cho làng Phủ xây dựng lại con đường tỉnh lộ về đình làng to đẹp.

Ngày khánh thành con đường, có đông đảo cán bộ huyện, xã bà con cô bác làng Phủ tới dự. Những chàng trai lực lưỡng làng Phủ bế bồng Họa sĩ Lê Hùng tung lên cao trước sự hò reo của dân làng.

Được trở về làng Phủ, về đình làng Phủ, Lê Hùng thấy ngập tràn hạnh phúc. Ngỡ như mình được gặp lại Lệ Hường, cùng Lệ Hường ngồi trò chuyện dưới mái đình những đêm trăng sáng như cái ngày xưa ấy.

Nha Trang, 20-7-2014

Ngôi Đèn Thiêng

Xuân Tuynh

"A lô, a lô! mời các bậc lão thành cùng toàn thể bà con cô bác trong làng, đúng 7 giờ tối nay ra đình làng họp. Đây là một cuộc họp quan trọng có lãnh đạo xã về dự. A lô, a lô!...". Ông trưởng thôn Chu Đình Quầy mới sáng ra đã vác loa đi loa inh ỏi làm lũ chó trong làng đuổi theo sủa vang cả xóm làng. Mấy bà con đi chợ, đi làm đồng sớm kháo nhau: "Không biết họp làng có điều gì quan trọng mà cái lão Quầy đi loa sớm vậy?". "Ồi dào, chắc lại cái chuyện cấm nuôi chó thả rông ấy mà. Sắp bước sang mùa hè rồi. Năm chó nào chẳng vậy". - Một người trong đám đông đi làm đồng sớm nói.

Bảy giờ tối, trăng đầu tháng vừa nhô lên khỏi ngọn tre đầu làng, ngoài đình đã có mặt khá đông bà con cô bác trong làng đến họp. Làng Cồ từ xưa nay có truyền thống chăm lo cho công việc làng. Mỗi khi làng có việc như cúng đình, họp bàn quyên góp tiền bạc xây dựng các công trình công cộng bà con rất hăng hái.

Tám giờ cuộc họp bắt đầu. Ông Quầy đứng lên, hai bàn tay xoa xoa vào nhau, trịnh trọng nói:

- Thưa... các bậc cao niên trong làng, thưa... bà... con cô... bác, theo chỉ thị của lãnh đạo xã, hôm nay làng ta tổ chức cuộc họp quan trọng nhằm... phát... a... a phát... tiền... à quên phát triển. - Ông Quầy, mắt kèm nhèm, lại có tật nói ngọng nên đọc nhầm "phát triển" thành "phát tiền" làm cả hội trường cười phá lên. Lời phát biểu của ông phải tạm ngưng giây lát. Ông Quầy lấy lại bình tĩnh nói tiếp:

- Xin lỗi bà con, tôi đọc nhầm. Đó là phát triển kinh tế của làng mới đúng. Đến dự cuộc họp quan trọng... này tôi xin giới thiệu có đồng chí Võ

Văn Tăng, phó, phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch xã nhà về dự cùng các ban ngành trong xã. Xin bà con vỗ tay hoan hô! - Mọi người lại cười ồ lên bởi cái giọng ngọng nghịu của ông Quây, hòa trong tiếng ồn ào là vài ba tiếng vỗ tay lộp độp.

Sau vài lời phát biểu của trưởng thôn, ông Võ Văn Tăng đứng lên phát biểu. Ông Tăng là người làng Đông Hạ, cách làng Cồ một cánh đồng. Dân làng Đông với làng Cồ từ xưa nay có hiềm khích với nhau. Cái chức Chủ tịch xã Cẩm Thượng khóa này đúng ra phải rơi vào ông Nghĩa, người làng Cồ. Ông Nghĩa là bộ đội chống Mỹ, quân hàm cấp tá về hưu. Ông sống ngay thẳng, xử sự công việc có tình, có lý, luôn bênh vực lẽ phải, lên án cái sai, được bà con trong làng xã tin yêu. Trong cuộc bầu cử khóa này ông Nghĩa chỉ kém ông Tăng có năm phiếu, đành chấp nhận thua cuộc. Trong cuộc bầu cử vừa qua, nghe đồn có sự "mờ ám". Số phiếu của ông Nghĩa cao, phiếu của ông Tăng thấp nhưng có người nhà ông Tăng trong Hội đồng bầu cử, nên số phiếu của ông Nghĩa bị đánh tráo thành số phiếu của ông Tăng. Chuyện này thực hư ra sao thì chỉ có trời mới biết. Chuyện gian lận trong bầu bán thời nay đầy rẫy, nơi nào mà chẳng có.

- Thừa bà con làng Cồ, trong thời đại ngày nay, làm ăn không chỉ trông vào một ngành nghề, từng địa phương phải biết khai thác thế mạnh của địa phương mình để làm giàu. Đó là nghị quyết của huyện Đảng bộ đã đặt ra. Làng Cồ của ta sống ở gần, rất gần khu di tích Đền Hùng, làng ta ngoài làm nông, chúng ta còn có nghề nuôi tằm, dệt vải; nghề làm bánh dày, bánh cốm v.v... Chúng ta phải phát triển thêm nghề Du lịch. Như mọi người đã biết, Du lịch là một ngành công nghiệp "không khói" mà có lợi nhuận cao, thu hút được nhiều người tham gia. Rồi đây làng Cồ của chúng ta là một "làng du lịch". Khách thập phương sẽ đổ về làng ta. Cái làng Cồ buồn tẻ bây giờ sẽ đông vui nhộn nhịp - Ông Chủ tịch ngừng lại giây lát, uống một hớp nước lấy hơi rồi phát biểu tiếp:

- Nhưng muốn có được một làng du lịch như tôi nói trên, chúng ta phải cần có vốn đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở, đòi hỏi bà con trong làng phải có sự hy sinh về đất đai, ruộng vườn, nhà cửa, đền đài trong làng để xây dựng làng du lịch. Nói về vốn thì làng, xã và cả huyện ta không có. Vì vậy, có sự chỉ đạo của huyện, xã mời Công ty trách nhiệm hữu hạn "Thiên

Hương" do ông Chu Mã Thiên, người Trung Quốc làm giám đốc bỏ vốn ra đầu tư. - Ông Chủ tịch xã vừa nói đến hai từ "Trung Quốc" cả hội trường ồn ào như ong vỡ tổ. Một cụ già chừng tám mươi tuổi, râu tóc bạc trắng như cước, gương mặt nghiêm nghị đứng lên nói đồng dục: "Ai đầu tư cũng được nhưng với người Trung Quốc thì thôi đi. Làm ăn với người Trung Quốc mình chỉ có thiệt. Ông Chủ tịch hẳn còn nhớ cái mùa vải năm xưa không. Dân Lục Ngạn, dân làng Cồ này đã mất trắng đấy sao?" - "Phải đó, phải đó. Không làm ăn với người Trung Quốc, cái bụng họ xấu lắm!". Mọi người đồng loạt phản đối. Cuộc họp trở nên căng thẳng. Ông Chủ tịch xã phải lệnh cho lực lượng dân phòng và công an xã vào dẹp trật tự khi đó cuộc họp mới tiếp tục được.

Ông Tăng, Chủ tịch xã chuyển sang phần báo cáo về thực thi dự án.

- Thừa bà con. Dự án này đã được huyện phê duyệt, xã và thôn ta chỉ biết thi hành. Điều quan trọng cần đến sự thông suốt của bà con trong làng là phải rời ngôi đền bà Nguyễn Thị Sinh đi nơi khác để bên chủ đầu tư xây dựng một khu nhà cao tầng hoành tráng làm nơi giới thiệu các mặt của địa phương và là nơi đón tiếp khách du lịch gần xa về nghỉ lại...

Nghe ông Chủ tịch xã nói đến rời ngôi đền bà Sinh mọi người đứng dậy, la lớn: "Không ai có quyền rời ngôi đền bà Sinh, không được, không được!". Không khí của buổi họp nóng lên. Ông Chủ tịch xã bối rối không biết xử lý ra sao. Mặt mày đỏ phừng, mồ hôi trán vã ra, ông la hét đội dân phòng: "Dân phòng đâu, dẹp, dẹp ngay những ai gây rối, có âm mưu kích động phá vỡ cuộc họp".

Đội dân phòng có chừng bốn năm người chưa kịp vào can ngăn đã bị bà con đẩy lùi ra ngoài cổng đình. Giữa lúc náo loạn, ông Đản, người nhiều năm nay được bà con trong làng tiến cử đứng ra chăm lo ngôi đền bà Sinh. Ông Đản là hậu duệ đời thứ năm của dòng họ Nguyễn trong làng, ông có gương mặt chữ điền, đôi lông mày to, xéch như lưỡi mác, tướng quan võ, là cựu chiến binh thời kháng chiến chống Pháp. Ông Đản từ dưới cuối phòng họp, lấy hai tay gạt mọi người ra hai bên, áo ngực phanh ra, để lộ bộ ngực đồ ầu, đi thẳng đến trước mặt ông Chủ tịch xã, nói lớn:

- Kẻ nào dám rời ngôi đền bà cô tổ của làng này (tay phải vỗ vào ngực) thì ta đây quyết sống chết với kẻ đó!

- Đúng, đúng! Chúng tôi ủng hộ ý kiến ông Đản, quyết giữ bằng được ngôi đền bà cô tổ. Không bàn bạc, họp hành chi hết. Về, về bà con. - Mọi người giậm dứ kéo nhau ra về. Cuộc họp bỏ lỡ giữa chừng.

*

Câu chuyện rời ngôi đền không dừng lại ở đó. Một tuần lễ sau, vào một buổi sáng đầu mùa hạ, trời oi bức, mới sáng ra mặt trời đã mọc lên đỏ lựng. Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiên Hương đưa một đoàn máy xúc, máy ủi cùng hàng trăm công nhân, giương cao cờ quạt dõng mãnh kéo về làng Cồ. Bà con trong làng hô hoán nhau mang gậy, gộc, cuốc xẻng kéo nhau ra vây quanh ngôi đền. Bà con còn xua cả trâu, bò ra cản đường không cho xe ủi vào khu đền. Công nhân lao vào đụng độ với dân. Cuộc giằng co kéo dài cả giờ đồng hồ. Một vài người dân bị thương, ông Đản cùng với mấy thanh niên trong làng cởi trần, nằm lăn ra đường cản xe ủi. Chiếc xe ủi đi đầu bẻ cần lái sang bên trái để không cán lên những người nằm trên mặt đường, đường hẹp, sỏi đá lổm chổm, chiếc xe ủi nặng cả chục tấn lật ngửa lăn xuống đầm sen, chiếc xe ủi thứ hai cùng một chiếc máy xúc cũng theo nhau đổ úp xuống đầm sen. Cái đầm sen ở làng Cồ có cách đây cả trăm năm, nước sâu cả vài chục thước. Thấy cả ba chiếc xe chìm sâu xuống đầm, bà con đứng trên bờ hò reo. Mấy bà độc mồm, độc miệng nói lớn: "Bà Sinh rất thiêng. Kẻ nào đụng vào đất của bà, bà vật cho chết tươi! Đáng đời tụi bay". Toán công nhân nghe dân nói vậy hoảng sợ, mặt mày tái mét. Lục tục kéo nhau ra xa, đứng chống xẻng, chống cuốc nhìn vào làng. Lúc này, ông giám đốc công ty cùng với mấy ông cán bộ xã, huyện phóng xe hơi về làng, chứng kiến cảnh tượng như vậy, liền hô quân rút lui. Bà con trong làng mang đèn nhang, hoa tươi vào thắp đầy lên bàn thờ bà Sinh. Không khí trong làng trở lại bình an.

*

Bà Nguyễn Thị Sinh, sinh năm Nhâm Tuất, con gái cả trong một gia đình nho giáo. Cha bà, cụ tiên sinh Nguyễn Công Đắc học hành đỗ đạt được làm quan trong triều đình nhà Nguyễn. Cuộc đời làm quan của ông Đắc rất ngắn ngủi. Mới bước chân vào quan trường chưa đầy hai năm, do mắc phải sai lầm khi xử oan một con dân vô tội. Vua đã hạ chiếu phế chức quan, đưa đi đày ở Đàng trong. Ông Đắc vào Đàng trong sinh sống bằng

nghề bốc thuốc chữa bệnh và mở lớp dạy học được vài năm rồi qua đời nơi xứ người.

Thấy cha mình phải sa vào con đường lao lý, mẹ mất sớm, các em ly tán mỗi người mỗi nơi, bà Sinh buồn chán, năm mười sáu tuổi bỏ làng ra đi. Bà đi đâu, tha phương cầu thực nơi phương trời góc bể nào không ai biết. Có người đồn rằng bà theo một con tàu buôn của người ngoại quốc sang sinh sống nơi trời Âu. Nhưng đó chỉ là tin đồn, thực hư không ai biết. Đầu thập niên ba mươi của thế kỷ hai mươi bà Sinh đột ngột về làng. Lúc này bà đã ngoại tứ tuần, người gầy, mảnh khảnh, tóc đã có nhiều sợi bạc. Điều đặc biệt là bà không có chồng con. Về làng lúc này cửa nhà đất đai của cha mẹ không còn, bà xin làng cho làm một túp lều nhỏ nơi đầu làng, cạnh hồ sen làm chỗ tá túc. Hàng ngày bà trồng rau, nuôi gà lùn hồi sống qua ngày. Bà Sinh sống chan hòa, cởi mở với mọi người, thương yêu những người dân nghèo khổ trong làng. Bà rất quý trẻ con. Hàng ngày tụi trẻ đi học ngang qua túp lều của bà là bà ngoắt tay gọi vào cho kẹo. Tụi trẻ trong làng vì thế rất kính trọng bà. Điều để cho tụi nhỏ trong làng kính trọng bà còn vì bà rất thông thái, giảng giải cho chúng nhiều điều hay, lẽ phải. Bà còn hát hay. Bà thuộc rất nhiều làn điệu dân ca như hát xoan, hát ghẹo, hát trống quân, hát Quan Họ... Bà hay hát bài dân ca Bắc bộ: "Bèo dạt mây trôi". Mỗi khi bà cất tiếng hát: "Bèo dạt mây trôi/ Chón xa khơi/ Em vẫn đợi, vẫn chờ...". Làm người nghe xao xuyến trong lòng. Bèo dạt mây trôi gắn liền với thân phận bà, với cuộc đời bà vì thế mà tiếng hát của bà da diết, nhớ thương làm vậy. Nhiều khi người ta thấy bà ngồi bên hồ sen, đôi mắt thần thờ, nhìn về một cõi xa xôi nào đó. Giọng hát của bà đượm buồn. Mỗi lần bà cất lên tiếng hát "bèo dạt mây trôi" là dân làng Cồ cảm thấy thương bà.

Đầu năm 1950, chiến tranh lan rộng đến khắp vùng Trung du, dân chúng trong làng bỏ xứ đi tản cư, thanh niên trai tráng tình nguyện đi đánh Tây, không còn mấy ai quan tâm đến bà Sinh và túp lều nhỏ bé của bà nơi đầu làng. Cái trường học trong làng bị nghi là nơi tụ tập, hoạt động của Cộng sản, Tây đốt, học trò không còn chỗ học. Vì thế tụi trẻ con cũng không tới chơi với bà.

Vào một buổi sáng mùa đông, trời rét như cắt da, cắt thịt. Một người đàn ông trong làng có việc đi ngang qua túp lều của bà Sinh, túp lều trống trải, không có bà Sinh ở trong lều. Người đàn ông nghĩ chắc bà Sinh lại đi lang thang đâu đó. Bất chợt ông nhìn ra ngoài đầm sen thấy một đồng mối đùn lên to như một đụn rơm nhỏ trên bờ đầm. Ông lại bên đồng mối phát hiện ra đôi chân người thò ra, cúi xuống nhìn kỹ, rồi hoảng hốt nhận ra đó là đôi chân của bà Sinh vì chân bà có một bàn chân sáu ngón, mà ngón thứ sáu lại mọc ở mu bàn chân; khác biệt với mọi người phụ nữ trong làng Cồ. Vì vậy, thoát nhìn ông nhận ra ngay. Ông liền chạy vào làng kêu mọi người. Dân trong làng đổ ra thấy cảnh bà Sinh chết thảm ai cũng thương. Họ bảo nhau: "Người chết mà có mối đùn lên cao là linh hồn người đó thiêng lắm", bà con bảo nhau góp tiền xây cho bà một ngôi mộ trùm lên trên đồng mối. Vài năm sau ngôi mộ nứt ra, mọc lên một cây thị. Cây thị lớn rất nhanh, chẳng mấy đã cho quả chín thơm lừng. Dân làng lại càng tin vào sự linh thiêng của bà. Bà con trong dòng họ Nguyễn cùng với dân trong làng Cồ họp nhau lại, quyết định xây một ngôi đền ngay trên phần đất bà Sinh ở. Mỗi người đóng góp chút ít tiền bạc, người không có tiền thì góp công. Sau một tháng đã mọc lên một ngôi đền nhỏ, khang trang. Ngoài mặt tiền đắp nổi dòng chữ: "Đền thờ bà quả phụ Nguyễn Thị Sinh". Bên dư ghi năm tháng sinh và tháng, năm tạ thế. Vì ngày tạ thế không ai biết bà mất ngày nào nên để trống.

Từ sau ngày miền Nam giải phóng, nhiều người trở về làng Cồ, làm ăn khấm khá, nhiều gia đình giàu có, con cái học hành đỗ đạt. Họ thường xuyên mang mâm cao cỗ đầy đến cúng bà Sinh. Nhiều người mua cả mẹt hàng mã đến đốt cho bà. Dân làng phong thánh cho bà. Đi mời các nhà điêu khắc có tên tuổi ngoài Hà Nội về tạc tượng bà để thờ. Bà Sinh mất không để lại di ảnh, các nhà điêu khắc phải tạc tượng bà theo lời kể của các bậc cao niên trong làng.

Sự tôn thờ bà Sinh cũng có nhiều điều để bàn. Đa phần người dân tôn thờ bà là thực lòng. Nhưng có không ít kẻ tôn thờ bà làm cái vỏ bọc để che giấu những việc làm khuất tất; vì mưu cầu lợi ích riêng của một "nhóm lợi ích" trong dòng họ. Thực tâm bọn người này chẳng hiểu gì về bà Sinh và cũng chẳng yêu thương gì bà.

Các bậc cao niên trong dòng họ Nguyễn làng Cồ còn răn dạy cháu con trong họ tộc phải học tập bà cô Tổ, ghi lại lời dạy bảo của bà lúc sinh thời để cho con cháu học tập.

*

Sau vụ cưỡng chế đầu tiên thất bại, ba cỗ máy vẫn còn nằm dưới đầm sen. Nhưng nhà đầu tư vẫn không từ bỏ dự án xây khu du lịch làng Cồ. Biết được ý đồ của nhà đầu tư, dân làng Cồ đồng tâm làm đơn khiếu kiện lên tỉnh. Hàng nghìn lá đơn của bà con gửi về Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan. Báo chí rầm rộ lên tiếng ủng hộ dân làng Cồ gìn giữ ngôi đền. Tỉnh ủy đã vào cuộc, cử đoàn kiểm tra về làng Cồ làm việc, lắng nghe, ghi chép đầy đủ ý kiến, nguyện vọng của dân. Đoàn kiểm tra về báo cáo đầy đủ, trung thực với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, tỉnh đã kịp thời chỉ đạo xã Cẩm Thượng, vẫn xây dựng khu du lịch theo phê duyệt của huyện nhưng không được rời ngôi đền. Ngôi đền phải được trùng tu, mở rộng để làm nơi thờ cúng bà Sinh và làm địa điểm đón tiếp khách du lịch.

Chỉ đạo của tỉnh được bà con làng Cồ nhiệt liệt hưởng ứng. Vốn đầu tư xây dựng khu du lịch không phải nhờ đến Công ty Thiên Hương mà do chính tiền bạc, công sức của bà con làng Cồ và xã Cẩm Thượng đóng góp. Sau ba tháng hăng say làm việc, có sự tư vấn của các nhà chuyên môn ở tỉnh, bộ mặt làng Cồ đã thay đổi hoàn toàn.

Làng Cồ giờ đã thành một điểm du lịch nổi tiếng. Du khách về thăm làng Cồ, theo lệ làng, trước tiên phải mang hương hoa vào cúng trong đền thờ bà thánh Sinh, khi đó mới được dân làng tiếp đón.

Nha Trang, ngày 2-7-2014

Chối Bỏ Cuộc Tình

Xuân Tuyền

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, giải phóng miền Nam nhưng mãi đến trưa ngày 30 Tết năm 1976, nghĩa là sau chín tháng Tâm mới khoác ba lô về nhà trước sự vui mừng của gia đình, họ hàng và bà con xóm làng. Bà mẹ Tâm ôm lấy con, hai tay sờ nắn khắp người từ đầu đến chân, xem thử con mình có thương tật ở chỗ nào không. Bởi sau ngày giải phóng ít tuần, bà nghe người ta phao tin, Tâm trên đường từ Sài Gòn ra Bắc, đi trên một chiếc xe tải bị tai nạn ở đèo Cả, địa danh giữa hai tỉnh Khánh Hòa và Phú Yên. Từ khi nghe tin đồn thất thiệt đó bà đứng ngồi không yên, suốt ngày lúc nào cũng nghĩ về con. Bởi bà chỉ có Tâm, một cậu con trai độc nhất.

Về nhà, ăn Tết xong, bà giục Tâm xây dựng gia đình để bà có cháu nội bé. Lúc này Tâm đã hai mươi tám tuổi. Tâm có ý định sau đợt nghỉ phép một tháng, về đơn vị xin chuyển ngành kiếm một công việc làm ổn định khi ấy mới tính đến chuyện lấy vợ. Nhưng trước sức ép của gia đình, họ hàng, mọi người nói: "Anh phải lấy vợ cho mẹ an tâm rồi học hành, làm gì hãy tính sau. Mẹ anh giờ đã già rồi, người già heo hắt như ngọn đèn trước gió, chẳng biết tắt lúc nào không hay". Nghe gia đình, họ hàng nội, ngoại khuyên nhủ vậy, Tâm cũng gật đầu cho mọi người an lòng.

Ông Ba, bác họ ở cạnh nhà Tâm, một người đã giúp đỡ gia đình Tâm suốt mấy mươi năm, kể từ ngày cha Tâm lâm bệnh qua đời khi Tâm mới năm tuổi. Tuy là bác họ nhưng ông quý Tâm như cháu ruột. Khi Tâm còn nhỏ, ông thường xuyên chăm lo, dạy bảo Tâm học hành, Tâm coi ông như người cha, chú của mình. Ông đã giới thiệu cho Tâm một cô gái có tên là Yên ở xã bên, cách nhà Tâm chừng cây số. Yên là cô gái vừa mới tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm hệ bảy cộng ba, đang ở nhà chờ được đi dạy. Yên người

nhỏ nhắn, không đẹp nhưng gương mặt tròn, nhìn có duyên; một cô gái hai mươi tuổi, ít nói, sống nội tâm. Tuy mới gặp nhau lần đầu, cả Tâm và Yên đã có cảm tình nhau. Qua hai tuần lễ được phép của gia đình Yên, hai người đi chơi với nhau. Tâm đã từng chở Yên trên một chiếc xe đạp thống nhất cũ kỹ của Yên đi du ngoạn chùa Hương Tích, cách xa nhà hai chục cây số. Yên rất yêu thích những bài thơ tình của Tâm sáng tác. Yên đã chép hàng chục bài thơ tình của Tâm vào sổ tay. Yên Tâm đặc nhất bài: "Anh và em":

"Anh và em/ Ví như hoa và gió/ Hoa dù thơm biết bao/ Nếu không có gió đưa hương/ Không ai biết được hoa thơm/ Và gió, gió dù ngọt ngào biết mấy/ Nếu không mang theo hương hoa gió chẳng quyến rũ được ai/ Em ơi gió và hoa kết lại/ Nói lời tình yêu".

Yên yêu Tâm bởi Tâm là một chàng trai đã qua thử thách của chiến tranh. Một người có nước da bánh mật, đôi mắt sáng và nụ cười đôn hậu luôn túc trực trên môi. Tâm và Yên đã có với nhau một đêm sống chung trong một phòng trọ ở Bến Đục để sáng hôm sau đi đò vào chùa Hương. Đêm đó, một đêm tháng giêng, trời vẫn còn rét, tuy ở cùng phòng nhưng hai người vẫn giữ một khoảng cách, không đi quá giới hạn. Bởi cả hai đều muốn giữ gìn, không muốn "ăn cơm trước kẻng". Họ muốn dành cho nhau có một đêm tân hôn trọn vẹn, đẹp đẽ đầy hạnh phúc. Sau chuyến đi chùa Hương về, hai người yêu nhau thắm thiết. Gia đình họ hàng đôi bên đều tán hợp. Một lễ ăn hỏi đơn sơ nhưng đầy đủ lễ nghi theo phong tục từ ngàn xưa của ông bà truyền lại được gia đình Tâm mang đến gia đình Yên. Hai gia đình giao ước với nhau, nhất trí cho Tâm và Yên lấy nhau, chỉ còn ấn định ngày cưới là xong mọi việc. Về phía gia đình Yên muốn làm lễ cưới ngay. Mẹ Yên - bà Thịnh là một người đàn bà giỏi giang, sắc sảo, xuất thân từ một gia đình làm nghề buôn bán, nên mọi việc làm của bà đều có sự tính toán kỹ lưỡng, thiệt hơn; một người đàn bà khá lạnh lùng. Bà quán xuyến mọi công việc trong gia đình. Từ việc nhỏ đến việc lớn đều một tay bà xếp đặt. Ông chồng bà là một người hiền như cục đất, suốt ngày chỉ biết cặm cuội cây cày ngoài đồng. Mọi công việc đối nội, đối ngoại đều do bà đảm trách. Bà bảo ông làm việc gì, ông làm việc ấy. Thậm chí là bảo ông ăn là phải ăn, bảo ngủ là phải ngủ. Bà muốn lễ cưới của con gái ngay bởi bà tính toán, nếu để một năm, hoặc hơn một năm mới tổ chức thì con gái bà phải

sống trong sự mòn mỏi đợi chờ. Bà muốn con gái bà phải yên bề gia thất và có việc làm chắc chắn trong cơ quan nhà nước, đồng nghĩa phải có cái "sổ gạo" và bìa tem phiếu thực phẩm. Đó cũng là sự lo lắng của mọi công dân miền Bắc sống trong thời bao cấp dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Trước khi cho Yên quan hệ với Tâm, bà đã tìm hiểu kỹ, biết Tâm có ông anh rể công tác ở phòng tổ chức Ty Giáo dục, Yên lấy Tâm thì ông anh Tâm ắt phải có trách nhiệm sắp xếp cho Yên đi dạy học ở một trường nào đó trong tỉnh.

Khi biết Tâm chưa có quyết định cưới ngay và ông anh rể Tâm chưa có một lời hứa hẹn gì về chuyện lo công việc cho Yên, bà liền trở mặt.

Buổi tối cuối cùng, trước khi Tâm, hết phép, trở về đơn vị. Tâm đến nhà Yên chào tạm biệt gia đình, mẹ Yên làm ngơ không tiếp. Buổi tối Tâm và Yên ngồi ở trước hiên nhà tâm sự, bà kêu to ngọn đèn dầu, để ở trước cửa ra vào, bà ngồi trong nhà, thu hai chân trên ghế, canh chừng, dõi theo hai đứa nói chuyện. Thỉnh thoảng bà lại đằng hắng một tiếng làm ngắt quãng dòng tâm sự của Tâm và Yên. Yên cảm thấy khó chịu với cách cư xử quá quắt của mẹ mình, cô đứng dậy, vào nhà nói nhỏ với mẹ:

- Mẹ làm vậy con thấy xấu hổ. Mẹ vào giường nghỉ đi. - Bà Thinh chẳng những không để ý đến lời đề nghị của con mà còn được đà bày tỏ quan điểm của mình. Bà vỗ tay đen đét vào bắp đùi nói lớn:

- Con gái phải biết giữ ý, giữ tứ chữ. Đêm khuya ngồi nói chuyện với trai người ngoài thấy, nhổ vào mặt tao à? - Yên lay lay vào vai mẹ:

- Mẹ, nói nhỏ chứ. Vả lại con và anh Tâm đã... - Bà Thinh ngắt lời:

- Đã, đã cái tổ cha mày. Nó đã chịu cưới đâu mà... đã... Biết đâu nó chỉ đùa bỡn với con và là một kẻ "sở Khanh". Không giữ là hỏng đời con gái đấy cô ạ. - Bà Thinh nói lớn cốt để cho Tâm nghe thấy. Tâm ngồi ngoài hiên nghe được hết những gì bà Thinh nói. Anh thấy mình bị xúc phạm. Một người đã từng trải, tiếp xúc với rất nhiều, nhiều tầng lớp trong xã hội, chưa ai xúc phạm đến anh, nói anh là "sở Khanh". Vậy mà giờ đây... Tâm vút điều thuốc lá đang hút dở xuống đất, lấy mũi giày di di, vào nhà chào bà Thinh, xin phép ra về. Tâm bước vội ra khỏi cổng nhà Yên, Yên chạy theo gọi với:

- Anh Tâm!

Tâm quay lại:

- Em vào nhà nghỉ đi...

Tâm chạy như bay trong đêm gió rét. Về đến nhà Tâm nằm vùi đầu vào chăn suy nghĩ: Chẳng nhẽ chỉ vì cái sổ gạo với tờ tem phiếu thực phẩm vợ vẫn mà mẹ Yên nổi cáu đứt tình yêu của mình với Yên sao?. Đầu óc Tâm quay cuồng. Ngoài trời gió mưa gào thét, thổi qua khe cửa buốt lạnh. Trong sâu thẳm đáy lòng, Tâm tin vào tình yêu của mình với Yên.

Sáng hôm sau, Yên lên mẹ xuống nhà Tâm, tiễn Tâm xuống ga xe lửa trở về đơn vị, hai người chia tay nhau, Tâm lên tàu, Yên quay trở về nhà. Trước lúc chia tay, Tâm nói với Yên, sau hai năm anh về, chúng mình làm lễ cưới. Yên đứng dưới sân ga giơ tay lên vẫy vẫy, nói to: "Em chờ!, em chờ!". Tàu rùng mình chuyển bánh trong chiều mưa xuân lất phất bay. Yên quay về, đoạn đường từ ga về nhà có mười cây số, thông thường Yên chỉ đạp chừng hai tiếng đồng hồ. Nhưng chiều nay sao cô thấy nó dài vô tận. Đi được chừng sáu cây số, thấy người mệt mỏi, cô dừng lại, vào nghỉ ở một quán nước bên đường. Cô mua một ly nước trà nóng. Vừa đặt ly nước lên môi, nghe tiếng hát từ một chiếc cát sét của bà chủ quán phát ra: "Biệt ly nhớ nhung từ đây, ôi còi tàu như xé đôi lòng...". Bài "Biệt ly" một ca khúc bất hủ của Doãn Mẫn. Thời đó miền Bắc cấm không cho hát. Ai hát bị nhà nước bắt bỏ tù. Vậy mà bà chủ quán này to gan, dám mở bài hát giữa thanh thiên bạch nhật. Nhưng dầu sao Yên cũng thầm cảm ơn bà, cảm ơn bài hát đã nói thay nỗi lòng mình lúc này. Yên thầm nghĩ.

*

Trở về đơn vị ít ngày, Tâm chuyển ngành ra công tác ở một cơ quan báo chí của địa phương, bởi những năm ở trong Quân đội anh đã từng viết tin bài cho Báo Quân đội Nhân dân, làm thơ, viết văn cho Tạp chí Văn nghệ Quân khu... Ở cương vị công tác mới, Tâm dồn hết ý chí, nghị lực vào học tập nhưng hàng đêm anh vẫn dành thời gian nghĩ về người yêu, nghĩ về Yên. Đêm nào Tâm cũng viết cho Yên một lá thư và sáng ra, trước khi đến cơ quan làm việc, tranh thủ ghé vào Bưu điện trung tâm thành phố gửi về cho Yên. Cứ như vậy suốt cả hơn một năm trời. Nhưng có một điều lạ là Yên không hề có hồi âm. Tâm rất lo lắng, không biết ở quê Yên gặp phải điều chi mà không viết thư cho mình. Vào những thập niên tám mươi đến chín mươi của thế kỷ trước chưa có đường dây điện thoại liên lạc đến từng

gia đình. Phương tiện liên lạc duy nhất ngày ấy là đường thư. Ở nơi xa Tâm đâu biết, tất cả thư từ của mình gửi về cho Yên đều bị bà Thinh giấu kín, không đưa cho Yên. Bà còn canh chừng Yên mọi lúc, mọi nơi, không cho Yên thư từ trao đổi với Tâm; không cho Yên qua lại nhà Tâm.

*

Tâm đi được nửa năm, ở quê bà Thinh ép Yên lấy một gã trung niên, gia đình giàu có ở xã bên. Gã tên là Quát. Quách Văn Quát một gã ít học, hay rượu chè, cờ bạc. Quát bị tật từ thuở nhỏ, chân đi khập khiễng. Quát hứa với bà Thinh, lấy được Yên sẽ bỏ tiền chạy cho Yên đi dạy học, đảm bảo cho Yên có cuộc sống sung sướng.

Yên không hề yêu Quát, nhưng vì sự ép buộc của gia đình Yên phải "đành lòng theo gió cuốn mưa bay". Ngày cưới, Yên khóc đến cạn nước mắt. Trước đông đủ hai họ mà khi lên xe về nhà chồng, Yên vẫn luôn miệng nhắc đến Tâm: "Tâm ơi! Thứ lỗi cho em!".

Chuyện Yên bị ép đi lấy chồng, mãi hai tháng sau, chị gái của Tâm mới biên thư cho Tâm biết. Hay tin người yêu đi lấy chồng, Tâm buồn lắm, như một kẻ mất hồn. Ngày đi làm, tối về lại nhâm nhi chén rượu một mình trong căn phòng bé nhỏ nhớ về người yêu.

*

Về sống ở nhà Quát một thời gian chừng hai tháng, Yên cũng đạt được nguyện vọng của mẹ, được bổ nhiệm đi dạy ở một trường tiểu học trong xã. Bà Thinh tỏ ra rất hài lòng với Quát. Yên sáng lên lớp, chiều về phải làm việc quần quật chẳng lúc nào ngơi tay. Hết cấy cày ngoài đồng, lại lo cơm nước phục vụ cả một gia đình sáu, bảy người ăn. Tối đến lại phải lên giường phục vụ chồng. Quát là một gã dư sức khỏe, sau vài chén rượu vào, gã chỉ nghĩ đến chuyện giao cấu. Gã quần cho Yên đêm nào cũng mệt lử, người rã rời. Sau mỗi đêm làm tình với vợ, sáng ra gã đi khoe với cánh thanh niên trong làng. Gã hùng hồn nói rằng: "Con vợ tao nó chẳng yêu gì tao, mặc kệ mẹ nó. Tao cóc cần tình yêu. Miễn là có chỗ cho tao "đục" là được. "Mất tiền mua mâm phải đâm cho thủng". Sống ở đời là cứ phải tứ khoái!". Mấy chị em trong trường nghe được những lời sàm sỡ, vô văn hóa của Quát, mách lại với Yên, Yên buồn và xấu hổ vô cùng.

Sau hai năm, Yên sinh liền tù tù hai cô con gái. Quát thấy vợ sinh toàn con gái, gã muốn có một thằng con trai để nối dõi tổ tông. Bởi Quát là con một, nếu vợ gã không sinh cho gã một thằng con trai thì dòng họ gã tuyệt tự. Đứa con gái thứ hai mới ra đời chưa đầy năm, Yên lại mang bầu. Người Yên lúc này ốm yếu, da xanh như tàu lá, bần bè, chị em khuyên đi nạo thai nhưng gia đình chồng không cho. Đứa con thứ ba ra đời cũng là con gái, bố mẹ chồng và chồng rất tức giận, bà mẹ chồng chửi rửa Yên thậm tệ. Bà đổ lỗi hết cho Yên, nói Yên không biết đẻ. Bà đẩy vợ chồng Yên cùng con cái ở riêng. Ra ở riêng, chồng là một kẻ lười biếng, một mình Yên với đồng lương ít ỏi, phải nuôi cả nhà năm miệng ăn, tháng nào Yên cũng phải về xin gạo, tiền của mẹ và anh chị em trong gia đình. Đã khổ sở như vậy, Yên vẫn còn bị chồng hành hạ cả thể xác lẫn tinh thần. Mỗi bữa cơm không có một chút rượu là gã quát mắng. Nhiều khi đá cả mâm cơm văng vãi tung tóe. Con cái sợ khóc inh ỏi. Trước nỗi cơ cực như vậy, Yên đã nghĩ đến cái chết. Nhưng thương ba đứa con nhỏ nên không đành, cam phải chịu những chuỗi ngày khổ đau. Những đêm về khuya, khi chồng con ngủ say, một mình Yên, ngồi mang ảnh Tâm ra coi rồi ôm mặt khóc.

*

Bà Thịnh nhìn hoàn cảnh của con gái sống tủi nhục, bà rất đau lòng. Nhưng đã muộn. Lúc này bà đã bước sang tuổi tám mươi, tuổi cao lại bị căn bệnh hiểm nghèo, sau một tháng điều trị ở bệnh viện, bà qua đời. Ngày đưa mẹ về nơi an nghỉ cuối cùng xong, về nhà, Yên vào phòng của mẹ, khai trong rương đựng đồ riêng của mẹ thấy cả đóng thư của Tâm gửi cho mình, phong bì còn dán kín, Yên đóng chặt cửa, ngồi lần lượt mở từng phong thư ra đọc. Vừa đọc vừa khóc, nước mắt Yên ướt nhòe từng lá thư. Đọc hết những phong thư trong suốt hơn một năm Tâm gửi cho mình, Yên chỉ còn biết kêu trời. Yên hận mẹ. Nhưng giờ mẹ đã không còn. Yên đau khổ nằm sóng soài trên giường rồi thiếp đi lúc nào không hay, cho mãi tới khi cậu em trai đập cửa gọi chị ra ăn tối, khi ấy Yên mới tỉnh dậy.

Sau bữa cúng mở cửa mả, Yên, một mình mang hoa quả, nhang nến ra mộ mẹ. Yên thắp nhang, cắm lên mộ mẹ, miệng lầm nhẩm khấn vái rồi ngồi gục đầu bên nắm mồ cỏ úa vàng thiếp đi. Trong giây phút mơ màng

Yên thấy mẹ hiện về. Bà đến ngồi bên Yên, vuốt ve, nói trong nhát nhòa nước mắt:

- Con thứ lỗi cho mẹ, chỉ vì thương con, muốn cho con có công ăn việc làm, có cái sổ gạo và bìa tem phiếu thực phẩm, mẹ đã dă tâm chia cắt con và Tâm. Giờ con ra nông nổi này mẹ đau lòng lắm!. Con thứ lỗi cho mẹ. Có như vậy mẹ mới siêu thoát...

- Mẹ! - Yên bưng tỉnh gào thét thật to trong chiều đông rét buốt. Tiếng thét của Yên xé toạc màn sương mù bao phủ cả một không gian hiu quạnh. Yên chạy như bay về nhà lấy cuốn sổ gạo để úa vàng cùng vài ba con tem thực phẩm mang ra giữa sân, bật lửa đốt. Tàn tro bay mù mịt rồi tan biến vào hư không. Yên cảm thấy lòng mình vui bớt khổ đau.

Nha Trang, tháng 8 năm 2014

Con Đốm Hoa

Xuân Tuyền

 Ông Lã là tổng giám đốc một tập đoàn dệt may liên hợp có tên "Sắc Màu", tập đoàn cổ phần một thành viên. Từ sau khi nền kinh tế thị trường mở ra, tập đoàn của ông làm ăn phát đạt. Hàng dệt may của tập đoàn "Sắc Màu" sản xuất ra đến đâu tiêu thụ hết đến đó. Ngoài thị trường trong nước, "Sắc Màu" còn xuất sang các nước châu Á, châu Âu, châu Mỹ... Doanh thu của tập đoàn hàng năm lợi nhuận lên đến hàng nghìn tỷ đồng. Tên tuổi của ông, của tập đoàn nổi lên như cồn, báo chí thường xuyên đưa tin, viết bài ngợi ca.

Tập đoàn làm ăn phát đạt, đời sống của công nhân ổn định, tất nhiên lương của tổng giám đốc phải cao ngất ngưỡng. Nghe nói lương của tổng giám đốc "Sắc Màu" mỗi tháng lên tới hai nghìn đô, tương đương với hơn hai trăm triệu đồng tiền Việt Nam.

Ông Lã, tên đầy đủ là Quách Lâm Lã, mọi người thường gọi đùa là "Quách Lâm La". Quách Lâm La người cao to, lông mày rậm, đôi mắt sâu, có bộ ria mép nhìn hài hước. Chỉ sau vài năm giữ chức tổng giám đốc "Sắc Màu" ông đã sắm được nhà lầu, xe hơi loại xịn. Ông nổi tiếng vào loại ăn chơi có hạng. Các bữa nhậu của ông với bạn bè ở những nhà hàng cao cấp chi phí mỗi bữa lên đến đôi trăm triệu. Ngoài thú vui ăn nhậu, em út, ông Lã còn có thú vui săn bắn. Trung bình mỗi tháng vị tổng giám đốc này cũng có hai, ba cuộc đi săn. Có lần đi với bạn bè, có lần chỉ một mình, thuê một con ngựa tốt, phóng vào rừng săn bắn.

Một buổi chiều mùa thu, trời mát, nắng nhạt, ông Lã cưỡi ngựa ung dung vào rừng săn. Nhà ông ở chỉ cách rừng nguyên sinh chừng năm cây số. Vừa vào khỏi cửa rừng chừng hai trăm mét, ông thấy một chú chó đốm

hoa, ôm yếu, lông lá xù xì nằm bên vệ đường, thoi thóp thở, nước dãi chảy ra, mắt lơ dờ. Ông dừng ngựa, xuống xem. Con chó thấy người đến gần liền ngẩng đầu lên kêu "ăng ăng, ăng ăng" mấy tiếng, hai chân trước khễ cào cào xuống đất tỏ ý van lơn, cứu giúp. Ông ngắm nghía con chó một hồi lâu: "Tội nghiệp cho chú mày. Chắc là đói lắm hả? Mi ở đâu, chủ mi là ai mà mi phải ra đây nằm?". Ông lấy trong túi xách ra một ổ bánh mì, bẻ cho nó một nửa, còn một nửa bỏ lại vào túi. Đó là cổ phần ăn trưa của ông. Con chó liền đưa hai chân trước kẹp chặt nửa chiếc bánh to bằng quả cam sành, ngoạm ngấu nghiến, nó ăn như một con vật chưa bao giờ được ăn. Ăn xong mắt nó tỉnh táo, thè lưỡi liếm vào mũi giày của ông tỏ ý cảm ơn. Ông Lã vỗ vào đầu nó: "Ăn no rồi, nghỉ ngơi cho lại sức. Tao đi săn đã, kéo trưa đến nơi rồi". - Ông nói với con chó rồi nhảy phốc lên lưng ngựa phóng đi. Tiếng ngựa hí vang rùng.

Bữa đó ông Lã hứng thú đi săn mãi tới năm giờ chiều mới về. Trên lưng ngựa đeo lưng lẳng mấy con chim sâu và một con hoẵng nhỏ. Ra tới gần cửa rừng, ông ngạc nhiên thấy con đốm hoa vẫn nằm đó. Dường như nó có ý chờ ông. Gặp lại ông nó mừng lắm, chạy ra quẩn quýt dưới chân ngựa. Ông Lã xuống ngựa nói: "Sao, không có nơi chốn nào về hở?". - Ông nghĩ thầm trong bụng. Mình đem nó về nuôi cho vui. Đây là giống chó cảnh, chó quý đây. Không chừng nó lại có ích cho mình. Ông cúi xuống, bế con chó lên: "Thôi về sống với tao", con chó vẫy vẫy đuôi. Ông đặt con chó lên lưng ngựa phóng về nhà.

Bà Lưu Mộng Dung, vợ ông một phụ nữ đang ở độ hồi xuân. Mặt mày lúc nào cũng phấn son rực rỡ. Ý vào chồng làm ra tiền, bà sống ăn chơi phè phỡn. Bà là người rất ghét súc vật. Thoạt nhìn thấy đức ông chồng mang một con chó ốm yếu về bà la toáng lên: "Ông mang đâu của nợ này về. Hôi hám bẩn nhà bẩn cửa. Ông có biết mỗi ngày tôi quét dọn, lau sàn nhà mấy lần không?". Cô con gái út mười tuổi của ông rất quý chó. Thấy ba mang con chó đốm hoa về nó mừng lắm, bế con chó ra vò nước lấy xà phòng thơm tắm cho nó. Vừa kỳ cọ, tắm tấp cho chó, mặt quay vào nó nói với ba: "Ba à, nhà bạn con cũng có con chó giống hệt như con chó này. Ba bạn con là nhà sinh vật, ông nói: "Giống chó này là chó Tây đó. Bên Tây người ta

quý giống chó này lắm. Ba tặng cho con nhen?". - Ông Lã cười: "Cha cô. Ba giao nó cho con chăm sóc nó đấy".

Con chó hoa được cha con ông Lã chăm sóc kỹ càng. Nó lớn nhanh và đẹp, nhanh nhẹn, thông minh hơn chó ta rất nhiều. Nó thường ngủ vào ban ngày, đêm thức canh nhà cho chủ. Ban đêm chỉ cần một động tĩnh nhỏ là nó sủa ầm lên. Nhiều lần kẻ gian đêm mò vào nhà ông, vừa đụng vào chân tường phía ngoài vườn, con chó đã đánh hơi được, phục sẵn bên trong. Kẻ gian vừa nhảy vào, con chó nhanh như chớp xô ngã kẻ gian ngã xuống đất, ngoáy vào mặt, vào cổ. Kẻ gian vùng vẫy, kêu la ầm ĩ. Ông Lã ra tóm gọn. Kẻ gian nhiều lần dùng bả đánh con chó nhà ông Lã nhưng không thành. Con chó chỉ quen ăn thức ăn của ông chủ như thịt bò nướng, gan lợn xào, cơm gạo trắng hoặc cá nướng thơm phức. Nó không bao giờ ăn thức ăn lạ ngoài thực đơn ông chủ dành cho nó.

Con chó hoa gắn bó với ông Lã, sống trong nhà ông được hai năm, ông quý nó như quý con cái mình. Ông rất vui, sau một ngày làm việc ở tập đoàn về, đầu óc căng thẳng, nhìn thấy con hoa ra tận cổng mừng rỡ đón là ông vui, lòng thanh thản. Con chó hoa cũng nhận thấy nó không thể thiếu ông. Chỉ đôi ngày ông đi công tác xa nhà là nó buồn thiu, nằm co ro trong xó nhà, không thèm ăn uống gì. Khi ông vừa về là nó mừng quýnh, chạy nhảy khắp nơi giống như một đứa trẻ được bố mẹ mua cho đồ chơi. Nhiều người bạn đến nhà nhìn thấy con chó đẹp, ngỏ ý mua với giá cao nhưng ông không bán. Có nhà chuyên gia nuôi chó đến trả ông với mức giá cao ngất ngưỡng, hai trăm triệu ông không bán. Ông nói: "Tôi chẳng thiếu gì tiền bạc. Tôi có thể cho đi hai, ba trăm triệu nhưng bảo tôi bỏ con chó hoa thì không. Nó được coi là báu vật của gia đình tôi!". Một ông bạn thân của ông Lã, đến nhà thấy ông Lã cưng chiều con chó, nhiều lần bạn đến không tiếp, chỉ mãi mê chơi với chó. Ông bạn bực dọc nói: "Nó là con chó, lại là chó Tây. Nó bám lấy ông chỉ vì ông cưng nó, cho nó ăn ngon. Nếu rời ông ra nó sẽ chết. Chứ nó là chó, nó có tình cảm chó gì".

Bước sang đầu thế kỷ 21, nền kinh tế toàn thế giới rơi vào khủng hoảng. Hàng Việt xuất sang châu Á, châu Mỹ bị ngưng trệ; các nước Bắc Phi đột ngột cắt hẳn hợp đồng các mặt hàng dệt may với các nước châu Á, trong đó có Việt Nam. Hàng xuất không được, hàng bán trong nước yếu

kém. Kinh tế của "Sắc Màu" bị sa sút nghiêm trọng. Công nhân không có việc làm.

*

Đúng thời điểm này, ông Lã phát hiện ra mình mắc chứng bệnh viêm gan. Người sút cân, mắt, da vàng như người xát nghệ. Vào bệnh viện khám, bác sĩ chuyên khoa phát hiện gan của ông đã sa xuống độ ba. Nghĩa là đã bước sang giai đoạn nguy hiểm. Muốn cứu sống chỉ còn một cách hữu hiệu là thay gan. Bác sĩ Lê Công Thạnh, Chủ nhiệm khoa ung bướu của bệnh viện, một người bạn thân của ông Lã, người có vầng trán cao rộng, gặp riêng ông Lã nói nhỏ với bạn:

- Việc ghép gan, tiền bạc đối với bạn, mình biết bạn không thiếu. Nhưng cái chính là tìm đâu ra gan để ghép. Muốn có gan ghép cho bạn phải có người hiến gan. Chuyện hiến gan ở nước ta quả là một điều hi hữu. Nếu không nói là hiếm thấy. Cậu biết đấy, mình làm ở chuyên khoa này mấy chục năm nay mà mới chỉ ghép có hai ca. Cả hai ca đều do người thân trong gia đình hiến. Trường hợp của bạn nếu không có người hiến tặng thì phải chờ lâu đó. Chỗ bạn bè, quen thân nhau lâu năm, mình gắng hết sức điều trị cho bạn, sử dụng những loại thuốc tốt nhất, hữu hiệu nhất cho bạn dùng để kéo dài sự sống. Các cụ ta xưa thường nói: "Còn nước còn tát". Biết đâu được cậu lại khỏi bệnh. Cứ lạc quan để chiến thắng bệnh tật.

Biết chồng bị bệnh ung thư gan, bà Dung âm thầm vợ gom góp tất cả vàng bạc, của cải trong nhà đổi sang đô la gửi vào ngân hàng. Một buổi sáng, ông Lã vừa qua một đêm đau đớn, mới nằm chợp mắt được vài phút, bà Dung vào ngồi đầu giường đánh thức chồng dậy. Giọng ngọt ngào, nhỏ nhẹ, một giọng nói hiếm thấy ở một người phụ nữ xưa nay thường xuyên ăn nói cộc cằn với chồng con:

- Anh à, cái sổ đỏ quyền sở hữu nhà, đất của nhà mình anh để đâu. Cả cái sổ tiết kiệm của anh nữa. Đưa nó cho em cất giữ. Kẻo anh ốm nằm một chỗ, em và con gái vắng nhà, kẻ trộm lẻn vào nãng hết thì... À, mà cả cái khoản tiền anh cho chú Ba, cô Tư mượn làm nhà mấy năm trước tổng cộng là bao nhiêu anh cho em biết để em nói với cô chú ấy hoàn lại để thuốc thang cho mình.

Ông Lã tuy đau bệnh nhưng chưa đến nỗi lú lẫn, ông vẫn còn sáng suốt để nhận ra mưu kế của vợ. Ông biết bà muốn quản toàn bộ tài sản của mình để đề phòng trước khi qua đời mình sẽ chia chác cho anh em trong gia đình. Bởi tình cảm của vợ chồng ông cả chục năm nay không còn mặn nồng. Hai người sống ly thân, bà có quan hệ bất chính với một gã người tình cũ. Họ lén lút hú hý với nhau. Ông Lã xua xua tay, nói thều thào:

- Chuyện đó bà khỏi lo. Tôi ốm nằm một chỗ nhưng còn con đóm hoa, nó bảo vệ tôi. Không kẻ nào to gan dám vào nhà làm hại tôi đâu.

- Chó, chó cái của nợ ấy sao nó không chết quách đi cho xong. - Bà giận dữ bỏ ra ngoài. Con đóm hoa từ ngoài sân chạy vào ngồi phía cuối giường ông chủ, mở tròn mắt dõi theo bà Dung.

Ngày hôm đó, bà Dung không ra khỏi nhà. Suốt ngày đi ra ngõ rồi lại vào nhà, đứng, ngồi không yên dường như bà đang toan tính một điều gì. Đêm khuya, đợi cho ông Lã ngủ thiếp đi, bà lẻn vào phòng riêng của ông lục lọi. Nghe tiếng động, con đóm hoa sủa inh ỏi, tiếng sủa của nó chát chúa làm ông Lã bừng tỉnh, la lên:

- Chuyện gì. Có chuyện gì vậy đóm hoa? - Con đóm hoa càng sủa lớn hơn. Nó nhảy phốc lên chiếc ghế để ở góc nhà, gần công tắc điện, ấn chân trước vào công tắc điện, đèn bật sáng. Bà Dung tức giận, vợ vội lấy cây gậy của ông Lã dựng ở cửa ra vào phòng ông nằm quật tới tấp vào người con đóm hoa. Vừa đánh vừa chửi:

- Bà cho mày chết này, đồ chó không biết phân biệt kẻ lạ, người quen. Bà cho mày chết này!

Con hoa bị tấn công tới tấp, kêu inh ỏi, chạy đến bên giường ông chủ, nhảy vọt lên giường, ôm chặt lấy chân ông chủ. Ông Lã quàng tay ôm lấy con đóm hoa. Bà gầm lên, dang cây gậy quật thẳng vào con đóm hoa, chẳng may lại vào trúng mặt ông Lã. Bị cú đánh mạnh, ông Lã nằm vật ra giường, máu ở mang tai tứa ra, chảy thành dòng trên má. Con đóm hoa, nhanh như cắt, co hai chân trước lao thẳng vào người bà Dung, làm bà té ngửa xuống nền nhà. Đứa con gái ngủ ở phòng riêng nghe tiếng chó sủa, tiếng la hét của mẹ choàng tỉnh giấc, lao ra thấy mẹ nằm bất động trên sàn nhà, ba ôm đầu máu chảy đầm đìa liền gọi xe cấp cứu đưa ba mẹ đi bệnh viện. Bà Dung sau ít phút sơ cứu người khỏe lại bệnh viện cho xuất viện

ngay. Ông Lã người ốm yếu, bị thương nặng ở tai, mất máu nhiều, bệnh viện giữ lại điều trị.

Về nhà, ngay sáng hôm sau, bà kêu thợ khóa đến mở kết sắt của ông Lã lấy hết tiền vàng và cả giấy tờ nhà đất, cà vẹt xe ô tô..., phân cho người tình đến lên xe của ông Lã chạy trốn.

Sau nửa tháng nằm viện điều trị, ông Lã bớt bệnh, xuất viện về nhà nằm điều trị ngoại trú. Về nhà vợ bỏ đi với người tình, nhà chỉ còn hai ba con và con đóm hoa. Cô con gái hàng ngày đi chợ lo cơm cháo cho ba, con đóm hoa suốt ngày quanh quẩn bên ông, thỉnh thoảng lại đến bên cạnh ông, liếm láp vào bàn chân ông như vỗ về an ủi ông chủ. Nhờ có con đóm hoa ông cũng thấy vui vui khi còn một mình ở trong căn nhà trống vắng.

Bệnh gan của ông Lã suốt bốn tháng điều trị, bệnh không giảm mà lại đau nặng. Bụng phồng to như cái trống. Không ngồi được, suốt ngày chỉ nằm ngửa trên giường. Không ăn uống được. Bác sĩ Lê Công Thanh điều hẳn một y tá tới chăm sóc bạn, điều trị đủ loại thuốc tốt mà bệnh tình không tiến triển. Ông Lã qua đời sau một đêm đau đớn quằn quại.

Đám tang ông Lã do anh em ruột thịt và bác sĩ Thanh cùng bà con trong phố đứng ra lo liệu chu tất.

Suốt hai ngày, hai đêm quan tài ông Lã đặt chính giữa phòng khách, con đóm hoa nằm ẹp bên cạnh cỗ quan tài, không ăn, không uống, đôi mắt nó đỏ hoe, nước mắt rơi lã chã. Nhìn nó ai cũng thương. Lúc tiễn đưa ông Lã về nơi an nghỉ cuối cùng, con đóm hoa nhảy lên xe tang, nằm bên cạnh cỗ quan tài. An táng xong, mọi người lên xe ra về. Con đóm hoa ở lại, nằm trên mộ ông Lã. Nó nằm cạnh ngôi mộ của ông không rời.

Qua thất thứ hai, chú Ba, người em ruột của ông Lã ra thăm mộ anh, chú Ba giật mình nhìn thấy con đóm hoa đã chết. Không biết nó chết khi nào, thịt đã thối, kiến vàng, kiến đen đậu kín người nó. Nghe mấy người thường ngày làm việc trong nghĩa trang, chăm sóc mộ phần kể: "Sau buổi an táng ông Lã được ba ngày, vào đêm trời mưa gió, bọn tui thấy con chó đóm la khóc thảm thiết, tiếng nó kêu "ăng ăng" suốt cả tiếng đồng hồ rồi im bật. Sáng ra thấy nó đã chết".

Chú Ba liền mượn xẻng đào một cái hố sâu, an táng con đóm hoa bên cạnh mộ ông Lã. Vừa an táng xong trời bỗng tối sầm, gió gào thét, sấm

chớp lóe sáng rồi mưa ào ào trút xuống. Trận mưa đầu mùa dai dẳng, buồn
thương!

Nha Trang, ngày 4-12-2013

Bút Máu

Vũ Hạnh

Lương Sinh người ở Mân Châu, con nhà thế phiệt, nổi tiếng thông minh đỉnh ngộ từ khi tóc để trái đào. Lên tám đã giỏi thơ ca, từ phú, ai cũng ngợi khen là bậc thần đồng. Lên mười có bài "Tơ liễu trong trăng" được tán thưởng nhất mấy câu :

*"Trăng cũ phô đầu bạc
Liễu tơ chuốt mi dài
Trăng, liễu xa ngàn dặm
Một tối hẹn vườn ai".*

Năm lên mười hai, gặp thời loạn ly, cha mẹ đều bị giặc giết, Sinh sầu thảm mấy tháng liền, mất ăn mất ngủ lại thêm căn tạng yếu đuối nên lâm bệnh nặng, thần kinh hốt hoảng luôn luôn giạt mình, nằm mơ thấy toàn máu lửa, sọ xương. May có người cậu đem về săn sóc đêm ngày. Sau nhờ đạo sĩ họ Trình ở núi Hoa-dương cho bài Hi-di Ninh-thần dùng toàn thảo tủy một giống Bạch-hầu trong núi Nga-lâm, uống thuần với nước viễn chí nên được lành bệnh, tâm thái trở lại an tĩnh, điều hòa. Khi lên mười lăm, Sinh được người cậu gởi đến Lã Công, một quan Thủ-hiệu bãi chức từ lâu, ở nhà mở trường dạy võ. Sinh học rất chóng, nửa năm đã lầu thông cả mười hai môn võ bí truyền của nhà họ Lã. Lã Công quý mến, một hôm lấy thanh bảo kiếm của mấy mươi đời họ Lã lập công trao cho luyện tập. Giữa buổi, Sinh đang múa kiếm bỗng dừng phát lại, đưa kiếm lên ngửi rồi cau mày, kêu lên:

- Máu người tanh quá!

Đoạn đem thanh kiếm nộp trả, cáo từ mà về.

Đến nhà, lạy cậu thừa lên:

- Võ nghệ không phải là con đường cháu nên theo. Máu người chảy trong cơ thể thực quý vô cùng nhưng dính ra ngoài lại quá hôi tanh. Kẻ cầm lưỡi dao trợn đời sao cho khỏi đổ máu người! Điều tàn nhẫn ấy cháu không làm được.

Người cậu giận lắm, bảo rằng:

- Mày thực cạn nghĩ, phụ cả lòng ta trông đợi lâu nay. Đành rằng máu người là quý, nhưng để máu ấy chảy trong đầu bọn ác nhân thì càng tác quái cho người, lại càng có tội!

Lương Sinh cúi thưa:

- Ai cũng cho mình là phải, lấy đâu để nói xấu tốt rõ ràng? Làm thiện một cách hăm hở mà không ngờ rằng đây là điều ác, lại càng có tội vì đã lừa mình, lừa người. Trộm nghĩ binh đao là nghề dứt khoát, cháu chưa dứt khoát trong người, tự thấy không dám theo đuổi.

Cậu nói:

- Hoài nghi như thế, e rồi không khéo mày tự mâu thuẫn với mày. Không phân biệt được giả, chân, thiện, ác làm sao có thể tự tin mà sống trên đời? Xã hội chưa đâu có thể tự gọi là chốn thiên đường, bên cạnh nhà trường còn có nhà ngục, bên cạnh ngòi bút còn có lưỡi dao, không thể chỉ thấy một chiều, chỉ yêu một cạnh. Vị tất nhà trường đã không tội lỗi, ngòi bút đã không oan khiên! Ta không có con, từ lâu kỳ vọng nơi mày, nhân thời tao loạn những mong cho mày múa gươm trận địa hơn là múa bút rừng văn. Bây giờ, thế thôi là hết. Từ nay tùy mày định lấy đời mày, ta không nói nữa.

Từ đây, Lương Sinh sẵn có nếp nhà phú túc, chuyên nghề thơ văn, tiêu dao ngâm vịnh tháng ngày. Lời thơ càng gấm, ý thơ càng hoa, tiếng đồn lan xa, lan rộng như sóng trên biển chiều nổi gió. Quan lệnh trấn mới đổi đến địa phương vốn người hâm mộ văn chương, cho vời Sinh đến. Thấy Sinh tướng mạo khôi ngô, lòng quan cảm mến, tiếp đãi hết sức trọng hậu. Sau đó, quan lệnh mượn những thi tuyển của Sinh trong một tháng trường, nhiều khi bỏ cả xử kiện để mà bình thơ. Khi quan giao trả, Sinh thấy sau những bài đặc ý nhất của mình đều có bài họa, văn từ tao nhã, ý tứ thâm trầm, nét chữ uyển chuyển, dưới đề: "Tuyệt Hồng tiện nữ chuyển họa". Hỏi, biết Tuyệt Hồng là gái đầu lòng của quan. Theo lời nha lại tán

tụng thì nàng tài sắc vẹn toàn, khiến Sinh đêm ngày tơ tưởng, cứ thấy giai nhân chập chờn trong cơn mộng ảo. Càng ngày Sinh càng tương tư mê một tưởng không có nàng thì không thể nào sống được. Nhiều lần lảng vảng sau tư thất quan để nhìn cho được Tuyết Hồng, chỉ thấy hoa sau rèm lá chập chờn, lại càng mê mẩn tâm thần hơn nữa. Dịp đâu may mắn, quan mời Sinh đến uống rượu, ngỏ ý muốn kén Sinh làm gia tế. Sinh mừng run người, tưởng có thể đội mái nhà bay lên. Bấy lâu ước ao người đẹp, bây giờ thế là thỏa nguyện.

Trong lễ hôn phối, Sinh mới nhìn rõ Tuyết Hồng: mặt nàng hơi gầy, mũi nàng hơi to, lưng nàng hơi cong. Sinh rất buồn lòng, song nghĩ duyên số tự trời, nhan sắc nàng kém nhưng tài nàng cao cũng là điều an ủi. Suốt tuần trăng mật, nhiều lần Sinh ép Tuyết Hồng làm thơ xướng họa, nàng đều chối từ. Hỏi sao ngày xưa thi tứ của nàng dồi dào là thế mà bây giờ chẳng cho nghe được một lời nào, thì nàng cúi đầu ngập ngừng giây lâu mới đáp :

- Chàng kén thiếp để làm vợ đâu phải để làm thơ ? Đạo vợ lại là đạo lớn, e rằng đem hết trí lực chu toàn chưa chắc đã trọn, đâu dám lấy chuyện thơ văn mà làm chểnh mảng. Dù chàng ép nài bao nhiêu, thiếp cũng đành cam chịu lỗi.

Đã thế, nhiều lần Sinh đọc thơ cho nàng nghe bảo nàng góp ý, nàng cũng có vẻ hết sức dửng dưng. Sau cùng, Sinh đâm nghi hoặc, nghĩ thầm có lẽ những bài thơ họa ngày xưa không phải của nàng mà chính là của quan lệnh. Nghĩ thầm chứ không nỡ nói, cũng không dám nói, vì khi giận dữ Tuyết Hồng thường khóa chặt buồng nằm riêng, hai ba đêm liền không tiếp.

Càng ngày Sinh càng chán nản khôn khuây, ảo tưởng vỡ tan, tưởng như tuyệt vọng tình đời. Thiếu thốn hình ảnh giai nhân, cuộc sống tự nhiên cần cỗi, y như nuốt toàn thuốc đắng không có mật đường trợ vị. Nhân Tết Nguyên đán, Tuyết Hồng về thăm song thân, Sinh bèn thừa dịp xuân nhật, noi gương Tử Trường ngày xưa phiếm du sơn thủy, tiếp lấy sinh lực muôn vẻ thiên nhiên nuôi cho văn khí thêm phần phong phú, siêu dật.

Bước ra khỏi nhà, Sinh chọn con đường hai bên cỏ non phơ phới, quanh co theo một dòng suối trong veo, lơ thơ bắc đôi nhịp cầu nho nhỏ,

mơ màng lá đào rơi rắc mà vào chốn thiên thai. Xuân ý, xuân tình chứa chan ở trong cảnh sắc, màu trời, như theo giác quan dào dạt thấm vào mạch tủy khiến Sinh ngây ngất. Đi đã ba ngày mà không nghĩ đến đường về. Đi được sáu ngày thì sức nhớ đến vợ nhà, nhưng vợ cách xa đến sáu ngày đường cũng không đáng sợ bằng những cơn giận dữ. Đi đến mười ngày, tiền lưng muốn cạn, túi thơ chùng đầy. Chợt đến một miền tiêu điều, dân cư thưa thớt, Sinh chán nản, định quay về nhưng ruột đói, lưỡi khô bèn đi tìm một tửu quán nghỉ chân. Qua ba dặm đồng trơ trọi vẫn chưa thấy bóng một người để hỏi thăm nơi. Bỗng nghe phảng phất tiếng trống, tiếng chiêng, lẫn tiếng reo cười. Dò theo âm thanh vọng lại, lần bước đến nơi, thấy đám hội trước chùa, bèn vào quán nhỏ gần đây ăn uống. Chủ quán cho biết đã mấy năm rồi ở đây mới có một ngày hội lớn vì quan Khâm sai triều đình sắp về địa phương nên quan Tổng trấn họ Lý bày ra trò vui để cho dân chúng thỏa thuê ít bữa. Đang ngồi nhấm rượu lại nghe những tiếng hò hét rồi thấy đám người trước cửa dạt ra hai bên có vẻ hết sức sợ hãi. Từ xa tiến đến một chiếc kiệu hoa do bốn người khiêng và thêm chừng mười lính hầu áo màu lòe loẹt, tiền hô hậu ủng. Kiệu đến trước quán thì bị nghẹn người, dừng lại. Sinh ngược mắt lên, nhìn thấy khuôn mặt đàn bà tuyệt đẹp. Hỏi kẻ chung quanh, biếu là Lý Duyên Hương con quan Tổng trấn vùng này. Người đẹp nhìn thẳng về phía trước, mặt hơi vênh lên, như không muốn thấy một ai quanh mình. Vẻ kiêu hãnh và nét sắc sảo của một khuôn mặt tươi hồng khiến Sinh ngây ngất, tưởng như gặp Tiên giáng trần, sửng sốt chiêm ngưỡng, tay cầm ly rượu buông rơi lúc nào không biết. Ly rượu chạm mạnh vào mặt bàn vỡ tan, tỏa hơi nồng ra bốn phía. Người ngọc nghiêng đầu liếc xuống, thấy vẻ mặt Sinh ngây nhìn, chợt hiểu, bỗng nhoẻn miệng cười. Nụ cười lộng lẫy như hé sáng một trời tình. Sinh lão đảo đứng lên, không phải vì say rượu, trả tiền cho chủ quán rồi tiến về phía kiệu hoa. Người xem đã giãn, kiệu vào trong chùa. Sinh vội bước theo, cố quên rằng mình đã có vợ nhà.

Trong chùa chật ních những người. Phần đông quần áo mùa xuân thơm mát nhưng mặt mày hốc hác mang nhiều vết hằn đau khổ. Ai cũng cố gắng mà vui, hình như không có dịp nào để vui hơn nữa. Lương Sinh chen vào, nghe mùi mồ hôi xông lên khó thở, gượng nghĩ vẫn còn hương thơm

người đẹp đi qua sót lại phần nào. Khổ nhọc rất lâu, bước đến thềm trong thì đã thừa người. Thấy Sinh có vẻ nhỏ nhẽ, người gác để Sinh đi qua. Vào tận trong xa vẫn chưa gặp được người ngọc. Thoạt nhìn lên một bậc cao, hương trầm nghi ngút, sức nức mùi thơm, thấy Lý tiểu thơ, vẻ mặt thành kính, đang cùng mấy vị tăng già đàm đạo. Lương Sinh hậm hực đứng nhìn, giận mình từ xưa chẳng chịu thể phát quy y.

Một lát, tiểu thơ quay vào bàn lễ, Sinh ngại nàng vội đi nên bốn nảy ra một ý. Lại gần biệt phòng bên cạnh, sẵn nghiên bút và hoa tiên để khách thập phương đề vịnh, Sinh bèn thảo phóng mấy câu:

" Lá gió sầu xuân, đưa đẩy duyên trời hẹn ước,
Tiên hoa gài mộng, vấn vương đèn Phật băng khuâng
Động biếc, thoáng cười tiên nữ
Rêu xanh, ngẩn lối Lưu Thần.

Mặt nước hồ in, xao động bốn mùa sóng gió
Bóng đêm hang thẳm, long lạnh một vẻ giai nhân !

Rồi bẻ cành hoa kẹp vào. Khi Lý tiểu thơ lễ xong, khoan thai xuống thềm, mọi người sợ hãi dạt ra hai bên thì Sinh vội vã đi theo. Đến lúc nàng vừa lên kiệu, Sinh ném cành hoa lên chỗ nàng ngồi. Lính hầu thoáng thấy, kêu lên:

- Có người ám hại tiểu thơ !

Lập tức, hai, ba, rồi chín, mười lưỡi gươm dài vung lên, lính hầu vây lấy Lương Sinh. Những người xem hội thất sắc lùi lại, dồn dập đẩy vào nhau kêu la náo động. Tiểu thơ ngồi trên, vén rèm nhìn xuống, không nói một lời, vẻ mặt hết sức kiêu kỳ. Lương Sinh đã toan mở lời chống chế nhưng lính xông vào trói chàng.

Đám đông có tiếng thì ào ào :

- Anh ta chỉ ném có một cành hoa thôi đấy.

- Bấy nhiêu cũng đủ héo cuộc đời.

- Qua dinh Tổng trấn không lấy nón xuống là đã bay đầu, nói chi xúc phạm tiểu thơ vàng ngọc !

Lúc ấy Lương Sinh sực nhớ đã quên từ lâu mười môn võ bính truyền của nhà họ Lã.

Về đến nha môn, lính dẫn Lương Sinh nhốt vào trại giam rồi tâu trình lên Tổng trấn. Nằm trong bốn vách tường đá, Sinh nghĩ cuộc đời bằng phẳng của

mình bấy lâu mà lòng rầu rĩ không yên. Chắc là phen này không thể sống thoát, tiếng vang danh sĩ ngày nào bây giờ phải chịu hoen nhục vì không nén được tấm lòng bông bột phút giây. Đang mơ màng về thế giới bên kia, chợt nghe tiếng người gọi dậy, lập tức được lính dẫn đến công đường. Tổng trấn ngồi giữa, vóc dạng phương phi, hàm én râu hùm, trên tay còn cầm tang vật là mảnh hoa tiên.

Sinh cúi đầu thi lễ, toan tìm lời kêu oan gỡ tội thì quan ra lệnh mở trói. Trước sự kinh ngạc của Sinh, quan bước xuống thêm, dắt Sinh vào trong, kéo ghế bảo ngồi. Sinh từ chối hai ba lần không được. Quan nói :

- Ta thường ước ao được gặp một người tài đức, nay biết người là danh sĩ nên thực hết lòng hâm mộ. Lính hầu sơ suất phạm điều vô lễ vừa rồi, ta sẽ nghiêm trị. Gác Đằng thuận nẻo gió đưa, người hãy ở đây cùng ta hưởng mấy ngày xuân, vui câu xướng họa, cho thỏa tình ta khao khát lâu nay.

Đoạn truyền đem rượu ngon thịt béo ra thết đãi nồng hậu. Lương Sinh tự thấy tài năng của mình thực đã bảo đảm cái mệnh vô cùng vững chắc, hết sức cởi mở tấm lòng, uống rượu say khướt từ sớm đến chiều, mỗi khi chập chờn thức tỉnh lại ngâm thơ sang sảng, tưởng như lúc nào sau rèm cũng có người đẹp nép nghe. Tổng trấn có vẻ đặc biệt kính trọng tài năng của Sinh, luôn luôn nhường lời cho Sinh thành ra Sinh phải độc xướng, độc họa, độc ngâm suốt ngày. Đôi lúc Sinh muốn hỏi thăm tiểu thơ định trao duyên nơi nào chưa, nhưng thấy Tổng trấn đãi mình như bậc thượng khách nên phải giữ ý làm thinh.

Độ vài hôm sau, quan tổ chức cuộc du xuân, đưa Sinh đi xem cảnh trí trong miền. Nơi nào quan cũng cho thấy kỳ công đại lực của quan tạo lập cho dân: Kìa là dòng suối quanh co quan đã khai thông để dân lấy nước cấy cày, nọ là đồng ruộng bao la trước kia toàn là rừng rậm hoang vu quan đã tốn công khai phá cho dân trồng trọt.

Ngồi trên kiệu cao, Sinh nhìn theo ngón tay quan trở phía xa xa, mơ hồ thấy suối, thấy đồng nhiều vẻ khác màu mà miệng không ngừng tán tụng. Hơi men nồng nà lòng Sinh chan chứa nhiệt tình đối với những bậc "dân chi phụ mẫu" mà xưa nay Sinh thường tỏ ý rẻ khinh.

Đến đâu quan cũng xin Sinh lưu bút để cho khắc vào bia đá, cột đồng. Sinh phóng bút thao thao bất tuyệt, hết lòng ca ngợi tài đức của quan. Mục thơm bút quý, lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu. Trước khi giã từ, Sinh còn

lưu lại bài tán (1) tổng kết công đức của quan để khắc ở chốn công đường và bài minh, ký (2) để ghi tạc vào mấy cổ hồng chung tại các tháp đèn quy mô trong hạt. Quan ân cần tiễn chân Sinh ra khỏi nha môn, đưa tặng một cỗ ngựa bạch mây nện vàng nhưng Sinh một mực từ chối không nhận để giữ vẹn lòng thanh khiết.

Giữa mùa xuân ấy, Sinh lâm bệnh nặng, nằm liệt suốt một tháng liền. Tuyết Hồng hết sức săn sóc thuốc thang, nhiều đêm không ngủ. Bây giờ Sinh có lòng mừng là nàng không biết làm thơ, nhưng Sinh ngày đêm khắc khoải vì không cầm được cây bút. Một ngày không viết được câu nào Sinh có cảm tưởng như mình không còn sống nữa. Ngoài nỗi bệnh tật giày vò, Sinh còn bị bắn khoăn sáng tạo hành hạ. Bệnh cũ như muốn tái phát, thần kinh rạo rức không yên, giấc ngủ chập chờn ác mộng. Mấy lần chống tay ngồi dậy nhưng lại bủn rủn nằm xuống, hơi thở nóng ran như lửa. Một sớm đang nằm, nghe tiếng chim hoàng anh hót ngoài vườn vụt tắt, thấy một tia nắng lọt qua khe cửa chột tàn, Sinh bỗng hốt hoảng tưởng chừng mùa xuân bỏ mình mà đi, bèn gượng ngồi lên, xô mạnh cửa sổ. Mát nụ hoa thắm cười duyên trước thềm, lá xanh tươi màu nhựa mới. Sinh gọi đem nghiên bút và tập hoa tiên. Vừa cầm bút lên, Sinh bỗng kinh ngạc: nghiên mực đỏ tươi sắc máu. Thử chấm bút vào, lăn tròn ngọn bút đưa lên, bỗng thấy nhỏ xuống từng giọt, từng giọt thấm hồng như rỉ chảy từ tim. Khiếp đảm, Sinh ngồi sững sờ, tâm thần thác loạn. Cố viết đôi chữ lên giấy, nét chữ quánh lại, lợn cợn như vệt huyết khô trên cát. Sinh vội buông viết, tưởng chừng bàn tay cũng thấm máu đầy. Đưa lên ngang mũi, mùi tanh khủng khiếp. Quệt tay vào áo, đau nhói trong người, Sinh nằm vật xuống, mê man bất tỉnh. Sau mấy ngày, Sinh tỉnh dậy, lòng lại khao khát cầm bút. Nhưng nhớ hình ảnh vừa qua, tự nhiên dấm ra e ngại. Sinh cố tập trung thần lực, men đến án thư nhưng vừa cầm bút lại thấy lảng vảng sắc máu, không sao có đủ can đảm vạch được nét nào. Sinh ném bút, hất giấy, vô cùng khiếp sợ tưởng như xông xao chung quanh vô số hồn oan đòi mạng. Từ đó Sinh gầy rạc hẳn, liệu không sống thoát.

Người cậu của Sinh từ lâu đã vào trong núi Hoa-dương ở với đạo sĩ họ Trình, một hôm tạt về thăm nhà thấy cháu suy nhược rất là lo lắng. Sau khi nghe Sinh thuật hết những điều quái dị vừa qua, ông suy nghĩ hồi lâu rồi nói :

- Ta từng bảo cháu ngồi bút không phải không có oan khiên. Lười gươm tuy ác nhưng mà trách nhiệm rõ ràng, lỗi lầm tác hại cũng trong giới hạn. Mượn sự huyền hoặc của văn chương mà gây điều thiệt hại cho con người, tội ác của kẻ cầm bút xưa nay kể biết là bao, nhưng chẳng qua mờ mịt hư ảo nên không thấy rõ hay không muốn rõ mà thôi. Làm cho người gái lớn lên bán khoán sầu muộn, làm cho trai trẻ đang hăng khinh bạc, hoài nghi, gọi cho người ta nghĩ vật dục và quên ái tình, kêu cho người ta tiếc tài lợi mà xa đạo nghĩa, hoặc cười trên đau khổ của tha nhân, hát trên bi cảnh đồng loại, đem sự phù phiếm thay cho thực dụng, lấy việc thiển cận quên điều sâu xa, xuyên tạc chân lý, che lấp bản hàn, ca ngợi quyền lực, bỏ quên con người, văn chương há chẳng đã làm những điều vô đạo ? Tội ác văn chương xưa nay nếu đem phân tích biết đâu chẳng dồn chất thành ngàn dẫy Thiên sơn ? Thần tượng của cháu kinh động thất thường, nhưng mà bản chất huyền diệu có thể cảm ứng với cõi vô hình, chắc cháu làm điều tổn đức khá nặng nên máu oan mới đuổi theo như vậy. Hãy xem có lẽ hứng bút đi lệch đường chăng ? Soát lại cho mau, soát lại cho mau, chớ để chầy ngày.

Lương Sinh nghe xong bồi hồi tắc dạ, trí tuệ xem ra minh mẫn hơn nhiều. Căn bệnh do đó lui được khá xa. Sinh đem mấy tập thi tuyển của mình đọc lại từng câu, dò lại từng chữ, thấy toàn là ý bướm tình hoa, phát triển cảm xúc mà xao nhãng trí tuệ, tán tụng thiên nhiên mà bỏ mất cảnh đời, trốn tránh thực tại, từ chối tương lai, nhưng nghĩ kỹ lại vẫn chưa dò được lối máu từ đâu. Bỗng sực nhớ đến những bài phóng bút viết cho Tổng trấn, không ghi lại trong thi tuyển, tâm nào trở nên bàng hoàng. Đồng thời bao nhiêu gương mặt hốc hác trong ngày hội chùa lại hiện lên rõ, mấy cánh đồng trơ trọi, những tiếng thì thầm hai bên kiệu hoa, vẻ người nhớn nhác sợ hãi, những đèn dây trời, mấy dãy nhà giam, lần lượt như sống lại trước mặt. Những cảnh ấy thực đã trái ngược với những bài tán, bài minh đã viết. Mồ hôi toát ra như tắm, Sinh đứng lên được, quyết định trở lại chốn cũ để tìm hiểu sự thực.

Sinh đến chốn cũ vào một buổi chiều nắng vàng thê lương phủ trên cảnh vật tiêu điều, xơ xác. Qua khỏi dòng suối khô cạn Sinh bước vào một thôn trang vắng vẻ, thưa thớt những mái tranh nghèo, không một bóng người thấp thoáng. Đến một gò cỏ úa chợt thấy một người nông phu ủ rũ trước nắm mộ mới, liu hiu mấy nén hương tàn. Sinh dừng bước, lại gần ngồi xuống một bên, khẽ hỏi :

- Bác khóc thương thân quyền nào vậy ?

Người kia ngược lên không nói, ngắm nhìn lớp bụi đường trường bạc thếp trên quần áo Sinh, dịu đôi mắt xuống :

- Người nằm dưới mồ không phải bà con quyền thuộc của tôi.

Sinh nghĩ : "Chẳng lẽ người này cũng là một kẻ thi nhân khóc thương cho kiếp hồng nhan bạc mệnh nào chăng". Chưa kịp dò ý, người kia chợt hỏi, ra vẻ hoài nghi :

- Ông từ đâu mà đến đây ?

- Tôi ở chốn xa, nhân bước đường phiêu lưu ghé tạt qua thôi. Buồn thấy miền này có vẻ tiêu điều hơn các nơi khác.

Người nông phu bỗng long lanh đôi mắt như không dần được tâm lòng dồn nén, bật lên những tiếng cảm hờn :

- Nói hết cho muôn ngàn khách qua đường cũng chưa hả được dạ này. Vì dù phải chết ngày nay, thân này chẳng tiếc, miễn sao bọc bạch cho được sự thực uất hận từ lâu. Đã bao năm rồi, sống dưới ánh vuốt của tên Tổng trấn họ Lý, chính sự độc dữ hơn hùm beo, đồng ruộng gầy khô, dân làng đói rách. Đầu xuân này có Khâm sai đi về, cụ Thôn trưởng của chúng tôi, mặc dù già yếu cũng quyết vì dân làm bản trần tình, can đầu ngựa, nín bánh xe mà tỏ bày sự thực. Thế nhưng Khâm sai đi khắp mọi nơi, chỗ nào cũng thấy bia đá, cột đồng đầy lời hoa mỹ tán dương của thằng danh sĩ chết khốn nào đó nên ném bản trần tình, không xét, bảo rằng: "Muôn ngàn lời nói của lũ dân đen vô học đầu bằng mấy vắn từ điệu cao xa của kẻ danh nho. Danh sĩ bao giờ cũng biết tự trọng. Tổng trấn đã được hạng ấy tôn xưng, hẳn không phải bất tài". Thế đã thôi đâu, Khâm sai đi rồi, Tổng trấn phách sai nha về tróc nã những người đã đầu đơn tố cáo nó. Bao người phải chết về nỗi cực hình thảm khốc, vợ góa con cô, một trời nước mắt, ruộng đồng từ đây đành để nuôi loài cỏ dại mà thôi.

Sinh chết điếng cả người, giây lâu mới gượng gạo hỏi :

- Chẳng hay bác có biết... danh sĩ ấy tên là gì không ?

Người nông phu trợn trừng cặp mắt, gào lên :

- Làm gì mà biết ! mà biết làm gì ? Những hạng hiệu lợi, hiệu danh, trốn trong tù chương để tiếp sức cho kẻ ác mà cứ tưởng mình thanh cao, hạng ấy thì đâu chẳng có ? Dân làng đây ai cũng nguyên rửa hần, mà hần nào biết đâu ! Nghĩ thương cho cụ Trưởng tôi, mấy lần đứng ra chịu nhận hết tội để cứu bao

người mà bọn chúng chẳng chịu tha, cứ việc tàn sát thẳng tay, lôi đi lớp này rồi đến lớp khác, nên khi bị dẫn qua đây cụ tự móc họng cho trào máu ra mà chết để khỏi bị người đây dọa. Trước khi nhắm mắt, cụ còn gượng nói : " Được chết trên cánh đồng đã đầm mồ hôi của ta, của bà con xóm làng ta, thế là quý rồi. Chôn ta ở đây, cho ta gần gũi với các người ". Hơi thở gần tàn, cụ còn nói tiếp : " Tội ác là ở lũ vua quan. Tên danh sĩ kia chỉ là cái cớ để chúng vun vào mà che lấp sự thực. Đừng oán hờn tên danh sĩ. Đáng thương cho nó, đáng thương cho nó".

Người nông phu ngừng lại, nghẹn ngào rồi tiếp :

- Nhưng bao người khổ ở đây, bao kẻ chết nơi kia nghĩ còn đáng thương đáng xót gấp trăm ngàn lần !

Đoạn, gục đầu trước mồ, khóc than thảm thiết. Sinh cũng sụp xuống, hòa tiếng khóc theo. Bóng đêm xóa nhòa, gió lạnh như từ cõi âm thổi về rung động bờ lau bụi cỏ. Sinh tưởng như theo cơn gió oan hồn của người đã khuất hiện về chứng kiến cho những giọt lệ chảy ra từ một tấm lòng hối hận chân thành.

Cuôi Ba Dùm

Vũ Hạnh

Những ngày sắp dời lên mạn Đông Đường, được biết đồng bào Thượng miền ấy có tục Cuôi Ba-Dùm là tôi bắt đầu ăn ngủ không yên.

Thực ra, trong thời gian sống giữa chốn núi rừng hoang vu, lạnh lẽo thảnh thoảng tôi cũng mơ tưởng đến những hình bóng nhẹ nhàng của các cô gái ở chốn quê hương. Nhưng sau những lần vọng tưởng như thế, kiểm điểm trở lại tôi thấy mình chẳng yêu một cô nào rõ rệt, bởi vì rõ rệt là chẳng cô nào yêu tôi rõ ràng. Tôi biết nguyên nhân sâu xa sự thiết thòi này là tại những khi đến gần phụ nữ, tôi thường làm bộ ta đây là bậc đàn anh, lên mặt dạy bảo những điều phải trái. Khi người ta là... cấp trên, chuyên môn nói chuyện đạo đức thì thực khó lòng hạ xuống cầu xin cấp dưới một chút ân huệ ái tình. Rốt cuộc, cấp dưới trở thành một thứ cấp trên rất cao, đến nỗi tôi không tin chắc có ngày mình sẽ đạt tới.

Nhưng không phải chỉ mình tôi gây ra cho tôi sự tình cô độc mà còn tại các cô nữa. Hình như hầu hết các cô miền xuôi đều không phát biểu chân thành, giấu dìm ý nghĩ của mình. Vì vậy, những người không sành về khoa tâm lý như tôi, khó lòng chiều ý các cô cho được lâu dài. Lại thêm, mỗi một cô gái vừa lớn là y như ở hàng xóm và mỗi góc đường đều túc trực sẵn một chàng trai trẻ để mà cười tình và trao những lá thư duyên. Cho nên tôi không chắc rằng con người tôi yêu có thực trong trắng tâm hồn, hay là trong khi yêu tôi nàng vẫn lẫn lộn với kẻ xóm giềng nào đó.

Tôi cứ cho rằng đến nông nổi này có lẽ mình chỉ yêu được những cô gái Thượng mà thôi, vì tôi nghe nói phụ nữ miền Thượng bao giờ cũng rất giấu dìm và chân thành. Do những lẽ đó, ngày lên miền núi tôi vẫn ao ước gặp gỡ một cô gái Thượng thật đẹp để mà có dịp báo thù gián tiếp các cô

miền xuôi, nhưng hình như tôi lên chốn núi rừng không nhằm mục đích đi tìm đàn bà, cho nên tháng ngày trôi qua tôi chỉ gặp toàn một thứ đàn ông. Thỉnh thoảng có gặp một ít thú dữ.

Đến khi được biết sẽ lên nghỉ ngơi nhiều ngày tại mạn Đông Đường và các cô gái miền này thường cuôi-ba-dùm - nghĩa là ngủ thân ái với người khách lạ - thì tôi bắt đầu nhận thấy núi rừng không phải chỉ là vất sên hút máu, đèo dốc cheo leo, thác nước ồ ạt tuôn đi không kể tháng ngày.

Lên đường lần này tôi đã tỏ ra hết sức hăng hái, y như một người đeo đuổi trước mắt lý tưởng cao siêu. Nhưng đến cái dốc thứ chín, thì tôi cảm thấy rõ rệt, qua cặp đầu gối, rằng mỗi một món tình yêu chưa đủ khuyến khích con người. Tới lúc bước vào cái buôn đầu tiên, gặp hai cô gái đã già ngồi bên suối nước, phô cặp vú sệ gần chấm cái váy cụt ngắn nhạt màu, giương mắt đục lờ nheo nheo nhìn tôi rồi nở nụ cười ngây ngô giới thiệu cả hai hàm răng đã cà mòn nhẵn thì tôi ngỡ ngác, và loay hoay mãi vẫn không nhớ thằng ngốc nào đã từng mơ ước kết duyên với cô gái Thượng.

Chúng tôi hạ trại dưới chân một ngọn núi lớn, cạnh con sông nhỏ nước chảy lờ đờ, luôn luôn chờn vờn những bầy muối rừng. Ở lưng chừng núi là một cái buôn khá lớn, điểm những nét vàng lố chỗ giữa nền xanh sẫm. Mỗi sáng, mỗi chiều, khói lam vờn ra từ các đỉnh nóc, quện trên sườn cao, rồi tan chìm trong sương mờ, y như những nỗi mơ mộng của tâm hồn tôi xóa nhòa trong một ý sầu ngán ngất dâng lên từ khắp núi rừng.

Một chiều, tôi đang lặn lội tìm nguồn một dòng suối nhỏ, chợt nghe tiếng hát vang lên ở giữa rừng sâu. Tôi không biết được câu hát nói gì, nhưng giọng mềm dẻo, thỉnh thoảng ngợ ngừng ngắt quãng, thu hút lấy tôi như chất nhựa cây chập vào một chiếc lá khô. Dần dần tôi quên nguồn suối đi tìm và bước lạc vào một vùng khác lạ có nhiều mô đá cheo leo rải rác dưới chân dốc núi. Khi gặp tiếng hát thì tôi sửng sốt đứng lại. Một cô gái Thượng đang ngồi rửa rau bên một vũng suối. Không biết có người đến gần, cô vẫn say sưa ngồi hát, đầu cúi thấp xuống soi mình dưới nước, lắc lư nhẹ nhàng, hòa nhịp với bàn tay đang chao qua chao lại từng mớ rau rừng. Tôi ngồi bên này dòng suối, gần như đối diện với cô, yên lặng rất lâu như thể để quan sát một hiện tượng chưa từng bắt gặp ở trong đời tôi từ trước đến giờ. Cô nàng bé nhỏ, da ngăm ngăm đen, vóc người tròn trịa, gọn gàng

trong một tấm đồ và chiếc cà tiu xanh đậm, có một vẻ đẹp hết sức ... núi rừng. Lời hát hình như ứng khẩu tuôn ra do nỗi dào dạt từ trong đáy lòng, theo một khuôn khổ âm điệu có sẵn tự bao nhiêu đời, nên nghe miên man tưởng không bao giờ dứt được. Tôi đã từng nghe nhiều cô người kinh ca hát. Nhưng hoặc con người không hòa hợp với bài hát, hoặc là bài hát không hòa hợp với khung cảnh, và hoặc người hát không giữ được vẻ tự nhiên khiến trong khi nghe, ta có cảm tưởng chứng kiến một sự trình diễn rời rạc về con người ấy còn những bài hát chỉ là cái cớ phụ thuộc. Ở đây, cây rừng, nước suối, gió ngàn và người con gái, và cả tiếng hát đều là một sự hòa điệu thâm trầm. Tôi có cảm giác đứng trước lời ca từ thuở tinh khôi, một sự thổ lộ của núi của rừng như phát tiết ra từ trong hốc đá, khe sâu, từ trong lòng đất mênh mông thăm thẳm... Tôi ngồi lặng yên, cặp mắt mờ dần bóng hình cô gái để cho thính giác đưa về một cõi hoang vu chập chờn sắc màu man rợ, giữa một không khí u uất lá già ủ mục ngàn năm. Rồi những tiếng chim lạ lừng cất lên, dòng thác ồn ào tuôn xuống, tiếng cồng, tiếng mõ, tiếng chiêng từ đâu bừng dậy, le lói ánh hồng bếp lửa rừng khuya ...

Đột nhiên tiếng hát ngừng lại, cả cái sinh hoạt bao la của chốn núi rừng như chìm hẳn xuống hố sâu. Cô gái chợt trông thấy tôi, ngừng tay khuấy nước, cặp mắt bỗng sáng long lanh. Cô hỏi vọng sang :

- Làm gì thế ?

Tôi cười trả lời :

- Ngồi nghe núi rừng ca hát.

Cô hơi ngẩng lên, ngậy nhìn giây lát, có vẻ không hiểu tôi muốn nói gì. Rồi cô mỉm cười, cúi xuống quờ tay chao mớ rau rừng, dường như đã quên cả người đang ngồi trước mặt. Xong việc, cô đứng lên, tay xách giỏ rau thoăn thoắt leo lên dốc đá, về buôn. Tôi im lặng đi theo sau một quãng khá dài, rồi dừng bước lại, băng khuâng tự hỏi đi đâu ?

Từ đây bóng hình người con gái Thượng luôn luôn ám ảnh lấy hồn tôi. Những giấc mơ đã chết tiệt ngày nào bây giờ dần dần sống lại. Tôi tin tưởng rằng một dịp nào đó tôi sẽ gặp người con gái trên buôn, và tôi sẽ ngủ thân ái một đêm với nàng.

Tôi vốn không quen phân tích tâm tư để hiểu vì sao tôi lại khát khao mãnh liệt như thế. Chắc rằng ngoài lòng ham muốn cuồng nhiệt và sự tò mò của tuổi thanh niên, tôi còn bị người lớn tuổi đầu độc bằng cái quan niệm phổ biến cho rằng trình độ từng trải về một nơi nào phải được chứng minh bằng sự tiếp xúc với người dân bà bản thổ. Đối với số hạng người này, hình như linh hồn của một dân tộc bao giờ cũng bị kẹp trong đôi vế đàn bà. Nếu chưa thật sự mở được quyển sách hai trang ấy ra, thì dù quan sát bao nhiêu thắng cảnh, ngâm đọc bao nhiêu tác phẩm địa phương, cũng vẫn chưa am hiểu gì về địa phương ấy. Do đó, tôi cứ ngại rằng ngày sau, khi về đồng nội nói chuyện đường rừng, lỡ ai sốt sắng hỏi tôi đàn bà miền Thượng thế nào thì chắc tôi sẽ xấu hổ mà ấp úng rằng không biết. Cái ý định ấy càng ngày càng nung nấu ở trong tôi đến một cường độ không sao tả được. Tôi không bao giờ tự hỏi ý định như thế, nếu thực hiện được, sẽ gây tác hại thế nào. Sức mạnh tinh thần của đồng bào Thượng là lòng tin tưởng phong tục. Đồng bào miền Thượng bám vào phong tục như những dây leo bám lấy thân cành, như loài hổ dữ nương vào hang đá. Tôi há chẳng biết kẻ nào xúc phạm tập tục miền rừng là phải chuốc lấy oán hờn trọn kiếp đó sao ? Tôi chẳng đã học từng phong tục một như học hỏi từng ngón võ hộ thân trong rừng phong tục um tùm chằng chịt của đồng bào Thượng đó sao ? Cái gì đối với đồng bào miền Thượng cũng có thể thành cấm kỵ thiêng liêng : một nhánh lá tươi cắm ở đầu buôn trong mùa gặt hái còn có giá trị ngăn cản hơn ngàn lớp cửa gài bằng khóa sắt; một cái xoa nhẹ thân yêu trên đầu đứa bé có thể coi như xúc phạm bàn thờ và làm bật lên bao nhiêu tia mắt thù hằn; một thân cây lụi dùng làm gậy chống trên đường, một chút quế thơm phòng vệ những khi bệnh hoạn, lỡ mang vào tận trong nhà thì chẳng khác gì đã dẫn theo loài ma quỷ, khuấy lên bao nhiêu nét mặt căm hờn...

Tôi đã nghĩ nhiều về điều ấy qua khá nhiều đêm thức ngủ chập chờn. Nhưng lòng nhiệt nồng của tuổi thanh niên khiến tôi hoài nghi phong tục có thể cưỡng lại ý thức tò mò lòng trong sức mạnh dục tình. Từ đây tôi cố học tập tiếng nói đường rừng. Không biết những người đeo đuổi lý tưởng cao siêu khi học tiếng người thì phải chăm chỉ ra sao, chứ tôi vì chút mục đích xin ngủ một đêm mà đã hết lòng ra công đèn sách. Bạn hữu không biết thâm ý của tôi, đều khen tôi có ý thức "nghiên cứu văn hóa miền Thượng".

Còn tôi, tuy đã tự hiểu rõ ràng, tôi vẫn cho rằng mình đang chuẩn bị "tham khảo giá trị nhân bản ở trong phong tục của các chủng tộc đồng bào..."

Nhiều lần, nhân dịp anh em lên tiếp xúc trên buôn, tôi muốn đi theo để mong gặp lại cô gái hôm nào, nhưng vẫn không sao đi được, vì bận nhiều công việc khác. Thế rồi, y như mọi lòng ham muốn và mọi đợi chờ trên cõi đời này đều cũng có dịp toại nguyện, một hôm, vào độ cuối năm, chúng tôi được lệnh lên buôn tổ chức đêm vui.

Buôn trông gần gũi nhưng khi đến nơi thì trời tối mịt, mặc dù tôi đã khuyến khích mọi người lên sớm để cho "đồng bào" khỏi phải nhọc lòng chờ đợi.

Một số anh em liên lạc đã lên từ trưa bố trí công việc. Toàn buôn nhóm họp đông đủ chung quanh một đồng lửa to bốc cháy ngùn ngụt giữa vạt đất lẽ, chiếu sáng một vùng rộng lớn, soi rõ khuôn mặt từng người. Trong khi anh em xếp đặt các màn ca kịch thì tôi len lỏi đi tìm con người bên suối hôm xưa. Khuôn mặt tròn trịa thơ ngây của nàng nổi bật giữa các cô gái nên tôi không phải mất công lùng kiếm. Tôi lại gần nàng, nhìn nàng một phút, cố tình cho nàng có đủ thì giờ để nhận ra tôi. Thấy nàng cứ mãi ngây nhìn, tôi hỏi :

- Có nhớ tôi không ?

Nàng bỗng mỉm cười, gật đầu. Nhưng cặp mắt nàng vẫn cứ giương nhìn, tỏ vẻ không hiểu. Tôi bèn hỏi tiếp :

- Xin hỏi... tên là gì à?

Nàng cười :

- Y-Sao...

- Y-Sao ! Tên hay quá há !

Tôi đứng yên, loay hoay lục lọi trong óc tìm những tiếng gì thích hợp để ghép thành câu nói chuyện cùng nàng. Nhưng một hồi chiêm vang lên. Đêm vui bắt đầu. Suốt mấy giờ liền tôi vẫn không quên thỉnh thoảng đưa mắt tìm nàng và thấy nàng vẫn ngồi y một chỗ, vẫn cười hồn nhiên, long lanh cặp mắt ngời trong ánh lửa. Tôi cố đóng trọn vai trò của mình, lòng không được vui vì nôn nao sợ những gì toan tính từ lâu đêm nay không thực hiện được. Đến khi mãn cuộc, ngọn lửa đã tàn chỉ còn trơ lại một

đồng than hồng to lớn. Thay vội quần áo, tôi chạy đi tìm Y-Sao. Nàng cùng một số chị em xúm xít bên lửa, tíu ta tíu tít đun nước, nướng bắp. Ánh than hồng hực tỏa sáng lên người các cô gái Thượng mướt đầm mồ hôi, trông có vẻ gì cổ quái lạ lùng. Y-Sao nhanh nhẹn bỏ bắp trên lớp than hồng trải rộng và nàng dùng tay thoăn thoắt lật trở nhíp nhàng từng trái, gan lì thành thạo một cách khác thường. Tôi lại gần nàng, kêu lên :

- Y-Sao ! Dùng cây gấp chứ. Nóng tay lắm kìa !

Nàng ngẩng lên cười rồi lại cúi xuống rất nhanh, tiếp tục công việc và đáp :

- Không có nóng đâu.

Muốn chứng thực thêm lời nói của mình, lần này nàng dùng tay lại rất lâu trên từng trái bắp, trước khi lật trở cho nó chín đều. Rồi nàng chồm sang bên cạnh, đưa hai tay nhỏ nhắn của mình nhắc lấy nồi nước đang sôi sùng sục trên một bếp lửa ngùn ngụt, đặt xuống một bên, rồi lại đặt lên như cũ, giữa những lưỡi lửa dữ dằn như nuốt tay nàng. Tôi kinh ngạc đứng yên tưởng mình chứng kiến những trò biến hóa của bà phù thủy. Cuối cùng tôi lại buồn rầu nghĩ rằng da thịt chai lì như vậy phỏng nàng còn biết xúc cảm là gì !

Lát sau, tôi tự trách mình đã quá lo xa và lại vui vẻ ngồi xuống bên nàng :

- Y-Sao !

- Gì à ?

- Xem kịch thế nào ?

- Hay lắm.

- Thế ai hay hơn hết đây ?

- Ai cũng hay cả .

- À ...

Tôi lại ngồi im, không biết mình phải nhập đề thế nào. Sau cùng tôi hỏi một cách lúng túng :

- Y-Sao này ...

- Gì á ?

- Nướng bắp để làm gì thế ?

- Để ăn ...

- Cho tôi ăn nhé ?
- Ừ, cho các anh ăn.
- Nhưng cho tôi thật nhiều nhé ?
- Ừ, đói thì ăn nhiều. Có đói lắm không?
- Đói lắm, nhưng này ...
- Gì à ?
- Tôi mến Y-Sao lắm lắm.

Nàng cười vui vẻ :

- Y-Sao cũng mến các anh lắm lắm.

Con đang gần đến, nếu dừng bước lại thì hóa xa xôi, tôi bèn đánh bạo nói tiếp:

- Đêm nay tôi ngủ nhà Y-Sao nhé ?

Y-Sao gật đầu.

- Cuôi-ba-dùm nhé ?

Y-Sao lại gật, mỉm cười tự nhiên, cúi xuống nướng bắp.

Thế là nàng chịu, cuôi ba-dùm moi măn (1) với tôi rồi ! Không ngờ câu chuyện dễ dàng như vậy. Nhiều khi ta chạy hàng chục vòng tròn vô ích chung quanh chỗ ngồi dọn sẵn từ lâu.

Suốt buổi tiệc bắp vui vẻ thân mật, tôi làm bộ điệu rất là uể oải, đợi khi giải tán ra về tôi bèn báo cáo trong người khó ở xin được ngủ lại trên buôn. Anh em ai cũng ân cần khuyên tôi ngủ lại để mà giữ gìn sức khỏe. Có người cho rằng tôi vốn nhiệt tâm đối với văn hóa miền Thượng, ngủ lại một đêm cũng là dịp tốt để mà nâng cao trình độ ít nhiều.

Nằm bên bếp lửa chờ đợi Y-Sao, tôi đã cẩn thận bôi vào trên mũi nhiều dầu cù-là, nghĩ rằng mỗi dân tộc đều có mùi riêng mà chỉ tiếp xúc vội vàng về mặt vật chất không đủ tạo nên hòa hợp dễ dàng. Một lát, Y-Sao từ một gian nhà bên cạnh bước ra, miệng nở nụ cười tươi vui khác thường. Nàng đã thay chiếc cà-tiu mới tinh còn hơi nồng mùi lá nhuộm, và mặc một tấm áo chên may rất đơn giản bằng thứ vải thô điểm những sọc chỉ xanh đỏ còn tươi nguyên màu, chùng đó là áo dùm trong dịp lễ. Nàng trải xuống sàn ghép bằng những ống lồ-ô đập dẹp một tấm chiếu dày dệt bằng các thứ dây sợi lấy trong các vỏ cây rừng và bảo tôi nằm. Xong, nàng nhẹ

nhàng nâng đầu tôi lên kê vào một chiếc gối mây thắt rất công phu. Tôi nằm yên, ngoan ngoãn, mặc nàng sắp xếp, y như đứa bé nghe theo lời chị. Nhưng khi nàng lấy một tấm đồ rộng còn mới phủ lên mình tôi, thì tôi kêu lên :

- Y-Sao ngủ với tôi chứ ?

Nàng cười, gật đầu.

- Thế tôi không thích đắp đâu.

- Khuya lạnh lắm mà. Đắp đi. Đắp đi.

Nàng nói dịu dàng, có vẻ như lời nài nỉ.

Tôi đáp :

- Ngủ với Y-Sao, tôi không thấy lạnh.

Rồi tôi gỡ tấm đồ ra.

Nàng lại ôn tồn :

- Đắp đi.

Rồi nàng kéo đồ đắp lại cho tôi.

- Y-Sao chưa đi ngủ à ?

- Ngủ chứ, ngủ chứ. Có đói cái bụng không đây ?

- Không đói. Không đói. Chỉ ưng ngủ với Y-Sao thôi mà.

Có khát nước không ?

- Không khát. Không khát. Chỉ ưng ngủ với Y-Sao đó thôi.

- Hút thuốc lá chứ ?

- Hút thuốc không thích bằng nằm ngủ với Y-Sao.

Những ngày sống giữa núi rừng tôi đã tìm thấy trong cái thú tút xà reo (2) một nguồn an ủi lớn lao. Đó là lãng quên, vừa là tưởng nhớ, đó là ít nhiều hơi ấm trong cảnh lạnh lùng, ít nhiều khuấy động giữa chốn vắng vẻ... nhưng bây giờ đây khói thuốc làm sao quyen rũ được tôi ?

Y-Sao loay hoay sửa soạn bếp lửa. Nàng tém gọn lại rồi rút một mớ củi khô thêm vào cho lửa sáng hồng rực rỡ hơn lên. Hình ảnh bếp lửa chính là hình ảnh của mối nhiệt tình nung nấu trong tôi.

Bây giờ, có lẽ đêm đã về khuya. Qua khung cửa hẹp tôi thấy bên ngoài tối đen dày đặc mênh mông, thỉnh thoảng lập loè điểm sáng của bầy đom-đóm. Tôi tưởng nghe trong yên lặng âm thầm núi rừng xao xuyến chỗi dậy

gom góp muôn ngàn sinh lực biến đổi sự sống để cho ngày mai dưới ánh mặt trời muôn cảnh thêm lá tươi, non, muôn vật thêm màu lông mới.

Gia đình Y-Sao có lẽ ngủ yên từ lâu. Ban nãy, khi nàng chưa đến, tôi thấy hai người hiện ra ở phía cuối nhà, một bà cụ già, một người trai trẻ ý hẳn là mẹ và anh của nàng - cả hai nhìn tôi gật chào, cười rất thân mật rồi biến mất sau tấm liếp.

Tôi muốn bảo với Y-Sao hát cho tôi nghe, như tôi đã từng được nghe nàng hát hôm nào, để cho đêm vui thực sự hoàn toàn. Nhưng biết rõ mình không đủ bình tĩnh chờ đợi bất cứ một sự kéo dài nào nữa, tôi hối thúc nàng:

- Khuya rồi, Y-Sao !

Y-Sao gật đầu :

- Ủ, khuya rồi. Ngủ đi.

Và nàng nhanh nhẹn nằm xuống bên tôi.

Bây giờ tôi chỉ còn nghe quả tim của tôi liên hồi đập trong lồng ngực và hơi thở tôi gấp rút, nặng nề. Đầu óc vẫn vù vù những mớ cảm giác rối loạn, tôi không biết rõ mình đang nghĩ ngợi những gì. Tôi thoáng nhớ lại những quyển tiểu thuyết mô tả tâm trạng của người đàn ông khi nằm cạnh người đàn bà và tôi nhận thấy không có quyển nào nói đúng tâm trạng của tôi lúc này.

Từ khi Y-Sao nằm xuống bên cạnh thì tôi bàng hoàng nằm yên giây lâu, không chút cử động. Sau cùng, định thần trở lại, tôi mới thấy rõ cái vẻ kỳ dị của việc tôi làm. Nhưng tôi nhớ lại tất cả công trình nghiên cứu, tổ chức, vận động của tôi lâu nay không phải để được nằm yên bên cạnh một cô gái Thượng. Nếu chỉ có thế thì tôi nên lựa bất cứ một khúc gỗ nào thật tốt ngoài rừng đem về ôm ngủ có lẽ yên ổn hơn nhiều !

Tôi bèn bỏ tay qua người Y-Sao, kéo nhẹ cho nàng xích lại thêm gần:

- Y-Sao ...

- Gì à ?

- Tôi thương Y-Sao nhiều lắm.

- Y-Sao cũng thương các anh nhiều lắm.

- Sao lại các anh ? Nhiều thế ?

Y-Sao vẫn đáp nhẹ nhàng :

- Ừ, nhiều lắm.

- Y-Sao chẳng hiểu gì cả ! Tôi bảo Y-Sao ... chỉ thương lấy một mình tôi.

Y-Sao giương mắt ngạc nhiên :

- Sao thế ?

Tôi làm thinh, không biết trả lời cách nào cho Y-Sao hiểu tình yêu là sự ích kỷ riêng của hai người. Nhưng tôi chợt nghĩ giữa tôi và nàng chưa hề có gì để chứng tỏ là tình yêu thì làm sao nói cho nàng hiểu được những điều đơn giản mà phức tạp ấy ? Vả lại tôi không thông thạo tiếng nói của nàng, trình bày những điều khuất khúc tâm tình là việc khó khăn. Mới biết học nhiều ở trường mà thiếu một môn tiếng Thượng cũng có hại thực. Sau cùng, bất chước ông bà từ đời thái cổ, tôi dùng bàn tay thông ngôn tình ý của mình.

Bắt đầu tôi thử vuốt ve đôi má Y-Sao. Y-Sao mỉm cười hết sức dịu dàng. Tôi hạ lần tay đặt trên ngực nàng. Tôi nghe tim nàng đập mạnh, người nàng tỏa ra hơi nóng khác thường. Khi bàn tay tôi không còn giữ đúng lễ độ con người bình tĩnh thì bị Y-Sao nắm chặt, và nàng kêu trong hơi thở:

- Đừng thế !

Rồi nàng kéo tay tôi xuống, đặt nó cẩn thận ở trên mình tôi và còn giữ chặt như thế rất lâu, ý muốn tập luyện cho nó chịu quen tinh thần kỷ luật. Sau cùng nàng bảo :

- Ngủ đi .

Thở dài, tôi đáp :

- Không ngủ được đâu.

- Sao thế ?

- Nằm bên Y-Sao, tôi ngủ không được.

Nàng nhìn tôi, sửng sốt :

- Thế à ?

- Thực đấy.

Nàng chỗi ngay dậy, có vẻ hơi buồn :

- Y-Sao đi ngủ chỗ khác.

Tôi kéo nàng lại:

- Y-Sao đi ngủ chỗ khác thì tôi càng không ngủ được.

- Chẳng hiểu.

- Gì mà chẳng hiểu ? Y-Sao hãy nằm xuống đi.

Y-Sao ngoan ngoãn nằm xuống. Tôi vuốt má nàng.

- Thương Y-Sao lắm.

- Y-Sao thương các anh lắm.

- Cứ thế ! Không thương tôi à ?

- Thương chứ. Thương nhiều lắm đấy.

- Y-Sao làm vợ tôi đêm nay nhé ?

- Chẳng hiểu.

Tôi ghi : "Trời ơi ! Gì mà chẳng hiểu, chẳng hiểu ! Ngốc đến thế này thì thôi!" Và bèn đổi giọng nài nỉ :

- Tôi mở cái cà-tiu nhé ?

- Đừng !

- Không cho thì tôi chết đấy.

- Chẳng có chết đâu.

- Ghét Y-Sao lắm.

Y-Sao không nói. Mặt nàng động lại trong dáng trầm ngâm khó hiểu. Thấy dùng văn hóa chẳng ăn thua gì, tôi quyết định dùng quân sự. Tôi vỗ về nàng, rồi thừa dịp nắm cà-tiu của nàng và giằng mạnh xuống.

Lập tức, người đàn bà co lại như bị một sức điện truyền và nàng xô mạnh người tôi, kêu lên hốt hoảng :

- Không được !

Tôi chồm người tới, cố gắng kéo nàng lại gần, nhưng nàng đã ngồi ngay dậy, xếp hai đùi lại và co hai tay trong một tư thế phòng vệ. Trong ánh lửa đêm, tôi thấy mắt nàng long lên sòng sọc, miệng nàng mím chặt, cương quyết lạ lùng.

Những ý nồng nhiệt trong tôi phút chốc đã tiêu tan hết. Nhưng lòng tự ái vội vàng thế vào chỗ trống, khuyến khích đừng nên bỏ cuộc. Tôi liền sấn lại ôm choàng lấy nàng, siết chặt trong đôi cánh tay hung hãn cố làm ra vẻ tha thiết yêu đương. Để trợ lực sự chiếm đoạt, tôi bèn phát triển ý thức tò mò bằng cách khuyên mình cố gắng đến cùng để đo xem sức phản ứng của cô gái Thượng có thể chịu đựng đến mức độ nào mới phải đầu hàng.

Hình như một thứ mặc cảm tự tôn của kẻ sống ở miền xuôi tự hào văn minh hơn dân rừng rú đã củng cố thêm cho tôi ôm chặt lấy nàng. Y-Sao chuyển hết sức mình cố đẩy tôi ra một cách tuyệt vọng, nhưng không kêu cứu lời nào, hình như nàng phải nhận lấy trách nhiệm đối với chính nàng cho đến phút cuối. Tôi hỗn hển bảo :

- Y-Sao nghe lời tôi đi.

Nàng đáp phều phào :

- Không đâu, không đâu, không đâu ...

Nhưng nàng là người, mềm hẫng cả sức kháng cự. Tôi nói vòng tay, đặt nàng nằm xuống, vừa toan cúi xuống mình nàng thì nhanh như con sóc rừng, Y-Sao đã lộn người lại, nhào tới phía trước. Tôi thấy nàng đứng thẳng dậy, rút vôi trên sàn chiếc áo, quỳ xuống chĩa mũi nhọn hoắt về phía ngực tôi, trợn trừng cặp mắt, nói như tiếng rít :

- Đừng bắt Y-Sao làm xấu cái buôn ... Y-Sao không quen, không biết anh đâu!

Bây giờ nàng không phải là Y-Sao dịu dàng bên suối hôm nào, cũng không phải là Y-Sao hiền lành ban tối vừa qua. Đây là Y-Sao uy nghi của cảnh núi rừng hùng vĩ, Y-Sao dũng dạc của những phong tục ngàn đời giữ vững lấy sự tồn tại con người giữa lòng thiên nhiên hiểm độc. Sự chống đối của nàng không phải là sự phản ứng của một người đối với một người, mà chính là sự bênh vực của nhiều con người tập trung trong cá nhân nàng. Thấp thoáng sau nàng Y-Sao yên lặng, hung dữ như một vị thần Bảo vệ, có cả cuộc sống âm thầm dai dẳng của nhiều dân buôn, và cả màu xanh tươi thắm của rừng núi trùng điệp.

Nàng cứ ngồi yên như thế hồi lâu, sắc diện dần dần dịu lại. Tôi ngồi thẳng dậy, cố nói bình tĩnh với nàng:

- Y-Sao có giận tôi không ?

- Không có giận đâu.

- Y-Sao giận đấy.

- Không giận đâu mà.

- Không phá Y-Sao nữa đâu. Ngủ với tôi, nhé ?

Rồi muốn cho nàng yên tâm, tôi quờ tay lấy que củi bẻ đôi đưa lại cho nàng :

- Tôi đã thề rồi.

Y-Sao lại nở nụ cười hiền dịu, nhẹ nhàng dựng chiếc áo nhón nơi liếp rồi nàng ngoan ngoãn nằm xuống cạnh tôi, kéo lấy tấm đồ phủ lên người tôi. Một lát, tôi ngủ thiếp đi.

Không biết ngủ được bao lâu thì tôi nghe lạnh giật mình tỉnh giấc. Tôi thấy Y-Sao đang cúi lom khom thổi trên đồng lửa sắp tàn. Ngọn lửa từ từ sáng lại, gieo tỏa hơi ấm khắp nhà. Nàng thêm cúi vào rồi nhẹ nhàng, rón rén như sợ kinh động giấc ngủ của tôi đi lấy tấm liếp che cửa để ngăn hơi lạnh rừng khuya ồ ạt ủa vào. Xong, nàng lại rón rén, nhẹ nhàng đi lại bên tôi. Tôi vờ ngủ yên. Y-Sao sửa lại tấm đồ cho tôi, vuốt trên tóc tôi, vỗ nhẹ lưng tôi y như người mẹ, người chị săn sóc giấc ngủ cho con em mình. Cử chỉ âu yếm của nàng thực là vụng về nhưng rất tự nhiên làm cho lòng tôi rung rung cảm động. Rồi nàng kéo trái một mí của tấm đồ ra sàn, nằm đè người lên, vòng một tay qua ôm lấy mình tôi. Tôi nằm trong một lớp vải bọc kín, một đầu có người của nàng chèn giữ, một đầu có bàn tay nàng bó lấy. Tin ở lời thề, Y-Sao vẫn luôn luôn phòng vệ cho danh dự nàng !

Tôi nằm yên, tâm hồn trở lại bình tĩnh. Nhìn cô gái Thượng xinh xắn đang nằm bên tôi, nhỏ bé hơn tôi rất nhiều nhưng cố áp ủ lấy tôi bằng một tấm lòng bộ lạc rộng lớn, tự nhiên tôi thấy xấu hổ. Sự hối hận này của tôi chẳng tốt đẹp gì, đây chỉ là sự phản ứng để hồng vớt vát thể giá sau khi thất bại, một cách che đậy những sự tầm thường trơ trẽn của mình. Nhưng tôi thấy mình trong giây phút này vẫn còn hiểu được phần nào Y-Sao là cả một sự an ủi. Bây giờ Y-Sao là hiện thân sự chiến thắng của phong tục đối với bản năng, hiện thân sức mạnh giáo hóa tập thể đối với sức mạnh hoành hành của con người ích kỷ. Trong khi tôi ép Y-Sao phải chịu theo sự thỏa mãn nhất thời và cố vẽ vờ gọi là thương yêu thì Y-Sao vẫn cương quyết bảo vệ lấy danh dự nàng. Và nàng "chẳng hiểu" không phải là nàng ngu ngốc ! Bởi vì bấy nhiêu tôi xem chẳng có nghĩa gì, chỉ là một sự tò mò khoắc ở trên mình bộ lông da thú - nhưng đối với nàng lại là tất cả, là danh dự, là cuộc đời, là nếp sống tinh thần, là tập quán cổ truyền.

Một lát, Y-Sao chừng đã ngủ say, nhưng nàng vẫn còn ôm giữ lấy tôi, cánh tay vừa nói lên ý che chở, vừa nói lên sự đề phòng. Đợi cho hơi thở của nàng trở lại điều hòa, tôi khẽ trở mình gỡ nhẹ tay nàng, cẩn thận lật

ngược mảnh dờ mà tôi đang đắp phủ lên mình nàng. Y-Sao nằm gọn ở trong tấm vải. Tôi bỏ tay qua, ôm trở lại nàng, như ôm núi rừng bao la cô đọng trong một thân xác nhỏ bé, và thấy rõ rệt từ trong đáy lòng nỗi niềm vui sướng của người yêu mến núi rừng, yêu mến vì có niềm tin ...

Khi tôi thức giấc thì trên người tôi lại phủ tấm dờ và ở bên mình không thấy Y-Sao. Bên ngoài trời đã sáng rõ. Có lẽ nàng đi xuống suối lấy nước. Tôi vội ngồi dậy, gỡ liếp che cửa. Ánh sáng ủa vào từng bưng. Núi rừng ngồn ngộn khoe khoang sắc lá tươi non, chim chóc phô màu lông mới trong buổi bình minh dạt dào sức sống của một khung cảnh thiên nhiên vĩ đại.

Một thời gian sau, chúng tôi được lệnh lên đường. Anh em rủ nhau lên buôn từ giã đồng bào. Chúng tôi tìm đến Y-Sao, gặp nàng đang giã gạo ở cuối nhà. Thấy chúng tôi, nàng buông chày, chạy ra mừng rỡ kêu lên :

- Đến rồi !

Tôi gọi :

- Y-Sao ơi !

- Gì à ?

- Tối nay tôi ngủ lại nhé ?

- Ừ, ngủ lại buôn đi.

- Y-Sao cuôi ba dùm với tôi một đêm nữa nhé ?

- Ừ, một đêm nữa đấy.

- Cuôi ba dùm ba đêm, năm đêm, nhiều đêm nữa nhé ?

- Ừ, ba đêm, năm đêm, nhiều đêm nữa đấy.

Nàng gật đầu lia lịa trả lời, vừa nhoẻn miệng cười rất vui.

- Y-Sao ơi !

- Gì à ...

- Cám ơn Y-Sao, chúng tôi nói đùa đấy mà. Hôm nay chúng tôi lên chào đồng bào, lên chào Y-Sao, sắp sửa đi rồi ...

Nàng như kêu lên :

- Đi à ?

Rồi nàng đứng yên như thế rất lâu.

- Y-Sao ở lại cho mạnh giỏi nhé !

Y-Sao ngập ngừng :

- Bao giờ các anh về lại cái buôn ?

_ Không biết bao giờ, không biết bao giờ, Y-Sao à ... Nhưng chúng tôi không quên đồng bào, không quên Y-Sao, không quên cái rừng cái núi của chúng ta đâu.

- Y-Sao nhớ hết các anh, nhớ lắm lắm mà.

Khi rời khỏi buôn, chúng tôi gặp nàng đứng đợi ở lưng chừng dốc. Tôi nắm tay nàng :

- Đi nhé, Y-Sao !

Nàng gật đầu, nhoẻn cười, nhưng trên đôi mi long lanh những giọt nước mắt. Nụ cười và giọt lệ, đó là tấm lòng đưa tiễn của Y-Sao.

Vũ Hạnh

(Chất Ngọc - Cảo thơm 1964)

(1) Cuôi ba dùm moi măn : ngủ thân ái một đêm

(2) Tút xà reo : hút thuốc